

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP IX)

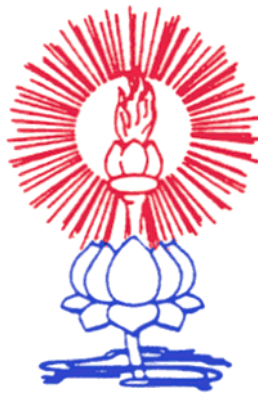


THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG

Buddhism In Life
BOOK IX



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

MỤC LỤC

- 444. Giá Trị Thật Của Con Người
- 445. Sáu Điều Khó Gặp
- 446. Hãy Bước Chân Ra Khỏi Đường Vô Định
- 47. Thái Độ Cầu Học Cầu Tu
- 448. Ăn Bánh Vẽ
- 449. Sửa Đổi Mình Hay Sửa Đổi Người ?
- 450. Lạy Ông Phật Nào ?
- 451. Tự Chiến Thắng Mình
- 452. Tu Phước Cúng Dường
- 453. Bóng Hạnh Phúc
- 454. Cùng Hưởng Dẫn Nhau Tu
- 455. Đi Chùa Nào ?
- 456. Đạo Xử Thế Của Người Phật Tử
- 457. Những Mảnh Đời Địa Ngục
- 458. Tại Sao Người Phật Tử Phải Giữ Giới ?
- 459. Cầm Và Tịnh Khẩu
- 460. Đạo Của Người Con Phật
- 461. Phản Quang Tự Kỷ
- 462. Thất Tình Lục Dục
- 463. Lòng Tha Thứ Và Tình Yêu Thương
- 464. Sức Mạnh Người Tu Phật
- 465. Tại Sao Chúng Sinh Gây Tội Tạo Nghiệp?
- 466. Những Ngọn Gió Độc
- 467. Học Phật Song Hành Với Bồ Tát Hạnh
- 468. Nghe Phật Pháp
- 469. Cửa Vào Đạo
- 470. Hạnh Lắng Nghe
- 471. Tìm Đạo Ở Đâu ?
- 472. Hành Trang Lên Đường

LỜI GIỚI THIỆU

Phật tử Thiện Phúc là một trong những Phật tử tại California nói riêng và Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ nói chung, ngoài công tác xã hội, đời sống gia đình, Phật tử Thiện Phúc dành thì giờ nhàn rỗi chú tâm nghiên cứu Kinh điển Phật đà hầu tìm lối thoát cho tâm linh mình và cống hiến cho xã hội những gì mà mình đã thu thập trong ba tạng Kinh, Luật và Luận.

Sự quan tâm nghiên cứu học hỏi và sáng tác không phải không có lý do. Lý do vì Phật tử Thiện Phúc đã trải qua chốn ngục tù đọa đầy suốt tám năm năm trực tiếp nếm mùi đắng cay ngọt bùi, đời sống lao đao sau khi bước ra khỏi ngục tù, lại gặp gió táp mưa sa trong cuộc viễn hành thập tử nhất sinh giữa biển cả mênh mông đầy nguy hiểm. Nghĩ lại cuộc đời quá khứ:

Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa!

Vâng, không nên trách oán, Phật tử Thiện Phúc dững mãi tìm được đời sống, đời sống đạo đức. Nguồn sống đạo đức Việt Nam là đạo đức Phật giáo. Phật tử Thiện Phúc không những không căm thù oán hận, mà muốn mọi người quay trở lại đường thiện, hồi tâm cảnh giác kiếp sống phù du sáng nở tối tàn, rửa sạch tâm hồn tội lỗi đã gây tạo. Như Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Đức Phật dạy:

“Lấy oán trả oán

Oán không bao giờ dứt

Lấy lòng hỷ xả từ bi trả oán

Oán kia tự nhiên hết.”

Từ đó, Phật tử Thiện Phúc thấm nhuần Phật lý, phát tâm Bồ Đề biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” chia ra làm nhiều tập, diễn dịch đạo lý từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ thô thiển đến vi tế... Vì chơn lý Phật đà cao siêu vi diệu nếu Phật tử và độc

giả các giới không nắm được những lời giáo lý cơ bản trước khi đi sâu vào vấn đề khác tìm chơn lý, tự mình thiếu căn bản khó mà đạt đến mục đích tối thượng, như không xây cất từng lầu thứ nhất thế nào có thể xây cất từng hai tầng ba, vân vân.

Công phu biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” gồm có nhiều tập, đây là Tập IX, tôi được vinh dự đọc qua bản thảo, cảm thấy việc làm của Phật tử Thiện Phúc không ngoài mục đích đóng góp phần nào trong ngôi nhà Phật pháp hiện tại và tương lai, đáp ứng nhu cầu của đồng bào Phật tử Việt Nam ở hải ngoại cũng như tại nước nhà. Vì lợi ích chung tôi không ngại viết lời giới thiệu đến Phật tử và độc giả các giới gần xa, không thể bỏ qua mà không đọc tập Đạo Phật Trong Đời Sống để thưởng thức lời dạy của Phật mà soạn giả đã dày công nghiên cứu, thực hiện vấn đề hữu ích “tự lợi lợi tha.”

Kính Cẩn

*Hòa Thượng Thích Quảng Liên
Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức
Sài Gòn, Việt Nam*

LỜI CHỨNG MINH VÀ KHUYẾN TẤN

*Xin khuyến khích cùng các hàng đọc giả
Quyển sách này, do Thiện Phúc viết ra
Tám quyển trước, cũng đã viết nói qua
Quyển thứ chín, để bổ sung đầy đủ.*

*Khen Thiện Phúc đã dày công tích tụ
Trải nhiều năm, Phật lý đã thông qua
Mở tâm từ, muốn giúp kẻ gần xa
Tìm học hỏi, Đạo Phật Trong Đời Sống.*

*Tu nhiều hạnh, nhiều pháp môn không giống
Do mỗi người, tiến hóa trước hay sau
Nên pháp tu, đủ hình thức sắc màu
Nhưng chung kết, cũng không ngoài Bát Chánh.*

*Tham sân si, phải diệt đi trừ lánh
Thập Hạnh nguyên cố gìn giữ luôn luôn
Khẩu ý thân thúc liễm trở về nguồn
Giới Định Tuệ, thực hành không sơ suất.*

*Thiện Phúc ngộ mới ra công tường thuật
Những điều gì, Đức Phật đã nói ra
Trước mình tu, tự giác kế giác tha
Đến tròn đủ, công viên đầy quả mãn.*

*Hiểu đạo Phật, không bao giờ nhàm chán
Nếu hành trì, đúng pháp quý vô song
Nguồn an vui hạnh phúc mãi trong lòng
Được giải tỏa bao nỗi niềm u uất.*

*Chính Thiện Phúc đã thực hành đúng lúc
Dem cho mình lợi lạc biết dường bao*

*Nay viết ra để giúp ích đồng bào
Hiểu đạo Phật, thực hành trong đời sống.*

*Tu đâu phải với mở chuông kèn trống
Ở bên ngoài chỉ hình thức mà thôi
Cốt làm sao trau sửa gắng vun bồi
Tâm trong sạch, dứt lìa mê đắm nhiễm.*

*Mong đọc giả, cố ra công tìm kiếm
Tám quyển qua, đồng để tựa như vầy
Dạy rõ ràng yếu lý thật là hay
Lời đơn giản, nhưng thâm huyền vô tận*

*California ngày 5 tháng 11 năm 2002
Hòa Thượng Thích Giác Nhiên*

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức,

Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng đạo Phật không chỉ dành riêng cho Phật tử, đạo Phật là đạo của chúng sanh mọi loài. Hễ ai chịu hành trì những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày, chịu bố thí trì giới, chịu nhẫn nhục và tinh tấn thiền định để tận diệt ác pháp, tăng trưởng thiện pháp và thanh tịnh thân khẩu ý, người đó là Phật tử. Hễ ai chịu ban vui cứu khổ, bác ái vị tha và hằng sống trong tinh thần từ bi hỷ xả, thì cho dù bất cứ ở đâu, ở chùa, ở chợ, ở sở hay ở nhà, người đó vẫn là một Phật tử chân chánh. Kinh Pháp Hoa đã nói rõ về mục đích thị hiện của Đức Phật. Vì thấy trong đời ngũ trước ác thế, chúng sanh lăn lộn trong cõi trầm luân, chịu quá nhiều khổ đau phiền não, nên Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là “khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Sau những năm tháng tu hành tầm cầu chơn lý, Đức Phật đã giác ngộ và giải thoát. Ngài đã mang hết những gì mình liễu ngộ ra mà trao truyền lại cho chúng ta, chỉ với một mục đích là những mong cho chúng sanh mọi loài đều có được cuộc sống an lạc và tự tại. Nếu chỉ thị hiện để truyền giảng triết thuyết cho đời sau biện giải hý luận thì chắc Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ xem những triết thuyết nhà Phật như những chủ đề cho nhàn đàm hý luận, thật tình mà nói, những triết thuyết ấy không giúp ích được gì cho ai. Ngược lại, nó còn làm cho chúng ta thêm loạn động và điên đảo hơn. Chính vì thế mà sau một đời hoằng pháp lợi sanh, Đức Phật đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa nói một lời nào.” Những lời di huấn cuối cùng của Đức Từ Phụ quả là một thông điệp quá rõ ràng cho

những người con Phật hậu bối chúng ta: Hãy thâm thâm tiến tu, chứ đừng nói đừng rằng cho thêm nặng nghiệp.

Kính thưa quý vị,

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy rằng không riêng gì tứ đại này giả hợp, mà cả thế giới và vũ trụ cũng là duyên hợp, chứ không có chủ thể. Tuy nhiên, so với không gian vô cùng, vũ trụ vô tận, và thời gian vô định thì kiếp con người chẳng khác chi làn điển chớp hay giọt sương mai trên đầu cành ngọn cỏ. Thật vậy! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Quý vị ơi! Từ vô lượng kiếp, chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, bây giờ muốn tu hành chân chánh, chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để tu trì những lời Phật dạy, thì giờ đâu để chúng ta rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận? Nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì không nói làm gì. Tuy nhiên, nếu chúng ta đã nhìn thấy rồi nẻo về địa ngục mà quyết chí tu hành, xin hãy mau quay lại với chính mình, xin hãy tự dọn mình dưới ngọn hải đăng Phật Pháp, xin hãy lắng nghe lời Phật dạy “Trong thời không có Phật, luôn lấy giới luật làm Thầy.” Làm được như vậy, cho dù có sanh ra trong đời mạt pháp, không trông thấy Phật, chúng ta vẫn hằng sống với Chánh pháp, hằng cạnh kề Đức Như Lai không sai khác.

Kính thưa quý vị,

Những lời di giáo cuối cùng của Phật Tổ tuy đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua, vẫn còn vang vọng trong tâm thức người con Phật hậu bối chúng ta: “Nếu các ông không trì giới mà đòi tu tâm tu thiền để mong cầu giải thoát, các ông chỉ là những con người đang nấu cát mà muốn thành cơm. Nói cho rõ ra, là mấy ông đang giỡn chơi với địa ngục.” Thật vậy quý vị ơi! Cõi Phật là cõi thanh tịnh. Cõi Tây Phương Cực Lạc là cõi nước của Đức Phật A Di Đà và là nơi an trú của chư Bồ Tát, cõi ấy sẽ không bao giờ

dung chứa những ai không tròn giới hạnh đâu! Người con Phật quyết chí tu Phật phải luôn nhớ rằng ai nhìn kinh Phật qua văn tự ngôn ngữ, kẻ đó rồi sẽ phải sa vào hầm hố của “nhàn đàm hý luận.” Người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm rằng kinh là mạng sống của chính mình, đọc tụng kinh là hít thở dưỡng khí vào buồng phổi tâm linh của chính mình, chứ không phải là tom góp những hiểu biết của thường tình thế tục. Lời Phật dạy thì vô lượng vô biên hơn lá trên rừng. Ai có khả năng gom hết lá trên rừng thì cứ gom. Ai muốn làm việc đội đá vá trời thì cứ làm. Người con Phật chơn thuần luôn hiểu nghĩa “tu” một cách đơn giản. Tu là “sửa.” Nếu chúng ta chịu sửa và chịu sửa mãi những sai trái lỗi lầm, chịu ăn năn sám hối những tiền khiên ác nghiệp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó sẽ không còn những hậu quả bẽ bàng. Nếu chúng ta chịu thâm thâm tiến tu thì chắc chắn sẽ được toàn thiện toàn mỹ y như lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Chính Đức Phật đã khẳng định rằng chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng đều có khả năng phát huy Phật tánh ngang nhau. Là con Phật, chúng ta phải vững tin như vậy, phải tin vào khả năng sáng tạo đang ngậm ngủ trong mọi người chúng ta. Người Phật tử chơn thuần thiết tha với sự nghiệp tu tập, xin hãy chấm dứt ngay sự lãng phí thì giờ qua những cuộc nhàn đàm hý luận. Hãy thâm thâm mang tư tưởng từ bi hỷ xả của Phật Tổ vào đời sống hiện thực, hãy tự cải thiện mình và phục vụ tha nhân một cách tích cực, không mỏi mệt, không thối chuyển. Thật tình mà nói, phàm trí của chúng ta, dù có giỏi biện luận thế mảy, cũng khó tự mình tìm được về nguồn chơn tâm. Thôi thì hãy ráng lắng nghe Phật Tổ, tu trì sao cho thân khẩu ý luôn thanh tịnh. Hãy tự xem thân khẩu ý là tạo hóa mà cũng chính là những tác nhân tiêu diệt chúng ta. Hãy tự xem thân khẩu ý của chính mình vừa tạo ra thiên đàng, mà cũng vừa tạo ra địa ngục ngay trong

kiếp sống này. Đức Phật vì thương xót chúng sanh mà trong thời Ngài còn tại thế, Ngài đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Đường tu không nên trì trệ, vì có ai biết được ngày mai sẽ ra sao, hoặc giả vô thường tứ đại có chịu chờ chúng ta đến ngày mai hay không?” Những đại đệ tử của Ngài là những Thánh Tăng mà Phật còn khuyến tấn như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật hãy cố gắng đừng nói đừng rằng, mà hãy tự mình sống đúng với chân lý, sống đúng với những lời Phật dạy, sống cho tròn nhân đạo, rồi từ đó đi dần lên Thánh hay lên Phật. Làm được như vậy, chúng ta mới có khả năng sám hối tất cả những tội lỗi oan khiên từ muôn kiếp, từ đó chúng ta mới có đủ đại hùng và đại lực để chữa bỏ ác nghiệp từ thân khẩu ý, và cũng từ đó chúng ta mới có thể luôn tri hành hợp nhất. Quý vị ơi! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Chúng ta như “cá cạn nước” đang cố vẫy vùng trong vũng cạn. Nếu không kịp tu và khéo tu thì không bao lâu nữa, những con cá ấy chỉ còn trở lại những bộ xương khô mà thôi. Tuy nhiên, bây giờ vẫn còn kịp cho những con cá quyết hóa long. Hãy còn kịp cho những ai quyết lấy gương sống tu của Phật làm lý tưởng, lấy giới đức và đạo hạnh của Phật làm mẫu mực cho cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều cùng nhau hướng về Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, cùng dắt dìu nhau trên đường về quê hương Cực Lạc. Mong một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay!!!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California ngày 8 tháng 12 năm 2002
Thiện Phúc

444. GIÁ TRỊ THẬT CỦA CON NGƯỜI

Đời người nếu đem so với mốc thời gian của vũ trụ thì quả là ngắn ngủi vô cùng, nó còn thua cả ánh điện chớp, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Thế nhưng con người cứ mãi rong ruổi trong cõi Ta Bà, cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, để rồi tự hành hạ, bóc lột và đày đọa lẫn nhau, gây thù kết oán, đả kích, giành giật, thậm chí tương sát tương tàn lẫn nhau. Những người con Phật chơn thuần luôn nhận biết rằng ngoại trừ chư Bồ Tát với hạnh nguyện tái thế độ đời, còn thì tất cả chúng sanh đều vì nghiệp lực mà phải lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, chứ không ai có thể đến cõi này một cách ngẫu nhiên.

Đã sanh ra làm thân người, theo Đức Phật, đã là khó. Thế nên khi đã được sanh ra làm thân người, những người con Phật phải luôn tự ý thức về những gì đang xảy đến cho mình không phải tự nhiên mà những việc này xảy đến. Hiểu để đừng trách trời oán người chi cho thêm nặng nghiệp. Hiểu để biết kinh vì mỗi khi sắp sửa tạo tác thêm ác nghiệp. Thử hỏi trên đời này cái gì là ta và cái gì là của ta ? Lúc thiếu thời mình tự tung tự tác, đến lúc mạng một chung thời, có hối cũng không còn kịp nữa. Những người con Phật không bao giờ bi quan yếm thế, nhưng không ai có thể chối cãi được rằng con người vốn không có tự ngã vì bản thân bản tâm phải chịu sự chi phối của luật vô thường trong từng sát na. Ai có thể lên non xuống biển để tránh được sanh, lão, bệnh, tử ? Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Tất cả mọi sự mọi việc trên đời này tưởng thật, nhưng tất cả đều là chiêm bao huyễn giả. Tất cả chúng ta chỉ là những kịch sĩ kỳ tài. Chúng ta đóng kịch ở khắp mọi nơi, từ ở sở, ở chợ, ở nhà chí đến ở chùa. Chúng ta chỉ là những con

người đang sống trong mê không hơn không kém. Chúng ta luôn bị trúng gió độc, từ sinh, lão, bệnh, tử đến oán tắng hội, thương yêu mà phải chia lìa, mong ước không thành đạt, ngũ ấm thanh suy đau đớn, vân vân. Thế mà chúng ta vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì. Thân như con lật đật, tâm như vượn chuyền cây với vô số vọng tưởng vui, buồn, thương, ghét nối tiếp nhau không ngừng nghỉ.

Hãy bình tâm suy nghĩ lại đi hỏi những người con Phật ! Mỗi ngày trôi qua ta chưa từng thiếu vắng tham lam, sát sanh, tà dâm, vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác, chửi rủa, mắng nhiếc, sân hận, ganh ghét, tà kiến, biên kiến, vân vân và vân vân. Có phải con người sanh ra để tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay không ? Có phải con người sanh ra để hành hạ lẫn nhau không ? Không đâu !!! Chúng ta sanh ra để sống đời an lạc và hạnh phúc. Đức Thích Tôn Từ Phụ chẳng là một tấm gương sống rạng ngời cho hàng hậu bối chúng ta noi theo hay sao ? Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, quyền cao chức trọng, công hầu khanh tướng, để đổi lấy cuộc sống vô chấp, vô cầu và buông xả đến độ thanh thoát. Cuối cùng Ngài đã đi đến chỗ giải thoát rốt ráo. Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy đâu là giá trị thật của con người. Tuy nhiên, những lời chỉ dạy về từ, bi, hỉ, xả, khiêm cung từ tốn của Ngài sẽ trở thành sáo ngữ nếu chúng ta chỉ một bề nói suông, mà không chịu đem ra áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta. Chúng ta đã dùng quá nhiều thì giờ traуu triа cho thân này, cũng như mãi mê lo tạo dựng sự nghiệp, chứ ít khi dùng thì giờ bồi bổ cho tâm linh. Chúng ta quên rằng làm như vậy vô tình ta chỉ tự hành hạ chính mình, vì một cái tâm mà bệnh hoạn thì thân này rồi cũng sẽ bệnh theo. Người con Phật chơn thuần phải luôn giác ngộ được điều này để trở về sống với giá trị thật của con người. Giá trị thật của con người không thể xét đoán vì giàu nghèo, sang hèn, cung

vàng điện ngọc, quần là áo lụa, hay tài sản vật chất. Ngược lại, giá trị ấy phát xuất từ hành động và tâm hồn cao thượng của con người; giá trị ấy phải là cuộc sống từ, bi, hỉ, xả, bình đẳng, vị tha, công bình, bác ái. Tâm hồn cao thượng phải là tâm hồn biết áp dụng những chơn lý mà Phật đã trao truyền vào cuộc sống hằng ngày. Giá trị thật của con người không bao giờ dung chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Ngược lại, giá trị ấy chẳng những tỏa ngát hương từ bi hỉ xả, mà còn sẵn sàng thẩm thấu điều hay lẽ phải bất cứ từ đâu tới. Giá trị thật của con người là chỗ con người ấy luôn biết tự chuyển hóa và cải tạo tự thân để trở thành mẫu người lương hảo, biết kính trên nhường dưới, biết khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, luôn tích cực tu tâm dưỡng tánh, luôn cẩn trọng từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm. Giá trị thật của con người là chỗ con người ấy luôn biết tôn trọng sự sống, tài sản, hạnh phúc và sự an lạc của tha nhân. Con người có giá trị là con người không bao giờ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, không nói sai sự thật, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời tàn độc, không dùng những chất cay độc để hại mình hại người. Con người có giá trị không bao giờ muôi dưỡng ý đồ bất chánh, cũng không sân hận oán thù ai, không tà kiến mê tín, không biên kiến định kiến. Giá trị thật của người con Phật là ở chỗ con người ấy luôn nhớ rằng trong đời sống hằng ngày, hành động của mỗi cá nhân luôn ảnh hưởng tới người khác. Lời nói và hành động thiện lành đều là những nhân lành đang gieo nhằm chuyển hóa chẳng những tự thân, mà còn gia đình và xã hội nữa. Giá trị thật của con người là ở chỗ con người ấy dám quay mặt với lũ tham, sân, si để trở về sống thật với chính mình. Đức Phật đã từng dạy: “Ai cũng có sẵn Phật tánh và đều có khả năng tu hành thành Phật.” Phật đã dạy quá rõ ràng về giá trị chơn thật của con người. Ngặt vì vướng mắc vô minh nên con người cứ lầm lũi trong ba nẻo sáu đường, hoặc vì vướng

mắc “cái ta” nên cứ mù quáng nghiên cứu kinh điển chỉ để rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận, chứ không chịu hành trì. Đời người ngắn ngủi như hoa sớm nở tối tàn, có nghĩa gì những vật chất phù phiếm ? Người con Phật quyết sống một đời thật đáng sống. Quyết không u mê tiếp tục làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật chơn thuần quyết không còn nữa những ngày thân cận với thầy tà bạn dữ, miệng oang oang nói pháp mà tâm ý thì lúc nào cũng cố chấp, say mê, cuồng tín, sân hận và ganh tỵ ngất trời; miệng thì luôn nói tốt đạo đẹp đời, nhưng thâm ý luôn tìm cách gạt thầy lừa bạn. Những người con Phật chơn thuần quyết luôn sống với giá trị chơn thật của con người, quyết tu thân xử thế sao cho thích hợp với tinh thần vô ngã vị tha của nhà Phật, quyết làm những điều đáng làm nhưng không vướng mắc, dù chỉ là những vướng mắc thiện lành. Thân phận chúng ta đều do tự chúng ta quyết định, làm con người giá trị hay không giá trị cũng hoàn toàn do ta. Chúng ta gây nhân lựa giống thì cũng chính chúng ta phải nhận lấy hậu quả. Những người con Phật dù biết rằng đời người ngắn ngủi vô thường, nhưng không vì thế mà bi quan yếm thế. Dầu biết có sanh có tử, có thành có bại, có chân có ngụy, nhưng tất cả rồi sẽ pha loãng vào hư vô nếu ta giác ngộ và chịu tìm về giá trị thật của con người.

Tóm lại, nếu ai trong chúng ta cũng chịu tìm về giá trị thật của con người thì thế giới này sẽ không phải mang tên Ta Bà. Lúc đó, từ bi hỉ xả trong mỗi con người chúng ta là tự khởi tự trào từ tận đáy lòng, chứ không còn ở đâu môi chót lưỡi nữa. Lúc đó, từng phút ta sống là từng phút ta đi vào thế giới vị tha bác ái của chư Phật. Lúc đó, cuộc sống cuộc tu của chúng ta trong từng phút từng giây đều là sự kết hợp và tưới tắm tuyệt vời của tình yêu thương mẫn chúng và sự nhẫn nại bao dung đến chúng sanh mọi loài. Lúc đó dù không hoàn toàn như như tại tại trước những

khổ đau phiền não, bất hạnh, bất đắc chí, bất toại, hay những vui buồn thương ghét của thường tình thế tục, nhưng cuộc sống cuộc tu này cũng là một chuỗi kết hợp liên tục của an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Lúc đó, vòng tay chúng ta luôn mở rộng cho người thân lẫn kẻ sơ, người thương lẫn kẻ thù. Lúc đó, dù chưa được tròn hạnh nguyện đem thân chịu hết hàng sa khổ đau phiền não của chúng sanh, chúng ta cũng có khả năng sống tu vì tha nhân; xem được niềm vui và nỗi khổ của tha nhân như chính niềm vui nỗi khổ của chính mình. Lúc đó, dù chưa hoàn toàn buông xả, chúng ta cũng có khả năng lần bước theo chư Phật mà lấy ân báo oán, ở lành với kẻ dữ, khiêm cung từ tốn với kẻ ngã mạn cống cao, nhẫn nhục với những kẻ sân hận đùng đùng. Lúc đó, dù chưa là Thánh là Tiên, chúng ta cũng có khả năng không câu nệ với người câu nệ, không gian tham dù người có gian tham, không oán ghét người dù người có oán ghét mình, không đánh đập người dù người có đánh đập mình. Làm được như vậy, nhìn quanh quất bên ta, đâu đâu cũng đều thấy những đằm sen bạt ngàn hương ngát. Làm được như vậy, lòng ta và lòng người sẽ nhẹ đi, sẽ không còn nữa những ngày khổ đau rai rức, sẽ không còn nữa những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến của thường tình thế tục. Từng bước đi của ta là từng cánh sen nở. Lúc đó từng bước ta đi là từng bước ta tiến gần về nơi an bình của Tây phương Cực lạc. Ôi ! Phật, chúng sanh nào có sai khác ?

445. SÁU ĐIỀU KHÓ GẶP

Trong ba nẻo sáu đường, dù cõi Trời được coi là tương đối sung sướng, nhưng không phải là khó được, vì hễ tu với trọn đầy phước báu là sẽ được sanh về đó. Tuy nhiên trong cõi nước ấy không có ánh sáng của đạo Phật, thế nên một khi hưởng tận phước báu là lập tức trở lại lặn ngụp trong các đường dữ. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng trong những lần Ngài chu du hoằng pháp: “Trong cõi Ta Bà này có sáu điều khó gặp.” Những người con Phật nên am tường sáu điều này vì nó chính là động lực thôi thúc chúng ta phải tu cho xong trong kiếp này.

Điều thứ nhất là sanh ra nhằm thời có Phật là khó. Đức Thích Ca Mâu Ni, một bông Ưu Đàm duy nhất trên quả địa cầu, đã để lại cho nhân loại một giáo pháp thậm thâm vi diệu. Ngài đã truyền trao cho hậu bối một đạo phong cao đẹp với những lời dạy vô cùng thực tiễn cho cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, đâu phải ai cũng duyên đủ phước đầy để được sanh ra trong thời có Phật. Cái phước duyên ấy còn mỏng hơn rùa mù trời lên giữa đại dương mênh mông mà bám trúng ngay bông cây để được đưa vào bờ. Giữa lúc nhân loại và chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì Đức Phật thị hiện để khai đường mở lối cho hậu thế, biết đường biết nẻo mà lần về con đường hạnh phúc. Dù trước khi nhập diệt Ngài đã để lại hết cho hậu thế những gì Ngài liễu ngộ, nhưng sanh ra vào thời không có Phật này, chúng ta vẫn cảm thấy một nỗi mất mát lớn lao không cùng tận. Vì dù sao cái phước được sanh ra vào thời có Phật, được nhìn thấy Phật, được nghe Phật thuyết giảng vẫn là hãn hữu. Châu Lợi Bàn Đà Già là một thí dụ điển hình. Ngài dốt đến nỗi học chữ này chưa xong là

đã quên chữ kia, duy chỉ hai chữ “chữu, tảo” mà Ngài học cũng không xong. Thế nhưng nhờ sanh ra vào thời có Phật, chỉ một cái nhìn đầy từ bi của Đấng Cha Lành cũng đủ cảm hóa ác nghiệp tự thân. Thời ấy Châu Lợi cùng người anh vào tịnh xá xuất gia tu theo Phật, ông anh thì học đâu biết đó, kinh điển lầu thông, còn Châu Lợi thì hai chữ cũng không xong, nên cả tịnh xá đề nghị Châu Lợi nên hoàn tục kiếm nghề làm ăn. Trong cơn tuyệt vọng, Châu Lợi thối chí muốn hoàn tục, nhưng Phật đã đến kịp thời. Ngài đã bảo Châu Lợi: “Con căn tính ám độn, nhưng không vì thế mà con không tu được. Nếu con có đủ kiên nhẫn HÀNH TRÌ những gì ta chỉ dạy thì không sớm cũng chầy, con sẽ toại nguyện.” Châu Lợi bèn sụp lạy Phật mà bạch rằng: “Bạch Thế Tôn, từ khi xuất gia theo Ngài, dù thân này có khổ hạnh thế nào, con chỉ mong hành trì sao cho được giải thoát như Ngài.” Phật bèn dạy Châu Lợi: “Nếu vậy thì ngày ngày con ra đây chỉ làm một việc là ngồi nhìn tấm lụa bạch này. Con có thể làm được không ?” Châu Lợi vui vẻ thỉnh giáo rồi lạy Phật lui ra. Kể từ hôm đó ông bắt đầu ngồi quán sát tấm lụa bạch. Cho đến một hôm khi tấm lụa mục rữa và rơi ra từng miếng lả tả, cũng là hôm mà Châu Lợi hoát ngộ lý vô thường. Như vậy được sanh ra cùng thời với Đấng Giác Ngộ cao cả quả là một đại hạnh hãn hữu. Chính vì thế mà một vị đức cao đạo trọng như Đại Sư A Tư Đà mà còn phải nấc lên từng tiếng khóc vừa khi trông thấy Phật. A Tư Đà mà còn tiếc rằng ông đã không được sanh ra nhằm thời có Phật để được trọn hưởng những giáo pháp thâm thâm của Ngài. Huống là những chúng sanh phước mỏng nghiệp nặng như chúng ta, lại sanh ra vào thời xa Phật, quả là một bất hạnh, một mất mát lớn lao. Tuy nhiên, trước khi nhập diệt, Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ tứ chúng rằng: “Trong thời không có Như Lai, hãy lấy giới luật làm thầy.” Và Ngài nhắn thêm: “Những ai hằng sống hằng tu đúng với chân lý, kể đó dù không thấy Như Lai, vẫn cạnh kề

Như Lai. Ngược lại, những ai chỉ nói mà không sống không tu đúng với chân lý, dù cạo tóc nhuộm áo, dù nắm được chéo áo Như Lai, kẻ đó vẫn nghìn trùng xa cách Như Lai.” Như vậy được sanh ra nhằm thời có Phật quả là thiên nan vạn nan, nhưng thấy Phật và nắm được chéo áo Phật cũng không bằng sống và tu đúng như những lời dạy dỗ của Phật. Những ai biết sống đúng với chánh pháp, biết chuyển hướng cuộc đời, biết tu tỉnh tự thân, biết giảm bớt dục vọng để thêm từ bi hỷ xả, biết buông bỏ những ích kỷ tự lợi để lợi tha mãn chúng, và biết lấy đạo đức làm kim chỉ nam cho cuộc sống hướng thượng, kẻ đó vẫn cạnh kề Như Lai.

Điều thứ hai là nghe được chánh pháp là khó. Từ vô thí chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, đã tự do để cho lục căn buông lung cùng trần cảnh, để hễ ưa thì muốn tất cả cái ưa về mình, còn thì đù bỏ tất cả những cái mình không ưa cho người. Chúng ta đã bỏ mặc cho mắt tự do thấy, tai tự do nghe, mũi tự do ngửi, lưỡi tự do nếm, thân tự do xúc chạm và ý tự do tư tưởng. Chúng ta hết tham lại sân, hết sân lại si, hết si đến mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thế nên cho dù có nghe có biết Phật pháp cũng khó lòng “nghe được” và “hành trì được” theo chánh pháp. Dù biết rõ xác thân này vô thường, nhưng chúng ta vẫn cứ muốn duy trì cho nó tồn tại mãi mãi, vẫn cứ muốn tô son trét phấn. Dù Phật dạy từ bi hỷ xả, chúng ta chẳng những không nhân ái, không thương xót, không rộng lượng với tha nhân. Ngược lại chúng ta độc ác, tỵ hiềm, ích kỷ và thù oán. Nhất là trong thời buổi hôm nay, đa phần Phật tử thích học và thích nói hơn thích tu, nên chuyện “nghe được” chánh pháp lại càng khó khăn hơn nhiều. Hãy tự thành thật với chính mình rồi chúng ta sẽ thấy. Dù Phật có dạy gì đi nữa, dù bề ngoài chúng ta có cố gắng giữ gìn để tạo cho mình một dáng vẻ thuần hậu thế mấy, thì trong tận cùng thâm tâm chúng ta cũng có một chỗ “khó

nghe chánh pháp,” hoặc “khó chịu làm theo chánh pháp.” Ngay cả những vị đã tinh chuyên tu hành bấy lâu nay với biết bao công khó tu luyện, thế mà một cơn gió “đời” thổi nhẹ vào là tất cả đều sụp đổ. Phật dạy tham sân si, mạn nghi tà kiến, sát đạo dâm vọng là những nhân tố chính đắp xây địa ngục, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn còn buông lời ong bướm chọc ghẹo gái phàm phu với những lời lẽ dâm dục mà dâm thư cũng phải chào thua. Phật dạy hạt gạo của đàn na tín thí nặng tựa Tu Di, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn còn vung rải tiền của Tam Bảo ra để mua yến mua sâm tẩm bổ nhằm thỏa mãn tà dâm dục tính. Phật dạy người tu nên cố quay về trụ trì ngay chính bản thân bản tâm mình, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo và đang trụ trì những ngôi chùa đồ sộ và uy nghi lộng lẫy, nhưng không một phút giây nào trụ trì được bản thân bản tâm của chính mình. Phật dạy không vì cao vọng chùa to nhà lớn mà quên mất đường đi lối về, thế nhưng lắm khi ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn ngày ngày chúí đầu cắm cổ vào thương nghiệp tiền bạc, quên hẳn mình là con ai và mình đang muốn làm cái gì ? Phật dạy nhấn nhục và tâm người tu như trời quang mây tạnh, thế nhưng chánh pháp khó nghe đến độ trời quang mây tạnh mà sấm chớp vẫn âm âm nổi lên. Phật dạy: “không phải nhờ ở lời khen mà ta được giải thoát, cũng không vì tiếng chê mà ta phải đọa địa ngục, chỉ có những ý nghĩ, lời nói và hành động sẽ quyết định cảnh giới thiện ác tương ứng.” Thế nhưng chánh pháp khó nghe, lời khen tiếng chê vẫn là những nhân tố chính trong cuộc đời hằng ngày của chúng ta. Phật dạy: “tài, sắc, danh, thực, thù là những gánh nặng mà người tu cần phải buông bỏ.” Tuy nhiên, chánh pháp khó nghe và khó làm quá. Chúng ta vẫn coi những thứ ấy là những của quý và cứ mãi rong ruổi đi tìm. Phật dạy đường tu không nên trì trệ vì có ai biết được ngày mai sẽ ra

sao, hoặc giả chúng ta có còn sống được tới ngày mai hay không để mà hẹn ? Thế nhưng chúng ta vẫn cứ hẹn lần hẹn lượt, thôi để mai hẩn tu cho đàng hoàng. Chừng nào mới có ngày mai ấy hở quý vị ? Hay ngày mai rồi cũng sẽ như hoặc sẽ tệ hơn hôm nay. Thật tình mà nói, chánh pháp khó nghe và khó thực hành quá. Nhưng người con Phật chơn thuần, nếu muốn tinh chuyên hành trì cho đến giải thoát rốt ráo, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải lắng nghe và hành trì theo chánh pháp.

Điều thứ ba là khó sanh lòng lành. Phật là bậc Đại Giác nên lúc nào trong tâm của Ngài cũng chỉ có một lòng lành. Còn chúng ta, những chúng sanh đang lăn trôi, nghiệp chướng hầy còn, nên có lắm khi muốn phát tâm thiện lành, nhưng lòng lành khó sanh như Phật pháp nói dễ khó làm. Dù chúng sanh đến với cõi Ta Bà bằng một mớ nghiệp lực sẵn có của mình, nhưng ngay trong kiếp này, lành hay dữ đều do bởi chính ta. Đa phần chúng ta hôm nay hay mơ mộng viễn vông, thích đa văn hí luận hơn là nhiếp tâm tu học. Thế nên phần nhiều ai cũng muốn tìm đọc những kinh điển Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, Niết Bàn chứ không chịu tu hành ngũ giới hay thập thiện. Nghĩa là chúng ta chỉ muốn nói hoặc đọc làm Phật chứ không chịu tu hành như Phật. Quý vị ơi! Phật đã dạy quá rõ ràng trong các kinh điển của Ngài, muốn làm Trời làm Phật, trước phải làm cho được một con người viên mãn, chứ không thể nào đốt giai đoạn được đâu. Muốn xây nhà phải làm nền, muốn trở về bản tâm thanh tịnh phải sanh khởi lòng lành, không có ngoại lệ. Có người cho rằng tu thiền không nói đến thiện ác. Ở thì chư Phật và chư Tổ còn gì nữa để mà nói đến lành dữ thiện ác, vì nơi các ngài một niệm cũng không còn. Còn chúng ta thiện ác lành dữ lẫn lộn. Mới khi sáng đây còn nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa đã sân hận đùng đùng. Nếu chúng ta học đòi theo kiểu kéc nói tiếng người hay khỉ đọc sách nhân, thì e rằng tập khí này chỉ toàn là một thứ

độc ác và hung dữ mà thôi. Những người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy năm xưa: “Dù tụng kinh trì chú đến mấy a tăng kỳ, hay dù thiên đến vạn triệu kiếp mà không tự mình sống đúng chơn lý thì muôn đời vạn kiếp vẫn lăn trôi trong tam đồ lục đạo.” Người Phật tử muốn tu làm Phật, đừng nói đừng rằng, hãy thầm thầm làm y như Phật. Phật dạy hãy lấy lòng lành mà cư xử với mọi loài mọi người vì tất cả mọi người từ đàn ông đàn bà trên đời này đã từng là cha mẹ của mình. Không sanh lòng lành là tự mình cắt đứt thiện duyên với cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy rằng tất cả chúng sanh chính là mình, mình chẳng khác với chúng sanh. Cái khổ của chúng sanh chính là cái khổ của mình; cái thiện lành của chúng sanh chính là cái thiện lành của mình. Câu Phật dạy “Tâm bình thế giới bình” sẽ mãi mãi là một chơn lý. Chỉ một người làm lành không làm nên một thế giới thiện lành, nhưng nếu người người đều mang tâm niệm thiện lành thì thế giới này là thế giới Tịnh Độ. Chúng ta đã từ vô thủy lăn trôi tạo toàn ác nghiệp, bây giờ muốn tu, con đường duy nhất là phải “sanh lòng lành.” Một khi chịu phát sanh lòng lành có nghĩa là chúng ta đã thấu triệt được lý nhân quả nghiệp báo. Thế nên trong mỗi hành vi chúng ta đều biết kinh vì gây nhân gặt quả. Người con Phật chơn thuần, dù gặp nghịch cảnh trái ngang, vẫn cương quyết một lòng đi thẳng vào đời chỉ với “lòng lành” không thối chuyển, không mệt mỏi.

Điều thứ tư là khó được thân người. Quả đúng như vậy, dù hiện tại địa cầu này có đến gần 6 tỷ con người, nhưng trong vạn triệu chúng sanh từ thai, noãn, thấp, hóa mới có được một chúng sanh được sanh lên làm người. Y như lời Phật dạy: “nhơn thân nan đắc.” Gặp được thân người là một cơ hội vô cùng hãn hữu, nếu chúng ta không biết nắm lấy cơ hội này mà tu trì thì quả là uổng cho một kiếp người. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ thường

hay khuyên nhủ tứ chúng: “Nhứt thất như thân, vạn kiếp nan phục.” Một khi đã mất thân này thì vạn kiếp cũng khó mà tái hồi. Ngay chính Thiền sư Trần Thái Tông cũng đã khẳng định: “vinh vi lãng dăng phong trần khách, nhứt vãng gia hương vạn lý trình.” Nghĩa là một thuở ra đi trong cát bụi, ngàn năm mất dấu bóng về quê. Dù tứ đại là giả hợp, thuận duyên giả tồn, nghịch duyên giả vong. Dù tứ đại được kết thành bởi những chất nhớp nhúa, hay dù gì đi nữa thì chư Phật và chư Tổ đã nói quá rõ về cái thân này: như thân nan đắc. Hơn thế nữa, đã có thân là phải có kế sinh nhai, phải lo cơm áo, ăn, mặc, ở, bệnh, chết, vân vân. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần vẫn sống, vẫn sinh nhai, nhưng sống và sinh nhai trong tỉnh thức, chứ không để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khống chế và đày đọa chúng ta trong biển đời sanh tử. Thân này vẫn sinh, già, bệnh, chết theo từng nhịp đập con tim, nhưng những cảm thọ của nóng, lạnh, tài, sắc, danh, thực, thù không còn bức bách và thôi thúc chúng ta trong miền trường đau khổ nữa. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý có thể là những tên giặc cướp bóc và hành hạ chúng ta, nhưng nếu biết tu, thì chính những lục căn này có thể giúp chúng ta tu hành đạo vô thượng bồ đề. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng thân ta hôm nay dù uestrước thế mấy, cũng quý như thân Phật năm xưa nếu chúng ta chịu can đảm tu y như Phật. Ví bằng chúng ta cứ rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận, cợt đùa những câu mà chư Tổ đã nói năm xưa, thì e rằng đã không có lợi ích gì mà còn thêm nặng nghiệp. Nên nhớ những câu “lập văn tự” “bất lập văn tự” của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, hoặc những tiếng hét, những cú đá của Thiền sư Lâm Tế không bao giờ ảnh hưởng đến thân này. Cái ảnh hưởng duy nhứt lên thân này là những hành động tu trì trong hiện tại. Đã nói chơn lý thì không bao giờ có thể dùng lý trí hạn hẹp của phàm phu tục tử để nghi vấn hay biện giải, càng nghi vấn càng biện giải chúng ta càng xa rời chơn

lý để ngã theo tà vọng. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

Điều thứ năm là khó được sanh ra trong gia đình đạo đức. Tất cả chúng ta đều sanh ra bởi nghiệp lực. Do bởi nghiệp lực mà ta sanh ra trong gia đình ông A bà B, do bởi nghiệp lực mà ta sanh ra trong gia đình quyền quý hay cùng đinh hạ tiện, cũng do bởi nghiệp lực mà chúng ta sanh ra trong gia đình có đạo đức hay không có đạo đức. Tuy nhiên, Đức Phật đã từng nhấn nhủ với tứ chúng là không phải ai cũng phước đầy duyên đủ để được sanh ra trong gia đình có đạo đức. Nếu may mắn được sanh ra trong gia đình có đạo đức, cha mẹ biết lưu ý đến đời sống tinh thần của con cái, biết hướng dẫn con cái đi theo chánh đạo, biết sống mẫu mực cho con cái noi theo quả là đại hạnh ! Nói như vậy không có nghĩa là những ai sinh ra trong gia đình không có đạo đức thì không thể tu được. Nếu chẳng may sanh ra trong một gia đình thiếu đạo đức, cha mẹ ngày đêm sát sá lẫn nhau bằng những lời lẽ chát chúa, với những thói ăn gian nói dối, bất lương, lừa gạt, đố kỵ, oán thù, thì dù con có tốt thế mấy cũng phải tiêm nhiễm những thói hư tật xấu làm hành trang mang vào đời. Thật tình mà nói, con cái trở nên đạo đức hay vô luân là phần lớn do bởi cha mẹ và đạo đức gia đình. Làm gì có những đứa con đạo đức khi cha mẹ vô luân bại hoại ? Thấy như vậy để những ai được sanh ra trong gia đình có đạo đức, phải biết lợi dụng tối đa hoàn cảnh bên ngoài để tu tập nội tâm. Dù gì đi nữa, trong gia đình có đạo đức, nền tảng luân lý và đạo đức có sẵn vẫn là những yếu tố thuận lợi cho tiến trình tu tập giác ngộ và giải thoát. Gia đình có đạo đức ở đây không nhất thiết phải là một gia đình giàu sang quyền quý. Có lắm khi giàu sang quyền quý mà vô luân, giàu sang mà vô đạo đức, chức trọng mà không biết gì đến đạo nghĩa làm người, vân vân thì giàu sang quyền quý chỉ cho thêm nặng nghiệp ? Ngược lại, có những gia đình nghèo mà đạo đức, nghèo

mà tri túc, nghèo mà thanh bản lạc đạo, nghèo mà tâm hồn bình lặng, nghèo mà hòa hiếu an vui. Dù nghèo mà cuộc sống trọn lành cả thể chất lẫn tinh thần, đó là điều mà Đức Phật muốn nói về đạo đức. Đức Phật đã nhìn thấy rõ tầm quan trọng của đạo đức nên Ngài mới dạy rằng: “sinh ra trong gia đình có đạo đức là khó vô cùng. Khoan nói đến chuyện tu, chỉ nói đến cuộc sống hằng ngày thôi, chúng ta cũng đủ thấy sự cần thiết của đạo đức.” Trong cuộc sống hằng ngày, không nhất thiết phải gươm dao súng đạn mới giết chết nhân loại, mà sự thiếu đạo đức là nhân tố chính trong mọi cuộc tương sát tương tàn. Nước này lấn hiếp nước kia vì thiếu đạo đức, xã hội quần thảo nhau bằng những tệ nạn chỉ vì thiếu đạo đức, con người tranh cãi, xô xát và giết tróc lẫn nhau cũng chỉ vì thiếu đạo đức. Thậm chí cha con, chồng vợ, anh em bôi mặt đá nhau, đay nghiến nhau, hành hạ nhau cũng chỉ vì thiếu đạo đức. Những người con Phật chơn thuần, nếu không may sinh ra trong gia đình kém đạo đức phải cố gắng đem trái tim đạo đức mà mình đã hấp thụ được từ Phật Tổ ra mà trao truyền lại cho những người thân yêu, trao truyền thế nào mà không chạm đến tự ái cũng như không sứt mẻ tình thân ái trong gia đình. Tóm lại, dù thuận duyên hay nghịch cảnh, người con Phật đều cương quyết gỡ bỏ những xiềng xích đã trói buộc con người từ vô thủy, quyết loại dần những dục vọng, phiền não, ác nghiệp để lần về một phương trời cao rộng của chư Phật và chư Bồ Tát.

Điều khó thứ sáu là làm được một chúng sanh con người với sáu căn đầy đủ là khó. Dù biết rằng sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là sáu tên giặc lớn, nhưng nếu khéo tu, với đầy đủ sáu căn, cuộc tu của chúng ta sẽ dễ dàng hơn. Vì biết trong cuộc sống hằng ngày thì mắt vẫn thấy, nhưng người biết tu là người chỉ nên thấy những gì cần thấy, nghe những gì cần nghe, nếm những gì cần nếm, xúc chạm những gì cần xúc chạm, và suy nghĩ

những gì cần suy nghĩ mà thôi. Dù thế nào đi nữa mà khiếm khuyết một trong lục căn, chúng ta sẽ thiếu đi những cơ hội tu y như những gì Phật dạy. Nói như vậy không có nghĩa là ai bị khiếm khuyết một trong lục căn thì không tu được. Người tu còn cần phải đóng bớt lục căn nữa là khác. Tuy nhiên, đóng bớt lục căn không giống như mất một trong lục căn. Đóng bớt trong quân bình, đóng bớt còn có nghĩa là vứt bỏ những rác rưởi và chỉ chất chứa những tinh hoa Phật chất mà thôi. Ngược lại, khi căn này khiếm khuyết, phản ứng tự nhiên là căn kia phải làm việc nhiều hơn, phải bèn nhạy hơn bình thường. Do đó mà có sự mất quân bình. Thí dụ, những ai khiếm khuyết nhãn căn thì nhĩ căn hay tỷ căn phải làm việc nhiều hơn để bù đắp lại những mất mát. Nói gì thì nói, công cuộc tu tập giới, định, tuệ không phải là chuyện dễ. Học đạo, thấy Thầy, tu đạo và chứng đạo cần lắm sự thực nghiệm tự thân với đầy đủ lục căn. Vì tiến trình thực nghiệm Phật pháp hoàn toàn khác hẳn với việc nghiên cứu kinh điển. Thế nên dù tâm ý có tài giỏi thế mấy trong một thân thể khiếm khuyết bịnh tật sẽ không bao giờ sáng suốt mãi tiếp được. Dù cái “ý” có biết mà cái “thân” không thực nghiệm được thì cũng như không. Tri hành phải hợp nhứt thì con đường dẫn đến trí tuệ Phật mới có cơ bùng sáng được. Chính vì thế mà Đức Phật mới nhấn nhủ với tứ chúng rằng sanh ra làm người với đầy đủ lục căn là một điều khó.

Tóm lại, Đức Phật muốn nhấn gì với chúng ta qua sáu điều khó này ? Trong ba nẻo sáu đường của luân hồi sanh tử, được thân người là khó, được thân người với các căn trọn vẹn là khó, được sanh ra trong một gia đình đạo đức là khó, tự mình phát khởi lòng lành là khó. Phật như một bông hoa Ưu Đàm, triệu năm mới nở một lần, nên muốn gặp được Phật là khó. Chánh pháp là “trung ngôn nghịch nhĩ,” là “thuốc đắng,” nên khó nghe lọt vào tâm trí của phàm tình thế tục. Thế nên thật là lành thay

lành thay cho những ai được thân người với trọn vẹn các căn, lại được sanh ra trong một gia đình đạo đức, thế mà không chịu phát lòng lành, không chịu tinh tấn lắng nghe và hành trì Phật pháp thì còn gì nuối tiếc cho bằng ! Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử mà còn phải buộc miệng nói rằng: “Triêu văn đạo, tịch tử khả hỉ.” Nghĩa là sáng sớm được nghe đạo, chiều lại có chết cũng là tốt lắm rồi. Một Thánh như Đức Khổng Tử mà còn phải tâm nguyện như vậy, huống là chúng ta? Nhơn đạo của một con người chưa chắc đã tròn đầy, sanh ra chẳng biết từ đâu đến, rồi cũng chẳng biết khi tứ đại rã rời phải đi về đâu ? Không thể để duôi được đâu quý vị ơi ! Hãy tinh tấn lên hỏi những người con Phật ! Quyết phen này vượt thoát cơn “túy sanh mộng tử” và “điên đảo mộng tưởng” tầm thường để nếu chưa làm được một bậc đại giác như Phật, thì ít ra cuộc sống ta cũng an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy.

446. HÃY BƯỚC CHÂN RA KHỎI CON ĐƯỜNG VÔ ĐỊNH

Có người cho rằng con người chúng ta chỉ là những sinh vật yếu đuối và tội lỗi, chợt đến với cõi đời từ chốn hư vô, rồi cũng sẽ ra đi vào chốn hư vô. Vâng ! Con người yếu đuối, nhưng không tội lỗi; tội lỗi hay không là do nghiệp lực mang theo và cung cách sống hiện tại của chính mình. Đồng ý con người chúng ta đến từ cõi hư vô, nhưng chưa chắc rồi đây sẽ được vào cõi hư vô vì trong những đoạn đời đi qua có ai trong chúng ta đã không từng gây tội tạo nghiệp ? Nợ thế gian còn phải trả, huống là nợ luân hồi sanh tử. Như vậy muốn bước chân ra khỏi con đường vô định để ra đi trở về chốn hư vô, trước hết chúng ta phải trả sạch những món nợ luân hồi sanh tử.

Bước chân ra khỏi con đường vô định có nghĩa là khi dứt kiếp này, không còn một kiếp nào nữa làm chúng sanh. Ai trong chúng ta có khả năng làm được chuyện này ? Theo Phật thì ai trong chúng ta cũng có thể làm được chuyện này. Tuy nhiên, tự cổ chí kim, ngoại trừ chư Phật và chư Tổ thì có mấy ai có đủ đầy đại hùng đại lực bước ra khỏi con đường này. Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế, mà nói để tự cảnh tỉnh rằng ai trong chúng ta cũng còn nặng nợ tham dục ái ân, không chịu trừ khử các mối ác trược dơ bẩn, không có nghị lực kèm chế lòng mình để diệt trừ ngũ dục, không chịu nhận chân nguyên nhân xa gần của những đau khổ não phiền. Ngược lại, chúng ta cứ du hành trong vô minh mê muội, không chịu thấp sáng đèn tâm, dù đèn ấy đã được Phật Tổ truyền trao tận tay. Những người con Phật chơn thuần có thấy không? Niềm vui và hạnh phúc trần tục chỉ là những thỏa mãn tạm bợ ngắn ngủi. Tuy nhiên, muốn đạt được những thỏa mãn tạm bợ này ai trong chúng ta cũng phải trải qua

một quá trình dài mong đợi và tìm kiếm. Muốn mua một cái xe mới hay một căn nhà đẹp, chúng ta ai cũng phải trải qua những giai đoạn ham mong, tìm kiếm, rồi cố công cố sức làm việc, rồi để dành cho đủ tiền, rồi thỏa mãn, nhưng cái thỏa mãn ấy kéo dài được bao lâu ? Không bao lâu sau thì mọi sự đều trở lại trạng thái bình thường. Đó là nói về việc chúng ta có khả năng thỏa mãn những ham mong. Ví bằng không thỏa mãn được thì cái gì sẽ xảy ra ? Chắc chắn là chúng ta sẽ khổ đau phiền não. Mỗi người chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng trong đoạn đời đã qua, ai trong chúng ta cũng đều có đến vạn lần ham mong, tìm kiếm, thỏa mãn, hay khổ đau phiền não. Chúng ta có thấy con đường mình đang hành trình là vô định hay không quý vị ? Khi thấy rồi chúng ta có ý muốn bước ra hay vẫn tiếp tục đi vào vô định mãi mãi? Câu trả lời là không ai trong chúng ta lại muốn tiếp tục rong ruổi vào vô định, nhưng muốn thực hiện được câu trả lời này không phải là chuyện đơn giản. Tự cố chí kim, ngoại trừ Phật và chư Tổ ra, chưa ai làm được.

Bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm vì ngoài việc đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ra, chúng ta còn phải nhất tâm an trú trong chánh niệm, cũng như hành thiện không hành ác và tự tịnh kỳ ý thì mới mong thấy rõ được bộ mặt thật của con đường vô định để mà bước ra. Xưa nay chúng ta hay ồn ồn ào ào chạy theo vật chất phồn hoa bên ngoài, mà quên mất của báu mà mình đang sở hữu: Phật tánh đồng đẳng. Nghĩa là Phật tánh ở chư Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng ta cũng như thế. Chính vì thế mà Lục Tổ Huệ Năng đã khẳng định: “Tất cả những trần châu mã não trên đời này đều do tâm tưởng mà hình thành. Nếu lìa tâm vọng tưởng phân biệt thì tất cả các thứ báu trên đời này có khác chi sỏi đá hay sắt thép.” Thế mới biết ngày xưa trong một lần thuyết pháp cho tăng chúng trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã

khăng quyết: “Dù đem châu báu chất đầy cả tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vâng giữ và hành trì một giáo pháp của chơn lý.” Người con Phật phải luôn thấy được như vậy để không bị chết chìm trong rừng kinh bể pháp. Người con Phật phải luôn thấy sự yếu đuối của chính mình để luôn tự cảnh tỉnh. Nói đoạn trừ tham sân si thì dễ, nhưng có mấy ai có đủ sức mạnh nội tại để kèm chế năm căn không cho phát khởi các điều dữ. Kèm chế được mắt đã khó; kèm chế được tai, mũi, lưỡi lại khó hơn; kèm chế được sự rong ruổi của tâm ý lại càng thiên nan vạn nan hơn. Tuy nhiên, không vì thế mà người con Phật thối tâm nản chí. Ngược lại, người con Phật chơn thuần luôn thực hành giới hạnh, niệm niệm trong từng sát na phải là niệm lành niệm thiện, luôn nhứt tâm niệm “đạo” thì không có một vướng mắc ái dục nào có thể xâm nhập vào cuộc sống cuộc tu của mình được. Mà thật vậy, nếu chúng ta tinh tấn giữ gìn điều lành và tán trợ điều thiện, nếu chúng ta luôn vượt thắng được ác tâm, luôn tưởng nghĩ đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo nghĩa là lúc nào chúng ta cũng cân phân điều lành để theo và điều dữ để tránh thì tất nhiên bộ mặt thật của “con đường vô định” sẽ phơi bày ngay trong những giây phút chúng ta đang sống trong hiện tại. Lúc đó dù chúng ta vẫn sống, vẫn có những nhu cầu sống, nhưng chúng ta sẽ không còn ham mong, tìm kiếm, thỏa mãn, bất toại, khổ đau và phiền não nữa. Lúc đó dù chưa dứt hẳn được nụ cười hay tiếng khóc, thân tâm chúng ta cũng đã an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Nếu có khóc cười đi chẳng nữa, thì nụ cười và tiếng khóc ấy là cho chúng sanh và vì chúng sanh. Lúc đó lẫn mé giữa vui buồn, thương ghét, chuộng ưa, tìm cầu, xua đuổi, cay đắng, ngon ngọt, vân vân sẽ bị xóa trắng. Lúc đó dù có gặp cảnh vui, tâm cũng không ngã mạn cống kiêu; gặp cảnh khổ đau phiền não, tâm cũng không thối thất. Lúc đó người con Phật sẽ luôn thấy rằng tất cả đều do “tâm phân biệt” đưa đẩy chúng ta vào “mê lộ,” rồi mê lộ dẫn dắt

chúng ta gây tội tạo nghiệp. Người con Phật chơn thuần phải thấy rằng vạn pháp từ thiện đến ác, từ hữu vi đến vô vi đều do “đối đãi phân biệt” mà ra. Nếu bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng vạn pháp không thường, tất cả đều như mộng như huyễn. Tuy nhiên, chính những cái không thường mộng huyễn ấy là những nhân nhân tố chính gây ra những nghiệp báo mà chúng ta phải hoằng vai gánh chịu khi nào chúng ta còn dấn bước lang thang trên bước đường vô định. Thấy như vậy để có được khả năng nhìn rõ được công việc chính của người tu là phải giẫm đạp lên tất cả để chỉ hướng về phía ánh sáng của chân lý mà Đức Từ Phụ đã trao truyền. Làm được như vậy chúng ta sẽ thực sự sống được với chính ta, sống cho chính chúng ta trong từng sát na hiện tại. Lúc ấy chúng ta luôn như như tại tại, nghĩa là khả thuyết, bất khả thuyết, ngôn thuyết, vô ngôn thuyết, có thể biết, không thể biết, khả lượng, bất khả lượng, tư nghì, bất khả tư nghì, văn tự, không văn tự, vân vân không còn dính vấp gì với cái thực tại tỉnh lặng, không còn dính vấp gì với cái ốc đảo như như rỗng suốt mà mình đang kinh qua.

Người con Phật chơn thuần, muốn phát đại hùng đại lực mà tu cho được giải thoát, phải luôn canh cánh bên lòng rằng từ vô lượng kiếp chúng ta đã ngủ mê trên con đường vô định, nay gặp được ánh đạo vàng của Phật Tổ, cơ hội bất nhỏ gốc rễ vô minh nằm trong tay mỗi chúng ta, nhỏ hay không nhỏ là hoàn toàn tùy thuộc nơi mình. Đồng ý thân tâm này huyễn giả, thân của sát na trước không phải là thân của sát na sau; tâm của sát na sau không còn là tâm của sát na trước tất cả đều là những giả tướng tan hợp bởi duyên, nhưng nếu không có thân tâm tướng huyễn giả này thì sẽ không có gì hết. Người biết tu là người biết dùng thân tâm huyễn giả để làm bàn đạp bước chân ra khỏi con đường vô định. Người biết tu là người luôn tỉnh thức trước những khúc quanh quan trọng trong cuộc đời vì chính những khúc quanh này

là những nhân tố quyết định những mảnh đời nối tiếp, chính những khúc quanh này xô đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi hay tỉnh mộng. Người biết tu là người tự biết sự chuyển mình ngay trong thân tâm này từ đồng ấu thiếu niên đến tráng niên lão niên. Đã là thiếu niên, không ai cấm cản chúng ta mang theo kỷ niệm của thời đồng ấu, nhưng chỉ mang theo để ôn cố tri tân, chứ mọi hành xử đều phải là hành xử của một vị thiếu niên. Thời thiếu niên bông bột với đủ đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Kịp đến thời tráng niên thì người tu phải biết tu biết sống thế nào cho thật xứng đáng là một người con Phật tráng niên, rồi lão niên, rồi trở về với cát bụi lại cũng như vậy. Đã từ vạn kiếp lăn trôi trong ba nẻo sáu đường vì chưa thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ nên đành để cho tập khí ngày càng sâu dầy. Giờ đây ánh Từ Quang của Phật Tổ đã soi cùng năm châu bốn bể, thế mà tự mình không được tí nào ơn mưa móc, thì thật là tội nghiệp ! người con Phật chơn thuần phải dám phát đại nguyện nếu một ngày một bữa không trừ bỏ được tham sân si, thì một năm hay vài năm cũng quyết trừ bỏ cho bằng được. Hãy tự hỏi chính mình xem coi tham sân si rốt rồi mình được gì ? Mạn, nghi, tà kiến rồi mình được gì ? Sát, đạo, dâm, vọng rồi mình được gì ? Quý vị ơi! Tất cả chỉ là những cánh hoa địa ngục không hơn không kém. Nói gì thì nói, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Hôm qua lên chùa miệng mồm hô ba loa, khi về đến nhà cảm thấy không ổn nên tự nguyện từ rày về sau sẽ chỉ đến chùa với cái tâm “tĩnh lặng.” Nhưng nói dễ khó làm, thế nên hôm nay rồi cũng sẽ y chang như hôm qua, hoặc giả còn tệ hại hơn nữa là khác. Con đường vô định là con đường đầy trực trặc, ai cũng thấy, ai cũng biết, thế nhưng muốn bước ra khỏi con đường ấy, không phải là chuyện tầm thường. Đạo Phật là trung đạo, Phật Tổ không bắt ép chúng ta từ bỏ đời để vào đạo. Phật không bắt ép chúng ta phải lên rừng hay xuống biển để tìm đạo.

Lên non hay vào rừng mà vẫn trang bị đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì lên non hay vào rừng để làm gì ?

Tóm lại, muốn bước chân ra khỏi con đường vô định mà chư Phật đã một lần bước ra, chúng ta phải tu tập y như chư Phật sao cho có đầy đủ tín, tấn, niệm, định, huệ, từ bi hỉ xả, cũng như tất cả các thiện pháp. Chúng ta phải luôn niệm niệm rằng hễ một ác pháp khởi dậy trong ta tức là có một chúng sanh đang đau khổ, đang lặn ngụp trong vụn dậm rong ruổi trên con đường vô định. Ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo cũng phải vô cùng cẩn trọng, vì nếu không khéo, thì những vương vít của chấp pháp mê tông cũng có thể đưa chúng ta đến chỗ khởi vọng tà kiến phân biệt ta cao người thấp, ta đại người tiểu, ta viên người thiên, ta chánh người tà, ta đốn người tiệm. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, người con Phật phải nên luôn cẩn trọng, đừng để cho thân tâm này mù quáng chạy theo những cái bánh vẽ ảo ảnh do bản ngã vẽ ra. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, chúng ta phải buông bỏ tất cả những thiện kiến của phàm tình thế tục, hầu tránh cảnh lầm chấp ngón tay chỉ trăng là trăng, để rồi chỉ một bề cam chịu làm thân “ếch ngồi đáy giếng.” Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, người con Phật phải kiên quyết dứt tháo những sợi dây chấp ngã, chấp tướng, chấp pháp, ái dục, ham mong, tham lam, bôn sển, sân hận, si mê, tật đố, ganh tỵ, trây lười, vân vân. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, muốn rời chốn u mê để về với ánh đạo vàng, con đường duy nhất mà ai trong chúng ta đều phải kinh qua là “ngôn hành tương ưng.” Nói sao làm vậy. Tuy nhiên, người con Phật nên luôn nhớ rằng đã là con Phật thì ngôn ngữ của mình cũng phải là ngôn ngữ của Phật, và cách tu hành của mình cũng phải là cách tu hành của Phật. Người con Phật không nên học đòi theo thói nhàn đàm hí luận của thường tình thế tục. Con người ấy nên

luôn nhớ rằng tu hành chân chánh y theo Phật chứ không lấy “bản ngã” ra làm thước đo để hoàn chỉnh con người. Tự tánh Di Đà ở mỗi chúng sanh đã tự đầy đủ, chỉ cần ta có chịu thâm thâm trở về với cái tự tánh ấy hay không mà thôi. Nếu không thấy được như vậy thì cho dù có tu hết kiếp này qua kiếp khác, cũng chỉ là “mài gạch mà muốn làm gương soi mặt mà thôi.” Vì cho dù có xây chùa, dựng tháp và bố thí bao nhiêu đi nữa, mà tâm vẫn còn ham muốn mong cầu, thì cũng chỉ làm khổ mình và khổ người mà thôi, chứ không ích lợi gì cho ai. Người con Phật thực tâm muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, dù thượng căn hay hạ trí, đều “thẳng một đường tu,” chứ không lấy nhãn hiệu “phàm phu” ra che mắt Thánh. Nên nhớ rằng tu theo Phật là hành trì sao cho giải thoát khỏi mọi hệ lụy của sanh, lão, bệnh, tử, chứ không phải dùng “thế trí biện thông” để biện giải hay can thiệp vào tiến trình của sanh lão bệnh tử. Làm được như vậy thì từng giây phút hiện tại của chúng ta là những giây phút tĩnh lặng, chứ không trốn chạy vô thường, khổ não, vô ngã, bất tịnh để chạy theo những cái mà phàm phu gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh.” Làm được như vậy thì từng bước chân ta đi qua là những bước chân xa rời con đường vô định mà chúng ta đã một lần lỡ bước sa chân.

447. THÁI ĐỘ CẦU HỌC CẦU TU CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trên hai mươi lăm thế kỷ về trước, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định đạo Phật là đạo của từ bi, trí tuệ và giải thoát. Người Phật tử muốn tu theo đạo Phật cũng phải tu sao cho được từ bi và trí tuệ để một ngày không xa nào đó cũng sẽ được giải thoát như Đức Phật. Tuy nhiên, trong thời xa Phật này, nhiều người tự xưng là con Phật và nghĩ mình đang tu theo Phật, nhưng trên thực tế họ hoàn toàn đi ngược lại những lời Phật dạy. Xin một lần nữa khẳng định lại lời Phật dạy: “Nếu bảo rằng tu theo Phật mà không có từ bi và trí tuệ thì sẽ không bao giờ đạt được cứu cánh giải thoát.” Đừng ai nghĩ rằng tu theo Phật để trốn lánh lục dục thất tình và thất chí; đừng ai nghĩ rằng đạo này học mà thành hay nhàn đàm hí luận mà được giải thoát. Như vậy muốn học và muốn tu theo Phật, chúng ta phải có thái độ như thế nào ?

Chính Đức Phật đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài là càng về thời xa Phật, chúng sanh không dùng tai để nghe, mắt để thấy và trí huệ sáng suốt cho việc tu tập giác ngộ và giải thoát nữa. Ngược lại, họ nghe thấy và dùng trí huệ của họ cho việc nhàn đàm hí luận. Trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, con người tưởng rằng mình có thể đọc và học thuộc giáo điển là đủ, nên họ đánh mất đi tinh thần cao đẹp của những người con Phật cầu học cầu tu năm xưa; họ không còn nêu cao tinh thần tinh tấn, tham bái, cầu thân và cầu học cầu tu với thiện hữu tri thức nữa. Lúc nào họ cũng tự cho mình là trung tâm vũ trụ với sự hiểu biết uyên thâm, vì thế cho nên thay vì đến chùa làm công quả hoặc tu công đức, thì họ lại đem những hiểu biết vật vãnh ra để vấn thầy khảo bạn. Thay vì đến chùa và vận dụng tất cả những thì giờ có được giúp quý thầy hoằng pháp lợi sanh thì họ

tụm năm tụm bảy để nói phiếm sự thị phi hay trà đàm hí luận. Những người con Phật chớ thuận hỷ cần trọng, đừng để vướng mắc vào bầy rập của bọn Ba Tuần ác độc này. Thật tình mà nói, chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà nhàn đàm hí luận, một phút ta sống là một phút ta chết, một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta còn tệ hơn cá thiếu nước nữa quý vị ơi ! Người con Phật cầu học cầu tu hãy đến chùa với tất lòng thành, hãy khẩn thiết và khiêm cung cầu học cầu tu dù phải đương đầu với bao chướng duyên nghịch cảnh, chúng ta phải cương quyết giữ vững tâm Bồ Đề kiên cố hầu khắc phục mọi trở ngại để vượt thắng tất cả.

Đã biết thực trạng của đạo đức trong thời mạt pháp hiện tại là nhiều ma ít sãi, chúng ta nên tự mình đề cao cảnh giác trong mọi tình huống, đừng để vướng mắc vào những căn bệnh trầm kha của sanh chúng, chuộng vắn tự hí luận mà khinh thường hành trì thực nghiệm. Hoặc giả lúc mới phát tâm tu hành thì rất tinh chuyên cần mẫn, đi đâu đến đâu cũng kết tụ bồ đề quyến thuộc; tuy nhiên, càng tu lâu càng mắc phải bệnh “cầu lý quên sự.” Càng tu lâu càng mống tâm khinh sư chê đạo. Nói như vậy không có nghĩa là người Phật tử phải cầu sự quên lý. Là con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy. Vì thấy tâm điên đảo của chúng sanh trong thời xa Phật này mà trên đường hoằng pháp, Tôn Sư Minh Đăng Quang, vị Tổ đã khai sáng ra Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ, đã khuyên nhủ mọi người hãy cùng nhau xây dựng một cõi đời hạnh phúc ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này. Ngài đã nhấn nhủ: “Nếu chưa đủ duyên xuất trần với nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du, dục cùng sanh tử lộ, khát hóa độ xuân thu; thì ít nhứt người người cũng nên quán triệt giới luật, và luôn tránh ác làm lành. Thái độ cầu học cầu tu của người Phật tử là phải sống chung tu học một cách hài hòa, cái biết là phải cùng nhau chung biết, tinh thần không chật, vật chất

không hao. Hãy tự mình hướng về phía trước mà đi, bỏ lại sau lưng tất cả, kể cả Phật pháp, đừng cố chấp, đừng câu nệ... Làm được như vậy thì những đầy vơi, có không, còn mất, hơn thua, vinh nhục, thành bại, khổ vui, sống chết của cuộc đời không còn công năng xô đẩy chúng ta vào bể khổ trầm luân nữa.” Thật vậy, đạo Phật là trung đạo. Người con Phật rẽ sóng khổ vui trong thế giới Ta bà mà đi tới. Đạo Phật là một sự viên dung tròn đầy. Khi nói đến lý sự thì lý sự phải viên dung. Khi nói đến đạo đời thì đạo đời phải hài hòa. Với người con Phật, mình và chúng sanh mọi loài đều đồng đẳng. Mình là chúng sanh, chúng sanh là mình. Mình sống cho tất cả, tất cả sống cho mình. Đạo Phật viên dung như vậy đó ! Nhưng thế nào là lý sự viên dung ? Lý sự viên dung là không cầu lý quên sự, mà cũng không cầu sự quên lý. Học lý để đi vào sự, chứ không học lý để rong ruổi đó đây để nhàn đàm hí luận. Phật đã không từng nhắc nhở tứ chúng về ba bước khởi tu đó sao ? Nghe lời Phật dạy, suy nghĩ về những lời dạy đó ấy coi cái nào thích hợp với mình rồi đem ra thực hành cho chính mình. Người Phật tử lúc nào cũng nên có một thái độ thành khẩn lắng nghe lời Phật dạy, lắng nghe Thầy Tổ, lắng nghe thiện hữu tri thức. Lắng nghe và hấp thụ những gì thích hợp với mình, chứ không vội phê bình phán đoán. Người Phật tử chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng rằng: “thà uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ quyết không để cho bọn Ba Tuần lôi kéo.” Lúc nào cũng giữ vững tinh thần cầu học cầu tu một cách kiên cố, không mỏi mệt, không sợ gian khổ và không thối chuyển. Tuy nhiên, là chúng sanh có mấy ai không vướng lằm mắc lỗi. Chính vì thế mà Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng rằng: “dù bao lần lằm lổ vấp ngã mà biết quyết chí đứng lên noi theo hạnh của chư Phật chư Tổ mà sửa chữa, để đi đến toàn thiện toàn mỹ, thì không đợi đến kiếp nào, mà nhứt định ngay trong đời này cuộc sống luôn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc; cuộc tu

luôn an nhiên và tự tại. Trong thời Phật còn tại thế, nhân có vị tỳ kheo tên là Citta, cứ xuất gia rồi hoàn tục năm lần bảy lượt nên bị các tỳ kheo khác tỏ ý khinh chê châm biếm. Thấy vậy, Đức Phật bèn khuyến tấn chúng đệ tử rằng: “Người tu vẫn còn là một phàm Tăng, nên khi phạm giới vẫn phải bị đọa. Tuy nhiên, chủng tử tu hành vẫn còn đó chứ không mất. Khi hết bị đọa thì trở lại tu tiếp. Còn với người chưa tu, không có chủng tử tu hành, lỡ tạo nghiệp bị đọa, đến khi hết quả báo, cơ hội tiến tu dù sao vẫn ít hơn những người đã từng biết tu. Như vậy, Citta dù có thua kém những tỳ kheo tinh chuyên tu hành khác, nhưng Citta không thua kém bất cứ phàm nhân nào.”

Người con Phật chơn thuần hãy luôn lắng lòng suy gẫm xem coi mình là gì so với chư Phật và chư Tổ ? Dù có thế trí biện thông thế mảy mà không biết tận dụng sở trường của mình vào công việc tu tập thì cũng bằng thừa. Ngược lại, dù căn cơ ám độn kém cỏi mà chịu lắng nghe lời thầy tổ trao truyền, chịu vô tâm, chánh kiến và nhiệt tình tu tập thì dầu dốt đặc như ông Châu Lợi Bàn Đà Già vẫn có thể tự tạo cho mình một “Niết Bàn” nho nhỏ ngay trong đời này kiếp này. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy, luôn đem khả năng tri thức sẵn có của mình vào việc giúp mình, giúp người và giúp đời. Người con Phật phải luôn cẩn trọng về thái độ cầu học cầu tu của mình trong mọi tình huống. Đạo Phật với Thánh điển cao siêu và người con Phật rất cần những thánh điển này. Tuy nhiên, dù ta đang tu với bất cứ pháp môn nào, thái độ cầu học cầu tu của ta luôn đóng vai trò tối quan trọng trong việc tu tập của chính mình. Thái độ ấy sẽ quyết định tất cả những thành bại trong cuộc tu. Vương mắc hay giải thoát đều từ trong thái độ ấy mà ra. Tâm tỉnh hay tâm loạn cũng do thái độ ấy mà có. Tham lam bồn sển hay rộng lượng bố thí cũng do thái độ cầu học cầu tu mà thành. Người con Phật chơn thuần phải nắm cho được mấu chốt chính yếu này để không

luống phí thì giờ một cách vô bổ. Mà thật vậy ! Phật lúc nào cũng khẳng định với tứ chúng rằng: “Nhân nào quả nấy.” Nếu chúng ta đến chùa với thái độ cống cao ngã mạn thì chúng ta sẽ học được gì ngoài tà kiến, biên kiến và ác kiến ? Nếu chúng ta đến chùa với thái độ ồn ào thì chúng ta sẽ được gì ngoài cái tâm loạn động ? Nếu đến chùa với thái độ nhàn đàm hí luận thì ta sẽ được gì ngoài những thị phi tranh chấp ? Ai trong chúng ta lại không biết rằng “sở tri chướng” là đầu dây mối nhợ đưa chúng ta đến chỗ lầm đường lạc nẻo, hoặc bị sự khống chế của bọn tà ma ngoại đạo. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chấp chặt không rời. Ai trong chúng ta lại không biết có đi mới có đến, có làm mới có thành, thế nhưng chúng ta vẫn thích nói hơn thích làm. Ai trong chúng ta lại không biết tầm quan trọng của giới đức và đạo hạnh của một người tu, thế nhưng chúng ta vẫn xé rào bẻ lưới, thử hỏi rồi đây chúng ta sẽ thành cái gì ?

Người con Phật phải nên luôn cẩn trọng ! Giáo huấn của Đức Thích Tôn Từ Phụ chỉ thích hợp cho những ai muốn thấy, muốn nghe và muốn hiểu biết những điều chánh đáng mà thôi. Dẫu biết rằng Phật tại tâm và Phật giáo phát triển từ trong lòng người, nhưng thái độ cầu học cầu tu của người Phật tử vẫn là yếu tố tối quan trọng quyết định tương lai tu hành của chính mình. Dẫu biết rằng ngọc trong đá, nhưng nếu chúng ta không cố gắng lấy ngọc ra khỏi đá, thì đá vẫn là đá mà thôi. Cũng như vậy, nói Phật tại tâm rồi không cần chi đến cầu học cầu tu thì còn lâu mới thành Phật.

Chúng ta đang sống trong xã hội văn minh vật chất, nơi mà sự tôn kính được đo bằng tiền tài và danh vọng. Nếu không khéo, chúng ta sẽ bị cuốn hút vào đó hồi nào không hay. Nếu không khéo, Phật tử chúng ta sẽ một bề chạy theo chùa lớn chùa đẹp bên ngoài, mà quên bẵng đi cái lớn và cái đẹp chính nơi tâm mình. Thấy như vậy mới biết thái độ cầu học cầu tu của Phật tử,

nhứt là Phật tử tại gia là tối ư quan trọng. Người con Phật phải luôn cẩn trọng vì nếu không khéo chúng ta sẽ đi ngược lại những lời giáo huấn cao thượng của Thế Tôn. Nếu không khéo thay vì tâm tịnh thân yên, chúng ta sẽ trở thành những con lật đật cuồng tâm loạn tính. Người con Phật nên luôn nhớ rằng “tham, sân, si” là tam độc. Chính lòng tham thôi thúc chúng ta hành động cuồng dại, lòng sân xô đẩy chúng ta vào khu rừng đang cháy không có lối ra, và chính sự si mê làm cho chúng ta ám muội không còn thấy đâu là tà đâu là chánh. Thái độ của người Phật tử đang cầu học cầu tu là phải dứt khoát đoạn tuyệt tham sân si. Thái độ của thường tình thế tục là ngã mạn cống cao, là tự coi mình như trung tâm vũ trụ, chỉ có mình là đáng kể còn người khác là đồ bỏ. Thái độ của người cầu học cầu tu thì ngược lại, luôn khiêm cung từ tốn và nhẫn nại. Mà thật vậy, nếu muốn học phải thấy mình còn kém, còn khuyết điểm mới mong có chỗ dung chứa chánh kiến. Phật tử nên luôn nhớ rằng những pho đại tạng sẽ không giúp ích gì cho chúng ta nếu chúng ta chỉ một bề học cho thuần thuộc để rảo bước đó đây nhàn đàm hí luận, đó chỉ là thái độ tiêu khiển cho qua thời giờ của những kẻ cuồng tâm loạn tánh. Nếu học chỉ để hí luận chơi cho vui, thà rằng đừng học chi cho phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Thái độ của người con Phật phải thành khẩn và kiên quyết. Niết Bàn hay địa ngục, ngạ quỷ hay súc sanh, a-tu-la hay người, Trời hay Phật là ở đây, trong những giây phút hiện tại của cuộc sống này. Hỡi những người con Phật hãy suy gẫm lại mà xem ! Thế Tôn và chúng ta cũng đồng là chúng sanh ở một kiếp xa xôi nào đó, thế mà Ngài đã thành Phật tự kiếp nào, còn chúng ta ? Giờ này chúng ta vẫn còn ôm giữ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Giờ này chúng ta vẫn còn ngồi đây nhàn đàm hí luận. Hãy tỉnh giấc đi quý vị ơi ! Đây là cơ hội vạn triệu kiếp mới có một thuở được gặp giáo pháp cao thượng của Phật Tổ. Thật tình mà nói, phải có

đại nhân duyên lắm mới được sanh làm người và được gặp Phật pháp, nếu chúng ta không có thái độ thành khẩn trong việc tu tập cho chính mình, một mai mất thân này bao giờ mới có cơ tái hồi ? Phật tử chơn thuần phải luôn noi theo hạnh nguyện của Phật Tổ mà tu. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ơi !
Đừng tiếp tục đi trong vô minh giữa rừng kinh biển giáo nữa.
Mong cho ai nấy đồng phát tâm Bồ Đề, tự giác, giác tha cho đến khi cùng nắm tay chư Phật thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Mong lắm thay !!!

448. ĂN BÁNH VẼ

Trong kinh Pháp Hoa, Phật đã dạy rõ ràng: “Sau khi Như Lai diệt độ, người nào biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, hoặc vì người khác nói kinh thì người đó được Như Lai lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm lên mình, lại được chư Phật ở mười phương hộ niệm.” Phật đã dạy quá rõ ràng như thế này mà vẫn có người cam tâm ăn bánh vẽ. Phật đã khổ công tu luyện và khai sáng ra một triết lý sống tu tuyệt vời, triết lý ấy có thể khai thị cho chúng sanh có được cách nhìn, cách sống và cách tu y như mười phương ba đời chư Phật. Triết lý ấy có khả năng dẫn dắt chúng sanh ra khỏi bến mê để sang bờ giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, trong xã hội loạn động hôm nay, có lắm kẻ gàn bướng, làm những việc bất thiện, ngày ngày gây tội tạo nghiệp, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và trong cuộc hành sự hằng ngày vẫn chất chứa đầy áp những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Con người ấy chưa từng biết kinh vì nhân quả nghiệp báo. Đã không sợ tội báo sở sanh thì thôi, những con người ngã mạn cống cao này còn tỏ vẻ khinh Tăng chê đạo, coi Trời không bằng vun, mực hạ vô nhân. Họ tưởng rằng miệng nói lắm nhảm được vài ba câu thiền là đủ cho cuộc đời tu hành của họ. Thật là tội nghiệp cho những kẻ đang ăn bánh vẽ!!! Nếu tu theo đạo Phật mà chỉ cần lắm nhảm vài ba câu thiền hay chỉ cần đọc sách để thỏa mãn óc tò mò hiểu biết, vân vân thì Phật đã không nhọc công tu luyện cũng như gây dựng những Tăng đoàn. Thật tình mà nói, dù có thể trí biện thông đến đâu đi nữa, hoặc có hiểu biết đến đâu đi nữa mà chỉ ưa lý thuyết chứ không nhứt tâm hộ trì tịnh giới, vẫn là những con ma trời và tự làm bánh vẽ cho mình ăn, kẻ ấy vẫn là những con ngựa quỉ hay súc sanh, vẫn ngày ngày lăn lộn trong tam đồ lục đạo. Người tu Phật phải thấy rằng

từ vô thì chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, đã nổi chìm trong ba cõi, đã trôi dạt trong sáu đường cũng do nơi nặng lòng chấp ngã, do bởi cam tâm ăn bánh vẽ của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nay muốn thực tâm tu theo Phật phải thấy cho được tội phước đều do mình tạo tác, hễ gây nhơn nào thì phải lãnh quả nấy. Thấy để phát lòng quy y Tam Bảo. Thấy để quyết tâm tu thiệt, chứ không còn lảm nhảm hí luận nữa. Thấy để quyết tâm không tiếp tục ăn bánh vẽ, cũng không vẽ bánh cho ai ăn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã vạch rõ cho chúng ta thấy những cái bánh vẽ mà chính chúng ta đã tự vẽ lấy. Hoa đốm chưa từng có, nhưng thị giác bình hoạn của chúng ta vẫn cứ thấy hoa đốm ngày ngày lảng vảng ngay trước mặt. Người con Phật phải thấy phải biết như vậy để thâm thâm tiến tu ngay từ bây giờ, tránh những việc bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè. Thấy để chấm dứt ngay những hành động ác độc, tham lam, đố kỵ, ganh ghét, dua nịnh. Thấy để ngay từ bây giờ chăm làm các việc thiện và tu sao cho ba nghiệp thân khẩu ý luôn trong sạch. Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nay được thân người và gặp Phật pháp, không lẽ chúng ta lại cam tâm tiếp tục ăn bánh vẽ ? Người con Phật phải thấy rằng sanh tử vô thường, chợt có chợt không, đời người nhanh như ánh điện chớp hay sương mai trên đầu cỏ. Chúng ta coi vậy mà không còn bao nhiêu thời giờ nữa đâu quý vị ơi ! Ngày xưa Thái tử Tất Đạt Đa đã dám từ bỏ cung vàng điện ngọc, cắt ái ly gia, chỉ một bề cầu tìm đường giải thoát cho chúng sanh. Nay con đường ấy đã hiển lộ. Phật đã dày công làm nên những cái bánh “Giải Thoát” cho hậu bối, thế mà chúng ta lại cam tâm ăn bánh vẽ, quả là tội nghiệp ! Sự giàu sang phú quý, công danh sự nghiệp, quyền cao lộc cả trên đời này chỉ là những cái bánh vẽ không hơn không kém. Giả dụ những thứ ấy có hiện hữu đi nữa thì cũng chỉ là nhứt thời tạm bợ, có để chờ không, được để

chờ mất, vinh chờ nhục, thành chờ bại, sang chờ hèn, giàu chờ nghèo, vân vân và vân vân. Người tu Phật phải luôn thấy rằng thân thể tráng kiện mạnh khỏe này rồi không bao lâu nữa nó sẽ suy yếu bệnh hoạn, tình thâm phụ mẫu quyến thuộc rồi cũng chia xa tất cả đều chỉ là những cái bánh vẽ quý vị ơi ! Ngay cả bản thân này rồi cũng sẽ về với cát bụi. Từ vô thủy đến nay, thân này đã bao lần sanh và bao lần diệt, nào ai biết được. Chỉ biết sanh diệt nối tiếp không ngừng nghỉ, lúc làm trời, lúc làm người, lúc lại làm trâu cày ngựa kéo. Hãy luôn nhớ rằng do tạo tác ác hay thiện nghiệp mà chúng sanh thọ quả giàu, nghèo, sang, hèn, vui, sướng, khổ đau, phiền não. Hãy nắm lấy đuốc tuệ của Thế Tôn để xua tan bóng tối của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy quăng bỏ những cái bánh vẽ đã từ bấy lâu đưa đẩy chúng ta trong luân hồi sanh tử. Hãy quay về với tâm mình mà tìm ông Phật nơi chính mình. Hãy chặn đứng cái tâm lăng xăng lích xích chạy theo ông Phật bên ngoài. Tu hành không là cái gì cao xa khó nắm bắt, mà quay về sống ngay nơi mình. Người con Phật nên luôn nhớ rằng nếu “Đức” mình chưa có, “Đạo” mình chưa tròn, “Giới Hạnh” mình chưa thanh tịnh, thì dù có thiên hết kiếp này sang kiếp nọ, cũng chỉ là “mài gạch làm gương,” hoặc giả chỉ là ngồi không vô sự chứ chả ích gì. Một khi đạo đức tròn đầy và giới hạnh thanh tịnh thì ngồi hay không ngồi, thiên hay không thiên, không còn là điều bức thiết với người tu Phật nữa. Người con Phật nên luôn nhớ rằng thần thông “lậu tận” không cầu mà được, cũng không do hí luận biện giải mà có. Chỉ khi nào chúng ta chịu diệt sạch não phiền, khi đó chúng ta mới có đủ đầy thần thông bay vượt ra khỏi biên giới của khổ đau phiền não. Khi nào chúng ta chịu vượt thắng “bản ngã” với những ý niệm biên kiến và tà kiến khi đó chúng ta mới có chánh niệm, chánh tư duy, chánh kiến, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn và chánh định. Phật tử nên

luôn nhớ rằng chính vì “bản ngã” mà ta mãi mục hạ vô nhân, từ đó tự ta xô đẩy chính ta và thúc ép người tiếp tục lăn trôi ăn bánh vẽ. Chính vì “bản ngã” mà ta vướng mắc vào những ý niệm “hữu, vô.” Phật pháp là tiên đơn diệu dược, không thể nghĩ bàn, nhưng đem “bản ngã” mà học tu Phật pháp là tự mình vẽ bánh mà ăn, tự mình ăn những cái bánh vẽ có chất độc, vô phương cứu chữa. Bát Chánh Đạo là Thánh Đạo cho những ai cầu học, cầu tu và cầu hành trì Phật pháp với cái tâm thật “bình thường,” nhưng nếu lấy “bản ngã” hoặc “hí luận” mà biện giải Phật pháp thì mọi thứ đều trở thành tà đạo. Nói tóm lại, một khi đã vướng mắc vào “bản ngã” và “hí luận” thì cho dù có thế trí biện thông cách mấy đi nữa, cũng chỉ là ăn bánh vẽ có chất độc không hơn không kém. Tất cả các pháp môn của Phật, tất cả những giáo lý nhà Phật phải được thực nghiệm bởi tự thân tự tâm của chính mình mới được gọi là tiên đơn diệu dược. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng nhứt thiết chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng có hạt giống tuệ giác như chư Phật. Hạt giống ấy ở chư Phật như thế nào, thì ở chúng sanh cũng như thế ấy, chứ không mải mai lớn hơn hay nhỏ hơn. Tuy nhiên, hạt giống ấy chỉ nảy nở khi chúng ta chịu dẹp đi “bản ngã” và “hí luận” với những cái bánh vẽ tai hại của phàm tình thế tục. Cũng như tuệ giác, hạt giống từ bi hỉ xả nơi chư Phật thế nào thì nơi chúng ta cũng như thế ấy. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “từ bi hỉ xả” chỉ phát triển khi chúng ta chịu thấy, chịu nghe, hiểu, hành trì và tiếp xúc với sự thật bằng kinh nghiệm tự thân mà thôi. Một khi từ bi hỉ xả đủ đầy thì dù tu với bất cứ pháp môn nào đi nữa, chúng ta chỉ có một vị duy nhứt là Niết Bàn giải thoát. Mong cho ai nấy đạo đức tròn đầy, giới hạnh thanh tịnh và từ bi hỉ xả đủ đầy, để một ngày không xa nào đó Pháp Giới Chúng Sanh đồng thành Phật đạo!!!

449. SỬA ĐỔI MÌNH HAY SỬA ĐỔI NGƯỜI?

Hai mươi lăm thế kỷ trước Đức Từ Phụ đã vạch ra một con đường sáng cho hậu bối nương theo mà sống hạnh phúc và tu giải thoát. Tuy nhiên, ngay cả Thế Tôn, Ngài cũng không độ tận được chúng sanh. Ngay cả một bậc đại giác như Phật mà cũng không được cái toàn năng sửa đổi mọi người. Những ai hữu duyên thì đều được Ngài độ, còn những ai vô duyên, Ngài chỉ thương xót chứ không làm gì khác được. Tại sao lại như vậy ? Trong thời Thế Tôn còn tại thế, Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng: “Nếu ta nói rằng mấy ông đừng lo, hễ theo ta sẽ được ta độ tận, thì chắc chắn mấy ông sẽ theo ta nhiều lắm. Nhưng ta không nói được như vậy vì đạo Phật là đạo của chơn lý nên ta đành phải nói sự thật cho mấy ông nghe. Dù sự thật ấy có thế nào đi nữa thì nó vẫn là sự thật đáng được trân quý.” Sự thật là thay vì tìm cách sửa đổi ngoại trần cho thích hợp với mình là chuyện không tưởng, tự cố chí kim chưa ai làm được, thế nên người tu theo Phật phải cố gắng tự sửa chính mình để thích ứng với ngoại trần. Ngoại trần hay hoàn cảnh bên ngoài tự chúng không gây được khổ đau hay hệ lụy cho ai, chúng phải nhờ đến lục căn của chúng sanh làm chất xúc tác để tạo nên lục thức. Người con Phật phải thấy cho được điều này để không phải hoài công mất sức trong tiến trình tu tập. Xin khẳng định lần nữa lời dạy dỗ của Thế Tôn: “Tu là tự sửa mình.” Dù quý Thầy có giảng dạy thế mấy mà mình không chịu tự sửa mình thì cũng bằng thừa. Phật giáo là đạo “giải thoát,” giải thoát ở đây có nghĩa là mở ra cho thoát. Từ vô thỉ vô chung, không ai cột mình mà chính mình tự cột, giờ cũng chính mình tự mở. Những gút mắc của luân hồi sanh tử chỉ có tự mình biết và cũng phải tự mình gỡ chứ không ai có thể gỡ

được giùm mình. Khi Phật nói “ban vui, cứu khổ,” Phật không bao giờ biểu chúng ta cứu khổ người bằng cách sửa dạy người, hoặc ban vui bằng cách sửa dạy người. Trong Kinh Niết Bàn, Đức Thế Tôn đã dạy: “Chúng sanh muốn tu hành đến trạng thái Niết Bàn như chư Phật, phải trước nhứt nhận chân đây là khổ, kia là con đường diệt khổ. Rồi sau đó nhiếp tâm tu tập và tu tập. Tu tập bằng con người thật của chính mình, chứ không lấy bản ngã hưởng ngoại cầu hình hay hí luận biện giải. Làm được như vậy, bất cứ trạng huống nào ta kinh qua, cũng đều là trạng huống của Niết Bàn.” Thật vậy, nếu chúng ta thực tâm tu hành thì dù ở không gian và thời gian nào, chúng ta cũng đều thấy an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Đi đâu đến đâu chúng ta cũng nhìn tha nhân bằng đôi mắt yêu thương và trái tim cảm thông bi mẫn. Lúc đó không cần phải “đầu môi chót lưỡi,” ngược lại, toàn thân toàn tâm chúng ta chỉ tỏa ngát một thứ kỳ hương: từ bi hỉ xả và cứu khổ ban vui. Phật đã nói quá rõ trong tiến trình tu Phật thì ai sửa ai ? Tuy nhiên, vấn đề ở đây là chúng ta có chịu lắng nghe và làm theo lời Phật dạy hay không mà thôi. Phật đã khẳng định với các đệ tử của Ngài trong Kinh Hoa Nghiêm rằng: “Muốn cứu khổ ban vui, người con Phật phải dùng sức lực của trí huệ, thuận theo tâm tính của chúng sanh mà làm.” Nghĩa là người con Phật phải tự sửa mình trong mọi tình huống, không câu chấp. Nói như vậy không có nghĩa là giáo lý nhà Phật khuyến khích đệ tử tự lợi chứ không lợi tha. Nói như thế để mọi người cùng nhau ý thức rằng mỗi người chúng ta là nhân tố chính cho công cuộc tu tập của chính mình. Muốn an định thân tâm, tự tâm thân này phải định tĩnh. Muốn cho sự tương quan giữa con người với con người được tốt đẹp, mỗi con người chúng ta phải tự làm tốt đẹp lấy mình. Muốn thế giới có hòa bình an lạc, tự thân mỗi người phải là một con người hòa bình an lạc trước đã. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Con người là hơn cả vì tất cả kết quả giác ngộ đều

được thực hiện bởi tự thân con người. Đức Phật cũng như những trưởng tử hậu bối của Ngài có thể đem pháp âm vi diệu tuyên rao cùng khắp, nhưng có nghe được những pháp âm vi diệu đó hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Đạo Phật vốn dĩ nói dễ khó làm, chính vì thế mà Phật đã dạy rằng dù chiến thắng vạn quân, không bằng tự thắng lấy mình. Tự thắng lấy mình mới là chiến công oanh liệt nhất. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật đã một lần nữa khẳng định về nét đặc thù “Tự tu tự sửa” trong đạo Phật: “Hãy là ngọn đuốc và nơi nương tựa cho chính mình, chứ đừng phó thác dung thân vào bất cứ nơi nào không phải là mình.” Phật không dừng lại ở đây, mà Ngài khẳng định thêm: “con người là tối thắng vì con người có thể thực hiện mọi điều tốt đẹp.” Tuy nhiên, Ngài lại tiếp tục cảnh tỉnh quần sanh qua lời dạy trong Kinh “Pháp Cú: “Con người có thể thực hiện mọi pháp lành, nhưng cũng chính con người đã và đang tạo ra mọi ác pháp.” Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của vạn triệu năm về trước và vạn triệu năm về sau cũng vẫn vậy, nhưng chúng thâm nhập và thẩm thấu qua mỗi chúng sanh mỗi khác. Cũng như vậy, vô minh, hành, thức, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, và sanh lão tử có tác dụng khác biệt trên mỗi chúng sanh. Đồng ý khi nào con người chịu đi ngược lại với dòng luân hồi sanh tử, chịu đoạn tận vô minh thì trí huệ sáng ngời. Tuy nhiên, dù đèn trí huệ có giống nhau, cường độ lợi ngược dòng sanh tử ở mỗi người mỗi khác. Thấy như vậy để đừng ai bắt ai phải theo mình và cũng đừng ai làm kéc học tiếng người, rồi lập đi lập lại những lời dạy của Phật của Tổ. Theo giáo lý nhà Phật thì “gieo nhân nào, ắt gặt quả đó.” Cách duy nhất để tránh gieo nhân, hoặc giả nếu phải gieo chỉ gieo những nhân lành là người con Phật phải tự “sửa đổi lấy chính mình.” Sẽ không bao giờ có giác ngộ và giải thoát cho ai nếu người đó chỉ làm kéc học tiếng người. Phật luôn khẳng định giá trị tuyệt đối của con người:

“Nhân thị tối thắng.” Mà thật vậy, con người có một địa vị hết sức đặc biệt trong vũ trụ vô cùng vô tận này. Âm thanh phát ra từ một con người sẽ ngân vang mãi mãi về phía hư không dù chúng ta không còn được nghe thấy nữa, nhưng vạn triệu kiếp về sau này, âm thanh ấy vẫn còn đây. Chính vì thế mà sự sửa đổi từng cá nhân trong bất cứ xã hội nào, trong bất kỳ không gian hay thời gian nào, cũng rất ư là quan trọng cho nhân quần xã hội. Một người không sát sanh, vạn triệu người không sát sanh. Một người không trộm cắp, vạn triệu người không trộm cắp. Một người không tà dâm, vạn triệu người không tà dâm. Một người không vọng ngữ, vạn triệu người không vọng ngữ. Một người không uống uống rượu, vạn triệu người không uống rượu. Được như vậy, xã hội chúng ta đang sống đích thực là một xã hội loài người. Tương tự như vậy, từng người giữ thập thiện thì xã hội này là một thiên đường. Từng người tự thanh tịnh hóa lấy chính mình thì chúng ta còn bàn chi đến một thế giới Cực Lạc xa xăm nào nữa ? Làm được như vậy, Thế Giới Hoa Nghiêm mà Phật đã tuyên lưu năm xưa không ở đâu xa, mà là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này.

450. LẠY ÔNG PHẬT NÀO ?

Đa phần Phật tử chúng ta hay đi chùa lạy Phật vào những ngày cuối tuần, ngày rằm hay những ngày lễ lớn. Cũng có nhiều Phật tử ở nhà có thờ Phật nên lạy Phật mỗi bữa. Tuy nhiên, chúng ta có biết là chúng ta đang lạy ông Phật nào đây không ? Giả như chúng ta may mắn và phước đủ duyên đầy, được sanh ra vào thời có Phật, chúng ta cũng nên mỗi ngày tới gặp Phật và đảnh lễ Ngài để được thân cận những đức tánh siêu phàm thoát tục của Ngài. Tuy nhiên, chúng ta phước kém duyên mỏng nên sanh ra vào thời xa Phật, rồi vì kính ngưỡng Ngài nên chùa nào, nhà nào cũng an vị một tượng Phật để sớm hôm lễ bái, lâu ngày thành thói quen. Hễ đến giờ là y áo chỉnh tề đến trước bàn Phật tụng niệm lễ lạy, mà lắm khi không biết mình đang lạy ông Phật nào và phải lạy ông Phật nào ?

Chúng ta đã từ vô thỉ lăn trôi tạo nghiệp, đã si mê, cố chấp, cuồng vọng, ganh ghét, đố kỵ, lọc lừa, thị phi, hơn thua, thành bại, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chính những nội kết này đã chất chồng từ lớp này đến lớp khác khiến cho bản tâm này trở nên như bản uế trước. Kịp đến lúc ăn được một vài cuống rau, đọc được vài biến kinh, niệm được vài câu chú, hoặc ngồi được dăm ba cử thiền thì đã vội xưng thầy này sư nọ. Kỳ thật chúng ta chưa bao giờ liễu ngộ được chân thiệt nghĩa của chữ “Tu,” chưa biết cách sống, chưa biết sửa đổi và gột rửa những lỗi lầm để tiếp nhận chân lý. Với bản thân mình, một giới chưa có, huống là năm giới ! trong gia đình, quan hệ cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè, thầy trò vẫn còn chưa biết thế nào là cảm thông, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau. Ngược lại, chúng ta vẫn ngày ngày tranh tụng kiện cáo, vẫn cãi lầy bất đồng. Đó ! Cuộc sống của chúng ta là như vậy đó. Thế rồi lại ngày đêm lạy

Phật để được phản bổn hoàn nguyên, hoặc để gột rửa những tội tình năm cũ. Chính vì thấy những mê muội của chúng sanh mà trước khi nhập diệt, Phật đã nhắn nhủ chúng đệ tử của Ngài, nhưt là những Phật tử tại gia rằng về sau này trong thời không có Phật, dù có tôn kính ngưỡng nhớ Như Lai, dù có đúc tượng Như Lai mà lễ lạy, phải nên luôn nhớ rằng: “Lạy tượng Phật, không bằng lạy kinh sách. Lạy kinh sách, không bằng lạy ông Thầy. Lạy ông Thầy, không bằng lạy bản tâm của chính mình.”

Tại sao Phật lại nhắn nhủ như vậy ? Vì Ngài biết càng về xa Phật, giáo pháp thậm thâm của Ngài có cơ mai một và biến thể thành một thứ thần quyền mê tín dị đoan, đến độ đệ tử về sau này của Ngài chỉ còn biết lạy Phật, lạy Bồ Tát để cầu mua may bán đắc hoặc để cầu phước, cầu tài, cầu lộc chứ không còn biết gì khác hơn nữa. Thế nên lạy tượng Phật để kính ngưỡng và bắt chước theo những đức tính cao đẹp của Ngài cũng tốt, nhưng không bằng lạy những kinh sách mà Ngài đã để lại. Chân thiệt nghĩa của chữ “lạy” kinh sách ở đây là học hỏi và hành trì theo những giáo lý mà Ngài đã trao truyền. Thật vậy, lạy tượng Phật không bằng tu tập hạnh từ, bi, hỷ, xả; lạy tượng Phật không bằng tu tập sáu pháp Ba La Mật (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ). Lạy tượng Phật không bằng tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo (Tứ Niệm Xứ: thân bất tịnh, tâm vô thường, pháp vô ngã, thọ thị khổ; Tứ Như Ý Túc: mong muốn, siêng năng, chuyên tâm, như thị; Bát Thánh Đạo; Thất Bồ Đề Phần: trạch pháp, siêng năng, vui vẻ, tín, tấn, niệm, định, huệ; Ngũ Lực).

Tuy nhiên, theo Phật thì lạy kinh sách cũng chưa bằng lạy minh sư. Đồng ý kinh sách cũng là những người bạn đồng tu rất tốt. Kinh pháp Phật là những chất nước cam lồ tưới mát sa mạc tình người khô cằn vì Phật pháp là thứ pháp an ổn, là chân lý, nhưng nếu không khéo, người đọc Phật pháp sẽ không tu được gì

mà chỉ một bề dùng Phật pháp để rong ruổi đó đây biện giải hí luận, vấn thầy, khảo bạn, phá đạo. Phật vì đại sự nhân duyên khai ngộ cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật mà Ngài thị hiện. Ngài như một vầng mây lớn che mát cho chúng sanh đang lữ hành trong sa mạc khô cằn nóng cháy. Dù Ngài đã nhập diệt, Tăng đoàn của Ngài vẫn còn đây. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Ngài đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng khi còn mê nên tìm lạy một minh sư mà tu tập. Tại sao minh sư hơn kinh sách ? Đồng ý kinh pháp cũng là của Phật, cũng chỉ dạy những kim ngôn ngọc ngữ của Phật, và cũng dạy chúng sanh làm sao để xa lìa khổ đau phiền não để được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Nhưng kinh sách không sống động như vị minh sư. Mỗi khi sân giận bùng bùng nổi lên, chúng ta không còn biết đâu là kinh với sách, nhưng nếu có ông thầy bên cạnh, thầy sẽ khuyên lơn bày giải đâu là lợi, đâu là hại của sự sân hận. Thầy là hậu duệ của Phật, tâm của minh sư cũng tràn đầy từ bi hỉ xả như tâm Phật, chứ không có đây thương kia ghét, đây khuyên lơn kia bỏ bê. Mỗi khi chúng ta bị dục tình mê hoặc hay tà ma phá loạn, thì thầy sẽ kêu ngay lại mà khuyến tấn. Ngoài ra, Thầy còn là tấm gương sống về “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Qua cuộc sống thực của vị minh sư chúng ta sẽ thấm nhuần thế nào là không chấp nơn, chấp ngã, chấp tướng, chấp chúng sanh, chấp pháp. Vì thấy thầy sống cuộc đời không thị phi tranh chấp nên chúng ta sẽ cảm thấy hổ người mỗi khi mở miệng ra tranh chấp thị phi. Vì thấy thầy luôn lấy thiện diệt ác, lấy an nhiên tự tại diệt trừ phiền não và luôn làm lợi ích cho tha nhân nên dù một ngày một bữa chưa làm được như thầy, nhưng đã vào vườn lan vườn chi lâu ngày, thế nào hương lan hương chi cũng thấm vào hồi nào mình cũng không hay.

Tuy nhiên, câu cuối cùng trong bài pháp “Lạy Ông Phật Nào ?” Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ: “Lạy tượng Phật, lạy kinh sách, lạy

ông thầy, cũng không bằng lạy bản tâm của chính mình.” Vì đạo Phật là đạo của tự tu tự ngộ. Muốn đạt đến đỉnh cao nhân cách mà lần về giải thoát, con người phải tự thực nghiệm lấy tự thân, phải tu thật, phải phát tâm Bồ Đề cho thật kiên cố, chứ không thể nào mù quáng tin vào tha lực. Trong giác ngộ và giải thoát, tha lực chỉ đóng một vai trò rất nhỏ. Khi tự thân mình còn đang chìm mê trong biển khổ, thì có thể lễ lạy cốt tượng ; tuy nhiên, không lễ lạy một cách mù quáng. Lễ lạy để kính ngưỡng và tự nguyện với Thế Tôn rằng rồi đây con cũng sẽ tu y như Ngài. Đến khi đã ngộ rồi thì phải quay trở về lạy lấy “bản tâm” mình mà cương quyết tự độ bằng cách tu phước, tu đức, tu bất cứ pháp môn nào của Phật để đoạn trừ phiền não, rồi sau đó thực hành lợi tha. Trong vấn đề tu tâm dưỡng tánh và ngay cả vấn đề giác ngộ giải thoát, Phật tại tâm trung. Phật chính là “bản tâm” của mình, hãy lạy ông Phật đó mà tu, chứ đừng chạy đông chạy tây cầu hình cầu tướng. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Mục đích chính của đạo này là giúp cho chúng sanh sống hạnh phúc, tu giác ngộ và giải thoát với một điều kiện, là con người ấy phải biết quay về lạy ông Phật ngay chính bản tâm mình.” Người Phật tử hãy sống hãy tu như thế nào cho nội tâm và ngoại cảnh được hài hòa, thì không cần nói chi đến tu đức sửa mình, con người ấy cũng chuyển dần từ ác qua thiện, từ tham lam bòn sẻn qua rộng lượng lợi tha. Chỉ có quay về lạy ông Phật nơi chính mình, người con Phật mới có đủ công năng phân biệt thiện ác, chọn lựa chánh tà; từ đó chúng ta thật sự nhận biết những gì nên làm những gì không nên làm. Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật đã nói rõ: “Lo âu sợ hãi sẽ khởi lên khi các ông chỉ biết hưởng ngoại cầu hình. Ngược lại, người nào biết quay về lạy ông Phật nơi chính mình, kẻ đó là người trí, kẻ đó không bao giờ có cảm giác lo âu sợ hãi. Cũng như vậy, tai họa và hung hiểm sẽ luôn đe dọa nếu các ông chỉ một bề cầu tha

lực. Ngược lại, người nào biết quay về lạy ông Phật nơi chính mình, kẻ đó là người trí, kẻ đó không bao giờ cảm thấy bị đe dọa bởi tai họa và hung hiểm.”

Tóm lại, chỉ cần lắng nghe và làm theo bài pháp “Lạy Ông Phật Nào?” Chúng ta cũng sẽ có khả năng “trực chỉ nhân tâm” của chính mình để phản bổn hoàn nguyên. Chừng đó chúng ta sẽ không còn chấp vào ngôn ngữ, hình tượng hay định kiến biên kiến nữa, mà chúng ta sẽ trực ngộ trực giác. Chừng đó dù không muốn, tâm này cũng đã vượt thoát khỏi sự đối đãi của chủ và khách, tâm và ngoại cảnh, ta và người chừng đó cuộc sống ta chỉ là một sự hài hòa tuyệt diệu. Chừng đó chúng ta mới thấy sự uyên thâm của những lời Phật dạy, không qua hình tượng, không qua kinh sách, không qua trung gian của bất cứ ai, mà là một dấu ấn trực tiếp từ tâm Phật qua tâm mình. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn.” Làm được thân người đã là khó, nghe được Phật pháp lại càng khó hơn. Người con Phật nên luôn nhớ như vậy để dũng mãnh phát tâm hướng thượng, cố gắng tu hành hầu xa lìa những vui sướng tương đối và tạm bợ của trần thế. Muốn cứu vãn chính bản tâm mình, phải quay về lạy chính ông Phật nơi bản tâm, phải sám hối nghiệp chướng tiền khiên, phải diệt đoạn các niệm ác, tăng trưởng các niệm lành, và phải luôn kiểm soát tâm mình, không buông lung để duôi, không hướng ngoại cầu hình, thì dù chưa hoàn toàn thức liễm thân tâm hay chưa đại ngộ đại giác, thân tâm này cũng đã an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy !

451. TỰ CHIẾN THẮNG MÌNH

Trong thời Phật còn tại thế, đã có lắm luận sư Bà La Môn đến vấn nan Phật về nhân sinh quan, vũ trụ quan, sanh tử, Niết bàn... Nghe xong Phật chỉ mỉm cười chứ không bao giờ Ngài trả lời cho những kẻ vấn nan Phật pháp. Không phải Ngài không có khả năng trả lời những câu hỏi này. Tuy nhiên, với Ngài, vấn đề cấp thiết trước mặt của con người hãy còn ngổn ngang chưa giải quyết được, thì giờ đâu để nhàn đàm hí luận những chuyện không đâu. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định trong các thời pháp của Ngài rằng: “Giáo pháp của Thế Tôn nhiều như lá cây trên rừng. Tuy nhiên vì chúng sanh ám độn lại thêm căn tính ưa nhàn đàm hí luận, nên ta chỉ nói những gì cần nói và những gì thích hợp với căn cơ của chúng sanh mà thôi.” Thật vậy, đạo Phật là một chơn lý có thể đáp ứng được mọi khía cạnh cuộc đời, từ nhân sinh quan đến vũ trụ quan. Ai muốn du hành vào tam thiên đại thiên của thế giới Hoa Nghiêm thì cứ du hành, nhưng Phật khuyên mọi người hãy cố gắng áp dụng Phật pháp vào đời sống hằng ngày để xây dựng cá nhân đạo đức, gia đình hạnh phúc và xã hội lành mạnh trước đã. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Chiến thắng vạn quân không bằng chiến thắng chính mình. Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất.” Tất cả đại hùng đại lực của đạo Phật đều nằm ở chỗ tự chiến thắng lấy mình. Tại sao chúng ta phải tự chiến thắng lấy mình ? Tất cả những gì đang xảy ra đều bị sự khuấy động của từng cá nhân. Thử hỏi tất cả những phân biệt nhân ngã, thành kiến, cống cao ngã mạn, hung tàn, bạo ngược, thị phi, tranh chấp, ganh ghét, đố kỵ, hận thù, ích kỷ, tham, sân, si, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, vân vân xuất phát từ đâu nếu

không xuất phát từ mỗi cá nhân ? Như vậy lời Phật dạy quả là chí lý: Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất. Một khi đã tự chiến thắng mình, tức là tâm này đã bình, mà ai cũng làm được như vậy, thì thế giới này là gì nếu không là thế giới an bình ? Lúc đó mọi người sẽ bỏ ác làm lành, tam độc đoạn tận, cuộc sống của người người sẽ là trên thuận dưới hòa, đi đâu đến đâu chúng ta chỉ nghe những lời ái ngôn ái ngữ, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, mọi người đều thương nhau như thể thương thân, mọi người cùng chung sống với nhau trong tinh thần lục hòa và tương thân tương trợ của nhà Phật. Người con Phật hãy cố gắng thực thi Phật pháp vào đời sống hằng ngày ngay trên chính bản thân mình rồi sẽ thấy kết quả hạnh phúc tuyệt vời trong gia đình. Trong Kinh Chuyển Luân Thánh Vương, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng tự chiến thắng mình là tự mình thấp sáng đèn tâm cho chính mình, tự mình làm nơi nương tựa cho chính mình. Người tự chiến thắng được mình mới có khả năng tinh cần, tỉnh giác trong chánh niệm, từ đó mọi tham sân si đều tan biến. Người tự chiến thắng mình luôn có khả năng nhiếp trì các thiện pháp, nhờ đó mà công đức phước đức ngày càng được tăng trưởng.

Chiến thắng chính mình theo đạo Phật, ngoài ý nghĩa phá tà hiển chánh nơi tự thân, còn có nghĩa là nghe đúng, nghĩ đúng và tu hành đúng theo lời Phật dạy. Phật không bắt ép chúng ta phải như thế nào đều nghe theo Phật vì hoàn cảnh Ấn Độ hai mươi lăm thế kỷ trước có thể rất khác với hoàn cảnh nơi mà chúng ta đang sinh sống bây giờ. Tuy nhiên, Phật chỉ mong mỗi những người tu Phật trước hết phải biết nghe cho chánh đáng, do chỗ nghe đó mà suy nghĩ cho thật kỹ càng, phân biệt chơn vọng, chánh tà, hiểu thấu giáo lý nhà Phật, rồi từ đó xem coi chỗ nào áp dụng được cho chính bản thân mình thì đem ra triệt để áp dụng, chỗ nào không thích hợp thì không áp dụng. Người nào làm được như

vậy, theo Phật là người trí. Chính vì thế mà trong các kinh điển của Ngài, Thế Tôn đã luôn khẳng định: “Tùng văn tư tu, nhập Tam Ma Địa.” Từ phàm mà muốn thành Thánh đã không dễ, huống là từ phàm đến Phật. Tuy nhiên, Phật cũng từng là một chúng sanh, nhưng Ngài đã thành Phật và Ngài đã khẳng định mọi chúng sanh đều có Phật tánh và có thể tu thành Phật nếu chúng sanh ấy chịu nhiếp tâm tu hành rốt ráo. Những người con Phật hậu bối chúng ta phải thấy rằng nếu chúng ta chịu tu hành đúng đắn thì chúng ta cũng có thể tẩy sạch vô minh, phá tan nghiệp thức, tận diệt tham sân si, đẩy lùi mạn nghi ác kiến. Từ những chiến thắng tự thân đó chúng ta có thể đốt sáng đèn trí tuệ nơi bốn tâm của mình để tự mình mở lối vào Niết Bàn. Xin nhắc lại đây là cái Niết bàn của đời này kiếp này, chứ không là một thứ Niết bàn xa xôi nào cả. Thật vậy, tự chiến thắng mình tức là tự vượt qua bể ái hà của trần lao để bước lên bờ giác của tự tại và an vui. Hãy nhìn vào thời Phật còn tại thế, nếu không văn tư tu y như Phật thì ngay cả một bậc cao Tăng biện tài vô ngại như Ngài A-Nan cũng khó mà thoát khỏi được nanh vuốt của yêu nữ Ma Đăng Già

Người Phật tử nên luôn nhớ rằng mười phương tam thế Phật cũng đều phải “tự chiến thắng mình” mới có thể hàng phục ma quân, để thành Phật, hầu cứu rỗi chúng sanh, chúng ta là những phàm phu đang lăn trôi trong tam đồ lục đạo, há có con đường nào khác sao quý vị ? Chúng ta sẽ chẳng có đủ thì giờ nữa đâu để mà nhàn đàm hí luận, hoặc bàn chuyện thị phi bỉ thử. Người biết tu hãy quay ngay trở về phản quang tự kỷ để tự chiến thắng lấy chính mình. Phàm phu chúng ta nếu không có thiện căn, phước đức và nhân duyên để được thân người, gặp Phật pháp và nhờ các bậc chơn Tăng giảng giải cho thông triệt giáo lý nhà Phật thì khó lòng diệt được lửa bát thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, Mạt Na thức, A Lại Da thức), bụi lục trần và ma ngũ ấm lăm

quý vị ơi ! Xin mọi người hãy quyết tâm “tự chiến thắng lấy mình” để tháo dây tứ đại, đoạn căn ái nhiễm và dứt nghiệp tham dục. Nên nhớ rằng vạn sự vạn vật trong thế gian này đều là sanh diệt không thường, thoát có thoát không, chẳng có cái gì là thường hằng, càng bám víu vào những thứ này chúng ta càng tự cột trói mình vào những cái không đâu để rồi ngày càng xa rời diệu tâm. Người Phật tử phải luôn nhớ lấy gương của Ngài A Nan mà tinh tấn tu hành để tự chiến thắng mình, chứ không để duôi bỏ cuộc. Ngài A Nan là một bậc biện tài vô ngại, đa văn bậc nhất trong hàng đệ tử Phật, có pháp nào của Phật nói mà ông không nhớ, có lời thuyết nào của Phật mà ông không thông. Trong tứ chúng có ai bình luận hơn ông, nói về oai nghi tướng hảo thì có ai hơn ông, thế mà ông vẫn bị bờ cảm và bẫy rập của Ma đăng già.

Hãy nhìn gương sáng chói của Phật Tổ. Hãy nhìn ý chí sắt đá và tâm nguyện giải thoát của Ngài. Ai trong chúng ta cũng sẽ làm được như Ngài nếu chúng ta chịu lập nguyện “chiến thắng tự thân tự tâm của chính mình.” Ai trong chúng ta cũng có khả năng lợi ngược dòng như Ngài nếu chúng ta quyết tâm từ bỏ tham ái và những nhận thức cố chấp thô thiển mà mình đang có. Ai trong chúng ta cũng có khả năng làm sáng tỏ diệu tâm nếu chúng ta dám xả bỏ tự ngã cũng như những suy nghĩ và ý thức của thường tình thế tục để hòa mình vào thế giới vô ngã của chư Phật. Chắc ai trong chúng ta cũng thấy rằng tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không đáng trân quý bằng một câu Phật dạy. Tất cả tham ái và thú vui dục lạc của trần tục chỉ là tạm bợ, chúng ta mang theo được gì vào lúc cuối đời ? Người con Phật nên luôn lấy gương sống tu của Phật Tổ làm kim chỉ nam cho cuộc sống cuộc tu của chính mình. Ngay trên hoa gấm nhung lụa và quyền uy tột đỉnh, Đức Phật đã tự chiến thắng năng lực tham ái và đam mê của tự

ngã. Kể từ lúc rời bỏ cung vàng điện ngọc cũng là mấu chốt mà Đức Phật bắt đầu cho một cuộc “Tự chiến thắng chính mình.” Sắt đá có cứng cũng không bằng sự cứng rắn của ý chí này. Mưa gió và bão tuyết có lạnh lẽo thế mấy cũng không cản ngăn được bước tiến giác ngộ của Phật Tổ. Sơn lam chướng khí của rừng thiêng nước độc không làm Ngài sợ hãi thối chí. Mong cho ai nấy đều thấy biết như Phật Tổ đã thấy biết năm xưa để sớm nhận chân ra cội nguồn của khổ đau phiền não, cũng như những bất toại nguyện của chúng sanh hầu quyết chí lập nguyện “tự chiến thắng mình.” Mong cho ai nấy đều chấm dứt được những lập luận chủ quan của thường tình thế tục cũng như những cuộc nhàn đàm hí luận bất tận để cùng nhau bước về nẻo Bồ Đề mà Phật Tổ đã vạch ra năm xưa. Mong lắm thay !!!

452. TU PHƯỚC CÚNG DƯỜNG HAY TRỰC CHỈ NHÂN TÂM ?

Từ vô thí tâm này vốn đồng thể với hư không, vốn bao la không cùng không tận, vốn từ bi hỉ xả, bác ái lợi tha... Nhưng tại sao đại dương bao la ấy bây giờ chỉ còn là những bọt biển mong manh bên ghềnh đá chơ vơ? Từ lúc chưa có Phật thì không nói làm gì vì chúng ta không có con đường nào khác để mà lựa chọn. Tuy nhiên, từ sau khi Phật thị hiện, Ngài đã ân cần chỉ dạy quá rõ ràng: “Bồ Đề tự tánh xưa nay vốn thanh tịnh. Hư không như thế nào thì tự tánh cũng như thế ấy. Tuy nhiên, chúng sanh vì tham đắm chấp trước nên thân nhiễm trước, tâm loạn động, trí vô minh, và tánh mờ mịt.” Vì tánh mờ mịt nên chúng sanh cứ mãi lăn trôi và lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử. Rồi vì tâm loạn động mà niệm niệm chẳng dừng, từ đó chúng sanh phải kinh qua trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì tâm này. Tâm sanh các pháp, tâm có thể làm Phật, làm Trời, làm Người; mà tâm cũng có thể làm A-tu-la, Súc Sanh, Ngạ quỷ hay địa ngục. Hễ tâm diệt là các ác pháp diệt, và lập tức không còn nữa tam đồ lục đạo. Kỳ thật, tâm chẳng trụ nơi cảnh giới và cảnh giới cũng chưa hề đến với tâm. Cũng như nhận bay qua hồ, nhận không để bóng mình trên mặt hồ và hồ cũng không buồn lưu ảnh nhận. Nói gì thì nói, chứ cuộc sống hôm nay mà y cứ được theo lời Phật dạy quả là thiên nan vạn nan. Chạy đua với cuộc sống hằng ngày, mấy ai dám vỗ ngực nói rằng: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng ?” Ngược lại, quần áo thì phải đẹp, ở phải ở nhà cao cửa rộng, đi phải đi xe tốt, thậm chí đến chùa cũng phải chùa to chùa đẹp mới chịu. Thế mà hễ mở miệng ra là “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.”

Thật tình mà nói, từ vô thỉ tâm này và thân Phật nào có khác nhau đâu ? Thế nhưng tại sao chư Phật đã giải thoát, còn chúng ta cứ tiếp tục lăn trôi và lăn trôi mãi thế này ? Đã thế chúng ta vẫn tuồng như chưa biết, vẫn còn loanh quanh lẫn lẩn trong hí luận biện giải, chỉ biết nói chứ không biết làm, chỉ biết cầu vọng chứ không chịu cầu chơn. Thế mà đi đâu đến đâu chúng ta cũng tự cho mình là thượng căn thượng trí, chỉ muốn chuộng những giáo điển cao siêu, trong khi một giới chưa giữ, một điều lành chưa làm được. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Thượng căn hay hạ trí không bao giờ ảnh hưởng đến chuyện tu hành. Thượng căn như A-Nan, nếu không khéo và không có Phật kịp thời cứu vãn thì chưa chắc đã thoát được nanh vuốt của yêu nữ Ma-Đăng-Già. Hạ trí như Châu Lợi Bàn Đặc, một chữ “tảo” cũng không nhớ, nhưng một khi đã quyết tâm tu hành, vẫn giải thoát như thường.” Thật vậy, trong trùng điệp luân hồi, ai có thể đoan chắc rằng mình thượng căn và dám chê người là hạ trí ? Người con Phật phải luôn cẩn trọng, phải cố gắng trau dồi lòng từ bi vô lượng, phải luôn luôn nhớ rằng dù thượng căn hay hạ trí, thì tư tưởng, lời nói và việc làm đều ảnh hưởng trực tiếp như nhau đến đạo đức con người. Hễ tư tưởng, lời nói và việc làm mà bắt nguồn từ tham, sân, si thì dù đã từng là thượng căn đến vạn kiếp đi nữa, con đường mình đi, cái đích mình đến vẫn là địa ngục. Ngược lại, dù là hạ trí, nếu tư tưởng, lời nói và hành động được xuất phát từ lòng từ bi hỉ xả và quảng đại thì Niết Bàn luôn ở tầm tay. Những ai miệng luôn nói “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” mà tâm vẫn tham lam, tà vọng; miệng nói nhu hòa nhẫn nhục mà thân tâm vẫn sân giận si mê thì cho dù có theo làm thị giả cho Phật, điếm đến cuối cùng vẫn là địa ngục, không có ngoại lệ. Phật đã không từng nói như vậy hay sao ? Chính La-Hầu-La, đứa con trai duy nhất của Ngài mà Ngài vẫn khẳng định rằng Ngài không độ được nếu La-Hầu-La không chịu tu trì.

Người Phật tử hãy cần trọng về lòng “tham đắm ái dục” của chúng sanh, phải thấy cho được cái tham đắm từ thô thiển đến vi tế, vẫn là nguyên nhân dẫn đến khổ đau phiền não, vẫn là con đường đưa chúng sanh vào địa ngục. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, nếu chưa đoạn tận được tham đắm ái dục thì cũng phải biết lúc nào nên dừng lại, phải biết phân biệt điều gì ta cần và điều gì là ham muốn. Ngay cả những điều ta cần, ta cũng phải biết “tri túc.” Thật tình mà nói, thân chúng sanh và kiếp con người hữu hạn, trong khi lòng tham đắm ái dục là vô cùng vô hạn, làm sao thân này kham nổi ? Hạnh phúc thật sự của người con Phật là biết từ chối, không đem cái vô hạn của tham đắm ái dục chứa vào cái thân tâm tứ đại hữu hạn này. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là biết đem chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn và chánh niệm vào cuộc sống hằng ngày. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là tỉnh thức nhận biết những tai ách hiểm họa của cuộc sống, nhưng vẫn đi thẳng vào đời một cách tự tại vì luôn biết rằng trên đời này không có thứ gì ngẫu nhiên mà đến, hoặc ngẫu nhiên mà đi. Tất cả những gì đang xảy ra cho mình đều là quả của nhân đời trước hoặc đời này. Thuận duyên đời này là quả của nhân lành đời trước. Cũng như vậy, nghịch cảnh hiện tại là quả của những nhân bất thiện của một kiếp nào đó trong quá khứ. Nói như thế không hẳn Phật chỉ dạy con người làm lành lánh dữ không thôi. Làm lành lánh dữ chỉ mới là một quyết tâm lên đường của người con Phật. Làm lành lánh dữ là khởi điểm của bất cứ cuộc tu hành nào. Tuy nhiên, làm lành lánh dữ giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trên đường về quê hương Phật. Chư Phật mười phương ba đời đều khởi hành từ điểm này.

Rất nhiều người cho rằng “thiền” là cái gì cao siêu thâm áo. Kỳ thật, “thiền” là phương cách giúp ta làm lành lánh dữ mà Phật Tổ đã trao truyền cho tứ chúng năm xưa. Phật dạy rằng

người kém nhẫn nhục mà thiếu thiền, cho dù có dần nén thế mấy đi nữa thì sân giận rồi cũng sẽ bùng bùng nổi lên. Ngược lại, người có bản sển keo kiệt đến đâu mà chịu lắng lòng nhìn lại, chịu phản quang tự kỷ, chịu niệm từ tâm, rồi thì bản sển cũng chào thua. Thấy như vậy mới biết những ai cho rằng làm lành lánh dữ là tu thấp, hoặc sơ cơ tu phước thì hãy coi chừng. Ai dám cho rằng cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, gôn gũ thiện tri thức để học hỏi những điều hay trong lễ đạo, vân vân, không phải là lối tu mà chư Phật đã từng tu và từng đến. Thấy và hiểu như vậy để mỗi khi thấy người tu phước liền tùy thuận, chứ không mảy may ý niệm khinh thường. Trong thời mạt pháp này ma Ba Tuần cũng vỗ ngực tự xưng là thượng căn thượng trí, nên khó mà phân biệt chánh tà lắm quý vị ơi ! Muốn về cõi tịnh tịch, tu phước là khởi điểm, là con đường tất yếu mà mọi người phải bước lên, là phương tiện thù thắng không thể nghĩ bàn mà chư Phật đã từng răn dạy tứ chúng. Thật vậy, nếu không có phương tiện này, nếu không biết làm lành lánh dữ thì con người và súc sanh làm sao biện biệt ?

Thật vậy ! Hạnh cứu khổ ban vui của chư Bồ Tát là gì nếu không là tu phước ? Khi thấy chúng sanh làm lành mà sanh tâm hoan hỷ, cũng là tu phước. Thấy chúng sanh bố thí, ái ngữ, đồng sự, lợi hành mà sanh tâm tùy thuận hoan hỷ, cũng là tu phước. Thấy chúng sanh trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà sanh tâm tùy thuận hoan hỷ cũng là tu phước. Tu phước mà chẳng sanh tâm chấp đắm, trong mọi hoàn cảnh mà tâm vẫn như như bất động, không phải là chuyện dễ, chúng sanh phải gieo trồng thiện căn nhiều đời kiếp lắm mới có thể tu phước được như vậy. Chúng sanh phải nhiều đời kiếp dẹp sạch các kiết sử và đời nầy thân, tâm, trí, tánh phải nhu nhuyễn lắm làm được như vậy.

Tóm lại, chư pháp đều vô tướng, không có gì để mà huân tu. Tuy nhiên, người sơ cơ không vì thế mà không tu phước cúng

dường. Từ gần 2.600 năm nay, sau thời Đức Phật, đã có được mấy Huệ Năng ? Đã có được mấy người có khả năng “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật ?” Như vậy, dù chưa phải là con đường đi đến Niết Bàn, “Tu Phước Cúng Dường” luôn là khởi điểm tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần lên đường nếu muốn tu đạo. Khởi điểm tu đạo của mười phương ba đời chư Phật là “tu phước cúng dường,” chúng ta há có con đường nào khác ? Tuy nhiên, không thuần tin ở tu phước cúng dường mà có thể đạt được đạo. Muốn thoát ra những bất trắc và phiền não khổ đau của cuộc đời này, muốn được giác ngộ và giải thoát, trí tuệ vẫn là tối cần. Đức Phật đã không từng dạy như vậy hay sao ? Nếu tin tưởng Như Lai mà không hiểu và không làm y theo Như Lai tức là phỉ báng Như Lai. Thật vậy, nếu ta tin Như Lai một cách mù quáng thì Như Lai nào khác chi một thần linh ? Như Lai không bao giờ ban phước giáng họa cho ai. Như Lai cũng sẽ không bao giờ “tu phước cúng dường” hay “trực chỉ nhân tâm” để kiến tánh thành Phật giùm ai được. Ngài đã dạy rõ ràng: “Mọi người hãy tự thấp đuốc lên mà đi.” Tùy theo căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh. Có chúng sanh chỉ cần trực chỉ nhân tâm là kiến tánh thành Phật. Nhưng cũng có rất nhiều chúng sanh cần phải “tu phước cúng dường” trong nhiều đời kiếp, mới có thể “trực chỉ nhân tâm” để thành Phật được. Người con Phật đã thấy chưa ? Chúng ta đã lăn trôi từ vô thủy với bao nhiêu chướng duyên ác nghiệp. Đời này hãy còn đấu tranh giành giật, hơn thiệt, thị phi, ganh ghét, đố kỵ, hận thù, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến mà đòi “trực chỉ nhân tâm.” Làm sao được ? Đời này hãy còn mua gian bán lận, đong thiếu cân hụt, bẻ bẩy làm mười, một cây kim sợi chỉ cũng muốn gom về phần mình, mà đòi “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Làm sao được đây ? Người con Phật muốn tu y theo Phật, không có con đường nào khác hơn là phải khởi hành với “tu phước cúng dường.” Cũng chính vì vậy

mà trong bốn mươi chín năm thuyết pháp độ sanh, Đức Thế Tôn đã tùy căn cơ chúng sanh mà thuyết giảng cho hợp với trình độ của từng chúng sanh một. Có lúc Ngài giảng Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn. Nhưng lắm lúc Ngài chỉ nói “Phật giáo nói cho nhiều, chung qui chỉ gom lại ở ba điểm: chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Và cũng có lúc Ngài lặng im không nói một lời nào. Có khi Ngài nói lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại trong pháp giới trùng trùng duyên khởi. Có khi Ngài nói “ngã không” trong giải thoát. Nhưng rất nhiều lúc Ngài chỉ khuyên tứ chúng là phải luôn nghĩ điều thiện, luôn nói điều thiện và luôn làm điều thiện. Bất cứ việc gì có lợi cho tha nhân mà chúng ta có thể làm được hôm nay thì đừng chờ đừng đợi, vì chưa chắc gì đã có ngày mai cho bất cứ ai. Phật tử phải thấy được thánh ý của Đức Thế Tôn để trên bước đường tu tập, dù xuất gia hay tại gia, sẽ không bị những đám mây mù vô minh che mất cánh cửa “Tu Phước Cúng Dường.” Đó là cánh cửa tất yếu mà bất cứ người tu Phật nào cũng phải một lần mở ra trước khi muốn bước vào thế giới Hoa Nghiêm, hoặc trước khi muốn “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.”

453. BÓNG HẠNH PHÚC

Tư tưởng cách mạng nhân sinh của Phật Tổ Thích Ca chẳng những thích hợp và đáp ứng được nhu cầu xây dựng lại xã hội băng hoại ở Ấn Độ thời bấy giờ, mà nó sẽ còn thích hợp và thích hợp mãi mãi với mọi thời đại vì giáo lý này là chơn lý. Đã nói là chơn lý thì thời gian và không gian và không gian không còn ảnh hưởng. Giáo lý này sẽ vượt bức tường không gian và thời gian mà trường tồn. Sẽ không bao giờ có ai đánh đổ được tư tưởng bình đẳng khi máu của chúng sanh mọi loài cùng đỏ như nhau. Không ai đến cõi đời này với một giai cấp mang theo, cũng không ai đến cõi đời này với tiền của sẵn có. Duy chỉ có sự phát triển tri thức và đạo đức sẽ làm cho chúng sanh, đặc biệt là con người, có thấp có cao, hoặc có Thánh có phàm. Giáo lý ấy nếu được đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày thì cuộc sống ấy là an lạc, hạnh phúc, và cuộc tu ấy là tự tại giải thoát.

Là Phật tử, nếu chưa đủ cơ duyên xuất hồng trần gia để tu hành giải thoát, thì ít nhất cũng luôn hướng về mục đích tối thượng mà Phật Tổ đã đề ra cho những đứa con tại gia của Ngài: luôn áp dụng Phật pháp vào đời để cải thiện con người, gia đình và xã hội. Chúng ta đã bao kiếp lăn trôi trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì bị vô minh che lấp rồi cứ mãi chạy theo bắt bóng hạnh phúc, nhưng bóng hạnh phúc ở đâu để cho chúng ta bắt ? Chúng ta cứ rộn ràng lên vì sắc đẹp, nhưng hãy tự hỏi chúng ta sẽ nghĩ gì làm gì khi sắc ấy tàn phai, già nua cần cõi ? Thử hỏi ai trong chúng ta lại không muốn gom tất cả những cái ưa về mình và đù cái ghét cho người ? Mà chúng ta đù cho ai trong khi tất cả phàm phu chúng ta đều hành sử y như vậy ? Ai cũng ưa vui ghét khổ, ưa sang ghét hèn, ưa vinh ghét nhục, ưa thắng ghét bại, ưa được ghét thua. Tại sao lại có trạng huống này hở quý vị ?

Ngày xưa đáng lý Thái Tử Tất Đạt Đa phải là vua, phải là chủ các cung vàng điện ngọc, phải là con người với đầy đủ quyền uy danh vọng trên cõi đời này. Nhưng tại sao Ngài lại nhàm chán ngôi báu, giã từ cung điện và rũ bỏ danh vọng quyền uy ? Vì Ngài đã thấy quá rõ ràng chúng sanh lăn trôi do bởi tham dục và khát ái. Chính tham dục và khát ái là những nhân tố của tội lỗi và chương nghiệp. Ngài đã thấy thân bất tịnh, thọ thị khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã nên Ngài đã sớm đoạn trừ ân ái, rũ bỏ lợi danh, quyền uy chức tước, cũng như những hưởng thụ của giai cấp quý tộc ăn trên ngồi trước. Ngài cũng đã từng lăn trôi nhưng Ngài đã dám can đảm vươn lên từ một chúng sanh lên Phật. Thế còn chúng ta, tuy ngày nào cũng tự xưng là Phật tử Phật con, nhưng không chịu rời tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; không khống chế được lòng tham muốn chấp trước nên tâm này cứ hỉ nộ ái ố, lúc thương lúc ghét, lúc vui lúc buồn. Thử hỏi như vậy thì làm sao mà không sa đọa vào địa ngục, hoặc không trầm luân trong sanh tử luân hồi ? Phật dù đã liễu sanh thoát tử, nhưng trước giờ nhập diệt Ngài còn căn dặn tứ chúng không nên lấy oán trả oán vì như vậy chỉ gây thêm phiền trước cho nhau mà thôi. Chẳng những thế, Ngài còn khuyên tứ chúng nên học hạnh của Thánh Nhơn, lấy ân trả oán, chẳng những không thù ghét mà còn lấy tâm niệm từ bi hỉ xả mà thương xót những người đã bị ma tham sân si, mạn nghi tà kiến quấy nhiễu. Ngài đã nói rõ chỉ có con đường tu tâm dưỡng tánh, trì giới, bố thí, nhẫn nhục, thiền định mới là hạnh phúc thật sự của nhân loại, chỉ có con đường “nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du” mới đưa con người đến miền hạnh phúc chơn thường bất biến, còn thì tất cả chỉ là bóng hạnh phúc mà thôi. Trên con đường ấy, chúng ta chẳng những không sát sanh hại vật, mà còn phóng sanh lợi vật và yêu mến mọi sinh vật cùng trú ngụ trên địa cầu này. Đối với người con Phật, giàu sang danh vọng, quyền uy

chỉ là những cái “bóng hạnh phúc” mà con người mãi đeo đuổi, nhưng không bao giờ nắm bắt được. Chỉ có nghe và hành trì chánh pháp cũng như thân cận với những bậc hiền nhân quân tử mới là hạnh phúc thật sự. Hạnh phúc thật sự là sống được một đời sống hạnh phúc là sáng được nghe đạo rồi chiều chết cũng cam. Hạnh phúc thật sự là chiến thắng được chính mình để không bao giờ làm những chuyện ám muội, không bao giờ trộm cướp, không bao giờ tà dâm, vọng ngữ. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là dám xem lời nói nặng hơn cả gia tài sự sản và nặng hơn cả thân mạng này. Hạnh phúc thật sự là sống đời “thanh bần lạc đạo” chứ không bao giờ phạm những giới của Phật mà mình đã thọ. Như vậy hạnh phúc thật sự mà Phật đã vạch ra và chỉ dạy cho tứ chúng năm xưa không phải là những gì xa xôi diệu vợi, mà chỉ là những gì rất đơn giản và thật gần gũi với chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm, nói dễ đến độ đứa bé lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bảy tám mươi tuổi chưa chắc đã làm xong. Thói thường chúng ta vẫn biết làm người phải có đạo đức, phải lương hảo, thiện lành, vị tha, bác ái nhưng chúng ta vẫn chạy theo những bóng dáng bất chánh, bất lương, vô đạo, vô nghĩa, vị kỷ, bòn sẻn, xấu xa, độc ác. Phật dạy chúng ta cách tháo gỡ những ràng buộc làm con người mất tự do, nhưng đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, chúng ta đã tháo gỡ được gì ? Phật dạy chúng ta nên luôn làm những việc khiến người vui thích và an ổn, thế nhưng chúng ta cứ làm những việc cho người buồn khổ và lo âu. Phật dạy chúng ta nên làm những việc vừa có lợi cho mình mà cũng có lợi cho người, thế nhưng chúng ta chỉ làm những việc lợi mình mà lắm khi tổn hại đến người khác. Phật dạy chúng ta phải thấy đúng, suy nghĩ đúng, nói lời chân thật, sống chơn chính, làm ăn chơn chính nhưng chúng ta chỉ thấy và suy nghĩ những điều tà vạy, chỉ nói lời ác độc vọng ngữ, sống tà vạy, làm

ăn bất chánh. Hạnh phúc chân thật theo quan niệm của đạo Phật thật bình thường và đơn giản, thế nhưng chúng ta cứ chạy theo bóng dáng của hạnh phúc phàm tục, cứ suy nghĩ và tưởng tượng những chuyện phi thường, hoặc những chuyện đội đá vá trời, hoặc những chuyện không tưởng. Phật dạy mọi người nên hành xử theo chơn lý, chúng ta ngoài miệng cũng bi bô yêu chuộng sự thật, nhưng chưa một lần nào chúng ta dám đối diện với sự thật, chưa bao giờ dám nghe ai nói sự thật. Ngược lại, chỉ thích văn vẻ hoa hòe bề ngoài. Hễ ai khen thưởng tán tụng thì mặt mày sáng rực lên, nhỡ bị ai chê một tiếng là xụ mặt ủ rũ. Như vậy thử hỏi chúng ta chuộng chân lý ở chỗ nào ? Chúng ta vẫn biết gieo nhân Phật thì thành Phật, còn gieo nhân địa ngục là phải đi về địa ngục, nhưng chúng ta chỉ biết nói chứ chưa bao giờ biết làm. Những đứa con tại gia hãy thử suy gẫm lại coi Phật đã dạy mình nên làm gì và nên tránh gì ? Ngài đã ân cần chỉ dạy rằng muốn làm một con người thật xứng đáng chỉ cần giữ lấy năm giới điều căn bản là đủ, thế nhưng có mấy ai trong chúng ta giữ được năm điều căn bản này ? Ai trong chúng ta lại không thấy và không biết hạnh phúc thật của con người đâu phải do nơi sang giàu, danh vọng, quyền uy thế nhưng tại sao chúng ta lại mù quáng ôm chân những bóng dáng hạnh phúc này ? Những người con Phật chơn thuần hãy tỉnh dậy và hướng về chơn lý, hãy dẹp bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy lấy tinh thần từ bi hỉ xả của Phật làm hạnh phúc chơn thật, làm kim chỉ nam mà đi thẳng vào đời làm cho tốt đạo đẹp đời hơn. Thật vậy, chỉ có từ bi hỉ xả mới có công năng đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi loài. Chỉ có lòng từ bi mới cứu vớt được những nỗi khổ đau nhọc nhằn của nhơn loại, chỉ có niềm hỷ lạc mới mang lại an vui cho tha nhân, và chỉ có sự vị tha và xả bỏ mới là những đức tánh vô giá cao tuyệt của một tâm hồn đẹp. Dù biết rằng đời người như một giấc mơ, trăm năm nào

khác cuộc cờ đổi thay, một giấc chiêm bao, một trò huyễn ảo, có đó rồi không đó, thấy đó rồi mất đó, nhưng không vì thế mà những người con Phật chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến cũng không vì thế mà những người con Phật chúng ta tiếp tục chạy theo những bóng dáng hạnh phúc giả tạm. Người con Phật chơn thuần phải nhận chân đâu là chơn hạnh phúc và đâu là bóng dáng hạnh phúc giả tạm. Người con Phật phải thấy cho được và đem những bi trí dũng của Phật Tổ áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Hạnh nguyện của Phật Tổ năm xưa là lấp cạn biển khổ Ta Bà, chúng ta nhỏ bé quá, không làm được như Phật Tổ, nhưng ít ra chúng ta phải ráng làm sao lấp cho được cái bể khổ ngay chính tâm mình. Tuy nhiên, điều quan trọng và vô cùng cấp thiết với những người con Phật hiện tại là mọi người phải quay về tự tu lấy thân tâm mình. Đạo Phật không phải là đạo “nói.” Ai muốn tu theo Phật xin nhớ lấy một chữ “hành.” Đừng nói thiện, đừng nói ác, mà hãy chí tâm hành thiện không hành ác và hành sao cho thân tâm này hoàn toàn thanh sạch, ấy là hạnh phúc thật sự của những người con Phật chúng ta. Hạnh phúc thật sự của những người con Phật chúng ta là biết sống sao cho thật là người, hành cho thật sâu những lời chỉ dạy của Phật Tổ, biết vui cái vui của đồng loại và biết khổ cái khổ của muôn loài, biết thương nhớ ơn chớ không biết oán hận, biết tạo thiện nghiệp chớ không tạo thêm ác nghiệp, biết tự thắng lấy mình để tận diệt tham, sân, si, biết bình tâm mà sống với mình, với gia đình và xã hội, khi thắng không kiêu, lúc bại không nản, biết hướng về nội tâm mà tu nhân tích đức. Làm được như vậy là chúng ta đang có hạnh phúc chơn thật trong từng phút giây ta sống. Mong cho ai nấy đều có đủ bi trí dũng chối bỏ những bóng dáng hạnh phúc giả tạm để quay về với niềm an lạc chơn thường bất tận.

454. CÙNG HƯỚNG DẪN NHAU TU

Đa phần chúng ta ai cũng muốn phá tà hiển chánh. Ai cũng muốn dẹp bỏ các nẻo tà để quay về con đường chánh. Thế nhưng tại sao chúng ta vẫn tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo ? Tại sao chúng ta lại trẫm đường lầm lạc ? Có lẽ tại chúng ta đã lâu đời lâu kiếp làm bạn với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... nên phàm phu còn khó bỏ, hướng là bỏ tà theo chánh, hay dẹp vọng về chơn ? Thế nên thay vì chúng ta vào chùa tụng kinh niệm Phật, hoặc ngồi thiền quán tưởng thì chúng ta lại vào chùa hoặc tụng năm tụng bảy lạy để nhàn đàm hí luận, tranh cãi với nhau những chuyện không đâu. Như vậy mà biểu hoa giác ngộ nở là nở làm sao ? Thậm chí có người còn nói rằng đã từ bấy lâu nay tôi tu theo lý "bất nhị," nghĩa là "không có," mà cũng "không không," nên không có gì để nói nữa. Thật tình mà nói, từ ngày giáo lý nhà Thiền được phổ cập trong nhân gian, thì số người giác ngộ về thiền đâu chưa thấy, chỉ thấy nhan nhãn những kẻ điên vì thiền ở khắp nơi nơi. Quả là tội nghiệp cho chúng ta, những chúng sanh trong thời xa Phật này quá. Còn nói về lẽ "cứu độ" hay "hộ trì" từ chư Phật, không phải là không có. Tuy nhiên, xác phàm mắt thịt như chúng ta, lấy đâu làm chứng cứ cho sự cứu độ hay hộ trì này? Đã không liễu nghĩa kinh điển thì thôi, đàn này hể mở miệng ra là Thầy Tổ dạy: "tướng Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà mười tiếng trước lúc lâm chung, là chư thánh chúng cùng Đức A Di Đà sẽ rước

ngay. Đó là pháp môn tu tắt tuyệt vời nhất, đơn giản nhất và dễ dàng nhất." Nếu chỉ cần mười tiếng niệm Phật là được về cõi Tây Phương Cực Lạc, thì có lẽ giờ này địa cầu đã không có đến gần sáu tỉ con người. Đức Phật đã từng dạy dỗ rằng nếu ta đã gây ra chướng nghiệp từ vô thì không thể một sớm một chiều chúng ta có thể tẩy sạch hết những chướng nghiệp ấy, hay chỉ cần mười tiếng niệm Phật mà có thể xong được đâu. Đường tu không dễ, nhưng cũng không khó. Tuy nhiên, điều tối cần lúc tu tập là khi đọc kinh, luôn nên liễu nghĩa, chứ không phải chỉ một bề liễu ngữ, rồi sanh lòng chấp trước đủ thứ mà thêm tội. Khi Phật nhấn mạnh đến "trước lúc lâm chung mà niệm được mười câu niệm Phật, chúng ta nên hiểu ý Phật muốn nói gì, chứ đừng để cho vướng mắc vào ngôn tự cứng nhắc. Nếu trước lúc lâm chung mà không chịu tu "thập hạnh Bồ Tát (bố thí, ái ngữ, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định và từ, bi, hỷ, xả) thì cho dù có niệm Lục Tự Di Đà đến vạn triệu kiếp cũng bằng thừa. Phật đã nhắc đi nhắc lại cái câu: "Dù thượng căn hay hạ trí, mà tự tánh luôn tỏ ngộ, thì chúng sanh ấy là Phật." Và Phật cũng đã từng khẳng quyết với tứ chúng đệ tử rằng: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật đương thành và sẽ thành, với một điều kiện: mọi người phải thấp đuốc lên mà đi." Như vậy chư Phật và chư Tổ đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì? Một khi đã quyết tâm hạ thủ công phu tu niệm thì chả cần phải nói, mà chỉ cần "hạ thủ công phu" là được. Muôn pháp tại lòng, cũng như Phật tại tâm trung. Phật tức tâm, tâm tức Phật.

Tuy nhiên, đa số chúng ta vì phải sống trong một xã hội tranh đua từng giờ từng phút, nên ai cũng bị những thúc đẩy và bức bách của cuộc đời gây tạo ra những khó khăn quần trí. Từ đó, chúng ta ôm chấp đủ thứ làm mê si dại. Không kể những nơi có nhiều chùa chiền và tịnh xá như tại Orange County thì khỏi nói, mỗi tuần sau những giờ làm việc mệt nhọc, chúng ta có thể đến chùa để nghe pháp, tụng kinh, hay ngồi thiền và quán niệm. Tuy nhiên, ở những nơi không có chùa, thì làm sao chúng ta thường xuyên được gặp Phật trong những ngày cuối tuần ? Chúng ta có thể họp một số bạn đạo lại với nhau và cùng nhau thành lập một "nhóm tu thiền," hay một "nhóm tụng kinh." Cùng họp lại để thảo ra một chương trình và thời khóa tu. Luân phiên họp tại nhà của từng vị. Nếu không có thầy hướng dẫn, những cư sĩ có kinh nghiệm cũng có thể thay phiên nhau "dẫn chúng" trong các khoá tu. Rồi thỉnh thoảng nên thỉnh một vị sư đến hướng dẫn và chứng minh khóa tu. Trong thời không có Phật mà lại hiếm thấy Tăng tài, thiện hữu tri thức là tối ư cần thiết. Họ chính là những người bạn tốt mà ta có thể học hỏi và chia sẻ những điều hay trong lẽ đạo. Họ là những người có đời sống nội tâm thâm hậu và sẽ ảnh hưởng rất lớn lao trong cuộc sống cuộc tu của chúng ta. Sau đây là một phương thức về nội quy và cách thức thiền tập, đề nghị cho những ai muốn cùng nhau tu tập.

TIẾN TRÌNH THÀNH LẬP NHÓM TU THIỀN:

A. MỤC ĐÍCH

Mục đích chánh của nhóm Thiền (có thể đặt tên Giải Thoát hay An Lạc) là nhằm giúp cho hành giả tịnh tâm hầu có cơ hội nhìn lại chính mình, để có thể tiếp nhận nguồn sống an lạc từ sự tỉnh thức, và từ đó có thể giải thoát khỏi mọi bức bách và hệ lụy của cuộc sống hàng ngày.

B. THÀNH VIÊN TRONG KHÓA TU:

Tùy theo từng địa phương mà số thành viên có thể từ năm mười người, vài chục người hay nhiều hơn cũng được. Tuy nhiên nhiên, nếu con số lên hơn năm chục, chúng ta nên chia làm hai tiểu nhóm cho việc tu tập được dễ dàng hơn.

C. NỘI QUY:

1. Cố gắng đến Thiền Đường đúng giờ giấc đã quy định.
2. Khi nghe chuông hoặc khánh báo hiệu, phải vân tập về nơi đã được quy định, không chậm trễ.
3. Không ra khỏi Thiền Đường trong lúc đang ngồi thiền. Nếu có việc cần, có thể ra khỏi thiền đường trong khi đi kinh hành. Chắp tay xá rồi nhẹ nhàng bước ra. Lúc trở vào đi theo sau người cuối trong hàng kinh hành.
4. Đến giờ nghỉ, tuyệt đối giữ yên lặng.
5. Tuyệt đối giữ sạch sẽ trong thiền đường.
6. Tuyệt đối giữ sạch sẽ trong nhà vệ sinh.

7. Không tự tiện đi vào phòng riêng của gia chủ hay chư Tăng Ni.
8. Không hút thuốc, không dùng bia rượu trong suốt khóa tu.
9. Trong khóa tu, dù chưa vào thiền, nên tránh dùng điện thoại hay tiếp nhận điện thoại hầu tránh cho tinh thần khỏi bị chi phối bởi ngoại duyên.
10. Không mang giày dép vào thiền đường.

D. ĐIỀU LỆ & CÁCH THỨC THIỀN

I. TRƯỚC THỜI GIAN TU TẬP THIỀN QUÁN:

1. Nói ít lại. Nói vừa đủ nghe. Nói những lời cần nói.
2. Không nói chuyện phiếm. Hoàn toàn gát bỏ chuyện đời.
3. Không nói lời làm cũng như không chỉ trích người khác.
4. Không dùng lời lẽ hay cử chỉ khiếm nhã với nhau.
5. Giữ hòa khí trong suốt thời gian tu tập.
6. Giữ oai nghi và chánh niệm khi đi, đứng, ngồi.
7. Phải tuyệt đối tuân theo ý chỉ của vị Giám Thiền.
8. Mỗi khi nghe tiếng khánh báo hiệu, phải về ngay vị trí của mình.
9. Không ra khỏi nơi Thiền Đường lúc đang ngồi thiền. Nếu cảm thấy mỏi hay đau chân, thiền giả có thể tự động lên ghế ngồi.

10. Trong suốt thời gian tu tập thiền, không được gọi điện thoại, trừ trường hợp khẩn cấp. Phải tắt hết tất cả beeper/pager.
11. Thiền giả gặp nhau chỉ cần chấp tay chào, không cần nói gì thêm.

II. TẠI NƠI TỌA THIỀN:

1. Ai đến trước vào ngồi trước, ai đến sau ngồi sau, theo thứ lớp từ hàng một, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, không được tự ý lựa riêng chỗ cho mình.
2. Ngồi xếp thành hàng ngay ngắn, khoảng cách vừa đủ, không xa quá, không gần quá.
3. Nếu ai đến trễ, nên nhẹ nhàng mở cửa bước vào, rồi tự sắp xếp chỗ ngồi trong yên lặng. Cố tránh làm náo loạn đến người khác.

III. ĐẢNH LỄ CHƯ PHẬT TRƯỚC KHI VÀO THIỀN:

Chúng ta có thể đánh lễ chư Phật và đọc lời quán nguyện theo nghi thức Thiền Tông hay Khất Sĩ (tùy theo sự đồng ý của từng nhóm).

A. THEO NGHI THỨC THIỀN TÔNG:

1. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.
2. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ

Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

3. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

4. LỜI QUÁN NGUYỆN

Kính lạy mười phương ba đời chư Phật, đệ tử chúng con hôm nay vân tập về đây, chí tâm đánh lễ chư Phật, cung kính chí thành tu tập thiền quán. Ngưỡng mong chư Phật thù từ chứng minh và gia hộ cho chúng con luôn luôn giữ tâm ý cho thanh sạch. Nguyện cho chúng con luôn giữ tâm không thối chuyển, muôn đời làm bồ đề quyến thuộc, cùng dìu dắt nhau tu học cho đến khi chúng con và chúng sanh đạo quả được viên thành.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

B. NGHI THỨC KHẮT SĨ:

DÂNG HƯƠNG

Giới hương, Định hương, dĩ Huệ hương

Giải thoát, Giải thoát tri kiến hương

Quang minh vân đài biến pháp giới

Cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.

LỄ PHẬT

Kính lạy Phật Từ Bi cứu thế

Đem đạo lành phổ tế chúng sanh

Trần gian biết nẻo tu hành
Nhờ đèn trí huệ quang minh soi đường.

LỄ PHÁP

Kính lạy pháp là phương giải thoát
Gốc chơn truyền Y Bát từ xưa
Pháp tu chứng đắc kịp giờ
Độ người qua đến bến bờ bên kia.

LỄ TẶNG

Kính lạy Tăng nghiêm trì giới luật
Hạnh Tăng vô nhứt vật thanh bần
Tự mình giác ngộ lý chân
Giúp người giác ngộ chuyên cần công tu.

LỜI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con hôm nay tề tựu
Tại thiền đường cùng nhau tu tập
Xin phát nguyện vâng giữ theo lời Phật dạy
Thương yêu hòa hợp cùng nhau tu học
Giữ y theo Tam Tụ Lục Hòa Đức Phật chỉ dạy:
Thân cùng nhau hòa hiệp ở chung
Miệng không tranh đua cãi lầy
Ý ưa nhau không trái nghịch
Giới luật đồng cùng nhau tu theo
Kiến thức riêng chỉ giải cho nhau
Lợi quyền đồng chia với nhau
Thành tâm cố gắng tinh tấn cần tu

Ngưỡng mong Tam Bảo Thùy Từ

Gia Hộ Chứng Minh.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

IV. TRONG LÚC NGỒI THIÊN:

1. Tuyệt đối không nói chuyện.
2. Nếu có chuyện cần đi, cứ tự nhiên êm ái rời chỗ.
3. Cố tránh gây ra tiếng động có thể làm náo loạn đến người khác.
4. Thiền giả muốn ngồi tư thế nào cũng được (kiết già, bán già, Thái Lan, Nhật, Miến Điện, hay ngồi trên ghế), nhưng phải ngồi thẳng, không chao động.
5. Ngưng suy tư và phân biệt. Cố xả bỏ mọi tạp niệm để đưa tâm về trạng thái vắng lặng.
6. Thiền giả có thể quán tưởng sự vật. Tuy nhiên, chỉ quán tưởng sự vật dưới ánh sáng của 3 đặc tính: vô thường, khổ và vô ngã.

V. HÀNH THIÊN (ĐI KINH HÀNH):

1. Chân bước thẳng mà nhẹ nhàng.
2. Đi từng bước chậm rãi và thành thơi.
3. Nhấc chân lên để chân xuống thật nhẹ.
4. Tâm không động. Vẫn biết có những chuyện xảy ra chung quanh mà không theo.
5. Tròn bàn chân ấn lên mặt đất (hay sàn nhà) như khi đặt con dấu lên trang giấy.
6. Vẫn tiếp tục theo dõi hơi thở và giữ chánh niệm.
7. Khi đi phải tuyệt đối giữ yên lặng như trong lúc ngồi.

8. Đi không vội vã, không mong đến và không mong cầu bất cứ thứ gì.

VI. TRÀ THIỀN:

1. Chỉ vào trà thiền khi có tiếng khánh thông báo của vị Giám Thiền.
2. Trong lúc trà thiền, càng ít nói càng tốt.
3. Nếu phải nói, nên nói nhẹ nhàng, gọn gàn.
4. Hoàn toàn gạt bỏ ra ngoài những chuyện đời có thể làm cho tâm trí của mình và của người thêm loạn động.
5. Tất cả mọi tác động đều trong tỉnh thức.
6. Vị Thiền Giám sẽ tuyên bố bắt đầu buổi Trà Thiền. Bình trà sẽ được từ từ chuyển theo chiều kim đồng hồ, mạnh ai nấy rót. Người nhận phải chấp tay xá trước khi nhận.
7. Khi trà đã rót xong, vị Thiền Giám nâng tách trà lên ngang tầm mắt, mọi người cùng làm theo và bắt đầu uống trà trong chánh niệm.

VII. PHÁP ĐÀM:

1. Đề tài Pháp Đàm phải là Phật pháp. Không có ngoại lệ.
2. Vị Thiền Giám sẽ tuyên bố đề tài pháp đàm cho buổi tu tập hôm đó và trình bày những nét đại cương của đề tài thảo luận.
3. Thiền giả có ý kiến, tự động đưa tay lên, chứ không cần phải nói "tôi có ý kiến." Rồi từ từ phát biểu.
4. Ý kiến phải ngắn, gọn, mạch lạc, khiêm tốn.

5. Tuyệt đối không đi ra ngoài đề tài Phật pháp của buổi tu hôm đó.
6. Thiền giả luôn vui vẻ chấp nhận mọi ý kiến, dù có trái ngược với ý mình. Luôn lắng nghe người khác.
7. Luôn vui vẻ, hòa nhã, khiêm cung, từ tốn.
8. Bất cứ ai to tiếng trong buổi pháp đàm hay trong lúc tu tập, phải tự động mở cửa và bước ra sau hè, không cần đợi ai kêu. Nếu không tự nguyện, sẽ bị cả nhóm mời ra.

VIII. ĐỀ MỤC TỌA THIÊN:

1. Nên chọn hơi thở làm đề mục.
2. Khi thở vào, ta biết ta đang thở vào.
3. Khi thở ra, ta biết ta đang thở ra.
4. Cứ thế mà thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Hoặc thở vào đếm 1, thở ra đếm 2, thở vào đếm 3, thở ra đếm 4... Cứ đếm đến 10 thì trở lại đếm 1.
5. Cứ đếm được như thế thì tâm bạn chỉ còn nhứt tâm vào hơi thở và số đếm, chứ không còn một niệm nào khác, dù là niệm ác hay niệm thiện.
6. Nếu có vọng niệm (tạp niệm) chen vào, đừng sợ, vì hễ cái gì có sanh thì có diệt. Vọng niệm rồi cũng sẽ bị diệt. Sau đó tiếp tục trở về đếm hơi thở.

IX. VÀO THIÊN:

1. Lúc bắt đầu thiền, thở khoảng ba hơi dài; thở vào bằng mũi và thở ra bằng miệng.

2. Sau đó ngậm miệng lại cho môi răng kề nhau và bắt đầu chỉ thở bằng mũi. Thở không cho nghe tiếng càng tốt.
3. Cứ như thế mà hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Hoặc hít vào đếm 1, thở ra đếm 2, hít vào đếm 3, thở ra đếm 4, cứ thế mà đếm cho đến 10, rồi trở lại hít vào đếm 1, thở ra đếm 2, vân vân.
4. Cứ thở đều một cách tự nhiên, đừng nghĩ ngợi gì cả.

X. CHÁNH NIỆM:

1. Ý thức được gọi là chánh niệm hay tỉnh thức là ý thức được kiểm soát. Nghĩa là khi đang nghĩ gì, mình biết mình đang nghĩ cái đó.
2. Vọng niệm (tạp niệm) có khởi lên, liền biết nhưng không theo, mà biết để trở về ngay với chánh niệm.
3. Từ từ đưa tâm trở về trạng thái vắng lặng và an tịnh.
4. Nếu muốn quán sát sự vật (như quán về chiếc lá rơi) phải luôn quán sát sự vật dưới ba đặc tính: vô thường, khổ và vô ngã.

XI. ĐIỀU HÒA HƠI THỞ:

1. Hơi thở luôn phải bình thường, không gượng ép.
2. Khi thở vào rảnh tập cho tâm tĩnh lặng.
3. Khi thở ra miệng luôn mỉm cười.
4. Luôn an trú trong những giây phút tĩnh lặng tuyệt vời của hiện tại.

XII. TỌA CỤ:

1. Thiên giả phải tự mang theo gói ngòi thiên cho chính mình.

XIII. ẨM THỰC:

Tùy theo sự đồng ý của mọi thành viên trong nhóm và y cứ theo đó mà thi hành.

1. Mỗi thiên giả trong nhóm sẽ đóng mỗi tuần một vài Mỹ Kim vào quỹ ẩm thực (trà nước).
2. Thủ quỹ sẽ công khai hóa sổ sách về thu nhập và chi tiêu hằng tháng.

XIV. NHỮNG CÁCH TỌA THIÊN:

1. Ngòi Bán Già:
 - a. Kiết Tường: Bàn chân trái để lên đùi phải và bàn chân phải đặt dưới đùi trái. Lúc nào hai đầu gối cũng chạm sàn nhà.
 - b. Hàng Ma: Bàn chân phải để lên đùi trái và bàn chân trái để dưới đùi phải. Lúc nào hai đầu gối cũng chạm sàn nhà.
2. Ngòi Kiết Già: Bàn chân trái để trên đùi mặt và bàn chân mặt để trên đùi trái. Hoặc chân bàn chân mặt để trên đùi trái và bàn chân trái để trên đùi mặt. Nên kéo sát chân vào thân và cho hai đầu gối chạm sàn nhà.
3. Ngòi Kiểu Thái Lan: Hai chân không tréo lên nhau, mà chân này đặt trước chân kia. Cả hai đầu gối đều phải chạm sàn nhà.

4. Ngồi Kiểu Cổ Truyền Nhật Bản: Hai đầu gối chạm sàn nhà, hai bàn chân đặt dưới tọa cụ. Ngồi tư thế này, tọa cụ ép giữa hai hông và hai bàn chân nên sức nặng toàn thân giảm đi rất nhiều.
5. Ngồi trên ghế thấp: Hai chân lòn dưới ghế. Thế ngồi này thích hợp cho những ai có thân hình nặng.
6. Ngồi trên ghế bình thường (ghế nào cũng được): Vẫn phải có tọa cụ, xương sống và đầu phải thẳng, hai chân nên buông thẳng.

XV. NỘI QUI VỀ TIẾNG KHÁNH VÀ TIẾNG CHUÔNG:

1. MỘT TRÀNG KHÁNH DÀI:

Thiền giả tự động vân tập về chỗ của mình.

Không nói chuyện.

2. MỘT TIẾNG CHUÔNG:

Thiền giả chuẩn bị tư thế ngồi.

3. BA TIẾNG CHUÔNG ĐẦU:

Thiền giả bắt đầu hít vào và thở ra ba hơi dài trước khi vào thiền.

4. BA TIẾNG CHUÔNG SAU:

Thiền giả bắt đầu xả thiền. Không gây tiếng động. Từ từ chà xát hai tay vào nhau rồi áp vào mắt, vào tai và vào cổ sau. Dùng hai ngón tay cái bấm nhẹ vào mắt cá non cho máu huyết chạy đều.

5. MỘT TIẾNG KHÁNH:

Thiền giả đứng dậy để chuẩn bị đi KINH HÀNH.

6. HAI TIẾNG KHÁNH:

Bắt đầu kinh hành. Chân trái bước tới trước, bước đi thật chậm. Bàn chân phải áp sát vào sàn nhà. Đi mà không cần đến.

7. BA TIẾNG KHÁNH:

Chấm dứt kinh hành. Thiền giả tiếp tục bước về chỗ của mình.

8. BỐN TIẾNG KHÁNH:

Vào Trà Thiền.

9. NĂM TIẾNG KHÁNH:

Chấm dứt trà thiền.

** Đi kinh hành theo chiều kim đồng hồ.

** Trong khi đi kinh hành, đi thật chậm, thông thả, giữ chánh niệm, im lặng. Toàn thể bàn chân phải áp sát vào mặt sàn.

** Đi theo hàng một, không để khoảng cách quá xa, cũng không quá gần. Nên giữ khoảng 1 feet rưỡi.

XVI. THỜI KHÓA BIỂU TU TẬP:

Đây chỉ là thời khóa biểu đề nghị mà thôi.

Trước 10:00 giờ, thiền giả vân tập.

10:00. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu đánh lễ chư Phật và vào thiền.

10:30. Giám Thiền thỉnh chuông xả thiền và thỉnh khánh đi kinh hành.

10:45. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt kinh hành.

10:45. Bắt đầu Trà Thiền.

11:00 Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt trà thiền.

11:00. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu thời thiền thứ hai.

11:30. Giám Thiền thỉnh chuông xả thiền và thỉnh
khánh kinh hành.

11:45. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt kinh hành.

11:45. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu trà thiền.

12:00. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt trà thiền.

12:00. Bắt đầu Pháp Đàm.

1:00. Chấm dứt Pháp Đàm.

XVII. HỒI HƯỚNG CHẤM DỨT BUỔI TU TẬP:

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật Đạo.

Vị "Giám Thiền" có nhiệm vụ dẫn chúng và đóng một vai trò rất là quan trọng trong suốt thời gian tu tập. Vị "Giám Thiền" chẳng những phải có sự hiểu biết về cách thức thiền tập, mà còn phải có kinh nghiệm thực chứng về hành thiền. Vị ấy phải dẫn chúng với hết tâm ý trọn lành cũng như lòng từ bi hỉ xả. Không được lo lắng, buồn phiền, khổ não, nóng giận, bực tức trong suốt thời gian thiền tập. Vì khóa tu có an lạc và tỉnh thức hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào lòng phát tâm cũng như sự độ lượng của vị "Giám Thiền." Mong cho ai nấy đều phát tâm tu tập với lòng chí thành, để cùng dắt dìu nhau về quê hương Cực Lạc.

455. ĐI CHÙA NÀO ?

Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng con đường giải thoát của đạo Phật là con đường của hành động vô cầu, chứ không vì ước muốn thành công hay đạt được một thành quả nào đó. Hành động này phải vì thiện chí hướng thượng với muôn người muôn loài và luôn tỉnh thức trong chánh niệm. Tâm niệm của bất cứ người con Phật nào cũng đều nhắm tới tạo dựng một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho đời này, nếu chưa được giải thoát thì ít nhất đời sau sẽ được an lạc hơn, để rồi cuối cùng đi đến giải thoát rốt ráo. Chính vì thế mà trong lúc còn tại thế, Đức Từ Phụ đã hằng lo lắng cho cuộc sống cuộc tu của Phật tử bằng cách đi đâu đến đâu Ngài cũng khuyến tấn mọi người nên cùng nhau tu tập. Cũng chính vì thế mà trong thời có Phật, hễ Ngài đi đến đâu là tịnh xá mọc lên đến đó để đáp ứng nhu cầu tu tập cho Phật tử địa phương. Và vào thời ấy, đa phần những người có cơ duyên được vào tịnh xá nghe Phật thuyết pháp và hành trì y như Phật đều được Thánh quả. Tuy nhiên, vào thời xa Phật này tịnh xá và chùa chiền vẫn mọc lên như nấm, có thể nói còn nhiều gấp trăm ngàn lần con số tịnh xá được lập lên vào thời có Phật, thế nhưng chúng ta ít được nghe ai nói về sự thành công trong tu tập. Quả là sự thiếu phước mỏng duyên của những chúng sanh của thời xa Phật ! Như vậy người con Phật thời này nên đi chùa nào để khả dĩ đạt được những mục tiêu vừa kể trên ? Trải qua bao thăng trầm của lịch sử thế giới, cũng như trải qua bao bức hiếp của giai tầng thượng lưu thống trị, chùa chiền đã bị tàn phá không nương tay bởi những kẻ chủ trương bành trướng những giáo điều huyền hoặc và không tưởng. Tuy nhiên, trong hậu bán thế kỷ 20, nhân loại đã bừng tỉnh và thấy rằng chơn lý này cần được bảo tồn và phát huy, chính vì thế

mà rất nhiều tự viện và tịnh xá đã và đang được xây dựng và tái thiết. Đến hôm nay thì Phật tử chúng ta đã có nơi có chốn để lui tới tu tập. Phật tử tha hồ lựa chọn chùa mình muốn đi, hay tịnh xá mình muốn tới. Tuy nhiên, trong thời Phật còn tại thế, nhân lúc tứ chúng hỏi về chuyện chàng lãng tử Citta cứ năm lần bảy lượt xuất gia rồi hoàn tục, hoàn tục rồi xuất gia, ra vào tịnh xá Kỳ Hoàn như đi chợ, thì Phật mới ân cần chỉ dạy rằng: “Đi chùa hay tịnh xá chỉ là một phương tiện thù thắng của bước đầu tu Phật, vì khi mê thì thầy độ, nhưng khi đã ngộ rồi thì phải tự độ rồi độ tha.” Phật cũng dạy thêm rằng không ai thay đổi được chúng ta ngoại trừ chính chúng ta. Các nhà tâm lý thời cận đại cũng công nhận như vậy. Đời sống con người có vui tươi hay khổ đau phiền não đều do con người tự quyết định và tự tạo dựng lấy. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng dạy như vậy hay sao ? “Dù tịnh xá có mọc lên như nấm, dù Tăng đoàn có vàng rợp khắp đường phố, nếu người không là nơi nương tựa cho chính người thì còn ai khác nữa có thể làm nơi nương tựa cho người được?” Thật vậy, thiện ác, chính tà, vui buồn, thương ghét, từ bi hỉ xả, hay tham sân si, mạn nghi tà kiến, sát đạo dâm vọng đều do chính con người làm ra. Con người có thể làm ra thiên đường và con người cũng có thể làm ra địa ngục ngay bây giờ và ở đây chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xăm. Tự những lời dạy dễ trên đây của Phật Tổ đã nói lên quá rõ là chúng ta nên đi chùa nào ? Có chùa nào hơn được chùa mình, chùa của hướng nội cần tu, chỉ làm những việc thiện, không làm những việc ác, chùa của tự tịnh kỳ ý. Mặt hồ tĩnh lặng hay nổi sóng là hoàn toàn tùy thuộc vào chùa này. Nước Phật cũng nằm ngay trong chùa này, chứ không nằm trong A Hàm, Duy Thức, Bát Nhã, Pháp Hoa, Lăng Già, Hoa Nghiêm, Phương Quảng, Lăng Nghiêm hay Niết Bàn... Nói như vậy không có nghĩa là cổ xúy chúng ta không nên đi chùa hay tịnh xá, nhưng nói để mọi người cùng

nhau suy gẫm về một “ngôi chùa” của hạnh phúc miên viễn. Đồng ý ngôi chùa nơi có Phật pháp, có Tăng đoàn, là nơi có thể giúp cho chúng ta rất nhiều trong bước đầu tu Phật, hoặc những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày như kinh nghiệm 2000 Phật giáo và dân tộc: “Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông.” Nhưng xin khẳng định cõi nước Cực Lạc hay Niết Bàn ở ngay trong mỗi chúng ta, ở ngay trong tâm ta. Hễ thấy được lý trùng trùng duyên khởi là thấy Phật pháp, mà thấy Phật pháp và chịu hành trì y như Phật là thấy Phật, không thể nghĩ bàn !

Một lần nữa xác nhận, nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận vai trò của tịnh xá và chùa chiền. Tịnh xá và chùa chiền lúc nào cũng cần cho chư Phật tử tu tập vì nơi chùa ta sẽ tìm thấy Phật qua hình ảnh các Tăng đoàn, nơi đó quý thầy lúc nào cũng y nương theo lời Phật dạy mà hướng dẫn tứ chúng tu tập. Chùa là xây dựng nền móng cho những ngôi chùa tâm linh của mỗi chúng ta. Không có những ngôi chùa vật chất, Phật tử chúng ta sẽ hụt hẫng, sẽ bối rối không biết phải bắt đầu từ đâu, không biết phải làm gì, không biết phải suy nghĩ ra sao, vân vân. Tuy nhiên, Phật tử nên luôn nhớ rằng: “Khi mê thầy độ, khi ngộ tự độ độ tha.” Phật tử nên luôn lấy việc phát huy đời sống tinh thần và đạo đức làm chủ yếu vì đó chính là ngôi chùa tinh thần của mỗi chúng ta. Ngôi chùa bên ngoài có thể bị xoáy mòn và tàn phá bởi thời gian qua thăng trầm của các triều đại, tứ chúng của những ngôi chùa bên ngoài có thể theo từng địa phương mà phong cách và cách tu tập có khác nhau, chứ ngôi chùa tâm linh, nếu biết xây dựng, nếu thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ phát huy và bảo tồn thì ngôi chùa này sẽ tồn tại mãi mãi. Ngôi chùa vật chất hữu tướng bên ngoài có thể khiến cho người ta chạy theo tranh đua lợi danh vật chất, phải cất chùa cho to, phải làm chùa cho đẹp làm cho tâm chúng ta càng loạn động thêm, nhưng một căn

nhà lá, một mái thảo đường có thể là nơi xây dựng một ngôi nhà tâm linh lý tưởng, nơi đó có thể vừa giúp ta xa rời lợi danh vật chất, mà cũng vừa giúp ta luôn tìm được sự trong sáng cho tâm hồn. Chùa hữu tướng có thể dạy chúng ta về giới định huệ, nhưng ngôi chùa tâm linh của chúng ta mới chính là nơi quyết định xem coi ta chịu hay không chịu tu theo giới định huệ. Quý Thầy có thể dạy chúng ta về từ bi hỉ xả, nhưng thể hiện hay không thể hiện từ bi hỉ xả là hoàn toàn tùy thuộc ở sự quyết định của ngôi chùa tâm linh nơi chính mình. Quý Thầy có thể chỉ cách cho chúng ta chinh phục ngoại cảnh và nội tâm, nhưng có chịu chinh phục hay không là ăn thua ngôi chùa tâm linh của chính mình.

Người con Phật phải một lòng xây dựng ngôi chùa tâm linh cho chính mình. Đi chùa hữu tướng thì vẫn đi nhưng đừng bao giờ quên mang theo ngôi chùa tâm linh bên mình. Tiến trình tu tập và đường về xứ Phật không phải là chuyện của một ngày một bữa. Cuộc hành trình thúc liễm thân và thanh tịnh tâm theo như lời Phật dạy không phải là chuyện đơn giản. Soi mói lòng người xem ra có phần dễ hơn tự soi rọi lại chính mình. Cột thân tâm người khác không cho họ làm việc xằng bậy xem ra có phần dễ hơn cột chính thân tâm mình. Biểu người đừng nháy nhót la lối xem ra có phần dễ hơn biểu mình đừng nháy nhót la lối. Chiến thắng vạn quân xem ra cũng có phần dễ hơn tự chiến thắng lấy mình, vân vân và vân vân. Thấy như vậy để mọi người chúng ta, dù vẫn đi chùa hữu tướng, nhưng đừng bao giờ xao lãng với ngôi chùa tâm linh vô tướng bên trong chính mình. Vì chính ngôi chùa ấy mới thật sự là nơi phát xuất ra phiền não hay Bồ Đề, thiện hay ác, tốt hay xấu, từ bi hỉ xả hay tham sân si, khiêm cung từ tốn hay mạn nghi tà kiến, chánh kiến hay tà kiến, chánh ngữ hay tà ngữ... Chính ngôi chùa ấy là nơi nuôi lớn Bồ Đề và tận diệt phiền não, chính ngôi chùa ấy giúp chúng ta đem sinh mạng này

mà thực hành Bồ Tát đạo, cũng chính ngôi chùa ấy giúp chúng ta xả bỏ tất cả để nhẹ tâm thiền định và cuối cùng có được cơ hội thông dong nắm tay chư Phật đi về cõi Cực Lạc vĩnh hằng.

456. ĐẠO XỬ THẾ CỦA PHẬT TỬ

Chúng ta luân hồi sanh tử vì mớ nghiệp chướng sẵn có. Chúng ta sanh vào gia đình ông A bà B cũng vì mớ duyên nghiệp sẵn có ấy. Ngay cả lời ăn tiếng nói chúng ta trong hiện tại, thanh tao hay thô lỗ, cũng vì mớ duyên nghiệp ấy. Nếu nghiệp chướng sâu dày nên phải sanh ra trong một gia đình nghèo khổ ở một khu xóm lao động tồi tàn, muốn ăn nói thanh tao không phải là chuyện dễ, muốn tâm trí thanh thản và vật chất đầy đủ để ăn học cho thành tài cũng không phải là chuyện dễ, muốn tu tâm dưỡng tánh và dẫn thân giúp đỡ mọi người cũng không phải là chuyện dễ.

Đức Phật đã vạch rõ cho chúng ta thấy vì duyên nghiệp mà chúng sanh luân hồi, rồi cũng vì duyên nghiệp mà chúng sanh tiếp tục luân hồi, và cứ thế mà chúng sanh loanh quanh lẩn quẩn trong ba nẻo sáu đường, để mặc cho vô minh dẫn dắt. Mặc dù biết rằng ngôn ngữ văn tự không làm sao biểu lộ được chiều sâu chơn tâm thực tánh của một con người, nhưng không ai có thể chối cãi được phong cách của một con người được truyền đạt rất nhiều qua ngôn ngữ và văn tự của con người ấy. Qua cách ăn nói, người ta có thể biết con người có tâm chân thật hay chỉ là huênh hoang khoác lác với cái võ rỗng kêu to. Người con Phật, xuất gia hay tại gia, mới tu hay tu lâu, già hay trẻ, sơ cơ hay nhuần đạo, thượng căn hay hạ trí thì cung cách và đạo xử thế vẫn phải là cung cách của một Phật tử. Đi đâu đến đâu, con người ấy cũng phải mang giáo lý từ bi hỉ xả vào đời, phải đối xử với mọi người trong tinh thần bình đẳng, vị tha và bác ái, phải tri hành hợp nhất bằng từ bi và trí tuệ nhà Phật. Đạo xử thế của một Phật tử phải là cứu khổ ban vui, và độ sanh mãn chúng, phải khích lệ mọi người thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau từ cá nhân đến gia

đình và ra ngoài xã hội. Mục đích tối thượng của đạo xử thế của một người con Phật là cùng giúp nhau thoát ly khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, để cùng nhau chung sống trong an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Đạo xử thế của người con Phật thâm trầm chứ không vồn vã như thường tình thế tục. Nhưng đạo này luôn thâm thúy và bao dung trong tinh thần hỷ xả lợi tha, cùng nhau hướng thượng và cùng nhau làm mọi điều thiện, tránh mọi điều ác, giữ mối hòa hiếu từ trong gia đình ra đến xã hội và làng nước bên ngoài. Mỗi lời nói ra của người con Phật phải là một thông điệp của tình thương yêu chân thật. Mỗi người con Phật phải là một sứ giả nối kết huynh đệ tứ hải lại với nhau trong tinh thần lục hòa của nhà Phật. Người con Phật luôn tự cảnh tỉnh rằng trong đạo xử thế hằng ngày, mỗi người đều đến với cõi Ta Bà này bằng một mớ nghiệp lực riêng của chính mình, và tất cả những biệt nghiệp này được bủa vây bởi vô số cộng nghiệp cũng như rất nhiều xúc tác của hoàn cảnh bên ngoài. Tuy nhiên, theo lời Phật dạy thì ngoài mình ra không còn ai khác có thể thay đổi được chính mình. Thế nên người con Phật luôn bình tĩnh chấp nhận những gì mình không thay đổi được từ bên ngoài, cũng như can đảm thay đổi những gì mình có thể thay đổi được từ chính bản thân mình. Đạo xử thế của người con Phật là luôn can đảm chấp nhận sửa sai chính mình, chấp nhận chướng duyên nghịch cảnh. Con người ấy luôn hoan hỷ trước những tương đồng, nhưng cũng vui vẻ chấp nhận tha nhân và những dị biệt. Nói gì thì nói, đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng những điều vừa kể trên thật là dễ nói, nhưng không dễ làm. Chúng là dãy Hy Mã Lạp Sơn hùng vĩ và luôn thách thức đạo xử thế của người con Phật. Thật vậy, chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là chấp nhận sửa sai chính mình là một chiến thắng oanh liệt nhất trên đời. Chính vì thế mà trong Kinh Pháp Cú, Ngài đã khẳng định:

“Trên đời này có hai hạng người cùng cao quý như nhau, đó là hạng người chưa bao giờ lầm lỗi và hạng có lầm lỗi nhưng biết chấp nhận sửa sai.” Bên cạnh dám chấp nhận sửa sai, thì chấp nhận chướng duyên nghịch cảnh và chấp nhận tha nhân cũng là lợi ngược dòng đời của thường tình thế tục, mà không phải ai cũng làm được. Bất cứ người con Phật nào có đủ hùng lực hành sử được những điều vừa kể thì tự nhiên mọi hệ lụy khổ đau sẽ tan biến và con người ấy sẽ sống được một cuộc sống thật đáng sống và đầy ý nghĩa.

Người con Phật luôn nhìn người đối diện mình như một vị Phật tương lai nên đạo xử thế của Phật tử luôn là cung kính tha nhân như cung kính những vị Phật. Con người ấy luôn biết tự thẹn và biết hổ thẹn với người mỗi khi làm việc xằng bậy. Con người ấy luôn lấy tâm từ làm đạo xử thế nên cuộc sống cuộc tu luôn được nhẹ nhàng an lạc. Vì luôn lấy cái nhìn “như thật” để nhìn mọi sự mọi vật nên con người ấy không bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khống chế. Người con Phật luôn tự cảnh tỉnh rằng tam giới như nhà lửa, tất cả thế gian đang bốc cháy dữ dội. Vì vô minh mà con người đang nhìn nhau bằng những ánh mắt bốc lửa, nên bất cứ thứ gì chúng ta thấy hình như cũng đang bốc cháy. Vì mê muội mà lỗi tai chúng ta lúc nào cũng bốc khói, chính vì thế mà cái gì chúng ta đang nghe hình như cũng đang bốc lửa. Cũng như vậy, những gì chúng ta đang nắm, đang giữ, đang xúc chạm, đang suy tưởng, đang nói, vân vân hình như cũng đang bùng cháy vì thân chúng ta đang bốc lửa, tâm chúng ta đang bốc lửa, những thứ lửa vô cùng tàn độc, tàn độc hơn cả lửa trời: tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đúng! Tham, sân, si chính là những ngọn lửa vô hình vô tướng, nhưng vô cùng tàn độc, đang đốt cháy chính mình và thế giới quanh mình. Người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng trong đạo xử thế của chính mình. Với thường tình thế tục, từ vua chúa, quan

quyền đến thứ dân đều sống trong ngút ngàn hơn thua tranh đấu. Vua chúa hơn thua với vua chúa, quan quyền hơn thua với quan quyền, và thứ dân thì hơn thua với thứ dân. Với người con Phật, từ tỳ kheo đến tỳ kheo ni, từ ưu bà tắc đến ưu bà di, luôn lấy giáo pháp của Thế Tôn làm kim chỉ nam trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày, nên cuộc sống luôn thuận hòa, không tranh cãi, luôn nhìn nhau bằng ánh mắt ái kính, luôn thương nhau bằng tình thương chân thật, luôn đối xử với nhau bằng sự bình đẳng giữa chúng sanh. Con người ấy luôn xử thế với đức công bình bác ái, luôn đặt quyền lợi của toàn thể lên trên quyền lợi và sở thích của chính bản thân mình. Con người ấy chẳng những tự mình tận diệt mọi tật đố, dục vọng, kiêu căng mà còn giúp cho người khác cũng diệt được những thói hư tật xấu nơi chính họ. Với người con Phật, đạo đức và trí tuệ được đặt lên trên mọi thứ trong đạo xử thế hằng ngày. Con người ấy luôn cảnh tỉnh rằng chỉ có tâm từ mới có công năng cải hóa tha nhân, chứ không phải là tâm tham sân si. Hơn thế nữa, người con Phật luôn cụ thể và thực tiễn hóa đạo xử thế của chính mình bằng cách nói sao làm vậy, chứ không nói một đằng làm một nẻo. Con người ấy luôn sống với đầy đủ giới đức và đạo hạnh của một con người đúng nghĩa, chuyên tâm làm việc lành, tránh việc ác, vì thế trong suốt quá trình xử thế không có gì phải ray rức ân hận hay sợ sệt.

Chính đạo xử thế mà Thế Tôn trao truyền đã hun đúc những đứa con Phật hậu bối thành những con người thật là người, những con người đang chuẩn bị cho mình một cung cách Phật cho một tương lai rất gần. Những con người luôn biết an lập trong chân lý cũng như sẵn sàng bảo vệ chân lý dù phải mạng một. Hỡi những người con Phật ! Đời sống con người ngắn ngủi hơn ánh điện chớp hay sương mai trên đầu cỏ. Lắm khi chúng ta chỉ được tiếp xúc với tha nhân có một lần chứ không có lần thứ hai, hãy xử thế sao cho đúng đạo để không phải ân hận nuối tiếc về sau này.

Hãy luôn biết kính vì nhân quả. Hễ mình xử thế với người thế nào thì người sẽ đối lại với mình y như thế đó. Hành động và hậu quả theo nhau như bóng với hình. Người con Phật luôn biết sợ nhân để không gieo nhân xấu dù chỉ trong cuộc xử thế hằng ngày. Ví dầu mình đã hết lòng hết mực xử thế với người mà người vẫn lấy sự đố kỵ ganh ghét đối lại với mình, người con Phật cũng không sanh tâm sân hận vì biết rằng ấy là những nợ nần năm cũ phải trả, nên trả một cách vui vẻ, chứ không chần chừ bớt một thêm hai, để gây thêm những oan trái mới. Sự xuất hồng trần gia trong đạo Phật khởi điểm không bằng đầu tròn áo vuông, hay màu áo sắc tóc, mà là ở ngay trong đạo xử thế hằng ngày của chính mình. Người con Phật không vì cái “ngã” bâng quơ, cũng không vì cái thân vô thường, vô hộ, vô chủ này mà xem thường đạo xử thế. Thân rồi sẽ già, sẽ bệnh, sẽ chết. Tất cả những gì mà mình cho là của mình rồi sẽ phải bỏ lại, chỉ có “đạo xử thế” dù vô hình vô tướng, sẽ theo chúng ta đi mãi trong vòng luân hồi vô tận. Người con Phật luôn dùng trí tuệ để thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng luôn dâng tràn không vơi. Hễ ai cam tâm làm nô lệ cho chúng, người đó sẽ đánh mất đi cái “đạo xử thế” cao đẹp của một người con Phật. Hãy tự chọn cho mình một cuộc xử thế trong đó thiếu vắng tham, sân, si của thường tình thế tục. Hãy luôn vui cái vui của tha nhân và khổ cái khổ của tha nhân. Hãy luôn hướng về nội tâm, luôn sống tri túc và luôn bằng lòng với những gì mình đang có để không phải than thân trách phận và không oán trách ai. Trong đạo xử thế chỉ biết niệm “ơn,” chứ không niệm “oán.” Hãy cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về đạo xử thế trong kinh Đại Tạng: “Hỡi các con ! Hãy tỉnh dậy ! Hãy hướng về lẽ phải, hãy dẹp bỏ lòng dục vọng. Muốn xứng đáng làm một con người đúng nghĩa của con người, hãy vâng giữ 5 điều cấm giới. Quyền thế và vật chất sẽ không bao giờ cảm hóa được con người, chỉ có đức độ và

tư cách từ bi hỉ xả mới có thể làm tốt đạo đẹp đời mà thôi. Đừng biện giải hí luận xa xôi, chỉ cần có vậy thôi, cũng đủ làm cho các con sung sướng và đời con tươi đẹp hơn rồi.” Xin những người con Phật hãy tuân giữ lời Phật dạy trong đạo xử thế để cùng dắt dìu nhau đến nơi an lạc và hạnh phúc miên viễn.

457. NHỮNG MẢNH ĐỜI ĐỊA NGỤC

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng xác quyết trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đời là biển khổ.” Vâng ! Hãy suy gẫm lại đi rồi sẽ thấy. Trên đời này có cái gì mà chúng ta có thể cả quyết là vui sướng đâu ? Sông sâu bên lở bên bồi, cũng như nổi vui sướng, no đủ của người này được xây dựng trên sự đau khổ và ưu tư của kẻ khác. Bên cạnh đó, sanh trụ dị diệt là định luật tất nhiên của vũ trụ và vạn vật. Dù cho cao sang quyền quý thế mấy, dù vua chúa hay dân đen, dù lên non xuống biển hay lặn lút vào thâm sơn cùng cốc tất cả chúng ta đều chịu chung một số phận như nhau: sanh, trụ, dị, diệt. Vũ trụ và vạn vật đã sanh trụ dị diệt và sẽ còn tiếp tục sanh trụ dị diệt mãi mãi. Gần hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhận thức được nguồn gốc của khổ đau phiền não. Ngài đã thực chứng thế nào là đau khổ và Ngài đã tìm được con đường thoát khổ. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, giàu sang phú quý, vợ đẹp con ngoan, quyền uy địa vị để chỉ khoác lên mình một tấm y bá nạp, được đùm víu lại bằng những mảnh vải cũ kỹ rách nát. Thông điệp ấy tưởng chừng như không thể nào bị lãng quên được. Thế mà mới chưa đầy hai mươi sáu thế kỷ về sau này, sự thế đã hoàn toàn khác hẳn. Chính những người mang thông điệp của Ngài đi vào đời, đã tự mình không nhớ không biết, hoặc không đếm xỉa gì đến những lời Phật dạy. Chính vì thế mà an lạc giải thoát đâu chưa thấy, chỉ thấy toàn là những mảnh đời địa ngục.

Phật đã nói gì có còn nhớ không hỏi những người con Phật ? Dù là ở bất cứ đâu, ở chùa, ở nhà, ở chợ, ở hang cùng ngõ hẻm hay thâm sơn cùng cốc, ở phố thị phần hoa hay đồng không mông quạnh nếu như mình thực hiện đúng lời Phật dạy thì cũng như mình đang tỉnh tọa tại Niết bàn bên cạnh Phật không sai

khác. Ví bằng làm sai ngược lời Ngài dạy dỗ, thì cho dù có được sinh ra trong thời Phật còn tại thế, vẫn phải sống với những mảnh đời địa ngục, không thể nghĩ bàn. Có nhớ không hồi những người con Phật ? Phật dạy quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã, vân vân. Đâu phải Ngài nói như vậy để mà nói chơi cho vui. Ngược lại, Ngài đã ân cần nhắc nhở mọi người rằng bọn tam độc tham sân si và bọn lục tặc (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) luôn rình rập quấy nhiễu chúng sanh. Rồi nào là thất tình, lục dục và mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đúng như lời Phật dạy: “Đánh thắng vạn quân không bằng tự thắng lấy mình. Tự thắng lấy mình mới là chiến công oanh liệt nhất.”

Phải thành thật mà nhận rằng đa phần chúng ta ai cũng như ai, lúc đầu luôn muốn cầu đạo vô thượng vì đã giác ngộ được nguyên nhân của bể khổ. Nào là sanh lão bệnh tử khổ, ngũ ấm thanh suy khổ, sanh ly tử biệt khổ, không ưa nhau mà cứ mãi gặp nhau là khổ (oán tắng hội khổ), cầu bất đắc khổ, vân vân và vân vân. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện ly dục. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện thực hành phạm hạnh viên mãn cho đến trọn đời. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện cùng sống cùng tu với nhau trong hòa thuận, không tranh cãi và luôn nhìn nhau bằng ánh mắt ái kính. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm. Bồ Đề tâm chỉ kiên cố được trong một thời gian ngắn của buổi ban đầu tu tập, rồi thì đâu cũng vào đấy, mà không chừng còn tồi tệ hơn hồi chưa biết tu nữa là khác. Kỳ lạ thật ! Càng tu ngã mạn cống cao càng lớn. Càng tu “cái ta” càng to. Càng tu sân giận càng nhiều. Càng tu càng “mục hạ vô nhân.” Càng tu càng đố kỵ, ganh ghét, tham lam, bồng sển. Thật là tội nghiệp cho chúng ta những chúng sanh trong thời xa Phật ! Lúc chưa xuất gia thì chỉ mong sao cho có được cái am cái cốc vừa đủ tu; đến lúc có am có cốc thì bỗng nhiên lại thấy không

gian chật hẹp, bèn nảy ý muốn có chùa to chùa đẹp. Đến lúc có chùa to chùa đẹp, thì ô hô ! Tất cả thời gian bây giờ chỉ được dùng vào việc kinh doanh để trả tiền chùa, chứ còn thời gian nào nữa đâu để mà tu với hành. Đã thế còn tham lam lợi dưỡng của thế tục, mà phước bỏ sự tu hành để cho công đức tịnh hạnh ngàn đời này bị giặc não phiền cướp mất. Quý vị ơi ! Hạt gạo của đàn na tín thí làm sao trả nổi đây ? Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm, nhưng nói với tâm thành để cùng nhau “tương tức tương nhập,” để tăng tục cùng nương nhau hưởng thưởng. Tại gia lúc chưa tu thì hiền từ chất phác, lúc mới tu thì nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, nhưng tu được lâu một chút thì ngã mạn cống cao, đi đâu đến đâu cũng oang oác ong óng rằng ta đây là một bầu Phật pháp. Quý vị ơi hãy cẩn trọng ! Tu mà như vậy thà đừng tu còn hơn, vì nhân nào quả nấy. Gieo nhân địa ngục thì phải gặt lấy những mảnh đời địa ngục là chuyện tất nhiên, không cãi vào đâu được. Trong vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, từ địa ngục đến ngạ quỷ, từ ngạ quỷ đến súc sanh, từ súc sanh đến a-tu-la, đến người, đến trời, đến Phật từ phàm đến thánh, từ sơ phát tâm đến khi nhập được Niết Bàn, nhứt thiết chúng sanh phải trải qua không biết bao a tăng kỳ tu hành thiện hạnh đến trí tuệ, từ lục Ba La Mật đến Giới Định Tuệ. Đã là chúng sanh thì không cách nào thoát được vòng nhân quả, ngay cả những chúng sanh sắp thành Phật. Thế nên trước khi làm bất luận chuyện gì, chúng ta phải suy đi nghĩ lại cho chín chắn rồi hẳn làm. Nhứt là những vị đã phát tâm xuất hồng trần gia, phải quyết tâm từ chối sống những mảnh đời địa ngục. Công đức xuất hồng trần gia và công đức điu dắt người người hưởng thưởng dẫu xây vạn triệu cảnh chùa cũng không sánh bằng. Vì theo Phật, dẫu xây vạn triệu cảnh chùa thì cảnh ấy chùa ấy còn có thể bị hoại diệt, chứ tự mình thanh tịnh và dẫn dắt người cùng thanh tịnh để thành tựu đạo quả Bồ Đề thì dẫu muôn triệu kiếp cũng

không bao giờ hoại diệt. Tuy nhiên, công cuộc phản bản hoàn nguyên, nghĩa là trở về với bản tâm thanh tịnh, không phải là chuyện dễ, không phải là chuyện của một ngày một bữa. Đức Phật đã từ bỏ tất cả để cầu đạo giải thoát, chúng ta há có con đường nào khác ? Thế mà lắm kẻ hôm nay vào chùa, tới chùa chỉ vì danh lợi, chỉ vì cái tiếng. Thay vì buông bỏ, thì kẻ ấy lại ôm hết. Ôm cho chính mình chưa thấy đủ, bèn ôm cho vợ con mình, hay bà con thân thuộc mình. Thay vì đối xử với nhau trong hòa khí để gây tạo duyên lành cho nhau cùng tu, thì chúng ta lại nóng giận sân si. Thay vì hành sử tác phong dân chủ, chúng ta lại dùng quyền lực mà áp đảo tha nhân. Đức Phật đã từng dạy dỗ tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Tứ chúng dù xuất gia hay tại gia, nếu một ngày mà lòng tham không trừ, lòng tranh hơn thua không dẹp bỏ, lòng cầu danh cầu lợi chưa đoạn tận, lòng ngã mạn cống cao chưa chấm dứt, thì ngày ấy vẫn còn sống với những mảnh đời địa ngục.”

Phật tử chớ thuận phải luôn nhớ rằng chiếc áo hoặc dáng vẻ bề ngoài không làm nên con người, cũng không làm nên nhà tu, mà chỉ có tâm thức này là quyết định tất cả. Hễ lúc sống thế nào thì lúc chết cũng thế ấy, không sai khác. Nếu sống không xứng đáng rồi thì cũng chết không xứng đáng. Muốn tu hành mà không chịu buông bỏ sự hưởng thụ sung sướng thì làm sao có thể xả bỏ trần lụy để trở về với an lạc và thanh tịnh được ? Đã muốn rời bỏ trần cấu mà vẫn để cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tự do làm mối lái cho giặc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thì làm sao dứt được trần cấu đây ? Tu là mắt bớt thấy để miệng bớt thèm; tai bớt nghe để lòng bớt phiền não; ý bớt suy tưởng để thân này bớt long đong và tâm này bớt phiền trược. Thế nhưng đa phần người tu hôm nay mắt vẫn muốn nhìn, tai vẫn muốn nghe, miệng vẫn muốn nói, mũi vẫn muốn ngửi, lưỡi vẫn muốn nếm, thân vẫn muốn xúc chạm và ý vẫn muốn suy tưởng miên man. Khi

nghe thấy lời khen tiếng hót thì lòng sanh vui thích, còn khi nghe những lời trái tai nghịch ý thì sanh lòng giận dữ. Đã nói là tu mà chỉ mưu cầu tư lợi cho mình và cho những người thân của mình, còn thì sống chết mặc ai. Quý vị ơi ! Tiền của đàn na tín thí khó lắm. Mặc dù người không biết, nhưng làm gì mình không biết. Luật nhân quả trong thuyết nhà Phật là không thể nghĩ bàn. Hễ có vay là có trả. Dùng của đàn na tín thí làm lợi cho riêng mình thì chính mình sẽ lãnh lấy những mảnh đời địa ngục quý vị ơi ! Chứ không được làm những chúng sanh “trùng” “dế” đâu. Trong thời Phật còn tại thế, Tôn giả Mục Kiền Liên, một đại đệ tử của Phật, là một bậc thần thông như thế thời ấy. Một hôm Mục Kiền Liên cùng đệ tử là Thi Lợi Bí Đề đang đi bách bộ tại một bờ biển vùng Tây Ấn. Thi Lợi Bí Đề nhìn thấy một thân cây to đang rên la vì bị các côn trùng bám chặt vào, ông bèn hỏi Mục Kiền Liên rằng vì cớ gì mà thân cây lại rên la ? Mục Kiền Liên bèn giải thích rằng thân cây đang rên la ấy chính là hậu thân của một vị tỳ kheo tên là Lại Lợi Cha, ngày trước thường hay lấy của thường trụ của đàn na tín thí và những đồ dùng khác của tự viện mà phân phát cho bà con dòng họ. Sau khi chết, vị tỳ kheo ấy đã biến thành thân cây sụm, còn những bà con dòng họ của ông tỳ kheo nọ, là những kẻ đã thụ hưởng của đàn na tín thí một cách mờ ám, sau khi chết cũng bị rớt vào súc sanh sâu trùng, tiếp tục bám vào thân cây. Thế mới biết nếu nhiếp tâm tu Phật và cương quyết lìa bỏ những mảnh đời địa ngục thì cho dù bản tiện như ông Ưu Ba Ly, hốt phân như ông Ni Đề, sát nhân khủng khiếp như Ương Quật Ma La, hay thiên hạ đệ nhất ác như Đà Tắc Kỳ hay Angulimala cũng có ngày chứng Thánh. Ví bằng mờ ám như Lại Lợi Cha, thì cho dù có xây được vạn triệu kiếng chùa, vẫn phải ôm lãnh những mảnh đời địa ngục cho kiếp lai sanh. Người con Phật phải cố thấy như vậy để tránh được những mảnh đời địa ngục ngay trong đời này kiếp này. Đã bước vào cửa Phật là phải

sửa đổi thói hư tật xấu, dẹp bỏ vô minh, quét sạch phiền não và đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng câu chuyện của trưởng lão Thi Lợi Bí Đề, trên 100 tuổi mới tìm Phật xuất gia, không may cho ông hôm lên thành Vương Xá thì Phật đang đi hoằng hóa phương xa. Bí Đề bèn tìm gặp Xá Lợi Phật, rồi Ca Diếp, Ưu Bà Ly, A Nậu Lô Đà, cũng như các vị A La Hán khác để xin xuất gia, nhưng đến đâu ông cũng bị từ chối. Ông thất thểu ra ngồi khóc trước cổng Tịnh Xá Trúc Lâm, thì Đức Thế Tôn bỗng xuất hiện với dung nghi đoan nghiêm, Phật hỏi Bí Đề vì cớ gì mà ngồi khóc một mình ? Bí Đề bèn đem hết đầu đuôi câu chuyện kể lại cho Phật nghe rằng ông đã chán quá những mảnh đời địa ngục, nên nay nguyện theo Phật tu hành giải thoát, nhưng vì tuổi đã cao nên không được ai thu nhận. Thế Tôn thấy vậy bèn nhận cho ông xuất gia và giao cho Tôn Giả Mục Kiền Liên làm Y Chỉ Sư. Dù được Phật thu nhận, nhưng lúc nào ông cũng bị những ưu bà tắc, ưu bà di và những tỳ kheo trẻ đã lâu năm trong đạo khinh mạn. Họ thường hay trêu ông với câu “sơ cơ lắm lắm.” Họ cho rằng ông già trăm tuổi này làm gì có thể học thuộc kinh điển mà tu với hành. Tuy nhiên, với quyết tâm xa lìa những mảnh đời địa ngục, nên ông chẳng lấy đó làm buồn. Ông luôn tự nguyện rằng “đối với mọi người ông đều có lòng thương xót, và xin nguyện sao cho thân tâm họ được xa lìa những ngã mạn cống cao hầu có thể tránh được những mảnh đời địa ngục.” Do quyết tâm tu hành để tránh những mảnh đời địa ngục nên chỉ sau một thời gian ngắn tinh cần tu tập, nghe rành hiểu rõ giáo pháp, và thâm thâm tiến tu, ông đã chứng quả A La Hán. Còn những người trẻ tuổi kia, có kẻ sớm phát lồ sám hối thì về sau này cũng tu hành rất ráo; còn những kẻ chẳng những không phát lồ sám hối mà còn sanh tâm ghen ghét đố kỵ, đều bị sa vào ác đạo, làm trùng làm đế trong Tịnh Xá Trúc Lâm. Người con Phật phải học cho được bài học này. Kinh điển chỉ có

nghĩa đối với những ai chịu tu chịu sửa. Ngược lại, kinh điển chẳng những là vô nghĩa, mà còn là kẻ thù của những ai không chịu tu sửa. Mà thật vậy, nói rằng tu mà tới chùa để phá hoại sự thanh tịnh của Tăng Ni thì có kinh điển nào làm bạn được với mình ? Nói là tu mà còn gom tiền của Tam Bảo để làm lợi riêng cho mình, thì chừng nào mới thấy được ý nghĩa của kinh điển để mà phá tà hiển chánh đây ? Vì thế cho nên người tu phải lập nguyện với lòng thành khẩn ngay trong lòng mình, không cần hình thức bên ngoài, phải luôn phản quang tự kỷ xem coi mình có đủ tư cách làm một Phật tử hay không ? Người tu, muốn tránh những mảnh đời địa ngục lúc nào cũng phải từ bi hỉ xả, lúc nào cũng phải nhẫn nhịn những chuyện mà người khác khó nhẫn, lúc nào cũng phải dụng công hoàn thành những chuyện mà người khác không làm được. Người tu luôn học hạnh của chư Phật và chư Bồ Tát, phải luôn thiết tha sửa chữa những khuyết điểm, những sai lầm chứ không bao giờ che dấu, phải luôn đối diện với hiện thực và chấp nhận mọi thử thách, lúc nào cũng vận dụng trí huệ sáng suốt chứ không để cho ngã kiến, ngã tướng, ngã chấp tiếp tục hành hạ và khống chế. Trong thời Phật còn tại thế, sau các thời pháp Ngài thường nhắc nhở tứ chúng rằng: “Không phải đem thân gửi vào tịnh xá là có thể tránh được những mảnh đời địa ngục. Người quyết tâm cắt ái ly gia hầu xa tránh những mảnh đời địa ngục phải sống phải tu bằng hết thủy các thiện căn mà mười phương ba đời chư Phật đã sống đã tu. Ngược lại, dù có cạnh kề Như Lai mà cứ đem vô thường, khổ và vô ngã mà cho rằng đây là thường kia là lạc và đó là ngã, thì ngàn đời tâm ấy vẫn đảo điên mộng tưởng. Mà tâm đã điên đảo thì tướng cũng sẽ điên đảo, và kiến rồi cũng sẽ điên đảo. Một con người với tâm, tướng, kiến đã điên đảo thì không còn thứ gì trên đời này được gọi là định tĩnh với con người ấy nữa. Con người ấy dù có lánh

thân vào tịnh xá, tâm vẫn luôn bị đọa vào những mảnh đời địa ngục.”

Tóm lại, người con Phật muốn tránh những mảnh đời địa ngục phải biết tri túc chứ không tham. Khi còn ở ngoài đời thì cung vàng điện ngọc, nhà cao cửa rộng, xe đẹp, quyền cao chức trọng, chứ khi đã tu rồi thì một tấm y bá nạp, hay một bộ nâu sồng, ngày ngày canh rau đạm bặc, thế là đủ lắm rồi cho cái thân tứ đại này, miễn sao tâm không ưu sầu khổ não, chẳng lấy trắng làm đen, lấy đen làm trắng. Dù biết rằng Phật pháp nói dễ khó làm, dù biết rằng thực tế khó tránh tham sân si, khó tránh phiền não, nhưng người tu người biết tu phải cố tránh những bủa vây của vô minh cho thân tâm này được thanh thản tự tại hơn. Muốn tránh những mảnh đời địa ngục, người con Phật phải cương quyết không tranh hơn thiệt, không bàn đúng sai, không luận thị phi bỉ thử, không nói lỗi người. Ngược lại phải luôn nhẫn, nhẫn, nhẫn cho đến khi nào oan gia từng thử tận. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái khó nhẫn, phải dẫn lòng dù gặp phải bất cứ tình huống nào, không để cho lục căn chi phối để xô đẩy chúng ta vào những mảnh đời địa ngục. Chư Phật chư Bồ Tát cũng như chư Hiền Thánh Tăng đều thoát khỏi những mảnh đời địa ngục bằng cách thu thúc lục căn và vận dụng chúng sao cho chánh niệm luôn có mặt, làm chuyện gì các Ngài cũng tự tại thanh thản. Thế nên những người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng, đời này còn có cơ duyên mặc áo vàng, áo nâu, áo lam, nhưng nếu không khéo thì đời sau phải mang lông đội sừng, hoặc giả phải làm con trùn con dế, hay heo, ngựa, trâu, hay phải sống những mảnh đời địa ngục. Quý vị ơi ! Tháng ngày cứ trôi qua, mạng sống cứ giảm dần, như cá cạn nước, nếu không khéo tu tâm dưỡng tánh, không sớm phản tỉnh tự thân tự tâm, cứ mãi đùa giỡn với tài, sắc, danh vọng, quyền uy, của cải; cứ mãi quen thói chấp người chấp ta của thường tình thế tục thì thân này vẫn

ngàn đời làm nơi trú ẩn cho cái tâm loạn động của những mảnh đời địa ngục mà thôi. Hãy vô cùng cẩn trọng !

458. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI GIỮ GIỚI ?

Ngay vào thời chánh pháp, lúc mà Đức Phật còn tại thế, lúc mà trăm người chịu tu đều giải thoát được trăm, thế mà trong kinh Pháp Cú, Đức Phật vẫn ân cần dạy dỗ: “Lửa nào bằng lửa tham ! Sân hận nào bằng sân hận chấp trước ! Vương mắc nào bằng vương mắc si mê ! Biển nào rộng bằng biển ái !” Thật vậy, bản chất của chúng sanh nói chung và con người nói riêng là như thế đó. Từ vô thủy con người đã bị lục căn duyên với lục trần dẫn dắt gây tội tạo nghiệp. Gió động, phước động, hay tâm này động, không ai thấy, cũng không ai biết, nhưng làm sao chính mình không biết ? Chúng sanh đã lặn ngụp trong biển đời đau khổ gần như không thể nào thoát ra được. Từ sáng sớm đến chiều tối, từ tháng này qua năm nọ, con người cứ loanh quanh lẩn quẩn trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta cứ mãi vui, buồn, thương, ghét, tranh danh đoạt lợi, hơn thua, thành bại, khi trẻ, lúc già, khi khỏe, lúc đau, khi thuận duyên lúc nghịch cảnh, khi sống lúc chết.

Chư Phật đã thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Chư Phật đã vì lòng vị tha tế độ mà đem hết những gì các Ngài chứng ngộ ra để chỉ dạy cho chúng sanh. Tuy nhiên, ngộ nhập hay không ngộ nhập là hoàn toàn tùy thuộc nơi chúng sanh. Lời Di Giáo cuối cùng của Phật Tổ Thích Ca đã nhắn nhủ mọi người rằng sau khi Ngài diệt độ, chúng sanh phải lấy “Tịnh Giới làm Thầy.” Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng “Giới” là cửa ngõ duy nhất vào cung điện Như Lai. Lời Phật dạy thật ngắn gọn, đơn giản và thật dễ hiểu. Giữ Giới là cửa ngõ vào cung điện Như Lai. Thật tình mà nói, Giới tự trong tâm mà ra chứ không phải ngoài tâm mà tới. Thế

nhưng Phật tử chơn thuần, đa phần chúng ta chỉ bước vào chùa chứ có mấy ai chịu bước vào cung điện Như Lai. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã dạy rõ là ba cõi không an, ngược lại nó hừng hực như nhà lửa đang cháy. Chúng sanh đang lăn trôi trong dòng sanh tử như thuyền mảnh đang chong chênh ngoài biển cả, không biết phương hướng nào để đi được vào bờ vào bến. Đa phần Phật tử chúng ta hôm nay ai cũng muốn vâng giữ lời Phật dạy, ai cũng mang lý tưởng giải thoát thật đẹp. Tuy nhiên, biết, muốn và mang lý tưởng giải thoát không giúp ích gì cho ai nếu chúng ta không thực sự tu hành để biến lý tưởng thành hiện thực. Những hình thức bên ngoài như vào chùa, cạo tóc, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, chỉ thật sự giúp ích cho lý tưởng giải thoát nếu chúng ta thật sự muốn bước vào cung điện Như Lai. Ngược lại, nếu hã y còn vương mắc si mê thì những hình thức chúng ta đang mang chỉ là những tấm mặt nạ không hơn không kém.

Hãy thành tâm suy gẫm thì chúng ta sẽ thấy ngay nhiều lúc chúng ta đến chùa nghe giảng kinh hoặc ngồi thiền, ngay lúc đó chúng ta thấy cuộc sống chúng ta thật tỉnh thức, thật an lạc, chúng ta thấy nghĩa lý của giáo lý nhà Phật thật là tuyệt diệu. Tuy nhiên, mỗi tuần chúng ta có được mấy lần được nghe kinh pháp, mấy lần chúng ta thực sự ngồi thiền ? Không được mấy lần đâu quý vị ơi ! Lại nữa, khi nghe kinh, lúc ngồi thiền thì lòng ta lắng xuống và ta muốn tu ngay cho thành Phật, nhưng khi xả thiền, lúc hết nghe kinh thì đâu lại vào đấy, kinh đi một đường còn người thì đi một nẻo. Phải chi tu hành là cái gì mới lạ mà mình phải nhọc công khám phá thì cũng đành; đằng này tu hành chỉ là đi theo lối mòn mà năm xưa Phật Tổ đã đi và đã đến. Thế mà từ sau Phật, đã có mấy ai thực sự chịu bước theo lối mòn ấy để gặp lại Phật Tổ ? Không có mấy ai. Thật đáng buồn ! Phải chi tu hành là đi tìm một cái gì cao xa thì cũng đành, đằng này tu là tin nơi mình cũng có Phật tánh mà chúng ta đã một lần đại dột xa

rời. Chỉ có bấy nhiêu và chỉ có thế. Thế mà đa phần chúng ta đến giờ này hãy còn lẩn trôi. Tại sao lại có trạng huống này hồi những người con Phật ? Những điều cần chỉ dạy, chư Phật đã đem hết kiến giải của các Ngài ra mà chỉ dạy, từ Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, đến Bát Chánh Đạo, Thất Bồ Đề Phần, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Tứ Diệu Đế, Mười Hai Nhân Duyên, vân vân. Người con Phật, nhứt là những đứa con tại gia, hãy tự hỏi lòng mình coi mình đã làm được gì cho mình ? Thật tình mà nói, đa phần chúng ta, năm giới chưa tròn, thế mà cứ ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận về những giáo lý cao thâm. Phật dạy chúng ta giữ giới cũng như giữ con người của chính mình, thì chúng ta đâm thủng con người không nương tay. Phật dạy chúng ta giữ tâm ý cho thanh sạch và cố hành trì sao cho biển tâm thức lắng đọng, chúng ta chẳng những không nghe lời Phật dạy mà còn tuôn đổ đủ thứ rác rưởi vào tâm thức, từ những vui buồn thương ghét, đến thù hận khổ đau. Phật dạy chúng ta từ bi hỉ xả thì chúng ta lại hung ác ích kỷ. Phật dạy chúng ta nói lời từ ái thì chúng ta lại nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc độc ác. Phật dạy chúng ta phóng xả lợi sanh thì chúng ta sát sanh hại vật. Phật dạy chúng ta bố thí lợi tha thì chúng ta lại tham lam bòn sẻn. Phật dạy chúng ta đừng uống những chất cay độc, chúng ta lại ngụy biện rằng nếu chúng ta không vào bàn rượu thì lấy ai độ kẻ uống rượu, vân vân. Phật dạy một đàng, chúng ta làm một nẻo. Chúng ta chẳng làm được toàn phần, chẳng làm được bán phần, cũng chẳng làm được một phần những điều Phật dạy, thì mong gì làm Phật tử, chứ đừng nói chi đến thiên sư thiên thầy? Phật dạy một khi đã nguyện làm Phật tử phải suốt đời giữ đạo thanh tịnh, dù gặp phải chướng duyên nghịch cảnh, thà mất mạng chứ không mất đạo, thế mà chúng ta cứ vin hết cái này tới cái khác để bỏ đạo. Phật dạy hành trình về xứ Phật hãy còn muôn trùng vạn dặm, dù phải trải qua ba a tăng kỳ quyết không lìa sơ

tâm phát nguyện thành Phật. Thế nhưng chúng ta càng tu càng trở nên quá quắt. Phật tử tại gia thì tưởng như mình đã hay lắm, không cần đến thầy đến chùa nữa. Thậm chí có vị đến chùa không phải để tu mà để dạy đời quý sư. Thật là chúng sanh đa loại !

Đồng ý nếu tâm vẫn còn chấp trước, thân vẫn còn vướng mắc thì dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng chẳng bao giờ tự tại được. Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Phật đã khẳng định với chư Phật tử rằng con đường duy nhất để tâm không chấp trước và thân không vướng mắc là con đường trì trai giữ giới. Đồng ý tu theo Phật là tu theo chơn lý, là biết rõ cái lý để thấu hiểu ngọn nguồn của sự vật, là kiến tánh thành Phật. Nhưng đó là nói về những bậc thượng căn thượng đẳng như Phật Tổ hay Tổ Huệ Năng. Tự thân các Ngài đã tỏ ra ngút ngàn “giới đức đạo hạnh,” thì các Ngài còn cần chi giữ hay không giữ giới ? Đối với Phật tử tại gia, Phật không bắt ép chúng ta phải làm gì khổ hạnh, Phật chỉ khuyến tấn chúng ta nương theo 5 giới mà giảm thiểu sự hưởng thụ xuất phát bởi lòng tham ái hay nhằm thỏa mãn những vọng cầu hư vinh của bản ngã. Chính Lục Tổ Huệ Năng lúc đã là Tổ mà vẫn một mực giữ giới chứ không buông lung, mặc dù lúc đó Ngài đang bị đám thợ săn dòm ngó, Ngài vẫn quyết chỉ ăn rau để sống. Người tại gia nếu chưa giữ hạnh trường trai diệt dục được một cách tuyệt đối thì có thể chỉ ăn những loài mà tâm thức hãy còn ở bậc thấp như cua, tôm, tép, cá và cố gắng tránh ăn thịt những loài gia súc như trâu, bò, heo, ngựa vì ở những loài này, tâm thức không thua loài người là mấy. Phật tử tại gia phải thấy như vậy để hiểu rõ rằng không giết hại con người, không giết hại những động vật cao cấp là để biểu lộ lòng từ bi mẫn chúng vì ở con người có đầy đủ sự sống, lý trí và tình cảm. Đạo Phật thật rõ ràng và đơn giản như vậy, thì lý do tại sao người Phật tử phải trì trai giữ giới lại cũng rõ ràng và đơn giản như vậy: từ bi mẫn

chúng, cứu khổ ban vui. Người con Phật trì trai giữ giới là để kết thiện duyên rộng rãi với muôn loài. Người Phật tử dù đang tu với bất cứ pháp môn nào, hãy thâm thâm tiến tu y theo lời Phật dạy. Phật đã nói “lấy giới luật làm Thầy” là Phật đã mở cho chúng ta một khung trời tu tập giải thoát. Chúng ta không cần phải biện giải nọ kia chi cho thêm mệt. Một bậc đại đệ tử Phật như Ngài A Nan mà nói về cái “Tâm” đến bảy lần đều bị Phật bác hết bảy lần, huống là chúng ta ? Những phàm nhân kém cõi quá xa so với Ngài A Nan, mà hí luận chuyện lấy tâm cầu ngộ, lấy tâm chờ ngộ quả là hí luận sai lầm mê muội.

Phật tử cũng nên luôn nhớ rằng dù đọc tụng thiên kinh vạn quyển, dù thiên cả ba a tăng kỳ mà giới không trọng giữ cũng chỉ là giỡn chơi cho qua ngày tháng chứ chưa phải là tu, rốt rồi thì trạm dừng chân kế tiếp vẫn là tam đồ ác đạo. Xin khẳng định lại lời Phật dạy trước khi Ngài nhập diệt: “Trong thời không có Phật, muốn tu hành giải thoát, Phật tử hậu bối phải canh cánh bên lòng rằng giới luật là ông Thầy. Vì giới luật là nền tảng phát khởi mọi thiện căn và công đức. Giới luật chính là ngọn hải đăng đưa thuyền tu đáo bỉ ngạn. Giới luật là cửa ngõ duy nhất đưa chúng sanh vào cung điện Như Lai và Niết Bàn.” Thật vậy, đừng nghĩ ngời thiên, tụng kinh hay trì chú mới là tu. Phật đã dạy quá rõ ràng rằng “Giới” là con đường duy nhất giúp ta lắng lòng thanh tịnh để dùng chánh trí mà thấy được sự “như thật” của sự vật. Giới luật còn là những nguyên tắc căn bản giúp cho chúng ta thực hiện tình thương, sự hiểu biết và lòng từ ái. Từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, những người Phật tử nhờ ở giới luật nhà Phật mà cuộc sống cuộc tu của họ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Giới luật là động cơ chính dẫn con người đi vào quang lộ của từ bi hỷ xả, khiêm cung từ tốn, và quảng đại bao dung. Nhờ tinh chuyên hành trì giới luật mà người Phật tử mới sống tu được với Bát Chánh Đạo, từ đó mà lời nào nói ra đều là chánh ngữ, chứ không

nói láo, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời độc ác; mọi hành động của thân đều thanh cao hướng thượng, chứ không tham đắm, sân hận, sát hại, trộm cắp hay tà dâm. Cũng chính từ đó mà sự làm ăn nuôi sống thân mạng cũng luôn chân chính, chứ không bất chính, lừa bịp, giựt giọc, lường gạt, hay cân non đong thiếu. Nhờ tu hành giới luật mà người Phật tử mới có cơ thanh lọc thân khẩu ý, từ đó dần đưa con người vào nẻo “Chánh Đạo.” Và cũng từ đó mà mọi cuồng tín vọng tin đều bị tan biến, mọi mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, cũng như những suy thoái đạo đức sẽ khó mà tồn tại trong lòng của những người con Phật chơn thuần. Giới luật chính là chìa khóa vào cửa đại giác với tất cả những người con Phật. Đức Phật không cấm chúng ta tìm hiểu những giáo điển thậm thâm vi diệu của đạo Phật; tuy nhiên, muốn vào cung điện Như Lai, muốn vào cửa Đại Giác, con đường trì trai giữ giới là con đường tất yếu không thể nghĩ bàn. Cái trục trặc lớn của chúng ta ở đây thường là càng tu lâu càng ngã mạn cống cao, càng tu lâu càng phá giới hủy pháp. Trong Kinh Bách Dụ kể rằng thuở xưa có một người ở đô thành, muốn về làng quê theo đòi nông nghiệp để làm kế sinh nhai. Ngày nọ anh đến đồng ruộng xem xét, thấy một cánh đồng lúa thật tươi tốt khác thường, bèn hỏi anh nông dân ở đó dùng cách nào mà gieo lúa tốt như vậy ? Anh nông dân trả lời: Phương pháp rất giản dị, chỉ cần cày đất cho xốp, bang ra cho bằng phẳng, bỏ phân tốt, và tháo nước vô đầy đủ, thì lúa sẽ được như vậy thôi. Người thành đô nghe xong bèn y phương pháp cày ruộng và gieo giống ấy mà làm. Anh đã cày đất cho xốp, bang bằng, bón phân, cho nước vào đâu vào đấy, chỉ cần đem hạt giống gieo lên là xong. Nhưng anh suy nghĩ nếu ta giẫm churin xuống ruộng để gieo thì e rằng đất sẽ giẽ đi, do đó lúa sẽ không thể nào tốt được. Sau một hồi suy đi nghĩ lại, cuối cùng anh nghĩ ra một cách. Anh bèn sắm một cái kiệu, rồi ngồi trên đó để cho bốn người kiệu xuống

ruộng cho anh gieo lúa. Như vậy thay vì chỉ một mình anh với hai chún giã đập lên đất xốp, anh lại cho bốn người với tám chún giã đập, cộng với trọng lượng của chính anh và cái kiệu, làm thế nào mà đất không bị giẽ cứng ? Giới pháp của Phật lại cũng như vậy, Phật đã chế ra là phải có ý nghĩa và công dụng của nó. Người Phật tử hậu bối phải khéo giữ gìn, thì mới có cơ phát sanh được mầm pháp thiện lành. Tuy nhiên, càng về thời xa Phật, đa số người tu hành, ban đầu trì trai giữ giới rất cẩn trọng. Một giới dù nhỏ thế mấy cũng quyết không hủy phạm, nhưng lần lần về sau, các giới thô trọng đều hủy phạm, không hề kiêng sợ giữ gìn. Hoặc giả có người chỉ mới vâng giữ được chút ít giới luật, tụng được vài biến kinh, ngồi được vài cử thiền, liền cho là mình đã đủ đầy giới hạnh, không chịu tinh tấn cầu học cầu tu với ai nữa. Người như vậy chẳng những không có lấy một chút xíu công đức nào, mà không chừng sẽ vĩnh viễn bị lăn trôi trong tam đồ ác đạo để trả giá cho cái tánh tự cao ngã mạn và khinh sư chê đạo của chính mình. Phật tử chơn thuần, nhứt là những Phật tử tại gia, phải vô cùng cẩn trọng !

Thật vậy, với người hã còn tại gia, giới chính là chiếc bè đưa người qua biển khổ sông mê, giới là đèn sáng chiếu phá vô minh tăm tối. Thực tiễn trước mắt, giới là con đường đưa con người đến một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Giới chính là con đường đưa chúng sanh đến chỗ bỏ ác làm lành để rồi cuối cùng đi đến chỗ thanh tịnh. Nhờ có giới mà người tại gia sẽ bớt sát sanh, bớt trộm cắp, bớt tà dâm, bớt vọng ngữ, cũng như bớt nói lưỡi hai chiều hay nói lời độc ác. Nhờ có giới mà người tại gia bớt tham lam bỗn sển, bớt sân hận oán thù, bớt tà kiến cố chấp. Nhờ giới mà chúng ta tránh được cảnh lấy tà làm chánh, lấy vui sướng tạm bợ của vật dục làm hạnh phúc đời người. Nhờ giới mà chúng ta biết giữ gìn lời ăn tiếng nói, không nói lời vô nghĩa, không nói lời gièm pha siểm nịnh. Giới là nền tảng của

muôn pháp lành. Các bậc Hiền Thánh đều nhờ nơi giữ giới mà chứng đạo Bồ Đề. Phật cũng do nơi giới mà thành đạo Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta là những phàm nhân, nếu muốn giải thoát như chư Phật, sẽ không có con đường nào khác đâu quý vị ơi! Trong Kinh Niết Bàn, Đức Thế Tôn đã dặn dò rất kỹ càng rằng: “Giới luật chẳng những là ngọn hải đăng, mà còn là chiếc bè đưa chúng sanh đảo bỉ nạn. Về thời không có Phật, chúng sanh nào muốn tu hành giải thoát, phải lấy giới luật làm thầy, phải giữ gìn giới luật như giữ gìn con người của chính đôi mắt mình. Không tinh chuyên trì giới thì đừng bao giờ nhắc đến Tịnh Độ hay Niết Bàn.”

Những người con Phật chơn thuần, dù hã còn tại gia, dù chướng duyên ràng rịt hã còn nhiều, dù phiền não hã còn đầy. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu lắng lòng nghe lời Phật dạy, mà cố gắng trì giới thì cuộc sống của chúng ta sẽ là một cuộc sống thật xứng đáng. Vì có trì trai giữ giới chúng ta mới tiết giảm được tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đảo, dâm, vọng nhưt là tham đảo sắc dục, từ đó chúng ta mới có cơ tránh được cảnh bị đảo đày và vùi lấp trong tam đồ ác đảo. Chính vì vậy mà trong một lần thuyết pháp tại thành Xá Vệ, Đức Thế Tôn đã làm một bài kệ để đời rằng:

“Học nhiều lại nghe nhiều
Hai đời được ngợi khen
Học ít lại nghe ít
Hai đời bị đảo khổ
Phàm học nên nghe nhiều
Dầu gặp nhiều tai nạn
Trì giới chẳng tái phạm
Sở nguyện được thành tựu
Giữ giới không chu toàn
Sở nguyện bị tán mất

Xét lý nhận yếu nghĩa
Không gì đáng can ngại.”

Thật vậy, giới luật chẳng những là thầy của chúng sanh thời xa Phật, mà còn là thọ mạng của Phật pháp, vì nơi nào có giới luật, nơi đó có Phật pháp. Ngược lại, nơi nào không có giới luật, bất kể nơi đó là nơi nào, chùa nhỏ, chùa lớn, tiểu tự, đại tự nơi đó không hề có Phật pháp. Cũng như vậy, người nào chịu trì trai giữ giới, dù thân tan thịt nát, vẫn cạnh kê Như Lai. Trong thời Phật còn tại thế, tại nước La Duyệt Kỳ có hai vị tỳ kheo muốn yết kiến Đức Thế Tôn. Tuy nhiên, đường xá xa xôi, lại thêm giữa hai nước Xá Vệ và La Duyệt Kỳ có một khoảng đồng rộng mênh mông, không có người ở, gặp lúc trời hạn hán nên tất cả suối hồ đều khô cạn. Hai người đi ngang qua khu ấy bị khát nước, chỉ gặp được một vũng nước nhỏ thì lại bị đầy những trùng, không thể uống được. Hai người mới bàn nhau rằng: “Chúng ta từ xa lại, cốt mong chiêm ngưỡng Đức Phật, không ngờ nay bị chết khát giữa đường.” Một người nói rằng: “Thôi ta hãy tạm uống để khỏi chết khát, có vậy mới mong có ngày gặp được Phật, vả lại ta có uống cũng không ai biết cả.” Người kia đáp rằng: “Giới luật Đức Phật chế ra, lấy nhưn từ làm gốc. Nếu giết hại chúng sanh để tự vệ sự sống của chính mình, dù không ai biết, nhưng làm gì tự mình không biết ? Làm như vậy dù thấy được Phật cũng không ích gì. Thà rằng giữ giới chịu chết một cách thanh sạch và an lạc, chớ không phạm giới mà được sống một cách ô uế và nhiễm trược. Thế rồi hai người tự làm theo ý nguyện của mình. Người đầu uống nước đỡ khát và đi được đến chỗ Phật ở. Người thứ nhì không chịu uống nên phải chết khát dọc đường, nhưng lại được sanh lên cung trời Đao Lợi, cũng nhờ đó mà ngày ngày được đứng hầu cạnh Phật. Còn người “tham sanh úy tử,” uống nước để được sống vào yết kiến Phật, trình bày tự sự cho Thế Tôn rằng còn một người bạn cũng muốn đến yết kiến Phật,

nhưng dọc đường đã mệnh chung vì không chịu uống nước có trùng. Phật bèn phát tay chỉ một Tiên như hầu cận mà rằng: “Tiên như đây chính là người bạn của người đó. Nhờ giữ trọn giới luật nên được sanh lên cõi Trời và được gặp ta trước người.” Đức Phật bèn chỉ tay vào ngực người đến yết kiến Phật mà bảo rằng: “Người tuy thấy hình ta mà không trọn giữ giới luật của ta, người tuy thấy ta nhưng ta không hề thấy người. Còn người chết khát dọc đường mà trọn gìn giới luật, dù cách xa ta ngàn dặm, người ấy vẫn luôn đứng trước mặt Như Lai.” Người con Phật, như là những người tại gia phải luôn thấy được như vậy, để nếu không giữ được toàn phần Phật tử, thì ít ra cũng ráng làm một bán phần Phật tử hay ít ra cũng dính được một chút Phật tử trong thân tâm này. Làm được như vậy dù chưa siêu thoát trần lao, nhưng cuộc sống sống cuộc tu của chúng ta hẳn là tuyệt diệu lắm rồi vậy. Người con Phật nên luôn nhớ rằng đời người ngắn ngủi còn thua ánh điện chớp, thoáng một cái là đã xong một đời. Lại nữa tất cả những gì của trần lao uest trước ta đều phải bỏ lại, chỉ có giới đức và đạo hạnh mới giúp được ta mang hành trang thiện lành đi vào đời nối tiếp. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !!!

459. CÂM VÀ TỊNH KHẨU

Vào thời mạt pháp này, chúng sanh như là con người, đa phần chỉ còn nghe và biết về Phật qua kinh điển và giáo lý của Ngài. Kinh điển thì quá nhiều, giáo lý lại thậm thâm, nên có quá nhiều người đang lạc bước lang thang trong rừng kinh biển giáo. Trong trạng huống này có quá nhiều người hiểu lầm hoặc ngộ nhận về Phật giáo. Ngay cả những người con Phật chơn thuần mà cũng chỉ nhìn về tương lai mờ ảo, chỉ dọn mình cho cuộc sống sau này chứ hiện tại ra sao cũng mặc kệ. Lại cũng có những người vì thấy rằng cuộc sống hiện tại quá bức bách, quá náo nhuyên và khổ đau, nên muốn ruồng bỏ hết sự đời. Đã là con Phật mà còn bị vướng mắc vào những trạng huống này thì quả là tội nghiệp ! Trong Kinh “Người Biết Sống Một Mình,” Đức Từ Phụ đã không từng dạy dỗ chúng sanh là quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa đến, hãy trân trọng những giây phút hiện tại, chỉ có những giây phút hiện tại mới có thể quyết định phiền não, Bồ Đề, phàm hay Thánh, Chánh hay Tà, Chơn hay Ngụy. Dù biết rằng trong không gian vô cùng và vũ trụ vô tận này, quá khứ, hiện tại và vị lai của một kiếp người đều thoáng hiện thoáng qua, từ sanh ra, lớn lên, già cõi, rồi tử vong không là bao lâu, thế nhưng trong cái “không bao lâu” ấy, chúng sanh và con người đã và đang gánh chịu quá nhiều khổ đau và hệ lụy của cuộc đời. Đã thế, con người chúng ta ít ai dám nhìn vào những thực tế của hiện tại. Ngược lại, chúng ta chỉ hện lại với những ước muốn cho tương lai, hoặc giả có nhiều người chỉ lưu luyến về quá khứ vàng son, hoặc mơ mộng về một tương lai mù mờ xa thẳm. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để dồn hết thân, tâm, ý của mình cho những giây phút hiện tại quý báu, chứ đừng để một giây phút nào phí phạm mà lưu luyến về quá khứ hay thao thức cho tương lai.

Kỳ thật, theo Đức Phật, những kẻ dành quá nhiều thì giờ lưu luyến về quá khứ hay thao thức cho tương lai chỉ là những kẻ nói xàm và lo quần, chỉ làm cho tâm viên ý mã vốn dĩ đã loạn động của chúng ta càng trở nên loạn động hơn. Càng lưu luyến về quá khứ, càng thao thức cho tương lai, chỉ càng làm cho tinh thần chúng ta thêm bất an và ám muội hơn. Chúng ta càng dùng quá khứ để thổi phồng bề ngoài của mình bao nhiêu, càng làm cho chúng ta thêm ngã mạn cống cao bấy nhiêu. Dù biết rằng im lặng chưa chắc là tịnh tâm, nhưng dù sao đi nữa thì im lặng cũng là một phương tiện thù thắng đưa tới tịnh tâm. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn sáng suốt để nhận biết rằng tịnh khẩu và câm là hai trạng thái hoàn toàn khác nhau. Câm là không nói được và đôi khi không nghe được. Người câm nhiều khi ngoài miệng không nói, tai không nghe, nhưng tâm ý thì cuộn cuộn như sóng trào gió cuộn. Ngược lại, tịnh khẩu đúng theo nghĩa của nhà Phật là miệng vẫn nói, tai vẫn nghe, ý vẫn suy nghĩ nhưng nói, nghe và suy nghĩ những gì thanh tịnh, chứ không nói, không nghe, và không suy nghĩ những bất tịnh uế trước. Muốn được như vậy người con Phật phải luôn tỉnh thức những gì mình đang nói, đang nghe và đang suy nghĩ trong từng giây phút hiện tại. Muốn tỉnh thức để trực nhận lẽ làng những gì đang xảy ra trong hiện tại, không phải tự nhiên mà có. Mười phương ba đời chư Phật đều phải tỉnh thức bằng “Giới, Định, Tuệ.” Giới, định, tuệ không tìm đến bất cứ ai. Ngược lại, chúng ta phải cố gắng tìm đến với chúng bằng tất cả thời gian mà chúng ta có được vì thời gian không hề ngưng đọng để chờ đợi một ai. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy rằng: “Muốn tu hành rốt ráo, thì đạo nhân nhục kể cả sự nín lặng là phương tiện thù thắng. Tuy nhiên, bất cứ sự nhân nhục hay nín lặng nào mà không phát xuất từ trí huệ, chỉ là sự câm nín ươn hèn, không có trong triết lý sống tu của nhà Phật.”

Ngoài ra, tịnh khẩu đối với những người con Phật chơn thuần là trong suốt cuộc hành trình từ Người lên Phật, từ Phạm lên Thánh, từ Địa ngục lên Niết Bàn chúng ta phải biết lùi lại và tự ngắm nhìn chính mình, phải xem coi mình có đang sống thực hay đang đóng kịch. Nếu chúng ta thực sự sống với mình và tha nhân thì cho dù hiện thực có là khổ đau phiền não hay hạnh phúc vui tươi, chúng ta vẫn như như tự tại. Ngược lại, chúng ta phải nên luôn coi chừng nếu chúng ta đang giở trò đóng kịch. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù bề ngoài có tướng hảo quang minh hoặc miệng có tâm như hến, thân có trang nghiêm, vẫn không che đậy được bão táp từ bên trong tâm ý. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù miệng không nói tham, mà lòng này vẫn chất chứa đầy đầy những tham, sân, si. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù cung cách có khiêm cung thế mấy, trong tâm chúng ta vẫn ngã mạn cống cao tràn đầy. Cũng như vậy, nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù miệng nói không tà kiến, biên kiến, ác kiến, tâm ý này vẫn độc tài độc đoán với đủ thứ hung tàn ác độc. Kỳ thật đa phần chúng ta đều vướng mắc phải lỗi lầm này, nghĩa là thân có thể nhẫn, khẩu có thể nhẫn, nhưng ý chưa chắc đã nhẫn được. Lúc tụng kinh, hay khi niệm Phật, ngồi thiền thì sân hận si mê tạm lắng xuống, thân khẩu ý tạm ngưng nhiễm trước trần cấu. Tuy nhiên, lúc ngưng tụng niệm hay ngồi thiền thì tham sân vẫn theo duyên mà ùng ùng nổi dậy. Lúc đó chúng ta quên mất lời Phật dạy: “Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia tùng thử tận.” Nhẫn ở đây không có nghĩa là đè nén, mà nhẫn vì không muốn tranh hơn tranh được theo thói của thường tình thế tục. Theo giáo lý nhà Phật thì nhẫn là từ chối không chứa chấp tám ngọn gió độc của trần lao. Tịnh khẩu cũng vậy. Tịnh khẩu không có nghĩa là vì muốn đè nén mà không nói. Nếu vì đè nén mà không nói thì đến lúc nào đó quá sức chịu đựng thì chính khẩu này sẽ bung ra toàn những lời cay nghiệt và độc ác.

Những người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng tịnh khẩu, tịnh thân chỉ là những phương tiện thù thắng bề ngoài cho những ai mới bước chân vào đạo, nhưng đến một lúc nào đó ai trong chúng ta cũng nên thoát ra những phương tiện bề ngoài hạn hẹp và cục bộ này, để tự quay vào chính mình tự thanh tịnh cho được tâm ý này. Tại sao gọi tịnh khẩu “bề ngoài” là hạn hẹp và cục bộ ? Hạn hẹp ở chỗ chỉ có tự mình không nói, còn cục bộ ở chỗ trong khi mình không nói chỉ có một mình mình được tạm gọi là yên tịnh, còn những người quanh mình có thể cảm thấy rất khó chịu. Ví bằng chúng ta chịu tuân giữ lời Phật dạy, chỉ suy nghĩ và nói những lời thanh tịnh, thì cả ta lẫn người quanh ta đều được thanh tịnh. Người con Phật phải luôn nhớ rằng chỉ có thật sự “tịnh khẩu” mới giúp cho tâm ý lắng đọng, chừng đó chúng ta mới mong vượt thoát được vòng lẩn quẩn của nhân quả nghiệp báo mà tâm ý này đã từng tạo tác. Người con Phật phải nên luôn nhớ rằng thân và khẩu chỉ là công cụ của ý mà thôi. Trong Kinh Đại Bảo Tích, Đức Phật đã từng dạy: “Tịnh thân và tịnh khẩu không là cứu cánh của những người con Phật vì thân và khẩu chỉ là những tên ở đợ cho ý mà thôi. Chính vì thế mà Phật đã khẳng định với người sơ cơ nên cố gắng lắng lòng bằng cách tịnh thân tịnh khẩu. Còn những Phật tử thuần thành phải cố tịnh lực cho được ý này.” Qua những lời chỉ dạy của Phật, chúng ta thấy rằng tịnh thân và tịnh khẩu chỉ là những phương tiện thù thắng cho những ai muốn bước chân vào đạo. Đã gọi là phương tiện thì người con Phật có quyền tùy nghi sử dụng cho đúng để đừng phạm thời giờ vốn dĩ đã không có của mình. Khi còn mê thì muôn sai đều vọng, nên chấp nín chấp nói gì thì vọng tâm vẫn còn nguyên vọng tâm. Tịnh thân không có nghĩa là không làm; ngược lại, tịnh thân có nghĩa là chỉ làm những điều chơn chính và thanh tịnh. Tịnh khẩu nói theo kiểu bình dân là nín không nói, nhưng theo Phật, tịnh khẩu có nghĩa là chỉ nói những điều thanh

tịnh, chứ không nói những điều xằng bậy, nói mà không tức giận, không oán trách, cũng như không chứa chấp những điều ác. Tịnh khẩu không có nghĩa là không nói, mà chỉ nói và nghe những gì chân chánh và thanh tịnh. Tịnh tâm tịnh ý không có nghĩa là không suy nghĩ, mà chỉ suy nghĩ những điều chân chánh và thanh tịnh. Chính Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Một khi đã khế hợp thì dù có im lặng hay nói bất cứ thứ gì cũng đều khế hợp.” Người con Phật phải thấy được như vậy để tự nhiên hòa điệu sống với chính tự thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên. Dù tịnh hay dù động, tất cả chỉ là phiền diện. Chính Lục Tổ Huệ Năng đã cảnh tỉnh mọi người rằng: “Chẳng phải phước động, cũng chẳng phải giới động, mà chính tâm này động đó thôi.” Thật vậy, động hay tịnh là hoàn toàn tùy thuộc nơi mình. Có thể nào tịnh mà chẳng động, hay cứ động mà chẳng tịnh ? Vạn pháp vốn tự nhiên và đầy đủ, không phải chỉ có tịnh, mà cũng không phải chỉ có động; hoặc giả chỉ có hữu mà không có vô, hay chỉ có vô mà không có hữu; hoặc giả chỉ có tánh mà không có tướng, hay chỉ có tướng mà không có tánh; hoặc giả chỉ có thể mà không có dụng, hay chỉ có dụng mà không có thể, vân vân. Chúng ta là những phàm nhân hãy còn đang lăn trôi nên lúc tịnh lúc động, lúc tánh lúc tướng, lúc thể lúc dụng. Bây giờ muốn tu theo Phật là phải tự mình thể nhập vào vạn pháp bằng cách để cho vạn pháp diễn tiến tự nhiên, chứ đừng bắt ép vạn pháp phải chịu theo ý mình. Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không chấp “Dụng” để phải chấp vào “nín” hay “nói,” “tịnh” hay “động.” Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không còn chấp tướng để rồi phân biệt xấu đẹp. Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không còn chấp “thể” mà biện biệt chơn giả, chánh ngay. Hiểu được như vậy thì dù nói hay dù nín, thân tâm người con Phật lúc nào cũng tràn ngập từ, bi, hỉ, xả mà thôi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo giải thoát cho những ai quyết tâm xuất trần;

tuy nhiên, đạo ấy cũng sẽ mang lại vô vàn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho những người tại gia biết sống biết tu theo Phật. Nếu ai trong chúng ta cũng lắng lòng nghe theo Phật thì dưới mắt ta, mọi hiện tượng trong thế gian này đều sáng tỏ, từ đó chúng ta sẽ có khả năng đoạn tận mọi trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng từ đó ngọn đèn tâm nơi ta luôn rực sáng và thuyên tu của sẽ chỉ một bề “trực chỉ như tâm.” Làm được như vậy thì chuyện hồi đầu thị ngạn, phản quang tự kỷ, hay phản bản hoàn nguyên để được “kiến tánh” chỉ là chuyện của vấn đề thời gian mà thôi. Khi đã “kiến tánh” thì chắc chắn một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ được cùng chư Phật thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

460. ĐẠO CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Có nhiều người cho rằng trong đạo Phật thiên là pháp tu thù thắng bậc nhất, rồi từ đó chỉ một bề chấp chặt vào thiên mà quên hẳn những lời Phật dạy: “Càng xa thời Phật, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề nghiệp nặng, tâm tạp vọng tưởng, ngộ nghịch, mê đắm dục vọng, không hiểu thuận mẹ cha, không biết cung kính thầy bạn, làm đủ mọi chuyện độc ác. Đã thế, con người còn dùng phàm trí phỉ báng Thánh nhân, không biết kính vì nhân quả.” Thật là khó cho chúng ta thoát được vòng lẩn quẩn của nhân quả nghiệp báo vì nhứt nhứt hành động nào của chúng ta đều xuất phát từ sự đảo điên mê dại của phàm trí. Không có hành động nào của chúng ta mà không vì bản ngã, lợi danh, quyền thế... dù ai trong chúng ta cũng đều biết rằng những thứ ấy chỉ là bọt bèo trong biển cả luân hồi sanh tử, thế nhưng chúng ta vẫn tính toán cái gì có lợi mới làm, cái gì có danh có quyền có tước vị mới chịu tham gia. Người con Phật nên luôn nhớ rằng bản ngã, lợi danh, quyền thế tất cả chỉ là những huyễn mộng, ảo tưởng, tất cả chỉ là một cơn trường mộng với khổ vui, thương ghét, mừng, lo, sợ, sướng, giận, khóc, cười, vân vân. Hãy tỉnh cơn túy sanh mộng tử để thấy rằng bản ngã chỉ là con đẻ của vô minh và tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nói cho cùng ra bản ngã chỉ là sản phẩm của giả tưởng.

Theo Đức Phật, đạo của Ngài không nhằm giúp ai luyện thân thông để có thể bay trên không, lặn dưới nước hay đi vào lửa đỏ than hồng. Đạo của Ngài thật đơn giản dễ làm, đạo của Ngài là đạo của những người có cái tâm thật bình thường như đói ăn, khát uống. Tuy nhiên, có quá nhiều người, ngay cả những người tự xưng là Phật tử lâu năm vẫn không kham nổi cái tâm bình thường này. Chính vì thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu họ chỉ

bôn ba đi tìm những cái phi thường, để rồi cuối cùng rơi vào bẫy rập của tà ma ngoại đạo. Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở hai chúng tại gia rằng: “Đạo Phật là đạo để sống, chứ không phải để bồi bổ cho tri thức của thường tình thế tục. Những người Phật tử tại gia phải hiểu và thấy như vậy để luôn sống và hành trì đúng như giáo pháp của Như Lai: hữu hành vô ngôn. Nghĩa là người theo đạo này chỉ cần làm chứ không cần nói.” Đức Phật nói pháp vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh không phải để cho chúng ta tự vẽ bùa thường, lạc, ngã, tịnh ra đeo mà trốn chạy vô thường. Làm như vậy, không cần nói thuyết “Bất Nhị,” ai trong chúng ta cũng hiểu rằng chúng ta đang chơi trò đối đáp của thường tình thế tục, chúng ta đang hành trình về cõi mộng. Tệ hại nhất, làm như vậy là chúng ta tự xô đẩy và nhốt chúng ta vào ngục tù vô minh. Hỡi những người con Phật chớ thuận ! Chớ lý nhà Phật vẫn muôn đời ung dung tự tại trong tam thiên đại thiên thế giới. Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật đã khẳng định quá rõ rằng trong vũ trụ, thường đoạn, có không, tăng giảm, trước thanh, dị nhất tất cả đều giả dối. Tại sao Phật lại nói không tăng, không giảm, không cấu, không tịnh ??? Nhiều người không hiểu di ngôn của Phật rồi vội vã kết luận theo phàm trí, cuối cùng thì cũng như những anh mù sờ voi không hơn không kém. Phải chăng Phật nói không có tăng mà cũng không có giảm ? Đúng vậy, cõi tịnh tịch của Ngài không còn gì nữa để nói; tăng giảm, cấu tịnh, trước thanh trong cõi Niết Bàn đều hòa hợp vào hư vô không sai khác. Tuy nhiên, những người con Phật còn lăn trôi, chưa hòa nhập được vào hư vô mà vội chấp chặt một chiều và toan nắm bắt chớ lý bằng phàm trí phiếm diện của mình thì e rằng chỉ phí phạm thì giờ một cách oan uổng mà thôi. Như vậy những ai còn ôm ấp thái độ bỏ đoạn lấy thường, bỏ tướng lấy tánh, bỏ hữu lấy vô, bỏ phi lấy thị chẳng những không tu hành được mà còn tự mình chìm sâu vào

trong biển luân hồi sanh tử nữa là khác. Người con Phật hãy để cho tâm (ý), sinh (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) và vật lý (sắc, thanh, hương, vị, xúc) diễn tiến một cách tự nhiên. Chúng ta chỉ cần làm được một người quan sát thật vô tư, chứ không làm cảnh sát can thiệp vào những tiến trình của sanh, lão, bệnh, tử thì cuộc sống cuộc tu này cũng là an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Người con Phật phải hiểu rằng phàm là chúng sanh nói chung và con người nói riêng, có sanh là có già có bệnh và có tử. Cũng như vậy, có lạc có khổ. Đạo của người con Phật không phải là con đường chống lại sanh già bệnh chết, mà là con đường giúp ta lúc nào cũng an nhiên tự tại trước những khổ đau của sanh già bệnh chết, nghĩa là vượt thoát khỏi sanh lão bệnh tử của ngã kiến và vọng chấp. Đạo này không chống lại bản chất sanh lão bệnh tử tự nhiên của tâm, sinh và vật lý. Ngược lại, đạo này đi thẳng vào những thứ ấy mà hóa giải tất cả những ảo tưởng vọng thức của bản ngã. Đạo này chủ trương trả lại cho tự nhiên những gì của tự nhiên, trả lại cho vũ trụ những gì của vũ trụ, trả lại cho sự thật những gì của sự thật để từ đó chúng sanh và con người có thể thấy được mặt mũi xưa nay của chính mình. Muốn đến với đạo này, người con Phật chỉ cần biết quay trở về sống tu với chính mình với cái tâm thật bình thường của mình, chứ không lang thang rong ruổi tìm cầu nữa. Đạo này ở ngay trong cái tâm bình thường của mỗi người chứ không ở đâu xa. Ai mà mống tâm hướng ngoại cầu hình thì hãy tự biết rằng mình đã xa đạo vạn dặm rồi đó. Những người con Phật hãy tự biết mà quay ngay trở về với thực tại, hãy phá tung căn cứ địa của bản ngã thì tự nhiên đạo này hiển lộ. Đạo của người con Phật ở ngay trong hiện thực chứ không mơ mộng viễn vông. Quy-y Tam Bảo và học thuộc giáo lý mà không chịu thực hành rốt ráo những lời Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày không phải là đạo của người con Phật. Đạo của người con Phật nếu nói cao thâm huyền diệu thì

nó cao tuyệt, nhưng nếu nói đơn giản bình thường thì nó cũng thật đơn giản bình thường như “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.”

Với người con Phật tại gia, đạo này dạy rằng phải đêm ngày thực hành năm giới căn bản trong cuộc sống hằng ngày. Phải hiểu tại sao phải quy ngưỡng ngũ giới và phải tin rằng một khi đã quy ngưỡng và chí tâm hành trì ngũ giới thì cuộc sống của chúng ta là một vùng sáng rực rỡ của thiện lành và hạnh phúc. Đạo này không muốn những người con Phật làm các điều ác như sát sanh hại vật, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ hoặc uống những chất cay độc, vì những thứ này chẳng những hại mình hại người trong đời này kiếp này, mà lắm khi chúng còn di họa cho chúng ta đến đời đời kiếp kiếp. Đạo này không muốn những người con Phật tham giận kiêu căng vì tham sẽ gây khổ đau cho người và cho mình; giận sẽ đốt cháy hết công đức mà ta đã dày công tích tụ ngàn đời, và kiêu căng sẽ đưa ta gần với tà đạo hồi nào cũng không hay biết. Đạo này không muốn những người con Phật nghi hoặc, tà kiến vì chính nghi hoặc sẽ chặt đứt nguồn tâm đức nơi dự trữ vô lượng phước đức, còn tà kiến sẽ khiến ta ngày càng xa đạo. Người con Phật nên luôn nhớ rằng tiền bạc và ngọc ngà châu báu của cõi nước tạm bợ này cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới cũng không quý bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thật vậy, đời thì cho rằng có tiền mua tiên cũng được, nhưng tiền có mua được đâu thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, và lợi hòa đồng quân ? Kỳ thật tiền bạc của cõi nước tạm bợ này chỉ khiến cho con người ta tăng trưởng tham sân si, chứ chưa bao giờ giúp ta có được từ bi hỉ xả. Lắm khi vì tiền bạc, ngọc ngà, danh vị mà con người manh tâm hãm hại lẫn nhau; lắm khi vì tiền mà người ta cam tâm nói dối, tà dâm, vọng ngữ. Chỉ có đạo này mới chẳng những giúp được người tôn trọng

người mà còn luôn luôn tôn trọng và cứu sống sanh mạng của muôn loài. Chỉ có đạo này mới thực sự giúp con người dứt bỏ tham lam bôn sển mà quay về với bố thí vị tha. Xưa tại nước An Đà có vị tỳ kheo sai một sa di đến nhà một cư sĩ lấy đồ ăn. Lúc vị sa di đến nhà thì cả nhà đều đi vắng, chỉ trừ cô con gái út tuổi vừa đôi tám, xinh đẹp như trăng rằm. Vừa thấy vị sa di trẻ là nàng ta sanh tà tâm, cúi lạy vị sa di mà rằng: “Bạch Tôn Giả, nhà tôi tiền của rất nhiều, nếu ngài chịu theo ý muốn của tôi, thì tất cả của cải này đều thuộc về ngài. Nếu vị sa di trẻ này không có “đạo của người con Phật” thì chắc phải thất điên bát đảo với cô nàng. Sau khi cô gái đã đóng chặt cửa và hăm dọa bêu xấu đủ điều, nhưng vị sa di trẻ với tâm nguyện thoát trần kiên quyết, nên ngài tự nhủ: “Ta thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ quyết không phá đạo của người con Phật.” Sau đó ông nguyện tiếp: “Dù tự tận không phải là con đường của người con Phật, nhưng trong tình thế này, để giữ cho tròn đạo của người con Phật, tôi nguyện tự tận chứ không bỏ Tam Bảo chánh giới, tôi nguyện sau này sanh vào nhà thanh tịnh và một đời dứt sạch mọi phiền não để thành đạt quả vị Bồ Đề.” Sau khi phát nguyện xong, ông bèn cắn đứt lưỡi mà chết. Người con Phật hôm nay phải luôn nguyện như vậy trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Vì đạo của Phật là đèn sáng cho tâm thức, là thuyền giác, là nước cam lồ tắm gội mọi não phiền. Mọi công đức lành đều từ đạo này mà ra. Ngày xưa chính Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng rằng: “Họa hoạn lớn không gì hơn tham lam bôn sển; phước báu lớn không gì hơn bố thí lợi tha.” Thật vậy quý vị ơi ! Hãy lắng lòng nghe theo lời Phật dạy để không tà hạnh với ai, không nói những lời độc ác, không thêu dệt, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời man trá, hoặc có nói không, không nói có, vì tất cả những thứ này chỉ là nhân cho địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh trong kiếp lai sanh. Chỉ có đạo này mới giúp

được những người con Phật tiếp tục bước đi những bước thật là người để rồi từ đó bước vào Thánh quả. Chỉ có đạo này mới có công năng giúp con người sống đời đoan chánh, nói lời ái ngữ chân thật, ngay thẳng và hiền hòa. Chỉ có đạo này mới giúp ta xa lìa những chất cay độc hầu giữ được sự trong sáng cho tâm hồn tu tập. Chỉ có đạo này mới có đủ công năng giúp ta sanh tâm hoan hỷ khi thấy người làm việc thiện lành. Chỉ có đạo này mới có đủ công năng giúp ta soi rọi lại chính mình trước khi hành động bất cứ việc gì. Chỉ có đạo này mới giúp được ta lấy từ bi vượt thắng sân hận; lấy nhu thắng cương; lấy hiền thắng dữ; lấy rộng lượng, bao dung, bố thí mà vượt thắng tham lam bôn sển; lấy chân thẳng ngay; lấy chính thẳng tà. Chỉ có sự nhẫn nhục trong Lục Độ Ba La Mật của đạo này mới có đủ công năng giúp ta không sanh ác cảm khi bị kẻ khác làm nhục. Chỉ có đạo này mới có công năng giúp ta lấy ân báo oán, lấy trở ngại làm thuốc thần, lấy ma quân làm bạn đạo. Chỉ có đạo này mới giúp được ta không sanh tâm nóng giận trước những lời chê bai, cũng như không quá nổi mừng vui trước những lời sáo ngữ khen tặng. Chỉ có đạo này mới giúp được ta nhẫn những cái khó nhẫn và trì được những giới hạnh khó trì. Chỉ có đạo này mới giúp ta làm chủ được thân khẩu ý mà vượt thoát mọi khổ đau phiền não trên đời. Tóm lại, chỉ có đạo này mới giúp ta cái tri kiến biết kinh vì những nhân tố tạo ra quả dữ ngay khi chúng còn trong trứng nước. Chỉ có đạo này mới có khả năng làm phao làm bè giúp chúng ta vượt qua bể khổ sanh tử. Chỉ có đạo này mới giúp cho con người có đầy đủ tư cách và nhân phẩm đáng kính trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Người con Phật phải luôn thấy rằng đạo của người con Phật phải là con đường đưa mọi người đến chỗ diệu giác an lạc. Tuy nhiên, diệu giác không phải là lý tưởng để suy nghĩ, hoặc để học hỏi xong rồi đi nhàn đàm hí luận; còn an lạc không phải là mục

tiêu đơn thuần chỉ để nắm bắt. Diệu giác ở đây là lòng tin thành tin và hiểu những lời Phật dạy, còn an lạc của đạo này là sự hành trì một cách rít ráo, không ngừng nghỉ, không thối chuyển những kim ngôn ngọc ngữ của Đấng Cha Lành. Ngoài ra, đạo của người con Phật không phải do luận tánh, luận tướng, hoặc nói ngã nói pháp mà thành, vì y như lời Phật dạy: “Thường tình thế tục, càng được càng thấy thiếu. Cũng như vậy, những kẻ hí luận càng luận càng nói, thì càng muốn hí luận và càng muốn nói thêm nữa, do vậy mà tâm trí càng sanh điên đảo.” Từ hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Phật đã khuyên chúng sanh và con người hãy quay về với chính mình để thấy rõ diệu giác và an lạc trong từng phút giây ta sống, chứ đừng đợi đến lúc xui bại rồi mới thấy sự diệu dụng hay thần thông của đôi tay đôi chân; đừng đợi đến lúc đôi mắt đã mù lòa rồi mới thấy sự diệu dụng của đôi mắt. Ngày xưa chính Đức Phật đã từng đập tan những luận cứ và tà kiến ngoại đạo khi có một vị Bà La Môn đến biểu diễn phép thần thông đi trên mặt nước. Đức Phật hỏi ông Bà La Môn là ông đã tu luyện bao lâu mới được phép này thì người Bà La Môn đáp rằng phải mất hơn 20 năm. Đức Phật liền nói với ông Bà La Môn rằng có người không cần tu luyện chi cả mà vẫn qua được sông, và liền theo đó Phật bèn chỉ tay về hướng một lão chèo đò. Người Bà La Môn sau khi biết được những gì mình đã tu luyện trong 20 năm qua không giúp ích gì cho ai, bèn lay tạ Đức Phật để xin làm đệ tử của Ngài. Đó ! Đạo của người con Phật là không thần quyền hay mê tín dị đoan, mà là tận dụng mọi phương tiện sẵn có, không vướng mắc hay ngăn ngại, cũng không nắm bắt cái này hay buông bỏ cái kia. Đời người ngắn ngủi, so với vũ trụ thì trăm năm ấy không bằng ánh điện chớp. Nếu cứ chạy theo nắm bắt cái này hay buông bỏ cái kia mãi thế này thì thử hỏi làm sao tìm được chút gì yên ổn cho tâm hồn ? Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy rằng đạo của người con Phật

là sống hài hòa với nhịp sống linh động và hồn nhiên, chứ không loay quay tìm cầu vì vừa vọng động tìm cầu là đã xa đạo vạn dặm rồi còn gì ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Không có kẻ thù nào tai hại và nguy hiểm hơn những tư tưởng sân hận, si mê và tham ái của chúng sanh.” Chính vì thế mà Ngài đã từ bỏ tất cả mà ra đi tầm đạo. Và cũng chính vì thế mà “Đạo của người con Phật” phải là diệu dược chữa bệnh tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Trong đó phải nói ngã mạn cống cao là căn bệnh trầm kha của chúng sanh. Vì ngã mạn cống cao mà chúng sanh, nhứt là con người phải chất chứa tham sân si để rồi phải mãi đắm chìm trong biển luân hồi. Vì ngã mạn cống cao mà con người phải chất chứa mạn nghi tà kiến. Vì ngã mạn cống cao mà con người sẵn sàng chất chứa sát đạo dâm vọng. Vì ngã mạn cống cao mà ta rong ruổi đó đây vấn Thầy khảo bạn, nào có ngờ đâu ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc hay giọt sương mai trên đầu cỏ. Hạt cát thì nhỏ, giọt sương thì thoát hiện thoát tan, chứ nào có đọng được lâu trên cành. Vì ngã mạn cống cao mà con người chỉ một bề thấy ta đúng người sai, ta hay người dở, ta sang người hèn, ta phú quý người bần tiện, ta tu cao người tu thấp, ta tịnh người động, ta tu đúng người tu sai, vân vân và vân vân. Người Phật tử phải cương quyết không để cho ngã mạn cống cao cướp mất đi chơn tâm thực tánh của mình, quyết không để cho ngã mạn cống cao biến thân tâm này thành tướng mê tưởng vọng và tiếp tục làm thân lũ khách lặn trôi trong luân hồi sanh tử. Đạo của người con Phật là lấy tín, tấn, niệm, định, huệ, từ bi hỉ xả cũng như các thiện pháp để đối trị lại với tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng như tất cả các ác pháp. Người con Phật phải luôn thấy rằng không có ác nào bằng ác sân si, không có lửa nào bằng lửa tham dục. Một khi đã vướng phải chúng là khổ lụy ngập tràn không ngừng nghỉ. Người con Phật phải luôn nhớ

rằng khi một bất thiện pháp khởi dậy trong thân tâm, tức là có một chúng sanh đang khổ đau phiền não, đang đắm chìm trong bể luân hồi, đang bị đốt cháy bởi nhà lửa tam giới, đang bị trói buộc bởi Ta Bà ngũ trược ác thế. Đạo của người con Phật là cố điu dắt những chúng sanh nơi chính mình (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) về với chánh niệm tỉnh thức. Ngoài ra, đạo của người con Phật còn có công năng đưa những chúng sanh vướng mắc ngôn ngữ của nhân đàm hí luận, tôn vinh phàm trí, chấp pháp mê tông với thấp cao bỉ thử, tiểu đại đây kia, tiệm đốn hơn thua trở về với cái nhìn như thực của thực tại để có được cái khả năng tuệ giác mà soi sáng thực tướng của vạn pháp. Dẫu biết những điều Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm: “Chư pháp tự chúng vốn đầy đủ, không phải chỉ có tịnh mà không động, vô mà không hữu, tánh mà không tướng, thể mà không dụng,” nghĩa là vạn pháp không sai biệt. Tuy nhiên, những chúng sanh nặng nghiệp như chúng ta làm gì không sợ động, làm gì không sợ giả, làm gì không sợ dơ, sợ xấu, sợ ác, vân vân ? Chính thế mà những người sơ cơ như chúng ta vì phước kém duyên mỏng nên phải đi vào cửa đạo bằng con đường “Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác.” Hãy chấm dứt ngay lối nguy hiểm không thiện không ác đi hỏi những người con Phật ! Chư Phật và chư Tổ có thể nói như vậy vì nơi quý ngài gạo đã trắng, nước đã trong thì cần chi nữa đến thiện ác ! Còn chúng ta ? Nào ai biết mình đã lăn trôi tự kiếp nào trong luân hồi sanh tử ? Nào ai dám vỗ ngực nói rằng mình đã biết đường đi lối về ? Nào ai dám đoan chắc rằng mình không đang chạy theo vọng tưởng ảo ảnh do bản ngã vẽ ra ? Nào ai dám nói rằng những điều mình đang làm đây không nhằm phục vụ và thỏa mãn tham vọng của chính mình. Có thể ngoài miệng chúng ta vẫn nói tất cả những gì mình làm đều với một mục đích thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, nhưng trong thâm tâm, chúng ta vẫn tìm cầu ma đạo và đi ngược lại với lợi

ích của mọi người. Những người con Phật chơn thuần phải tự thành thật với chính mình để thấy rằng có bao giờ chúng ta tự tại với hiện tại mà chúng ta đang có đâu ? Kỳ thật đa phần chúng ta đang nuối tiếc dĩ vãng, đang bất mãn hiện tại, để rồi hết ngày dài rồi lại đêm thâu chúng ta rong ruổi cho ảo vọng của tương lai. Như vậy thử hỏi làm sao chúng ta không đau khổ đây ? Nếu chúng ta chịu bình tâm suy gẫm và quán chiếu vạn pháp thì chúng ta sẽ thấy các pháp đến đi, sinh diệt một cách tự nhiên và bình thản, chúng ta không có cách chi ngăn ngại được sự đến đi và sinh diệt của vạn pháp, vậy thì tại sao chúng ta lại vướng mắc cho thêm khổ đau phiền não ? Nhận bay qua hồ, nhận không buồn lưu ảnh lại, và hồ cũng không có cách gì lưu ảnh nhận, thử hỏi chúng ta làm gì được để níu kéo vạn pháp ? Người con Phật phải luôn cẩn trọng vì khi tu là phải tự mình thể nhập vào vạn pháp, chứ không bắt ép vạn pháp thể nhập vào mình.

Trước thời có Phật, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn ngoài mê đồ tam tối với ngập tràn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Tuy nhiên, sau khi ánh đạo vàng của Phật Tổ tỏa sáng nơi nơi, mọi u mê tam tối đều bị quét sạch. Ánh đạo ấy tuyệt diệu như ánh bình minh xua tan bóng đêm dày đặc của vô minh. Chính ánh đạo ấy đã soi rọi thẳng vào lòng người, biến lòng ích kỷ bần sển thành bao dung quảng đại. Nhờ ánh đạo đó mà người con Phật hậu bối mới có cơ sống tu trong sự trống vắng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nhờ ánh đạo ấy mà mắt người con Phật không còn tham đắm tài sắc danh thực của thế gian, mũi không nhiễm mùi hương ngậy ngát, lưỡi không còn ưa thích vị ngọt ngon, tai không say đắm âm thanh du dương và thân không tham nhiễm gấm vóc lụa là, cũng như những cảm giác êm dịu. Nhờ sống tu với giáo lý tuyệt vời này nên “đạo của người con Phật” luôn hướng thượng mà đơn giản. Người con Phật luôn hiếu kính

với mẹ cha, luôn thuận thảo với anh em bằng hữu, luôn lắng nghe thầy bạn, luôn lấy lời ái ngữ dịu dàng mà đối đáp với tha nhân. Đạo của người con Phật là đạo bỏ dữ làm lành, lấy chánh pháp cải hóa tà đạo, đem lời trung thực mà cảm hóa tha nhân. Đạo ấy là đạo của “hành trì.” Thế nên lắm khi có làm được, người Phật tử cũng không hô ba loa hay oang oác ong óng, huống là chỉ nói suông mà không làm được. Người con Phật quyết không vọng ngữ tà ngôn, nói điều quàng xiên không thật. Đạo của người con Phật là con đường thấu nhiếp không cho tâm ý kiêu mạn theo bản ngã. Người con Phật luôn vững tin nơi “nhơn quả luân hồi” nên con đường trước mặt của Phật tử là con đường không tham gian bạo ngược, không oán người trách trời, không làm việc bất chánh. Ngược lại, cung cách cư xử hằng ngày của người con Phật là luôn nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, từ bi hỉ xả, nói thế nào là làm cũng thế ấy (tri hành hợp nhất)... Chính vì thế mà con người ấy đi đâu đến đâu cũng được người người thương mến quý kính.

Tóm lại, điều tối quan trọng trong đạo của người con Phật là phải tu hành làm sao cho giảm thiểu ác pháp và tăng trưởng thiện pháp, nghĩa là tu như thế nào cũng được chứ không chấp chặt vào thiên, tịnh, mật. Thiên, tịnh, mật chỉ là những phương tiện, chứ không là cứu cánh. Cứu cánh của chúng ta là vượt thoát mọi khổ đau phiền não của cõi trần lao Ta Bà ngũ trược ác thế này. Muốn được như vậy thì người con Phật phải luôn tỉnh thức rằng vui buồn thương ghét là tâm địa của chúng sanh trong vòng trôi buộc của bản ngã, mình là con Phật nên phải đi theo Phật, phải từ bi hỉ xả. Người con Phật phải luôn thấy rằng tham sân si chỉ là những sản phẩm của vô minh và ái dục và là nhân của luân hồi sanh tử, cũng như tất cả những khổ đau phiền trược trên cõi đời này. Con đường duy nhất để vượt thoát những thứ này là phải quay trở về lắng nghe những lời tuyên thuyết dạy dỗ của

Như Lai thì chúng ta mới mong ly tham đoạn dục, xả mê, bỏ chấp để nếu phải còn đi trong cõi Diêm Phù Đề, vẫn đi trong thong dong tự tại và từng bước ta đi là từng bước ta tiến gần đến chân như tự tánh và bản lai diện mục của chính mình. Mong cho ai nấy đều sống tu được với đạo của người con Phật để cùng nhau diệt khổ và cùng nhau biến cõi Diêm Phù Đề này thành Tây Phương Cực Lạc ngay trong đời này kiếp này. Mong lắm thay!!!

461. PHẢN QUANG TỰ KỶ

Nền văn minh khoa học kỹ thuật hôm hôm nay có khả năng mang lại những phương tiện hưởng dụng cho nhân loại, cũng như con người đến những tinh cầu xa xôi, nhưng nền văn minh ấy chưa bao giờ đưa được con người đến gần với nhau và chưa bao giờ mang lại sự bình an cho xã hội. Tại sao lại như vậy ? Tại vì nền văn minh ấy chỉ mang lại vật chất và chỉ khuyến tấn thúc giục con người chạy đua theo vật chất mà thôi. Trong suốt quá trình phát triển, nền văn minh ấy chưa bao giờ giúp chúng ta phát triển giá trị tâm linh, nền văn minh ấy chưa bao giờ phổ biến nếp sống từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, để con người có thể cùng nhau sống hòa hợp và cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Kỳ thật chính nền văn minh vật chất này đã xô đẩy con người xa rời chính mình, cũng như tự làm khổ mình và làm khổ người. Chính nền văn minh này đã trường dưỡng lòng tham sân si, chấp chứa mạn nghi tà kiến, và dễ dãi với sát đạo dâm vọng. Trong xã hội hôm nay thay vì chấp nhận những dị biệt để cùng nhau sống hài hòa với tha nhân và vạn hữu, con người lại độc tôn độc đoán, chỉ có “ta” là đúng, còn tất cả đều sai trái, thế nên ai không làm được theo “ta,” sẽ bị ta triệt hạ. Cũng may cho nhân loại là chúng ta có đạo Phật, một tôn giáo không hữu thần, mà cũng chẳng vô thần, cốt lõi của đạo Phật là phá mê giải chấp cho con người bằng cách nương theo giáo lý mà tự tu tự chứng cho chính mình. Thật vậy, từ ngày Đức Từ Phụ khai sáng đạo Phật đến nay, chúng ta đã thấy đạo Phật luôn là khuôn thước hóa giải những nghịch lý và khổ đau phiền não của con người. Tuy nhiên, những người con Phật hóa giải nghịch lý và khổ đau phiền não bằng cách nào ? Từ một thần linh hay quyền năng tối thượng nào? Hay bằng cách đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ăn chay, ngồi

thiền, vân vân ? Có lẽ không có câu trả lời nào thích hợp bằng những gương sống tu rạn ngài của chính Đức Phật. Ngài không hề tự xưng là gì khác hơn là một con người, nhưng con người ấy biết quay ngay về “phản quang tự kỷ” nơi chính mình, con người ấy biết làm nơi nương tựa của chính mình. Chính vì thế mà con người ấy thành Phật, thật đơn giản vô cùng !

Như trên đã nói, có lẽ chúng ta sẽ không có câu trả lời nào thích hợp cho chữ “Tu” bằng những gương sống tu rạn ngài của chính Đức Phật. Thế nhưng người ta cứ mãi hoài công đi tìm một định nghĩa xác thực cho chữ tu. Còn định nghĩa nào xác thực hơn sự “phản quang tự kỷ” nơi thân nơi tâm mà năm xưa Đức Từ Phụ đã làm ? Dù già, dù trẻ, dù tại gia hay xuất gia, dù ép xác khổ hạnh hay trung dung tu đạo, dù thành thị hay sơn lâm cùng cốc, dù niệm Phật, trì chú, tụng kinh hay ngồi thiền. Phật tử hậu bối muốn thoát khỏi trầm luân trong biển khổ mênh mêng, con đường tắt yếu mà ai cũng phải kinh qua là “phản quang tự kỷ.” Tất cả mọi pháp môn đều có công năng như nhau là giúp ta lắng lòng nhìn lại chính ta, từ đó cố tận diệt những thói hư tật xấu, đồng thời cố phát huy những ưu điểm thiện lành làm cho đời trở nên đẹp hơn và đạo trở nên tốt hơn.

Người con Phật có thấy không tấm gương sống tu hãy còn rạn ngài của Đức Thích Tôn Từ Phụ ? Ngài đã sớm nhận ra lẽ vô thường của vạn sự vạn vật cũng như những phước báo trôi buộc của thế gian, nên Ngài đã rũ bỏ chúng như rũ bỏ một đôi dép rách. Ngôi báu cung điện, dù có cao sang quyền thế và đẹp đẽ bao nhiêu, cũng chỉ là giả tạm, cũng chỉ là có để chờ không, còn để chờ mất, chứ không thường bền. Đức Từ Phụ đã thấy rằng chính tham ái và vô minh nơi tâm thức đã xô đẩy con người đi vào cuộc lăn trôi vô định. Chính dục vọng của con người, chứ không phải bất cứ một ngoại cảnh kích động nào đã biến con người thành những kẻ nô lệ cho tham sân si, mạn nghi tà kiến,

sát đạo tâm vọng. Chính vì thế mà Ngài đã phát đại nguyện dưới cội Bồ Đề năm xưa: “Nếu không thành đạo, ta thà nát thịt xương tan, quyết không đứng dậy rời khỏi chốn này.” Phật mà còn phải lập nguyện như vậy, thử hỏi chúng ta có con đường nào khác ? Trong ba nẻo sáu đường, chúng ta đã lên kia xuống đây, đã qua qua lại lại không dứt, có khi làm người, có khi làm A-tu-la, cũng có khi làm ngựa quỷ hay súc sanh. Chúng ta liên tục thay hình đổi dạng trong từng sát na, chứ không đợi chi đến hết kiếp người mới là thay hình đổi dạng. Từng phút, từng giây, từng sát na, chúng ta không ngừng bị đốt cháy bởi lửa tham sân si, nghĩ là từng giây phút trong hiện tại chúng ta bị lửa tham sân si hóa kiếp làm ngựa quỷ, A-tu-la, hay súc sanh chứ không đợi đến rồi một kiếp. Thật tình mà nói, đa phần chúng ta đang “túy sanh mộng tử,” nghĩa là đang sống say chết mộng, không biết mình đang làm gì, không biết mình đang ăn gì, nói gì, cũng không biết mình đang đi đâu và sẽ đến đâu ? Đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, lời Phật dạy vẫn còn vang vọng, gương Phật tu, đời Phật sống vẫn còn in đậm trong tâm khảm mọi người. Ai trong chúng ta lại không biết mục đích của người tu là “giải thoát,” ai lại không biết vì vô minh mà tâm thức ta chất chứa não phiền và lầm nhận lao tù lục đạo là sướng vui hạnh phúc, thế nhưng chúng ta vẫn cứ cam tâm hành trình trong vô minh mù mịt. Tại sao Phật đã giác ngộ và giải thoát từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, mà chúng ta thì ngày càng sa đọa ? Tại sao Phật đã chỉ dạy quá rõ ràng những phương pháp diệt khổ, mà chúng ta vẫn miên man khổ đau vì tham cầu, ham muốn và lúc nào cũng mong được thỏa mãn dục lạc của trần tục ? Tại sao chúng ta biết điều Phật dạy là đơn giản và thực tế mà chúng ta không chịu làm ? Tại sao chúng ta biết dục lạc chỉ mang lại khổ đau phiền não và lo âu thế nhưng chúng ta vẫn tiếp tục chạy theo dục lạc ? Phật dạy chúng ta buông bỏ để cuộc sống được an lạc, thì chúng ta lại bám víu hết vướng

mắc này đến vướng mắc khác. Phật dạy chúng ta từ bỏ dục lạc, thì chúng ta lại đam mê không dứt. Phật đã hé mở cửa giải thoát từ 26 thế kỷ trước, thế mà mãi đến hôm nay gần sáu tỷ con người không có mấy ai chịu bước vào, hoặc chỉ bước vào bằng hình thức. Ai trong chúng ta lại không biết “sắc” chính là môi của bệnh hoạn và khổ đau phiền não, khi “sắc” không hợp với ý muốn của chúng ta thì chúng ta sẽ sân hận và phiền muộn, thế nhưng chúng cứ mãi mê theo đuổi “sắc.” Ai trong chúng ta lại không biết “thọ, tưởng, hành, thức” đều là không thật, thế nhưng chúng ta luôn tự đồng hóa mình với những cái không thật này, để rồi tự mình hạ mình bởi chính sự hiểu biết sai lầm của mình. Tự mình chất chứa những thói hư tật xấu hay những sản phẩm của tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Từ những sai lầm này khiến chúng ta suy nghĩ, phản ứng và cảm giác vui buồn thương ghét theo sự chấp giữ của bản ngã, nào là tôi vui, tôi buồn, tôi thương, tôi ghét, tôi biết, tôi cảm xúc, tôi là, tôi suy nghĩ, tôi phản ứng, vân vân và vân vân.

Những người con Phật hơn ai hết phải luôn cẩn trọng, vì nếu không khéo chúng ta sẽ chối bỏ cái bản ngã thật sự trong sáng của mình để chỉ chạy theo đuổi hình bắt bóng, không khéo chúng ta sẽ chối bỏ Phật tánh như như chân thật của chúng ta để chạy theo một nhân dáng phàm tục, hễ được ca ngợi thì vui sướng, ngược lại khi bị chê bai thì khổ đau phiền não, khi thắng thì hơn hờ tươi cười khi bại thì tìm cách tự tận, khi hơn thì hí hửng khi thua thì mặt mày ủ dột. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã đưa ra hình ảnh một “Chàng Cùng Tử,” một “Đứa Con Lãng Tử” đã bỏ nhà trốn theo gánh xiết trong sự thương nhớ của người cha. Dù con đã biệt vô âm tín, nhưng người cha vẫn luôn trông ngóng kiếm tìm. Sau mười mấy năm kiên nhẫn làm ăn, bây giờ người cha đã trở thành một ông trưởng giả giàu có nổi tiếng nứt vùng. Tuy nhiên, không một phút giây nào mà ông không thương tưởng

đến đưa con lưu lạc. Ngày ngày ông vẫn cho người dò la tin tức của con mình, những mong có ngày cha con được đoàn tụ sum vầy. Riêng phần người con, sau bao năm lang thang phiêu bạt gió sương, đến một ngày sinh lộ khó khăn, mang thân tàn ma dại quay trở về quê xưa tìm lại cha mình. Khi về tới chốn cũ quê xưa thì anh ta không còn nhận ra được cảnh nhà của cha anh nữa, vì ngôi nhà bây giờ lộng lẫy quá. Trong thâm tâm anh liên tưởng chắc cha mình đã qua đời, nên anh vội vã bỏ đi. Vả lại, anh cũng không dám đứng nhìn lâu vì sợ bị nghi là có gian ý. Ngay khi đó thì có người quen nhận ra anh, liền báo cho ông trưởng giả biết. Ông trưởng giả bèn cho người ra khuyên dụ anh về làm công và hốt phân hốt rác trong trang trại cho ông ta, nhưng không nói gì về chuyện cha con. Dù bề ngoài như vậy, nhưng trong lòng ông trưởng giả luôn tìm cơ hội nói cho anh ta biết rằng anh ta chính là con ruột của ông. Về phần chàng cùng tử, từ khi được về làm công cho ông trưởng lão, tâm tánh anh ngày càng thay đổi theo chiều hướng thượng nên ngày càng được mọi người yêu mến. Đến một hôm, khi ông trưởng lão tự biết mình sẽ phải ra đi, ông bèn cho người mời anh lại cùng với bà con thân tộc và kể rõ ngọn nguồn về việc con ông bỏ nhà ra đi ngày trước, rồi ông tuyên bố với mọi người rằng: Đây chính là con ruột của ta. Chừng đó thì anh chàng cùng tử mới nhận ra ông trưởng lão thật chính là cha ruột của mình. Sau khi ông trưởng giả qua đời thì chàng cùng tử ngày xưa bây giờ được hưởng trọn gia tài mà cha anh để lại. Qua thí dụ trên, Đức Từ Phụ đã chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng trong mỗi người chúng ta, ai cũng có kho tàng giác ngộ và khả năng giải thoát. Tuy nhiên, vì không chịu quay về với chính mình, không chịu phản quang tự kỷ, nên chúng ta cứ mãi lang thang làm khách phong trần. Chúng ta cứ mãi rong ruổi đi tìm, lắm khi tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, lắm khi cả đời chúng ta chỉ rong ruổi đó đây đuổi hình bắt bóng như anh

chàng cùng tử vậy. Thay vì tận hưởng châu báu sẵn có nhà mình, thì chàng ta lại lang thang làm trò xiết, hoặc đóng tuồng cho thiên hạ giải khuây, đến lúc thân tàn ma dại, không còn sinh lộ thì phải đi hốt phân hốt rác nhà ông trưởng giả. Chúng ta lại cũng như vậy, Phật pháp thậm thâm vi diệu như vậy đó mà chúng ta không chịu y cứ phụng hành, lại chỉ một bề rong ruổi đó đây, đem phàm trí luận Thánh đạo, đem tâm loạn động của phàm phu nhàn đàm hí luận những chuyện vô bổ không đâu. Người con Phật phải luôn can đảm nhìn lại chính mình cho thật kỹ, can đảm phản quang tự kỷ, để nhìn thấy và nhận biết tham sân si; phải luôn tự soi rọi chính mình để thấy được bộ mặt thật của mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Không phải thấy và biết để mà chơi, ngược lại thấy và biết để mà can đảm vứt bỏ bức màn vô minh mê muội, thấy biết để cương quyết chối bỏ cuộc sống si mê trong đục vọng trần lao, và can đảm bước ra khỏi cảnh tù trong lục đạo. Phản quang tự kỷ là luôn quay về tự soi rọi lấy mình để thấy rằng thân phận nhỏ bé này “phước mỏng “đức” cạn, thế mà cứ ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận thì biết chừng nào “đạo” này mới thành ? Phản quang tự kỷ là luôn cẩn trọng lấy chính mình, không để trần cảnh tiếp tục lừa gạt, không để luyến ái và tham đắm đè nặng lên thân tâm này, không để những hình tướng gượng ép giả tạo bên ngoài phá nát công phu ngàn đời bên trong. Phản quang tự kỷ là tự mình dụng công xa lìa chư duyên hư vọng, chứ không lấy vải thưa che mắt Thánh bằng những ngôn từ hữu hạn của thường tình thế tục. Phản quang tự kỷ là tự mình quay về với cái bản thể chân như của chính mình, chứ không rong chơi đào bới văn tự, lại cũng không nhàn đàm hí luận quanh co. Phản quang tự kỷ là tự cảnh tỉnh rằng thiên kinh vạn quyển không bằng từng giây từng phút thực sống với cái “hiện là.” Phản quang tự kỷ còn có nghĩa là bình thản quan sát và theo dõi những hoạt động của cái “ta.” Phản

quang tự kỷ để biết rằng lời chê tiếng khen không làm cho chúng ta sa đọa hay thăng hoa hưởng thưởng. Sa đọa hay thăng hoa thực sự tác động bởi những ý nghĩ, lời nói và việc làm của chính mình, chứ không từ một tác nhân nào khác. Phản quang tự kỷ để thấy cho được cái bịnh trầm kha của chúng sanh vẫn là “nói dễ khó làm,” hoặc chỉ kham nổi những cái dễ kham, chỉ làm nổi những cái dễ làm, chỉ nhận nhin những cái dễ nhận, chỉ một bề ưa thích những lời khen chứ không kham được những lời phê bình chê trách hay chửi rủa. Phản quang tự kỷ để thấy cho được danh, tài, sắc, thực, thù, thành bại, phú quý, bản hèn chỉ là những hành trang của những ai đang mua vé về địa ngục. Người con Phật, nếu chưa mua được vé về Niết Bàn thì ít nhất cũng ráng xếp hàng mua cho được vé về An Lạc Địa, nên hành trang của người con Phật chỉ là một chữ “không,” không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, không tà kiến hay sát, đạo, dâm, vọng. Phản quang tự kỷ theo Phật là tự định tĩnh các suy nghĩ viển vông cũng như những tư lự mê mờ, nghĩa là cố tìm cách định tĩnh tâm thức, từ đó chúng ta mới có khả năng thấu suốt được các mê mờ vọng tưởng đang khởi dậy trong tâm thức, từ đó chúng ta mới có được khả năng suy nghiệm nẻo chánh đường tà. Từ chỗ phản quang tự kỷ rốt ráo này, chúng ta mới có khả năng nhìn rõ bản mặt thật của vô minh mê hoặc, thất tình lục dục, cũng như những ngọn gió độc của trần thế. Phản quang tự kỷ là để tự mình nhìn lại chính mình, tự mình tịnh lự lấy chính chính mình, nghĩa là tự mình trau dồi tâm tánh để dẹp trừ phiền não và tiến tới mục đích cuối cùng là giải thoát. Người con Phật chơn thuần không phản quang tự kỷ để mơ mộng về cõi trên cõi dưới, vì ngay khi mống tâm vọng cầu cõi trên hay nhằm chán cõi dưới, thì tâm thức này đã trở nên điên đảo loạn động rồi. Mục đích của phản quang tự kỷ là để gạt bỏ những vướng mắc trần

tục, hầu trở về chơn tánh vốn thanh tịnh xưa nay, chứ không để đeo thêm bất cứ thứ gì của trần thế.

Ngoài ra, phản quang tự kỷ để thấy rằng đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Thật vậy, trăm năm một đời người nếu đem so với vũ trụ vô cùng vô tận thì đời người nào có khác chi ánh điện chớp hay giọt sương mai trên đầu cỏ ? Người con Phật luôn phản quang tự kỷ để chẳng còn vấn đáp lời thôi. Thế tánh chân thật của mình mà có thể lấy mắt trần để thấy thì không còn được gọi là thế tánh như như nữa. Thức tình sanh diệt há có thể đem ra để đong đếm đo lường chơn thể được hay sao ? Ngôn tự không bao giờ diễn đạt được bản thể chơn như, chỉ có hằng sống và hằng tu bằng cuộc sống thực của chính mình mới có cơ tìm lại được cái chơn như bản thể ấy mà thôi. Người con Phật phải luôn thấy như vậy để luôn phản quang tự kỷ và luôn tự nhủ rằng chúng ta sẽ không bao giờ có được ngày mai, nếu chúng ta không thực sự sống với cuộc sống của chúng ta hôm nay. Phản quang tự kỷ còn là nhìn lại chính mình xem coi mình có thấy như thực, nghe như thực, và hiểu biết như thực đúng theo lời Phật dạy hay chưa ? Người biết phản quang tự kỷ là người luôn biết quay về tự tâm với niệm niệm tỉnh thức. Tức tâm tức Phật ngoài phản quang tự kỷ ra, không còn gì nữa để nói. Thế Tôn thuở nọ cũng do nơi phản quang tự kỷ mà phản bản hoàn nguyên để thành chánh giác. Như vậy tự biết mình là điểm then chốt trong cuộc sống cuộc tu giải thoát này. Chúng sanh khi mê lúc lúc tỉnh, khi dựng địa ngục, lúc tạo thiên đường cũng chỉ vì không đủ can đảm quay về phản quang tự kỷ với chính mình trong từng sát na của cuộc sống. Người biết phản quang tự kỷ sẽ không bao giờ trốn chạy khổ đau phiền não. Ngược lại, con người ấy luôn sống tỉnh thức để nhìn sự vật đúng như bộ mặt thực của nó. Phản quang tự kỷ là tìm cách quay vào bên trong để sống và tu với nội tâm, sống và tu với ông Phật của

chính mình. Người con Phật phải luôn nhớ rằng nước Phật không nằm ở Duy Thức, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Lăng Già, Pháp Hoa, Duy Ma hay Niết Bàn. Nước Phật nằm ngay trong mỗi người chúng ta. Muốn về nước Phật, phải giữ cho thân thanh sạch và tâm thanh tịnh. Như vậy chuyện “về nước Phật” không phải là chuyện đi sau cái chết, mà là chuyện của bây giờ và ở đây. Nước Phật là nước của những người biết phản quang tự kỷ, biết trở về với chính mình, chứ không hướng ngoại cầu hình. Nước Phật không chấp chứa những người “sống say chết mộng,” những người cả đời bị lôi kéo về quá khứ hay mơ màng về tương lai, để rồi không còn biết gì đến những giây phút tỉnh táo của hiện tại. Những người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Tánh chân thật kia, chẳng phải do mắt thấy, không do tai này nghe, cũng không do phàm trí mà nhận. Có thấy, có nghe hay có nhận hay không là chuyện của mắt, tai và trí, chứ tánh này từ trước thế nào thì nay cũng thế ấy, chưa bao giờ gián đoạn hay ngăn ngại.” Người con Phật nên luôn nhớ rằng cốt lõi của Phật giáo là hướng nội, như vậy một móng tâm hướng ngoại sẽ xô đẩy chúng ta xa rời Như Lai ngàn dặm. Tuy nhiên, mọi người chúng ta nên hiểu rằng hướng nội ở đây không phải là hướng nội cầu “ngã” vì hướng nội cầu ngã, cũng không khác chi với “hướng ngoại cầu hình.” Người con Phật chơn thuần phải nhớ rằng hướng nội là phản quang tự kỷ, là luôn giữ cho “mặt hồ tĩnh lặng.” Đức Phật đã từng dạy trong kinh Pháp Cú rằng: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự thắng lấy mình, thắng được mình mới là chiến công oanh liệt nhất.” Và con đường duy nhất để tự chiến thắng lấy mình là con đường quay về nội tâm để phản quang tự kỷ, từ đó chúng ta mới có thể đóng bớt lục căn không cho lục trần tự do khống chế, từ đó chúng ta mới có khả năng nhận được những cái khó nhận, kham được những cái khó kham. Thật tình mà nói, ai trong chúng ta cũng muốn thăng hoa hướng thượng, ai

cũng muốn quay lại với chính mình mà phản quang tự kỷ chứ không ai muốn bị lục trần xâm nhập để khống chế lục căn, thế nhưng hết ngày dài rồi lại đêm thâu, hết kiếp này qua kiếp khác, chúng ta cứ mãi ôm thân làm khách phong trần, sống mà không biết mình sống để làm gì, nói mà không biết mình đang nói những gì, thậm chí ăn uống cũng không biết mình đang ăn uống những gì nữa ! Người con Phật phải luôn nhớ rằng đạo Phật không phải là đạo “nói.” Ai muốn thành ma thành quỷ thì cứ theo đạo “nói.” Đạo Phật là đạo “hành,” mà hành cái gì ? Chúng sanh bị nghiệp sai khiến điều động, chi phối và khống chế từ tâm ý đến hành vi, cử chỉ và ngôn ngữ của chúng ta. Hành là đem ý chí dũng mãnh để chuyển hóa những ác nghiệp thành thanh tịnh nghiệp. Đức Từ Phụ đã nhiều lần khẳng định rằng người biết hướng về nội tâm để phản quang tự kỷ sẽ có khả năng vượt thoát khỏi những trói buộc của ma vương ma quân, từ ma thèm thuồng, ma ác tâm, ác ý, đến ma tự cao tự đại, ngã mạn, cống cao, lừa lọc, dối trá, độc tài, ngoan cố, háms danh háms lợi, keo kiệt, bõn sển, tỵ hiềm, ganh ghét, thủ đoạn xảo trá, cuồng bạo, sân si. Con người ấy không còn nương tựa vào ngũ dục cũng như không còn coi đó là tối hậu của lẽ sống. Ngược lại, con người ấy luôn biết dựa vào năng lực của chính mình mà tiến lên, luôn lấy giáo pháp của Đức Từ Phụ làm đèn soi sáng tự tâm, làm kim chỉ nam cho cuộc hành trình về xứ Phật. Người con Phật chớ thuận phải luôn nhớ rằng từ vô lượng kiếp chúng ta xây đắp đại lộ “Luân Hồi Sanh Tử” bằng quá nhiều những chủng tử ái dục, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Tuy nhiên, xin lắng lòng suy nghĩ xem coi ai trong chúng ta có thể thoát cảnh sanh, lão, bệnh, tử ? Thế mà chúng ta cứ ưỡn ngực vin tay trên bước đường trầm luân khổ hải này. Lúc trẻ lúc mạnh thì hiếp đáp người cô thế, để đến khi già yếu lại bị người hiếp đáp; lúc được thời thì xây dựng hạnh phúc của mình trên sự khổ đau của

kẻ khác, đến lúc suy thời liền bị người xây đắp hạnh phúc trên sự đau khổ của chính mình, và cứ thế mà cái vòng lẩn quẩn này cứ tiếp tục và tiếp tục mãi mãi. Đã từ hai mươi lăm thế kỷ nay, từ ngày Đức Từ Phụ khai sáng đạo Phật đến nay, thời gian ấy cũng đủ cho chúng ta thấy được tấm gương rạng ngời của Phật Tổ. Ngài đã xả bỏ tất cả những danh lợi quyền uy để sống đời tự tại giải thoát, Ngài đã đi từ những bước đầu của phản quang tự kỷ trước khi thẳng tiến vào tòa Như Lai. Phật Tổ mà còn khởi đầu bằng “phản quang tự kỷ,” chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ?

462. THẤT TÌNH LỤC DỤC

Trong Kinh Pháp Hoa Đức Phật nói: “Ta thị hiện ra nơi đời vì một đại sự nhưn duyên: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài đã khẳng định chúng sanh nào cũng có Phật tánh và cũng có khả năng thành Phật nếu chịu khó hạ thủ công phu tu trì. Tuy nhiên, vì bị vô minh che lấp nên mãi cam tâm làm nô lệ cho thất tình lục dục, không thấy được vạn vật vạn sự vô thường, cảnh đời như bóng phù du, như bọt biển lúc có lúc không. Chính vì vậy mà chúng sanh, nhưt là con người cứ ngày ngày sống trong phân biệt, chấp có chấp không, chấp thủ những hư vọng, để rồi khi được thì vui, khi mất thì buồn khổ đến tự tận. Thế giới của thế kỷ 21 hiện tại là một thế giới của tuyệt đỉnh văn minh vật chất. Tuy nhiên, đạo đức lại suy đồi một cách thảm hại. Trước viễn ảnh thất tình lục dục đang gây phá sản về đạo đức của nhân loại hiện tại, chỉ có giáo lý nhà Phật mới mong dẫn dắt chúng sanh thoát cơn khổ nạn này. Tuy nhiên, giáo lý nhà Phật thì thậm thâm và rừng kinh biển Thánh Phật Đà quả là vô lượng vô biên, chúng ta biết phải bắt đầu từ đâu ? Trong Kinh Xà Dụ, Đức Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng rằng muốn thoát ly “Thất Tình Lục Dục,” đối tượng cần phải quán xét là ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Bất cứ lúc nào thời nào, năm uẩn này cũng đều là nguyên nhân chánh xô đẩy chúng sanh vào lục dục thất tình.

Người con Phật phải luôn nhiếp tâm quán niệm và phản quang tự kỷ để luôn nhìn thấy nanh vuốt của lục dục thất tình đã từ vô thỉ xé nát thiện căn chơn tánh của muôn loài chúng sanh. Đã từ muôn kiếp chúng ta chạy theo thất tình lục dục như người ăn mặn khát nước mà cứ uống nước muối, nên càng uống càng khát. Thế nào là lục dục thất tình ? Lục dục là sáu sự ham muốn

của con người phạm tục từ sắc tướng, hình mạo, oai nghi, đến âm thanh, ngôn ngữ, say đắm những cái mịn màng, và nhờn tướng dục. Bản chất cố hữu của thường tình thế tục là ham thích những sắc màu vàng, xanh, trắng, đỏ cũng như sắc đẹp nam nữ. Hễ thấy hình tướng tốt đẹp là đem lòng ưa thích. Thấy bộ tịch đi đứng oai nghi của người nam, hoặc ẻo lã của người nữ là say đắm ham mê. Thấy ai ăn nói ngọt ngào thanh nhã là ham muốn đắm say. Thấy sự mịn màng của da thịt hoặc tướng trạng yêu kiều của kẻ nam người nữ là lòng ham muốn cuộn cuộn nổi lên, không kềm hãm nổi. Chúng ta đã từ vô thủ lẫn trôi vì mãi mê chạy theo đuổi hình bắt bóng với lục dục thất tình. Thêm vào đó, cuộc sống văn minh vật chất hôm nay quá cao, nhu cầu cuộc sống hằng ngày càng nhiều, làm cho chúng ta ngày càng mất thăng bằng trong cuộc sống. Lục dục chính là sáu con ma dữ luôn vây quần chúng sanh không rời. Bên cạnh lục dục, thất tình là những vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, ham muốn, lo âu và sợ hãi cũng là nguồn cội của bao nhiêu tội lỗi trên đời này. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật không còn vui, buồn, thương, ghét nữa. Khi Phật dạy về từ bi hỉ xả, lắm người lầm hiểu đạo Phật là yếm thế bi quan và buông trôi cho thế sự. Kỳ thật, đạo Phật là đạo lạc quan yêu đời một cách hợp tình hợp lý. Thất tình lục dục mà Phật nói ở trên là những con ma dữ luôn sẵn sàng phá nát cuộc tu hành của Phật tử nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham sân si và lái những tình cảm ấy về hướng “hữu ngã.” Nghĩa là nếu ta vui, buồn, thương vì cái “bản ngã” này thì lập tức chúng ta sẽ bị những con ma dữ ấy hoành hành. Ngược lại, nếu chúng ta chịu đem tâm “vô ngã” mà vui những cái vui của mọi người, khổ những cái khổ của mọi người, cũng như thương hết chúng sanh mọi loài thì lập tức những thứ này sẽ tự biến thành chất nước cam lồ rưới mát lòng ta và lòng người. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Trong cuộc sống hằng

ngày, thất tình đeo đẳng chúng ta như hình với bóng, như là những người con Phật tại gia, hãy còn sống trong gia đình, hãy còn bị vướng víu bởi tình thương quyến thuộc nên khó mà tránh được nanh vuốt của bảy con ma dữ này. Tuy nhiên, đã nguyện làm con Phật thì trong cảnh nào cũng phải cố gắng. Nếu như trong gia đình vướng víu bởi tình thân quyến thuộc và phải ngày ngày vật lộn với cuộc sống vật chất xa hoa đua đòi theo ngũ dục mà chúng ta có thể tu được, đó mới là đáng trân quý ! Như vậy người biết tu theo Phật phải thấy rõ rằng dù hãy còn tại gia, dù hãy còn vướng víu đủ thứ, nhưng ai cấm chúng ta đem lòng từ bi của nhà Phật ra mà thương yêu cha mẹ, vợ con, bằng hữu, xóm giềng một cách vô điều kiện ? Ai cấm chúng ta vui theo cái vui của người ? Ai cấm chúng ta lấy tình thương vô ngã, vô phân ra mà ban rải cho mọi người ? Làm được như vậy thì cho dù thân này hãy còn trong đời, nhưng tâm này đã vượt thoát được nanh vuốt của thất tình lục dục rồi vậy ! Người con Phật không phải là những kẻ vô tình vô hồn. Phật dạy chúng ta vứt bỏ tình cảm hữu ngã, và Phật cũng dạy chúng ta phải lấy trí tuệ sáng suốt mà hướng dẫn mọi thứ tình cảm một cách thích đáng, để tất cả đều trở thành một biển tình “vô ngã” bao la vô tận. Đồng ý đã có thân thì phải lăn xả vào đời để mưu cầu sự sống cho mình và gia đình mình, nhưng ai cấm chúng ta đừng chạy theo lục dục thất tình, hoặc ai có thể bắt chúng ta chạy theo danh lợi, tài sắc, tư kỷ, hư vọng, tật đố??? Theo Đức Phật, chúng ta chính là chủ nhân ông của thân này, chúng ta có quyền chạy theo những hỷ, nộ, ái, ố, ham muốn, bi ai hay rầu buồn lo sợ. Lục dục thất tình chính là những thắt gút của khổ đau phiền não. Chúng ta vốn dĩ đã có quá nhiều nỗi khổ, nào là khổ vì thân xác già nua bệnh hoạn, khổ vì không ưa mà cứ ngày ngày gặp nhau, khổ vì cầu bất đắc, khổ vì thương yêu mà phải xa lìa, khổ vì ngũ ấm thanh suy, khổ vì sanh lão bệnh tử, vân vân và vân vân. Có thấy không hồi

những người con Phật ? Còn chạy theo chi đám thất tình lục dục cho dài thêm một kiếp lăn trôi. Người con Phật, muốn tu theo Phật, phải luôn tâm niệm và tranh thủ tu tập trong mọi hoàn cảnh. Dù vẫn phải xông thẳng vào đời, dù phải vướng víu với tình thân quyến thuộc, chúng ta vẫn cương quyết không chạy theo ôm chân đám lục dục thất tình, quyết không cam tâm làm nô lệ cho những con ma dữ này. Dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, chúng ta cũng cương quyết vượt qua mọi chướng ngại của trần thế, phải luôn tỉnh thức để có cuộc sống vô tham, vô sân, vô si trong mọi tình huống. Ý ta luôn nghĩ điều thiện, miệng ta luôn nói điều thiện và thân ta luôn làm việc thiện. Chúng ta vẫn tu trì bố thí, từ bi và trí tuệ mà không bị sắc tướng, oai nghi, hình mạo, âm thanh lôi kéo. Người con Phật phải luôn nhớ rằng nhân tố chính dẫn dắt chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo chính là lục dục thất tình. Vì không cưỡng được lục dục thất tình nên con người cứ mãi lên lên xuống xuống. Vì bị lục dục thất tình lôi kéo mà chúng ta lần lựa nay tu mai nghỉ để rồi cuối cùng rơi vào vòng tà đạo. Trong cuộc sống hằng ngày người con Phật vẫn đi thẳng vào đời, vẫn sinh hoạt bình thường, nhưng cương quyết từ chối không chạy theo hỷ, nộ, ái, ố, ham muốn, lo âu. Muốn làm được như vậy người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy và phải làm y theo Phật. Trong thời buổi hôm nay, in ấn dễ dàng, kinh điển tràn lan, con người cứ tưởng rằng học kinh cho thuộc là được. Hoặc giả có người học được dăm ba câu nói của chư Tổ ngày xưa rồi từ đó cứ mãi mê hý luận biện giải, nào là “cái gì cũng tại tâm” rồi quên mất đi thân khẩu bên ngoài, muốn nói sao thì nói, muốn oang oát thế nào tùy tiện, thân muốn hành sử thế nào cũng được. Quý vị ơi ! Chư Tổ là những bậc đại giác đã cạnh kề chư Phật, còn chúng ta là những phàm nhân tục tử, một giới giữ chưa xong, thế mà đòi chỉ một bề “tu tâm,” còn thì mặc kệ cho thân khẩu, thì thành được con gì nếu không là con trùng con

đế ? Người Phật tử quyết cầu tu đạo giải thoát, phải lắng nghe lời Phật dạy, phải đi từng bước vào nhà Như Lai, chứ không u mê học thói đặng vâng theo kiểu của tà sư ngoại đạo. Muốn thanh sạch ba nghiệp thì trước nhất phải cố thanh sạch cho được thân khẩu, nghĩa là làm gì nói gì cũng phải cố làm và nói đúng lẽ đạo, lâu dần thì ý cũng nương theo đó mà về với chánh đạo. Người con Phật cương quyết từ chối sự cuốn hút của thất tình lục dục để quay về với chơn tâm thực tánh, nơi đó hoàn toàn trống vắng những vui, buồn, thương, ghét, giận, ham, lo; nơi đó không có sự ham muốn phàm tục. Ngược lại, nơi thường trụ duy nhất của chơn tâm người con Phật là sự bao dung rộng lượng trong cuộc sống giữa mình và người, sống chung và hòa đồng cùng toàn thể chúng sanh, thiên nhiên và vũ trụ.

463. LÒNG THA THỨ VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

Chúng ta đã bao đời lăn trôi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì tự mình quên mất chân tâm và bản thể của chính mình, thế nên thay vì như như tại tại trong hương đức từ hạnh thì chúng ta lại kết tập những cặn bã khổ đau phiền não và huân tập những ảo tưởng sai lầm. Phải chi chúng ta không có Phật và ánh Từ Quang của Ngài thì cũng đã đành, đàng này Phật Tổ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: “Muốn học làm Phật, trước phải học làm người, làm một con người thật là người, với trọn lòng tha thứ và tình yêu thương.” Lòng tha thứ trong đạo Phật không chỉ đơn thuần hoan hỷ bỏ qua những lầm lỗi mà người khác đã làm, lòng tha thứ trong đạo Phật còn bao trùm cả những niệm từ bi ngay đối với những người đã từng làm cho chúng ta khổ đau cùng cực. Lòng tha thứ trong đạo Phật không chỉ thể hiện bằng ngôn từ hay cử chỉ, mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Chúng ta có thể nói “tha thứ” cho người đã từng làm cho ta đau khổ não phiền, nhưng bên trong lắm khi chúng ta vẫn khó chịu mỗi khi phải đối diện với người đã làm ta đau khổ. Chính Đức Từ Phụ đã dạy rằng: “Trên đời này không có cái gì ngẫu nhiên mà đến, phải có nhân mới sanh quả. Nếu chúng ta không thiếu nợ thì không ai có thể tự nhiên vào nhà chúng ta để đòi nợ.” Thật đúng như vậy quý vị ơi ! Nếu chúng ta không tạo nhân trong quá khứ thì sẽ không có gì để trở quả. Cũng như vậy, nếu chúng ta đã không từng gây tổn hại cho người thì không có cơ gì người lại gây tổn hại cho ta. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy như vậy để chẳng những tha thứ, mà còn dang rộng được tình yêu thương đến với những kẻ xấu ác và những người đã từng làm ta đau khổ. Trong kinh Khuyến Thiện, Đức Phật đã dạy rằng tình

yêu thương và lòng tha thứ là hai anh em song sanh, không thể nào thiếu nhau. Tha thứ mà thiếu yêu thương chỉ là sự tha thứ trên đầu môi chót lưỡi, yêu thương mà thiếu sự tha thứ chỉ là sự yêu thương vị kỷ và vụ lợi. Phật không bao giờ bắt chúng ta phải quên mình khi thể hiện lòng yêu thương và tha thứ. Tuy nhiên, Phật cũng không bao giờ dạy chúng ta đề cao “bản ngã.” Đạo Phật là trung đạo, nên lòng tha thứ và tình yêu thương trong đạo Phật là một sự hòa hợp tuyệt vời giữa ta và người. Phật đã khẳng định rõ ràng rằng lòng tha thứ và tình yêu thương phải được đến từ trong chiều sâu nội tâm của mỗi người, chứ không mặc khải mà có, không mua mà được. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ như vậy, phải luôn tự hứa như vậy để bờ mé hận thù ganh tỵ giữa ta và người sớm bị xóa trắng, để công bình bác ái sớm được tỏa khắp nơi nơi, để từng bước chân ta đi qua là từng cánh sen nở với lòng tha thứ và tình yêu thương dang rộng đón lấy tha nhân. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được như vậy thì vòng tay chúng ta sẽ có khả năng ôm trọn cõi Ta Bà. Làm được như vậy, lòng tha thứ và tình yêu thương của chúng ta sẽ là suối nguồn tươi mát cho bao tâm hồn và nuôi sống biết bao sanh linh quanh ta.

Người Việt Nam chúng ta có cái mai mắn là thừa hưởng những cái cao tuyệt từ những triết lý tuyệt vời: Phật, Khổng, Lão. Cả ba triết lý sống động ấy bện quấn vào nhau tạo thành tánh đặc thù của người Việt Nam với lòng yêu thương tha thứ ngay cả với kẻ thù. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, chúng ta đã bị không biết bao nhiêu cuộc chinh phạt từ phương Bắc, thế nhưng mỗi lần đánh bại được đối phương, chúng ta luôn lấy lòng tha thứ và tình yêu thương ra mà đối xử với kẻ thù. Hãy nhìn và học lấy lòng tha thứ và tình yêu thương từ tiền nhân của chúng ta. Nhà Lý đã đối xử nhân đạo, đã cung cấp lương thực, mền chiếu cho tù binh nhà Tống và đưa họ trở về cố hương. Nhà

Trần đã không bách hại tù binh Mông Cổ dù rằng trong chiến tranh xâm lược, quân Mông Cổ đã bách hại không biết bao nhiêu là lương dân vô tội. Nhà Hậu Lê đã săn sóc và đưa tất cả tù binh quân Minh về nước một cách nhân đạo đến nỗi khi tới ả Nam Quan đã có rất nhiều người xin được ở lại Việt Nam lập nghiệp. Gần đây nhất là Tôn Sĩ Nghị và hàng chục vạn quân Thanh đã gây bao điều linh thống khổ cho đất nước, nhưng khi giải phóng Thăng Long, vua Quang Trung vẫn dùng lòng tha thứ và tình yêu thương mà đối xử với kẻ thù. Những bậc Hiền Nhân Thánh Triết của Việt Nam là như vậy đó. Tuy nhiên, trong lịch sử chúng ta vẫn không thiếu những vết nhơ, những hôn quân bạo chúa đã làm gương xấu cho bá tánh, những kẻ đã đặt quyền lợi của dòng tộc lên trên quyền lợi của đất nước, đã đối xử với người đối nghịch một cách man rợ như cho voi giày ngựa xé và dùng sợ người đối nghịch đã quá cố để làm bô tiểu tiện.

Với người con Phật, lòng tha thứ và tình yêu thương không chỉ nói suông trên đầu môi chót lưỡi, cũng không phải là đề tài cho những áng văn chương hay những bức tranh sống động. Ngược lại, lòng tha thứ và tình yêu thương phải được cụ thể hóa trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống sẽ trở nên khô cằn sỏi đá nếu con người sống thiếu lòng tha thứ và sự yêu thương. Dù triết lý có cao siêu thế mấy mà không hàm chứa lòng tha thứ và tình yêu thương, triết lý ấy vẫn bị coi là nghèo. Dù xã hội văn minh vật chất có cao thế mấy, khoa học có tiến bộ vượt bậc, mà con người thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương thì con người chỉ là những máy móc phục vụ cho vật chất một cách cứng nhắc. Lòng tha thứ và tình yêu thương trong đạo Phật thật rõ ràng, dễ hiểu và nhằm phục vụ con người. Lòng tha thứ cao thượng và tình yêu thương vô bờ bến ấy đã được Đức Từ Phụ trao truyền qua kinh nghiệm sống tu của chính Ngài, chứ không do nhập thể hay mặc khải mà có. Người con Phật luôn canh cánh bên lòng rằng cơm

áo, nhà ở, thuốc men cũng rất cần cho cuộc sống, nhưng cuộc sống này sẽ trở nên trơ trẽn và vô nghĩa, khô cằn và mất hết ý nghĩa nếu chúng ta sống mà thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương. Phật cũng từ chúng sanh mà ra, nhưng Ngài đã thành Phật ngay trong cuộc sống cuộc tu của chính Ngài. Ngài đã ân cần khuyên dạy tứ chúng trong các kinh điển của Ngài: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham Phật quả.” Nghĩa là chúng sanh mọi loài đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật. Tuy nhiên, muốn cho Phật tánh hiển lộ và Phật quả viên thành, chúng ta phải làm được một con người thật đúng nghĩa. Muốn tu Phật, trước nhất phải tu nhân. Với người Việt Nam chúng ta thì “nhân” có thể là người, mà “nhân” cũng có thể là lòng tha thứ và tình yêu thương. Nhờ có lòng tha thứ và tình yêu thương này mà con người chúng ta mới tỉnh thức trước những bất công bạo lực và tệ nạn trong xã hội, từ đó chúng ta mới nhìn thấy được đường nẻo của thặng hoa hương thượng. Đồng ý mục đích tối thượng của người tu Phật là đi vào nội tâm của chính mình, nhưng trước khi quay vào nội tâm, chúng ta phải lắng nghe lời Phật dạy về “thể giải đại đạo” bằng cách sống tha thứ, tự giác giác tha của Phật Tổ năm xưa. Người con Phật phải nên luôn nhớ rằng cuộc sống cuộc tu mà thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương thì cho dù có ngồi ngay cạnh Thế Tôn, kẻ đó vẫn là những con ma trời không hơn không kém. Muốn đạt được trí huệ Bát Nhã mà Phật Tổ đã đạt năm xưa, chúng sanh trong cõi Tam Thiên Đại Thiên phải tuần tự đi theo tiến trình của vũ trụ, từ hư không đến vật chất, từ hồng hoang vật chất vô cơ đến nguồn sống hữu cơ, từ vật đến người, từ tiếng sủa đến tiếng nói, từ trí óc thô thiển đến trí huệ cao siêu, và cuối cùng tiến lên đến trí huệ Bát Nhã. Trong tiến trình ấy, lòng tha thứ và tình yêu thương là chất keo nối liền giữa phàm và Thánh. Nếu thiếu chất keo ấy, muôn đời phàm vẫn là phàm hay chúng sanh vẫn là chúng sanh.

Lòng tha thứ và tình yêu thương theo đạo Phật phải phát xuất từ một tâm hồn vị tha bất vụ lợi và thực tiễn. Nói là làm, nói thế nào thì làm thế ấy. Theo tư tưởng nghiệp báo của đạo Phật thì “nhân nào quả nấy.” Nhân do chính ta tạo ra, thì quả ấy chắc chắn trở lại về ta là điều không thể nghi bàn. Gây nhân “tha thứ yêu thương” thì chắc chắn quả đó phải là “yêu thương tha thứ” không sai chạy. Muốn gieo được nhân “tha thứ và yêu thương” không phải là chuyện đơn giản, cũng không phải là chuyện của một ngày một bữa. Người con Phật phải trải qua một tiến trình tu tập lâu dài và đầy thử thách, phải sống tu với bốn sự thật cao quý, phải xem ba mươi bảy phẩm trợ đạo như một lẽ sống lý tưởng, phải xem sự giác ngộ là ở chính bên trong con người của mình. Một khi đã thấy được khổ đau là thế nào, do đâu mà có khổ thì chắc chắn lòng tha thứ và tình yêu thương trong ta không còn bị vây hãm trong phạm vi hạn hẹp của vị kỷ nữa, mà ngược lại nó sẽ tỏa rộng khắp cùng pháp giới. Là Phật tử, chưa nói đến chuyện giải thoát rốt ráo, nhưng ít ra trong những giây phút hiện tại, chúng ta phải theo gương sống tu của Đức Từ Phụ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng ngoài những cái khổ về sanh già bệnh chết ra, chúng sanh hãy còn có quá nhiều cái khổ khác, nào là nghèo khó, nhục nhằn, thua thiệt, hèn mọn, cầu bất đắc, yêu thương xa lìa, đối mặt với những gì mình chán ghét. Nguyên nhân đưa tới những nỗi khổ này không riêng bởi tham dục và khát ái, mà còn do bởi chúng ta thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương chân thật, ngược lại chúng ta luôn câu chấp và ganh tỵ. Phật dạy lấy ân báo oán thì chúng ta lại lấy oán báo oán. Phật dạy lấy tình thương xóa bỏ hận thù thì chúng ta lại lấy lòng ác tâm để đáp lại hận thù, thử hỏi làm sao có an lạc, hạnh phúc hay thanh tịnh, hài hòa ? Người con Phật chơn thuần hãy cố mà sống tu theo những gương hạnh lành của Phật và Thánh chúng hãy ban rải lòng tha thứ và tình yêu thương đúng theo tinh thần từ bi

hỉ xả của nhà Phật. Thế giới đau khổ hôm nay cần lắm lòng tha thứ và tình yêu thương chân thật, chỉ có lòng tha thứ và tình yêu thương mới giúp được con người đến gần nhau hơn trong một nguồn sống an lạc và hạnh phúc. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

464. SỨC MẠNH NGƯỜI TU PHẬT

Thói thường người ta hay căn cứ vào quyền uy, danh vọng, tiền tài vật chất hoặc sự thông minh trí xảo để đo lường sức mạnh của con người. Trên đời người ta thường coi trọng quyền lực và địa vị; ưa thích những kẻ lắm tiền bạc, châu báu của cải; hoặc nể vì những kẻ thế trí biện thông. Ai có nhiều tiền lắm bạc hay có bằng cấp nầy nọ thì được nể vì, còn người nghèo hèn thì bị gạt ra một bên. Đạo Phật không chủ trương chống lại sở hữu vật chất, đạo Phật cũng không chủ trương chống lại kiến thức phàm phu; tuy nhiên, đạo Phật chỉ coi những thứ nầy như những phương tiện cho cuộc sống không hơn không kém. Khi thuyết giảng về bản mặt thật của sanh, lão, bệnh, tử, Đức Phật chỉ muốn nói lên một sự thật cho chúng sanh mọi loài biết để từ đó không còn chấp chặt vào những định kiến mà bấy lâu nay đã xô đẩy con người vào lục đục thất tình.

Mục đích tối thượng của đạo Phật là giải thoát rốt ráo để thành Phật. Tuy nhiên, mục đích trước mắt của mọi người con Phật là “cứu khổ ban vui” cho mọi loài, là hành thiện không hành ác, là tự lắng đọng những ưu tư phiền não hằng ngày để cuộc sống hiện đời được tỉnh thức, an lạc và giải thoát. Như vậy sức mạnh của người tu Phật phải là sức mạnh có thể đem lại những cứu cánh vừa kể. Điểm đáng nói ở đây là sức mạnh ấy phải được xuất phát từ nội lực, chứ không thể có được từ bên ngoài, không học mà được, không nói mà thành, không cầu mà có. Một trong những lời di giáo cuối cùng của Đức Phật là Ngài nhấn mạnh đến sức mạnh của người tu Phật. Theo Ngài, sức mạnh ấy là ngọn đèn nội tâm nơi chính mỗi người. Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã ân cần căn dặn Ananda rằng: “Này Ananda, ở đời muốn tu hành cho được công viên quả mãn, không

thể ỷ y vào bất cứ một quyền lực nào. Đồng ý người Phật tử phải lấy chánh pháp làm kim chỉ nam, chánh Pháp là ngọn đèn làm sáng sửa hướng đi đến cho mình. Tuy nhiên, có đi được đến nơi đến chốn hay không là hoàn toàn do mình. Chính vì thế mà ta nói cho ông biết tự về nương nơi chính ông là điểm then chốt quyết định sự thành bại trong đạo Phật. Dù bây giờ có lúc ông cần ta giúp ông vượt thoát khỏi nanh vuốt của Ma Đăng Già, nhưng ta rồi sẽ nhập diệt, chỉ có sức mạnh của ông mới quyết định tất cả.”

Theo những lời Phật dạy thì đời này chất chứa quá nhiều tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, luyến ái, đam mê, mong cầu, vân vân. Sức mạnh của người tu Phật mà Phật muốn nói là sức mạnh có thể phá tan những cơn tham sân si, những mạn nghi tà kiến, những sát đạo dâm vọng và những đam mê tham dục mong cầu. Sức mạnh đó phải giúp được người tu chịu đựng và vượt qua những cơn giông tố bão bùng của trường đời. Sức mạnh ấy phải giúp người tu kham được những nắng nheo, chửi rửa, hay đánh đập lăng nhục tàn tệ. Sức mạnh đó phải đó phải giúp người tu kham nhẫn trước những vu khống phỉ báng, kham nhẫn cả thân khẩu ý, kham nhẫn mà không giận dữ, cũng không phản ứng. Sức mạnh đó phải giúp được người tu đập tan lòng ganh ghét hận thù, tánh đố kỵ nhỏ nhen. Sức mạnh đó phải giúp được người tu chận đứng tám ngọn gió độc từ thành bại, hơn thua, có không, sang hèn. Sức mạnh đó có thể giúp được người tu Phật mang từ bi hỉ xả thông dong đi vào cõi Ta Bà ngũ trước ác thế. Dù bị người làm đau đớn nhục nhã, dù bị người uy hiếp và làm tổn hại, người tu với sức mạnh nội tại vững chắc mới có thể kham nhẫn một cách tự tại, kham nhẫn trong vô chấp vô cầu, kham nhẫn mà không chút khởi tâm sân hận thù ghét.

Chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật có thể đi thẳng vào đời với tất cả khoan dung độ lượng, cũng như tâm huyết tự mình

chuyển hóa, giúp người chuyển hóa để cùng nhau tạo dựng một đời sống tốt đẹp và có ý nghĩa hơn. Chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật có thể đi vào đời với tinh thần bình đẳng như lời Phật dạy năm xưa: “không có giai cấp khi máu của chúng sanh cùng đỏ và nước mắt cùng mặn như nhau.” Chính nhờ có sức mạnh đó mà người tu Phật mới có khả năng chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc. Cũng chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật mới có khả năng đánh đổ niềm tin mù quáng ở một thần linh tối cao mơ hồ và một giáo chủ với quyền năng siêu phàm không ai sánh nổi. Sức mạnh của người tu Phật là lòng tự tin nơi chính mình có thể tu hành rốt ráo như Phật Tổ năm xưa. Sức mạnh này cũng phát xuất từ sự tin sâu vào giáo lý nhân quả, gieo nhân nào gặt quả nấy. Gieo nhân thiện, gặt quả thiện; gieo nhân ác, gặt quả ác; không gieo không gặt. Chính nhờ sức mạnh hợp lý và sáng ngời này mà trải qua hơn 25 thế kỷ, từ ngày Phật Tổ khai sáng nền đạo đến giờ, chưa có một cuộc chiến nào xảy ra trên thế giới gieo rắc tai họa cho nhân loại vì sự cuồng tín của tín đồ Phật.

Người con Phật chơn thuần luôn hướng về giáo pháp của Phật Tổ, xem đó như kim chỉ nam trong cuộc sống cuộc tu; tuy nhiên, luôn vững tin nơi sức mạnh của chính mình, chứ không sợ hãi cũng như không gieo rắc vào đầu ai nỗi kinh hoàng sợ hãi về một thần linh huyền hoặc mơ hồ nào. Người tu Phật luôn về nương nơi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng, nhưng không nương tựa một cách mù quáng. Giáo pháp này có thể giúp chúng ta tu hành giải thoát nếu chúng ta nhiếp tâm tu trì và tận dụng sức mạnh sẵn có ở mỗi người chúng ta. Giáo pháp này sẽ không giúp được ai nếu con người ấy chỉ biết nói mà không biết làm. Sức mạnh của người tu Phật là sự can đảm dám nói dám làm, dám nhìn thẳng vào sự thật từ cách suy nghĩ, cách nói, cách hành động, cách mình cư xử với người, cho đến cách ăn uống, ngủ nghỉ. Nếu

nói rằng tu Phật là làm lành lánh dữ và thanh lọc thân tâm cho trong sạch thì con người ấy chỉ quyết một lòng ăn chay chứ không ăn mạng. Sức mạnh của người tu Phật là thực hành sâu sắc năm giới mà Phật đã đề ra cho người tại gia, 250 giới cho Tăng chúng và 348 giới cho Ni chúng. Chính sức mạnh giữ giới này chẳng những được Long Thần Hộ Pháp bảo hộ, mà còn hướng dẫn hành động và tâm hồn con người không đi vào lầm lẫn, không gây tai họa cho mình và cho người. Chính sức mạnh giữ giới này đã góp phần tích cực vào cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc; cũng như cuộc tu tự tại giải thoát. Chính nhờ sức mạnh này mà người con Phật luôn mang đuốc sáng Phật pháp đi vào đời hầu góp phần làm đẹp đạo tốt đời. Hễ nơi nào có sáng sáng Phật pháp thì nơi đó sẽ không có sự giết hại, không có gian tham trộm cướp, không có quan hệ bất chánh ngoài chồng vợ, không có ai nói dóc nói láo, nói lưỡi hai chiều, nói lời thù ghét, và cũng không có ai rượu chè say sưa. Cũng chính sức mạnh này đã giúp cho người tu Phật thành tựu giới hạnh với đầy đủ uy nghi, lúc nào cũng tin tưởng vào khả năng tự giác của chính mình, lúc nào cũng biết hổ thẹn mỗi khi làm điều bất thiện dù không ai thấy không ai biết, nhưng làm gì mình không thấy và không biết ?

Ngoài ra, sức mạnh của người tu Phật là dám can đảm chấp nhận những sai trái của mình. Chính Đức Phật đã khẳng định: “Những ai làm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi, đồng với người chưa từng phạm lỗi không sai khác.” Tại sao vậy ? Vì theo Phật, tội không có tự tánh. Tất cả thiện ác tội lỗi là ở tâm, như vậy tự tâm mình biết những việc làm sai trái, ắt sẽ không tái phạm. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy: “Những ai biết phát lồ ăn năn những tội lỗi mình làm thì tội ấy sẽ nhẹ đi như người bệnh uống trúng thuốc nên mồ hôi xuất ra và khỏi bệnh vậy.” Sức mạnh của người tu Phật là cố gắng hành trì chứ không nói suông. Khi chỉ

nói tu là “sửa” hết ngày này qua tháng nọ, nói mà không chịu sửa, thử hỏi người và kéc có khác nhau điểm nào ? Người tu Phật phải thật sự chuyển mê khai ngộ; phải thực sự sửa đổi để biến xấu thành tốt; biến tham sân si thành từ bi hỉ xả; biến mạn nghi tà kiến thành khiêm cung từ tốn, tín tâm, chánh kiến; biến sát đạo dâm vọng thành từ bi lân mẫn và thật thà ngay thẳng, chánh ngôn chánh hạnh. Sức mạnh của người tu Phật là dám xem tiền tài, vật chất, của cải như đôi dép bỏ; dám xả bỏ những ích kỷ để từ đó có được khả năng bố thí vô phân biệt, không mong cầu. Sức mạnh của người tu Phật là dám sống đời thiếu dục tri túc, vì dục vọng là nguồn gốc của bể khổ nguồn mê, chỉ có tri túc mới có đủ công năng giúp chúng ta rảnh rang thân tâm mà tìm về bờ giác.

Sức mạnh lớn nhất đối với người tu Phật vẫn là “kham nhẫn.” Không riêng gì giáo lý nhà Phật, mà ngay cả Khổng và Lão cũng dạy như vậy. “Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia từng thử tận.” Vâng ! Nếu chúng ta kham nhẫn được mọi mắng nhiếc chửi rửa tàn tệ, hay những vu khống lăng nhục của người thì có ai nữ nào tiếp tục cột trói oan gia ? Phật dạy: “Chính sức mạnh nhẫn nhục đã phá vỡ bức tường tự cao, tự đại, tự hào, tự mãn cũng như mọi thứ ngã chấp kiến chấp mà bấy lâu nay đã ngăn cách con người với bầu trời giác ngộ bao la cao rộng. Chính sức mạnh nội tại này mà người tu không nữ mắng nhiếc lại những người đã mắng nhiếc mình, không tức giận và sân hận những người đã tức giận và sân hận mình, cũng như không la mắng khiển trách những người đã la mắng khiển trách mình. Muốn làm được chuyện này, người tu Phật phải luôn tâm niệm rằng “thà uống nước đồng sôi cho tan thân rửa thịt, chứ quyết không rời bỏ chánh pháp, vì không có chánh pháp người tu Phật sẽ không có cách chi tu hành từ bi hỉ xả đúng như lời chư Tổ đã dạy: “Tu hành các thiện pháp mà thiếu vắng Bồ Đề Tâm là đang đi vào ma đạo.” Người tu như

vậy cũng ví như voi dữ bị cột lại. Lúc bị cột thì không phá phách, nhưng vừa mở dây tháo nài ra là buông lung giẫm đạp nát hết ruộng rẫy của lương dân. Trong cõi Ta Bà hôm nay cũng lắm kẻ như vậy, miệng thì nói tu chứ thân tâm không chịu hành, nên đi đâu đến đâu cũng ba hoa khoác lác, cống cao ngã mạn, tối ngày chỉ biết khoe khoang những thành quả hảo huyền, chỉ biết nói, nói như kéc, chứ chưa bao giờ biết làm, nên dù mang hình tướng bên ngoài là tu hành, nhưng bên trong lúc nào cũng đầy ấp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật phải cố thấy và biết như vậy để thấy rằng người tu Phật phải có một sức mạnh nội lực ghê gớm lắm mới có thể vượt qua được trùng trùng chướng duyên nghịch cảnh. Sức mạnh nội tại này chỉ có thể được xây dựng và bồi đắp bởi chánh pháp cao thượng thù thắng và thanh khiết của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Thế nên người nào có thể thấm nhuần được đạo lý Phật Đà, đem đạo lý này vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày thì chính sức mạnh phi thường này sẽ giúp cho người ấy xả bỏ được những cái mà người thế gian không xả bỏ được. Chính sức mạnh này giúp cho người tu Phật có đủ khả năng chấp nhận những thứ mà người thế gian không chấp nhận được. Thử hỏi mấy ai trên đời này chịu xả bỏ tham sân si ? Thử hỏi có mấy ai trên đời này dám lấy binh khổ làm thuốc thần, dám lấy ma quân làm bạn đạo ? Thế mà người tu Phật làm được. Sức mạnh của người tu Phật chính là sức mạnh giúp cho con người ấy hưởng thượng và hưởng thượng cho đến khi thành Phật. Cũng chính sức mạnh này giúp cho người tu Phật lợi ngược dòng đời trong những trạng huống khó cưỡng cầu. Chính nhờ sức mạnh này mà khi gặp nghịch cảnh người tu không sanh tâm sân hận; khi thấy ai hơn mình người tu chẳng những không đem lòng ganh ghét đố kỵ, ngược lại còn phát tâm hoan hỷ. Cũng chính nhờ sức mạnh này mà người tu luôn như như tự tại trước những vui buồn thương ghét của phàm trần; chỉ luôn

thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người; luôn quán sát và suy tư lý đạo trong cuộc sống hằng ngày; luôn giữ chánh niệm trong tâm. Những người con Phật với ao ước mong mỗi được tu làm Phật nên luôn nhớ rằng không có cái gì chắc chắn trong cõi Ta Bà này, dục vọng và tham ái có thể vây quấn lấy chúng ta bất cứ lúc nào. Người con Phật chơn thuần nên luôn cố gắng y nương lời Phật dạy để tạo cho mình một sức mạnh nội tại hầu tự chuyển lấy nghiệp cho chính mình.

465. TẠI SAO CHÚNG SANH GÂY TỘI TẠO NGHIỆP ?

Từ vô thủy chúng sanh đã trôi nổi trên biển sâu sông mê, đã gây ra vô vàn nghiệp chướng, đã tạo ra không biết bao nhiêu là oan khiên nghiệp báo, không biết đâu là nẻo chánh đường tà. Tại sao chúng sanh gây tội tạo nghiệp để cứ mãi lăn trôi trong ba nẻo sáu đường ? Thật tình mà nói, ai trong chúng ta cũng mong có được một cuộc sống an lành và hạnh phúc, ai cũng muốn gieo trồng những chủng tử Bồ Đề và ai cũng muốn kết tụ Bồ Đề quyền thuộc ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, ma quỷ Ta Bà cứ xúi giục chúng ta trồng những cái nhân quái ác; hoặc giả chúng xúi giục chúng ta cứ ham tiền tài vật chất, danh lợi quyền uy, sắc đẹp, vân vân. Chính vì thế mà chúng ta luôn bị cột chặt trong Ta Bà bởi đủ thứ “ngã kiến,” “ngã tướng” để rồi cứ phải chuốc lấy não phiền đau khổ. Chúng ta không tự nhiên mà gây tội tạo nghiệp. Theo Phật, không có thứ gì ngẫu nhiên trong cõi đời này. Tất cả chúng sanh mọi loài, dù ở căn cơ trình độ nào, dù thấp hay dù cao, dù tài hay hèn, dù mê mờ hay giác ngộ. Đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tư tưởng và hành động của chính mình theo đúng sự chi phối của luật nhân quả luân hồi. Hãy suy gẫm lại chuyện “Bách Trượng Dã Hồ” do Thiền sư Hoài Hải kể lại rồi sẽ thấy ! Một vị tăng sĩ vào thời quá khứ của Đức Phật Ca Diếp, chỉ vì một phút hàm hồ về lời giảng dạy sai lầm của mình cho Tăng chúng mà phải chịu 500 kiếp làm chồn để chuộc tội. Thế mới thấy nếu chưa là Phật, thì dù phàm hay Thánh đều vẫn còn bị chi phối bởi nhân quả luân hồi cho sự gây tội tạo nghiệp của mình. Hễ còn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo là vẫn còn gây tội tạo nghiệp, còn gây tội tạo nghiệp là còn trầm luân trong ba nẻo sáu đường. Ai gây ra phiền não, nghiệp và khổ

báo? Theo Phật, không ai khác hơn là “tâm thức” này. Chính tâm thức này đã mở cửa lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) cho lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) tự do ra vào và chất chồng trong tâm thức vô vàn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Đã thế, “tâm thức” còn cố chấp, cống cao, ngã mạn, bài xích và không chịu tu sửa nên vô minh ngày càng sâu dầy và hành trang cho kiếp tới trong chuỗi dài vô định sinh tử luân hồi cứ nối tiếp và nối tiếp không ngừng nghỉ. Dù “tâm thức” là nhân tố chính đã chủ trì trên thân xác này, chúng ta cũng đừng quên sự bức bách của sáu tên “nội gian” mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chúng chính là những tên giặc làm mối lái dẫn cướp vào nhà lấy hết của quý từ “chơn tâm” của chúng ta. Chúng bức bách “tâm thức” gây tội tạo nghiệp và vương lấy não phiền, nghiệp và khổ. Trong trùng điệp luân hồi sanh tử, người này mắc nợ người kia, người kia trả nợ cho người này, cứ như thế mà trầm luân trong vạn triệu kiếp. Vì tham dục và luyến ái mà người này yêu cái tâm người kia, người kia yêu cái sắc của người nọ. Người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy” “Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là ác, là những nhân tố gây tội tạo nghiệp của chúng sanh. Muốn chấm dứt gây tội tạo nghiệp, chúng sanh chỉ có con đường duy nhất là không tham, không sân, không si, không mạn nghi tà kiến, không sát đạo dâm vọng.

Người con Phật nên lắng nghe lời Phật dạy, mắt không thấy, miệng không thềm, tai không nghe, mũi không ngửi, ý không nghĩ, thân không xúc chạm thì tự nhiên không còn gây tội tạo nghiệp. Do đó mà phiền não, nghiệp và khổ báo cũng đoạn tận. Tuy nhiên, làm sao mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi khi phàm phu vẫn khó bỏ. Khi nghe lời khen tiếng hay thì mắt rục sáng, lòng sanh vui và ưa thích; ngược lại khi nghe thấy những lời trái tai gai mắt thì liền sanh tâm sân hận và giận dữ. Khi mắt nhìn thấy sắc đẹp thì rục rỡ lên với lòng ham muốn cực

độ, muốn chiếm hữu cho bằng được. Rồi mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy, nghe mùi là muốn ngửi, nghe vị là muốn nếm, thấy êm ả là muốn xúc chạm và tâm ý lúc nào cũng bồng bềnh đến những phương trời vô định. Thật khó tu giác ngộ và giải thoát quá !

Trước khi nhập diệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã phủ nhận: “Trong suốt 49 năm hoằng hóa, ta không hề nói một lời nào.” Ngài muốn nhắn gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Đâu phải Ngài chưa từng dạy, hay chưa từng nói một lời. Tuy nhiên, Ngài phải nói lên một sự thật về sự mê chấp của chúng sanh. Chính những mê chấp âm thanh và sắc tướng này đã đưa chúng sanh đến chỗ tạo thêm tội và gây thêm nghiệp và càng làm cho chúng sanh xa rời mục đích tối quan trọng là giải thoát. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã từ vô thủy xúi giục chúng sanh đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Chính những oan nghiệt này đã lôi cuốn chúng sanh lăn trôi trong nhiều đời nhiều kiếp. Những chủng tử nghiệp lực này cô đọng lại thành một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ. Cho đến nỗi dù Phật có thị hiện và mách bảo rằng trong chúng ta ai cũng có Phật tánh, chưa chắc gì đã đánh thức được chúng ta. Người con Phật muốn bước qua nẻo trầm luân để trở về với chơn tâm thật tánh, phải luôn tu tâm dưỡng tánh để tạo thiện nghiệp, luôn học hỏi để cải tiến tự thân tự tâm, luôn tránh ác nghiệp mới mong có một ngày tận diệt được phiền não chướng. Còn về nghiệp chướng và khổ báo, chúng ta phải luôn thành tâm sám hối. Sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Phải luôn thật sự sám hối để thấy rằng si mê ái dục chỉ dẫn đến trọn đời mê say trụy lạc trong bã vật chất vinh hoa, mùi phú quý mà không bao giờ biết đủ để rồi sẽ phải mãi mãi trầm luân đau khổ. Sám hối để chẳng những dứt trừ nghiệp chướng và khổ báo, mà thân tâm nhờ đó sẽ ngập tràn những yêu thương, vị tha bác ái và từ bi hỉ xả. Đức Từ Phụ đã chấm dứt gây tội tạo

nghiệp và đã vào cửa đạo bằng con đường này. Chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ơi ! Hỡi những con người đang mải mê với nhân hí luận ! Hãy mau quay trở về tu y như Phật. Đừng phí thêm thời giờ chạy đông chạy tây nữa, đừng tiếp tục hưởng ngoại cầu hình, cũng đừng tham chấp vào chỉ một việc “tọa thiền” mà e rằng vướng phải “thiền bệnh.” Hãy suy gẫm lại bài học mà năm xưa Nam Nhạc Hoài Nhượng đã vì thương xót và muốn ân độ cho Mã Tổ với một câu ngắn gọn: “Ngồi thiền để thành Phật cũng giống như mài gạch để làm gương soi vậy.” Trong việc tu tập, muốn diệt trừ phiền não, phải tu tâm dưỡng tánh, phải nhẫn những cái đáng nhẫn, và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, phải bố thí lợi tha, phải trì giới một cách tinh tấn. Muốn chấm dứt nghiệp chướng và khổ báo, phải sám hối cả tiền khiên lẫn hậu quả. Ngoài ra, phải tỏ rộng lòng từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, bất cứ phước đức nào có thể tạo được thì không nên bỏ lỡ cơ hội, từ việc đến chùa làm công quả đến việc xây chùa dựng tháp. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “thiền” chỉ là một phần sáu của Lục Độ Ba La Mật. Chính vì vậy mà Nam Nhạc Hoài Nhượng đã thẳng thừng đánh thức “tâm thức” của Mã Tổ bằng cách mài gạch làm gương soi để đem so với việc Mã Tổ ngồi thiền để làm Phật. Thật tình mà nói, với những bậc thượng căn thượng trí, đã tu từ quá nhiều đời kiếp, đã gần như bước qua con đường trầm luân tiến hóa, đã không còn tạo bất cứ ác nghiệp nào, ngược lại các ngài đã từng tạo quá nhiều thiện nghiệp, nên chi sự luân hồi gần như sắp dứt, sự lôi cuốn của nghiệp lực nếu có cũng quá mỏng, và Phật tánh sắp sửa hiển bày. Các bậc này chỉ cần “thiền” một mạch là có thể đi đến đại định và phát huệ một cách dễ dàng ngay trong đời này kiếp này. Lục Tổ Huệ Năng là một thí dụ điển hình. Còn đa phần chúng ta, đã đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo, những chướng tử nghiệp lực oan nghiệt này đã chất chồng từ

nhiều đời nhiều kiếp thành một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ. Thế mà chúng ta cứ cố chấp, cống cao, ngã mạn, hay thậm chí còn đi bài bác công kích những người sơ cơ đến chùa làm công quả. Phật tử ơi ! Trong vòng Ta Bà lên xuống xuống lên này, biết ai sơ cơ, ai không ? Đừng bao giờ nhìn ai bằng cặp mắt kính màu phân biệt đó. Hãy cố mà tu sửa cho đúng với chánh đạo để tự mình cõi trời. Hãy làm bất cứ thứ gì có thể làm được để triệt tiêu ác nghiệp, đồng thời tăng trưởng thiện nghiệp. Thiên, định, huệ có được sự ổn định của nghiệp lực tác động trên thân nghiệp và tâm nghiệp trong nhiều kiếp đời cũng như trong hiện tại. Phật tử chơn thuần phải thấy cho rõ phải hiểu cho thấu ngay chỗ này để tránh cái cảnh hết ngày dài rồi lại đêm thâu “mài gạch làm gương soi.” Hãy cố mà tu hành ngay từ bây giờ “làm lành, lánh ác, giữ cho tâm trí thanh tịnh,” để nhờ thiện duyên tu học này mà nghiệp lực sẽ mỏng dần và có thể kiếp này hoặc kiếp lai sanh, qua công năng tu tập của mình sẽ hóa giải những duyên nghiệp. Cứ thế mà tiếp tục vừa giải nghiệp, vừa thiền định cho đến khi gạo trắng nước trong như Lục Tổ năm xưa. Người con Phật tại gia không có cách nào khác hơn là vừa giải nghiệp, vừa thiền định này đâu. Nghĩa là vẫn sống trong đời nhưng phải luôn có thiền định để không tạo thêm nghiệp mới, do đó mà màn vô minh cũng từ từ mỏng dần theo thời gian. Người con Phật chơn thuần quyết không làm kéc học tiếng người, chỉ lập đi lập lại những lời chư Phật chư Tổ đã nói, mà không chịu hành trì thì có ích chi ? Ngày xưa, lúc dạy đệ tử, có những vị Tổ phải dùng đến những tiếng thét tiếng la để cảnh tỉnh quần sanh, còn chúng ta u mê còn đây thì la hét để cảnh tỉnh ai đây ? Chư Phật và chư Tổ là những bậc đại giác, các Ngài đang đứng trên bờ vực thẳm nhìn thấy chúng sanh đang lặn ngụp trong bể khổ nên các Ngài phải lớn tiếng cảnh tỉnh chúng ta. Còn chúng ta, những phàm nhân

đang lặn ngụp trong bể ái hà thì cho dù có nói đúng y ngôn ngữ của các Ngài, cũng không cảnh tỉnh được ai.

Người con Phật hãy chấm dứt ngay lối hí luận điên rồ của những chúng sanh địa ngục; “không thiện, không ác, trực chỉ như tâm, kiến tánh thành Phật.” Vâng ! Với bậc thượng căn thượng trí, các ngài đã nhiều đời kiếp tu theo chánh pháp, các ngài đã cắt đứt mọi tư tưởng và hành động có thể tạo ra nghiệp thế, nên các ngài còn cần chi thiện ác của thế gian ? Các ngài chỉ cần “trực chỉ như tâm là lập tức kiến tánh thành Phật.” Còn chúng ta ? Từ vô thủy đã lăn trôi tạo nghiệp, mà đa phần là ác nghiệp. Bây giờ biểu không thiện không ác, thì e rằng khó quá ! Thôi thì hãy đi từ từ bằng cách chấm dứt gây tội tạo nghiệp, luôn trau dồi những hạnh lành, luôn thiền định để từ từ cởi bỏ và thanh lọc cái bản thể tứ đại này cho ngày một thanh sạch hơn. Dù có định thì cũng chỉ là cái định của cõi Ta Bà ô trược, chúng ta phải tự biết như vậy để tự nhủ mình tiếp tục thâm thâm tu đạo, tiếp tục thâm thâm thiền định. Làm được như vậy thì khỏi nói khỏi rằng, chắc chắn một ngày không xa nào đó huệ sẽ phát và sen sẽ vươn khỏi bùn để tỏa ngát hương thơm ngào ngạt.

466. NHỮNG NGỌN GIÓ ĐỘC

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng giảng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Tất cả các pháp hữu vi đều không chạy ra ngoài ba thứ vô thường, khổ và vô ngã.” Thật vậy, đúng như lời Phật dạy, chúng sanh không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, vua chúa hay thường dân đều không chạy khỏi cảnh khổ đau phiền não của trần thế vì ba thứ vô thường, khổ và vô ngã này. Ai trong chúng ta cũng sợ khổ đau, hoạn nạn, đau đớn. Chính vì thế không cố gì mà ta muốn gây tạo thêm đau khổ cho mình và cho người trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, vì si mê ngu muội mà chúng ta cứ tiếp tục gây tội tạo nghiệp, chẳng những làm đau khổ tự thân, mà còn gây phiền chuốc não cho người và cho đời. Đức Từ Phụ vì thương xót chúng sanh nên Ngài đã vạch rõ cho mọi người thấy được tất cả những bon chen, thăng trầm, vất vả tranh giành, cũng như khổ đau phiền não trên đời này đều gây ra bởi những ngọn gió độc. Chính những ngọn gió độc này đã cuốn trôi chúng sanh trong luân hồi khổ hải. Thật vậy, nếu chịu khó suy gẫm một chút thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng trên đời này niềm vui sướng hạnh phúc thì ít mà nỗi khổ thì dập dồn.

Người bình dân chúng ta thường dùng hai chữ “trúng gió” để chỉ sự đau đớn, khó chịu, ươn yếu, vên vên, đang xâm nhập vào cơ thể chúng ta. Cũng như vậy, “gió độc” cũng có thể xâm nhập vào tâm ta làm cho tâm ấy trở nên bệnh hoạn, khó kham nhẫn, khó chịu đựng, lúc nào cũng buồn rầu sợ hãi, để rồi một lúc nào đó cả thân lẫn tâm đều bệnh. Lúc còn tại thế, Đức Phật đã khẳng định những người bị trúng “gió độc” trong tâm cũng ví như người bị đứt mạch sống, chỉ còn trơ lại những mạch chết của khổ đau phiền não. Theo Phật, mức độ trúng gió độc càng nặng thì con người ấy đắm đọa càng nhiều. Những lời khẳng định ấy của Phật

đã được y học ngày nay chứng minh là đúng. Cái mà người bình dân hay gọi là “trúng gió,” y học ngày nay gọi là “tai biến mạch máu não.” Nếu nhẹ, bệnh nhân có thể được thoa bóp cao gió là hết; nếu bệnh vừa vừa thì bệnh nhân có thể bị méo miệng hay mất bớt đi khả năng suy nghĩ và nói; ví bằng bệnh nặng thì bệnh nhân có thể mạng vong như không.

Hai ngọn Gió Độc đầu tiên là “Khổ Đau và Hạnh Phúc.” Quý vị ơi ! Ngay từ lúc được sanh ra đã là bị trúng ngay một trong hai ngọn “gió độc” đầu tiên này rồi chứ không đợi chi đến lúc trưởng thành. Vì cả người sanh lẫn người được sanh đều đau đớn và khổ sở như nhau. Trong khi sanh con, thì các bậc làm cha mẹ, nhất là là nơi các bà mẹ, sự đau đớn và niềm hạnh phúc lẫn lộn. Trong tiến trình phát triển và lớn lên, vì những nhu cầu ăn, ở, ngủ, nghỉ, dù đủ hay dù thiếu, lúc nào con người cũng phải cật lực làm việc và mưu sinh mới mong mang lại được chén cơm manh áo cho mình và gia đình mình được ấm no hạnh phúc. Có người suốt đời vất vả ngược xuôi mà cơm vẫn không đủ ăn, áo vẫn không đủ ấm, hoặc giả không có lấy một nơi che mưa trú nắng. Vật chất đã như vậy thì thử hỏi tinh thần nào mà an lạc cho được đây ?

Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới hôm nào hãy còn thanh niên tráng kiện, mà hôm nay tóc bạc, răng long, da mồi, gối mồi, mắt yếu, tai điếc, chân tay run rẩy. Muốn tự ăn cũng không còn cầm vững được đôi đũa cái chén; muốn đọc cũng không còn thấy chữ đâu nữa mà đọc; muốn nghe lắm nhưng màng nhĩ đã không còn sức thấu nhận âm thanh nữa rồi. Thân thể gầy mòn, khí huyết tiêu hao. Nếu bình tâm suy gẫm thì ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng trăm năm kiếp người thoáng đến thoáng đi như bóng câu qua cửa sổ, nhưng trong cái kiếp ngắn ngủi ấy, con người bị hoàn toàn chi phối bởi hai ngọn gió độc Khổ Lạc. Đồng ý cũng có lúc con người cảm thấy sung sướng và hạnh phúc với ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thù, nhưng theo Phật, đây cũng chỉ

là một trong hai ngọn gió độc đầu tiên mà thôi. Chính từ những sung sướng tạm bợ này mà con người sanh lòng trúu mến, rồi từ đó họ vùi đầu vào hưởng thụ, chứ có ngờ đâu trong kiếp sống Ta Bà này niềm vui thì ít mà nỗi khổ thì cứ chất chồng và chất chồng lên thân phận nhỏ bé của con người. Người con Phật chơn thuần luôn lắng nghe lời Phật dạy để có được khả năng đi thẳng vào đời, vẫn mưu cầu sinh kế, nhưng có thể tránh được phần nào hai ngọn gió cực độc “Khổ Đau và Hạnh Phúc” tạm bợ của thường tình thế tục này. Phải lắng nghe và thực hành lời Phật dạy để thấy rằng trong cái vui của thế tục luôn ẩn tàng niềm đau nỗi khổ. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, nhưng thấy để không nôn nao chạy theo của cải vật chất. Đồng ý của cái vật chất cũng cần cho cuộc sống, nhưng đối với người con Phật, tâm linh có lẽ còn cần hơn những thứ ấy nhiều. Hai mươi sáu thế kỷ trước, sau khi đã thực nghiệm tự thân, Đức Phật đã nhấn nhủ với tứ chúng rằng Đạo Phật không chủ trương ruồng bỏ hay khước từ đời sống, mà ngược lại đạo Phật rất trân trọng tất cả những gì mình đang có. Tuy nhiên, người con Phật phải sống phải tu thế nào cho “Khổ Lạc” của thế gian không còn là một mối ưu tư hàng đầu của cuộc sống này nữa. Dẫu biết rằng “vui không mừng, khổ không than oán,” không phải là chuyện dễ làm trong cuộc sống hằng ngày, nhưng đây là cách duy nhất mà Đức Từ Phụ đã ân cần khuyên nhủ cho những chúng sanh nào không muốn trúng phải hai ngọn gió độc này.

Hai ngọn gió độc kế tiếp là “Ngũ ấm thanh, ngũ ấm suy.” Đúng như lời Phật dạy: “Thân tứ đại này do đủ duyên mà hợp lại, đến khi hết duyên thì rã rời tan rữa.” Ai trong chúng ta lại không thấy điều này ? Tuy nhiên, thường tình vẫn là vui cười khoan khoái khi thân này mạnh khỏe và khổ đau não phiền khi thân này bệnh. Theo Phật thì hễ còn mang thân chúng sanh là còn mắc phải hai ngọn “gió độc” này. Một khi đất, nước, lửa, gió cân

bằng thì tứ đại còn để ta yên. Ví bằng một trong bốn thứ này mà mất cân bằng thì chính tứ đại quay ra hành hạ thân xác con người, làm cho nó đau đớn khổ sở. Một cơn gió bình thối qua rất có thể đời này phải qua kiếp khác, thế mà chúng ta vẫn tỉnh bơ, vẫn vùi đầu vào những thú vui dục lạc, vẫn tham cầu ham muốn, vẫn hưởng thụ không bao giờ thấy đủ. Trong Kinh Niết Bàn, Phật đã nói rõ về ngũ ấm thanh suy như thế này: “Các con có thấy gì không ? Các con có thấy thân tứ đại nơi chính thân ta đang từ từ tan hoại không ? Thân tứ đại của Thế Tôn vẫn phải tan hoại, nhưng các con nên luôn nhớ dù ngũ ấm thanh hay dù ngũ ấm suy, dù giữa cảnh khổ đau hay hạnh phúc, chính cái TÂM XẢ BỎ HOÀN TOÀN sẽ giúp các con thoát khỏi mọi khổ đau của trần thế, để trở về với chân hạnh phúc cao thượng.” Những người con Phật nên luôn nhớ như vậy để dù ngũ ấm thanh hay ngũ ấm suy, chúng ta vẫn tu được. Khi ngũ ấm thanh thì sức khỏe đầy đủ, chúng ta nên vận dụng tất cả năng lực, sức khỏe và thời gian có được cho công cuộc tu hành. Khi ngũ ấm suy, lúc nhức đầu, khi đau lưng cũng như sự hành hạ của những bệnh hoạn khác chúng ta phải biết đây là những thông điệp mà “tứ đại” muốn nhắc chúng ta tu mau kéo trễ, thế thôi. Nói gì thì nói, sự thanh suy của ngũ ấm vẫn là hai cơn gió độc kinh khủng cho một kiếp người. Tứ đại do thuận duyên mà hợp lại, nhưng chúng luôn xung khắc đối nghịch nhau để mang khổ đau đè nặng lên con người, từ lo sợ buồn phiền, đến thất tình lục dục làm khổ lụy thân tâm, vẫn đến cố chấp phân biệt, người, ta, khôn, dại, sang hèn cũng thật là khổ ! Người con Phật chớ thuận phải vâng giữ lời Phật dạy để trở về tìm lại chơn hạnh phúc thật sự, chớ đừng chạy theo bắt bóng hạnh phúc giả tạo tạm bợ. Nếu chúng ta không chịu bình tâm quán chiếu luật sanh, lão, bệnh, tử, mà cứ rộn ràng vì sắc đẹp, vì tiền của, vì công hầu khanh tướng, vì quyền uy thì có ngày chúng ta sẽ khổ sở với tuổi già. Trên đời

này bất cứ hạng bậc nào, từ vua quan đến thứ dân, thân này sắc này chỉ là tạm bợ, dù có lấy lụa là nhung gấm bao che, hoặc phấn son bôi trét, thân này rồi cũng có lúc phải tan rã rã rời. Thấy như vậy để không còn phải đảo điên khổ sở vì sanh, lão, bệnh, tử nữa. Sanh, lão, bệnh, tử là những định luật tất nhiên và tự nhiên; không vì dở hay giỏi mà có thể tránh được những định luật này. Ở đây chúng tôi không dám không đồng ý với tư tưởng của tiền nhân cho rằng “con người là một cây sậy biết suy tưởng.” Tuy nhiên, theo thiên ý, con người không yếu đuối như người ta tưởng. Con người có khả năng tạo ra tất cả. Con người có thể tạo ra thiên đường, mà cũng chính con người có khả năng tạo ra địa ngục. Con người có khả năng đem lại an lạc cho mình và cho người, thì cũng chính con người đã từng tạo ra không biết bao nhiêu là khổ đau phiền não cho nhau. Hãy tự suy gẫm lại xem, bao nhiêu cuộc chiến tranh tương sát đẫm máu trên địa cầu này do ai gây ra, nếu không phải là con người ? Hãy thành thật với chính mình xem coi tự thuở giờ chúng ta đã bao lần thất điên bát đảo vì những trạng huống vui, buồn, thương ghét. Thế nhưng chúng ta nào biết kinh vì. Hễ ưa thích thì muốn tất cả những gì mình ưa phải thuộc về mình hoặc gần gũi với mình. Hễ ghét thì muốn tống khứ cái ghét đó cho người khác, hoặc không muốn nhìn thấy những gì mình ghét. Nhưng trở trêu thay ! Ưa muốn thì khó đến, mà chán chường thì cứ mãi gặp. Thế nên chúng sanh phải triền miên khổ sở vì đủ thứ, nào là não phiền, nào là ngũ ấm thanh suy, nào là sanh lão bệnh tử, nào là thương yêu mà phải chia lìa, hay oán ghét mà cứ phải gặp nhau. Đức Phật đã từng dạy dỗ chúng ta về “vạn pháp vô ngã,” từ con người đến vũ trụ thấy đều vô ngã. Hễ đủ duyên thì kết hợp, lúc hết duyên thì rã rời, chứ có cái gì là “thật ngã” đâu ? Thế nhưng chúng sanh, nhứt là con người, luôn câu chấp thân này là thường hằng, ngã này là có thật, nên sanh ra mong cầu cầu đủ thứ cho thân này, để rồi

khi cầu bất đắc thì khổ đau phiền não. Còn nhớ không hồi những người con Phật ? Chính Đức Từ Phụ đã nhiều lần nhắc nhở rằng thân này chỉ là sự duyên hợp của tứ đại. Hễ đủ duyên thì kang kiện mạnh khỏe, ví bằng thiếu duyên thì phải ốm đau bệnh hoạn. Như vậy chuyện đau đớn bệnh hoạn của thân này là chuyện dĩ nhiên thôi. Người con Phật phải luôn nhớ rằng hễ có thân là có ngũ ấm thanh suy, là có bệnh, có già, có chết. Ngũ ấm thanh suy là chuyện tất nhiên của luật sanh trụ dị diệt. Thấy như vậy để tự mình làm bớt đi nỗi khổ sở của thân tâm bệnh hoạn đớn đau.

Rồi dòng đời vẫn chảy, gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, thân tứ đại lại trúng phải hai ngọn “gió độc” kế tiếp: “Bệnh Chết.” Thân tứ đại của Thế Tôn, một bậc Đại Giác, một bậc toàn thiện toàn hảo, một bậc đã tận diệt mọi ô nhiễm của trần thế, mà vẫn còn phải “bệnh chết,” huống là thân tứ đại của chúng ta ? Cái chết của chúng sanh nói chung, của con người nói riêng, không hẹn kỳ nhưng lại là tất yếu không tránh khỏi. Nhưng chết không phải là hết đâu quý vị ơi ! Chết chỉ làm cho thân xác này tan rữa, nhưng “thần thức” sẽ phải nương theo nghiệp lực mà thọ sanh, hoặc làm người, hoặc làm trời, mà lắm khi phải làm trùng làm dế, làm hươu, nai, trâu bò; cũng có khi phải làm ngựa quý hay đọa vào địa ngục. Thế mà trong lúc sinh thời, chúng ta ít chịu bình tâm suy xét và quán chiếu rằng chính “ý thức” nối liền từng sát na khiến ta phải tái sinh sanh kiếp khác, để rồi nhận lãnh hay trả lại những điều mà mình đã làm trong tiền kiếp.

Sanh, lão, bệnh, tử cũng đủ làm cho con người điêu đứng khổ sở, thế mà chúng ta nào có chịu yên thân. Con người chúng ta đang sống trong tam giới không yên như nhà lửa đang bùng cháy. Tuy nhiên, đa phần chúng ta lại vui đùa trong đó chứ không chịu chạy ra. Đức Phật đã dạy chúng đệ tử rất nhiều về “vô sở cầu” vì vô sở cầu chính là hạnh buông bỏ tuyệt vời của chư Phật năm

xưa. Thế nhưng đa phần chúng ta lại trúng thêm một ngọn “gió độc” nữa: Ham Muốn Mong Cầu. Chúng ta mong cầu đủ thứ, mong cầu những cái có thể mong cầu như cơm ăn, áo mặc, nhà ở; mà chúng ta mong cầu luôn cả những cái xa xăm huyền hoặc như trường sinh bất tử. Cổ nhân ta thường nói: “hy vọng lắm, thất vọng nhiều.” Những người con Phật phải cố mà thấy rằng công danh, phú quý, tài sản, vật chất, công hầu, khanh tướng đều như tuồng ảo ảnh, khi chết đi chúng ta có mang được gì ? Vậy thì cầu chi cho lắm để khi không được toại nguyện là phải khổ ? Người con Phật hãy nhìn những thứ ấy như là những phương tiện sống, hễ có nhiều thì sống nhiều, có ít thì sống ít, chứ mong cầu chi cho thêm vướng mắc khổ sở. Cuộc sống của con người nói chung có ba thứ thiết yếu là ăn, mặc và ở. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy về “thiểu dục tri túc” trên ba món này. Dù xuất gia hay tại gia, người con Phật không còn ý nghĩ xa hoa trên ba thứ này nữa, mà phải thường hay biết đủ với tất cả mọi thứ vật chất bên ngoài, để từ đó quay được vào với đời sống nội tâm bên trong. Tất cả những ham muốn mong cầu chạy theo xa hoa của vật dục đều là những trói buộc thân tâm. Vì ham muốn mong cầu vật dục mà thân này nhiều lúc phải làm trâu cày ngựa kéo. Vì ham muốn mong cầu vật dục mà tâm này không có được một phút rảnh rỗi để tu tâm dưỡng tánh, chứ đừng nói chi là an lạc tự tại. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật đã nói rất rõ về cuộc sống cuộc tu an nhàn tự tại của những vị Bồ Tát biết “thiểu dục tri túc.” Hạnh phúc chân thật của người con Phật là tự mình biết đủ và thanh thản trong mọi trạng huống. Người con Phật hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Phật. Giá trị thánh triết vĩnh cửu của cuộc đời Ngài là ở chỗ Ngài đã dám can đảm từ bỏ mọi ham muốn mong cầu vật dục, để sống hết mình với hạnh nguyện độ tha cứu độ chúng sanh. Người con Phật hậu bối chúng ta, nếu không làm được như Phật, thì ít ra chúng ta cũng nên lần

bước theo chân Ngài, cố tự phản tỉnh và chận đứng mọi “ham muốn mong cầu” vật dục ngay từ trong trứng nước. Ngài xưa chính Đức Phật đã thẳng thừng nói với tứ chúng rằng: “Những kẻ tối ngày chỉ biết có ham muốn mong cầu vật dục, kẻ đó nào khác chi loài bò mộng, dù thân to tướng tốt, nhưng trí tuệ chẳng bằng hạt cát hạt mè. Những kẻ đó tự tu tự độ chưa kham hãn là độ tha mẫn chúng !” Người con Phật hậu bối nên luôn nhớ rằng lòng “ham muốn mong cầu” của con người là vô bờ vô bến, vô cùng vô tận, trong khi thế gian này cái gì cũng hữu hạn hữu kỳ. Làm sao chúng ta có thể đem cái hữu hạn mà chứa cái vô hạn vô cùng đây hử quý vị ? Một khi đã lặn ngụp trong “ham muốn mong cầu” thì chúng ta sẽ mãi bị trù dập trong đó. Càng ham muốn thì mong cầu càng tăng trưởng; càng mong cầu thì tâm phải luôn sống trong trạng thái bất an. Vì khi chưa có thì mong sao cho có, đến khi có ít thì lại mong cho có nhiều, đến khi đã có nhiều lại mong cho có nhiều hơn và nhiều hơn nữa, cứ thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta cứ tiếp tục nôn nao tìm cầu và tìm cầu. Quý vị ơi ! Hạnh phúc chân thật và vĩnh cửu sẽ không bao giờ được xây đắp bằng “ham muốn mong cầu.” Sau thời Phật Thích Ca bên Ấn Độ không lâu, Khổng Phu Tử bên Trung Hoa cũng thường dạy đệ tử bằng câu: “Thiếu dục tri túc, đa cầu khổ não diệc đa.” Nghĩa là ít ham muốn mà thường hay biết đủ, vì ham mong nhiều thì khổ não nhiều. Người con Phật, muốn tu theo Phật, không có con đường nào khác hơn là không ham muốn mong cầu, mà thường hay thiếu dục tri túc. Vì chính cuộc sống cuộc tu thiếu dục tri túc sẽ không dẫn dắt chúng ta đi vào mê lộ của tham sân si, mạn, nghi, tà kiến. Cái gì không cần thấy, cố đừng thấy; cái gì không cần nghe, cố đừng nghe; cái gì không cần nói, cố đừng nói, vân vân, để cho tâm hồn ta được thanh thản mà lần bước về chánh đạo. Ngày xưa chính Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng trong mọi thời pháp của Ngài. Trong

Kinh Di Giáo, Đức Thế Tôn đã căn dặn rằng: “Nếu các ông muốn cho cuộc sống cuộc tu thực sự an vui và hạnh phúc thì các ông luôn phải thiếu dục tri túc nghĩa là luôn ít ham muốn mà thường hay biết đủ, vì các ông nên luôn nhớ rằng tâm tham muốn mong cầu của chúng sanh là vô cùng vô tận. Các ông không bao giờ thỏa mãn được cái tâm ấy đâu. Càng mong ham nhiều, chúng sanh nhứt là con người càng có khuynh hướng gây thêm tội ác. Càng đam mê dục vọng thì khổ đau sẽ càng nhiều.” Khi chỉ dạy như vậy, Thế Tôn không bắt chúng ta phải ăn cơm hẩm, nằm đất, hay đi chân không. Tất cả những thứ này chỉ là phương tiện bề ngoài không hơn không kém. Ngược lại, Ngài muốn nhấn nhủ rằng hạnh phúc thật sự luôn miên viễn bên trong mỗi con người chúng ta, chứ không bằng gom góp được bằng của cải tài sản, sự nghiệp hay quyền lực, nghĩa là hạnh phúc ấy không là kết quả của sự ham muốn mong cầu về vật chất mà có được. Khi chỉ dạy như vậy Thế Tôn không bắt ép chúng ta phải xuất gia ly dục. Vâng nếu đã xuất gia thì cũng nên như vậy lắm cho nhẹ bước tu hành. Tuy nhiên, nếu hã y còn tại gia, thì dù giàu hay dù nghèo, vẫn luôn biết đủ, chứ không khao khát cầu cạnh. Ngược lại, người con Phật luôn cố tránh ngọn gió độc “ham muốn mong cầu” bằng cách luôn biết đủ trong cuộc sống vật chất hằng ngày, luôn dành tất cả thì giờ nào mình có được cho cuộc sống tâm linh, luôn chuyên cần công phu giới, định, tuệ để diệt tận tham sân si. Làm được như vậy, chẳng những chúng ta tránh được “gió độc,” mà cuộc sống cuộc tu thường nhứt của chúng ta luôn an nhàn tự tại và thanh thoát.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Thương yêu ái dục là hai nhơn tố chính đưa con người đến chỗ trầm luân.” Thế nhưng vô minh vẫn tiếp tục đưa đẩy con người đến với ái dục yêu thương, để rồi phải khổ vì cảnh trắc trở ly tao. Cũng theo Phật, sở dĩ chúng sanh cứ mãi ngụp trôi

trong ba nẻo sáu đường vì đa phần đã bị trúng thêm một ngọn “gió độc” khác nữa: Thương Yêu và Ái Dục. Đồng ý Phật tử tại gia, chưa đủ duyên xuất trần ly thế, vẫn phải tạo lập gia đình, nên còn phải chịu cảnh sanh ly tử biệt khổ. Đồng ý Đức Phật không bao giờ bắt buộc Phật tử tại gia khước từ mọi hạnh phúc trần thế. Tuy nhiên, Ngài khuyên mọi người thay vì mê đắm với những thương yêu ái dục vị kỷ của thường tình thế tục, thì người con Phật nên chuyển tình thương này thành tình yêu thương mẫn chúng, vị tha bác ái đến với tất cả muôn loài. Nói gì thì nói, Phật pháp luôn nói dễ khó làm. Hãy nhìn lại cuộc đời 75, đã có bao cuộc sanh ly đầy nước mắt, vợ mất chồng, con mất cha, cha mẹ anh em thất lạc mỗi người một nơi, người đầu sông Tương kẻ cuối sông Tương, người Tây bán cầu kẻ Đông bán cầu. Thật còn cảnh khổ nào hơn cảnh sanh ly ! Rồi tử biệt cũng thế, ai trong chúng ta có thể thoát khỏi định luật sanh, lão, bệnh, tử ? Người đi đã đành, còn kẻ ở lại phải đau đớn khổ sầu. Quả thật đời của chúng sanh là một biển khổ mênh mông !!! Trong các kinh điển Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ luôn nhấn nhủ tứ chúng rằng: “Nguồn gốc của mọi tội ác trong cõi Diêm Phù Đề này đều xuất phát từ lòng thương yêu ái dục vị kỷ của chúng sanh. Vì ái dục vị kỷ mà chúng sanh không nhàm chán bất cứ tội lỗi nào. Vì thương yêu ái dục vị kỷ mà chúng sanh nở tàn hại lẫn nhau không gồm tay. Thương yêu ái dục vị kỷ là chất men say khiến con người mơ mơ màng màng trong biển đời “túy sanh mộng tử,” chứ không còn biết nghĩ gì đến ai nữa. Chính thương yêu ái dục vị kỷ mà lắm khi con người mất hết lương tri. Người con Phật nên luôn nhớ như vậy để lúc nào cũng mở rộng vòng tay ra đón lấy tất cả chúng sanh mọi loài, để hạ bớt cái “cống cao ngã mạn” nơi chính mình và tự hòa nhập vào chúng sanh trong mọi gia tầng xã hội. Mở rộng vòng tay yêu thương đến với tất cả mọi người trong mọi trạng huống. Làm được như vậy, người con Phật luôn đi thẳng

vào đời “ban vui cứu khổ” đúng theo tôn chỉ của Thế Tôn năm xưa.

Ông bà chúng ta thường nói: “Ở chung với người mình ghét cũng giống như nuôi ong tay áo hay nuôi khỉ dòm nhà.” Thế nào cũng có ngày chúng ta bị ong đánh hay bị khỉ đốt nhà. Thật vậy, người mình ghét mà phải ngày ngày thấy nhau hoặc chung đụng có lẽ còn hơn cả nuôi ong tay áo hay nuôi khỉ dòm nhà nữa. Lúc thương thì chả muốn chia lìa, mà lúc ghét thì chả ai muốn gặp mặt nhau, đó là định luật tình cảm tất nhiên của nhân loại. Nhưng đời thật là oan trái ! Người thương mà mình muốn gặp, lại không gặp được; còn kẻ mình ghét cay ghét đắng thì cứ ngày ngày phải gặp mặt đối đầu với nhau. Có thấy trở trêu không hề những người con Phật ? Chúng ta lại bị trúng thêm một ngọn “gió độc” nữa rồi đấy ! Đừng nói chi người dưng kẻ lạ, ngay những người thân trong gia đình, đến khi chán ghét không muốn gặp nhau, mà cứ ngày ngày thấy mặt. Vừa đối đầu là phải ngoảnh mặt quay đi, hoặc giả có phải nói chỉ nói lấy lệ, thật là khổ !

Ngoài những ngọn gió độc trên ra, khuynh hướng “đi xuống” với những ác nghiệp của con người cũng là một ngọn gió độc góp phần không nhỏ trong chập chùng sinh tử của chúng sanh. Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: “Từ vô thí, bờ mé thiện ác của chúng sanh rất khó mà biện biệt. Tuy nhiên, chúng sanh, nhứt là con người, luôn có khuynh hướng đi xuống.” Sáu căn luôn a tòng với sáu trần liên tục truyền vào sáu thức những thứ độc hại của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đồng ý cũng có lúc chúng ta cảm thấy xấu hổ trước những thứ xấu xa độc hại này, nhưng rồi đâu cũng vào đấy. Rồi thì cũng chư thiện mạc tác, chúng ác phụng hành, tâm ý luôn loạn động và tiếp tục lăn trôi gây tội tạo nghiệp. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Trồng dưa thì gặt dưa, trồng đậu ắt gặt đậu.” Nghĩa là gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Dù vẫn biết vậy, đa phần chúng ta

luôn có khuynh hướng gieo nhân xấu. Tại sao chúng ta lại có khuynh hướng này ? Đã từ hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã từng dạy rằng: “Muốn tu theo Phật thì điều kiện tiên quyết là phải đóng bớt lục căn lại vì chúng chính là những tên nội thù nguy hiểm nhất.” Thế nhưng chúng ta cứ mở tung sáu căn cho sáu trần tự do hoành hành sáu thức. Ai trong Phật tử chúng ta lại không biết “sắc dục” chính là gông cùm, nhưng có mấy ai chịu xa rời cái gông cùm ấy ? Người Phật tử nên luôn cảnh tỉnh về “khuynh hướng đi xuống” của chúng ta. Cảnh tỉnh để không cho thân buông lung làm những chuyện sát sanh, trộm cướp, tà dâm. Cảnh tỉnh để không cho miệng tự do nói dối, nói lời ác độc, ly gián, nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc. Cảnh tỉnh để không cho ý tiếp tục rong ruổi trong tham, sân, si. Trong Kinh Nê Hoàn, Đức Phật đã từng khẳng định: “Khuynh hướng đi xuống với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, còn dữ hơn những con rắn độc, vì rắn độc chỉ làm hại một thân này. Ngược lại, tham sân si có thể làm di hại và trì kéo chúng ta đi xuống trong nhiều đời nhiều kiếp.” Lòng tham của con người là một loại túi không đáy, dù có đem hết vật chất của cải trong tam thiên đại thiên thế giới mà nhét vào thì túi ấy cũng không đầy. Từ tham bắt toại nên sanh sân hận. Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Nhứt niệm sân sanh khởi, bá vạn chướng môn khai.” Nghĩa là chỉ một niệm “sân” nổi lên sẽ mở tung tất cả các cửa chướng ngại, cũng như khổ đau phiền não. Đức Phật đã khẳng định rõ ràng chính si mê đã xô đẩy chúng sanh gây tội tạo nghiệp và đi xuống. Không ai có khả xô đẩy ai đi xuống, cũng như trì kéo ai đi lên. Thế nhưng có người lại cho rằng “cha ăn mặn, con khát nước.” Nếu quả thật như vậy thì còn gì là lý nhân quả trong nhà Phật. Phật đã đoán biết về thời xa Phật sẽ có lắm kẻ biện giải hí luận, bóp méo những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật, chỉ nhằm thỏa mãn bản ngã thế trí biện thông, nên trong Kinh Nê Hoàn

Đức Phật đã khẳng định: “Cha làm điều không lành, con chẳng chịu quả khổ. Con làm điều chẳng lành, cha cũng chẳng thay thế được. Con đi xuống, cha chẳng kéo lên được. Cha đi xuống, con cũng chẳng làm sao hơn.” Thật vậy, trong những lần dạy dỗ La Hầu La, chính Đức Phật đã nhiều lần nhắc nhở những điều này. Có một lần La Hầu La cứ theo chọc phá các vị sư già một cách quá đáng, nên Phật đã kêu La Hầu La đến bên mà bảo rằng: “Này La Hầu La ! Con người trên thế gian này sống một mình và chết cũng một mình với những nghiệp tội của chính mình. Nghiệp đã tạo ra, dù lớn hay nhỏ, sẽ theo người như bóng với hình. Tạo nghiệp khổ vui, thân tâm người tự chịu lấy, không ai thay thế được cho người.” Thật vậy, ngay cả Thế Tôn cũng không thể nào chịu thế những nghiệp tội do chính con Ngài tạo ra. Người con Phật nên luôn nhớ đến cái “khuynh hướng đi xuống” của chúng sanh như một ngọn gió cực độc luôn chực chờ xô đẩy chúng sanh vào hầm hố của tam đồ ác đạo. Nhớ để ngày ngày phát lồ sám hối những tiền khiên hậu quá. Chỉ có con đường này mới mong từ từ loại bỏ những vọng tưởng đã kết tập từ vô thủy. Trong Kinh Đại Tập, Đức Phật đã dạy: “Áo dù dơ trăm năm, một ngày đem giặt sẽ được sạch sẽ; tâm dù ô uế nhiễm trước trong vạn kiếp, một ngày nào đó nếu can đảm định tỉnh gạn lọc, tâm ấy vẫn có cơ thăng hoa hương thượng.” Thật vậy, một khi biết được đầu mối của “khuynh hướng đi xuống” do bởi chấp trước bản ngã mà ra, thì chúng ta sẽ không còn tạo ra khẩu nghiệp vì câu chấp vào từng lời ăn tiếng nói, không còn tạo ra ý nghiệp vì cống cao ngã mạn, cũng không còn tham lam, bòn sẻn cho cái thân giả tạm này nữa.

Hai mươi sáu thế kỷ về trước, một con người bình thường như mọi người, thế nhưng nhờ quán triệt được những ngọn “gió độc” từ sanh, lão, bệnh, tử, đến cầu bất đắc, thương yêu xa lìa, cho đến ngũ ấm thanh suy đau đớn. Thế nên Thái tử Tất Đạt Đa đã nhằm

chán ngôi báu, nhằm chán quyền cao chức trọng, cũng như dứt lìa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và Ngài đã được giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Còn chúng ta chẳng những không chế ngự được phàm tâm, mà còn khinh thường kiêu mạn; chẳng những không kính vì luật như quả luân hồi, mà còn khư khư ôm giữ tà kiến, ác kiến. Chúng ta cứ mãi đói khát lợi danh, tình tiền, hoặc giả cứ mãi gập ghềnh trên đường danh lợi, oan trái và thù hận, nên cứ phải nay thân này mai thân khác rong ruổi đó đây trong trầm luân khổ hải.

Là Phật tử chơn thuần, chúng ta phải luôn quán chiếu về những ngọn gió độc này, nhất là phải chiêm nghiệm lời Phật dạy để không còn oán trách kêu ca về sanh, lão, bệnh, tử nữa. Đó là những định luật tất nhiên của vô thường. Hễ có sanh thì có lão, có lão thì có bệnh, có bệnh thì có tử. Cho dù chúng ta có lên non, xuống biển hay đi bất cứ đâu trong tam thiên đại thiên thế giới này, cũng đều không chạy khỏi. Chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa chọn đâu quý vị ơi ! Điều tốt nhất là hãy vâng giữ lời Phật dạy, hãy quán chiếu luật vô thường, khổ và vô ngã, để chỉ biết mượn thân này tu tập, chứ không bám víu trau tria để rồi phải khổ. Biết như vậy để cho dù ở lứa tuổi nào, thanh niên, tráng niên, hay lão niên, chúng ta đều biết trân quý và sống thật xứng đáng. Biết như vậy để đang khi ở lứa tuổi thanh niên đầy nhựa sống, thông minh, sáng suốt, lanh lẹ, chúng ta cũng không một giây phút nào xao lãng trau dồi đạo đức. Đến lứa tuổi tráng niên, dù mọi việc hanh thông, sự nghiệp thành công vẻ vang, chúng ta cũng không lấy đó làm kiêu mạn. Ngược lại luôn biết dùng tiền của vào những việc đáng làm. Rồi khi vào lão niên, chúng ta cũng không bi quan yếm thế hay sợ sệt, việc gì đến rồi sẽ đến, một ngày ta sống phải là một ngày hữu ích cho nhân quần xã hội thì mới gọi là một ngày đáng sống. Chúng ta không lựa chọn được sanh, lão, bệnh, tử, nhưng chúng ta có quyền lựa

chọn cung cách sống cho riêng mình, hoặc đạo đức hay vô nhân. Chúng ta có quyền không mong cầu hoặc bớt mong cầu cho đời này bớt khổ. Vì hề càng ít mong cầu thì càng ít thất vọng, do đó mà ít phải chịu khổ đau phiền não. Chúng ta cũng có quyền lựa chọn con đường cắt ái ly gia để không còn cứ mãi thương yêu xa lìa hay oán ghét mà cứ tương ngộ. Tuy nhiên, trên 99% Phật tử chúng ta là những người tại gia, nên muốn cắt đứt thương yêu, oán ghét không phải là chuyện dễ. Những người con Phật tại gia chỉ còn biết vâng giữ lời Phật dạy, đi thẳng vào đời, trực diện với thực tế, vẫn thương yêu, nhưng bên cạnh đó phải luôn nhớ lý nhưn quả, luật nhưn duyên của vạn pháp, để đến một lúc nào đó cho dù phải sanh ly tử biệt với những người mình yêu thương nhất, chúng ta vẫn có khả năng tự tại vì biết rằng trong cuộc nhân sanh này hề lúc nào đủ duyên thì hợp, mà hết duyên thì tan. Thôi thế cũng đủ rồi ! Điều quan trọng cho những đứa con tại gia ở đây là phải cố gắng sống một đời đáng sống. Với những người thân thương, hãy yêu thương và lo lắng cho họ một cách trọn vẹn trong những giây phút hiện tại, để nhỡ một mai hết duyên hết nợ phải chia xa hay tử biệt, ta cũng không phải da diết khổ sầu. Ở đời có hiệp có ly, chứ đâu có ai hẹn được cùng nhau sống chết bao giờ. Người con Phật hiểu đạo sẽ có một cuộc sống thanh thoát hơn. Cũng như vậy, oán ghét không tự dừng mà đến với hai người, phải có dây mơ rễ má ở đời này, đời trước, hoặc nhiều đời trước, phải có nợ nần năm cũ bây giờ mới sanh tâm oán ghét hay yêu thương nhau. Đã nói nợ thì tất nhiên phải trả, dù không biết chắc ai phải trả cho ai, nhưng một trong hai phải có người đang trả hay người đang vay. Vậy thì có lẽ oán ghét mà phải ngày ngày gặp nhau, xin hãy vui lòng trả nợ cho xong, chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai cho nhân ngã thêm nặng. Những người con Phật chơn thuần, xin hãy quay về sống với chính mình, hướng về nội tâm mà sống, vì chỉ có hướng về nội tâm chúng ta

mới có khả năng sống thật với chính mình, mới có thể thanh bần lạc đạo. Một ngày sống được với lời Phật dạy quả là một ngày đáng sống. Làm được như vậy, chúng ta sẽ không bị quan yếm thế trong bất cứ tình huống nào, chúng ta sẽ luôn bằng lòng với những gì mình đang có. Lúc đó sanh, lão, bệnh, tử không còn là những nỗi đau khổ trầm thống, cũng như những thịnh suy của ngũ ấm không còn làm cho chúng ta thất điên bát đảo nữa. Lúc đó chúng ta vẫn sinh hoạt bình thường, nhưng từng phút ta sống là từng phút “tri túc” và “an lạc.” Lúc đó tình yêu ích kỷ trong ta sẽ tự nhiên biến thành tình yêu thương chúng sanh và đồng loại, chứ không còn phải tương ngộ oán ghét, hay yêu thương xa lìa để rồi mãi khổ. Mong cho ai nấy đều có khả năng ngăn ngừa những ngọn “gió độc” này cho cuộc sống luôn hạnh phúc và cuộc tu luôn miên trường giải thoát!

467. HỌC PHẬT PHẢI SONG HÀNH VỚI BỒ TÁT HẠNH

Con người nói chung, Phật tử hay không Phật tử, chỉ có hai con đường để lựa chọn, hoặc đi lên hoặc đi xuống, chứ không có lừng khừng không lên không xuống. Tuy nhiên, trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Phật tánh ở Phật như thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy.” Cũng như trong kinh Pháp Hoa, Ngài đã nói rõ: “Ta thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần về khả năng thành Phật của chúng sanh qua những lời khuyến tấn: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Phật đã nói quá rõ ràng rồi còn gì ? Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu dũng mãnh liên tục gieo kết những chủng tử Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này, kết tụ Bồ Đề quyến thuộc với mọi người ở khắp mọi nơi để cùng nhau nhìn thấy kết quả từ bi hỉ xả, tinh tấn, thiền định và trí tuệ cũng ngay trong đời này kiếp này.

Người con Phật chúng ta thường ngày tới chùa tụng kinh, niệm Phật, trì chú hoặc ngồi thiền nhưng chúng ta hay dễ duôi lừng khừng, lắm khi chấp nhận không lên không xuống. Thấy ai tụng kinh niệm Phật, mình cũng tụng kinh niệm Phật. Thấy ai trì chú ngồi thiền mình cũng trì chú ngồi thiền. Nghĩa là hết ngày này qua ngày khác, chúng ta chỉ chạy theo thị hiếu bên ngoài, chứ không chịu nhiếp tâm dũng mãnh học Phật đạo ngay trong những lời kinh vàng ngọc của Đức Từ Phụ, hoặc hành Bồ Tát đạo ngay trong những giây phút hiện tại. Thế nhưng không ngày nào chúng ta không đọc không tụng tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện đoạn, Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô

thượng thế nguyện thành.” Làm sao độ tận chúng sanh khi chính bản thân mình hãy còn lừng khờ, chưa biết rồi đây mình sẽ đi lên hay đi xuống ? Làm sao đoạn tận phiền não khi tự mình quá dễ dãi trong vấn đề tu học và tự cải thiện lấy chính mình ? Pháp môn vô lượng thế mà mình thì ngày học ngày không. Ngày mà chùa có giảng kinh nói pháp hay tu thiền thì cũng chính là ngày mình bận kiếm tiền, thử hỏi vô lượng pháp môn đến chừng nào mới học cho xong đây ? Phật đạo thì vô thượng và ai trong chúng ta cũng đều muốn thế nguyện thành, thế nhưng chúng ta lúc tu lúc không như một câu ca dao trong dân gian Việt Nam: “Chuồn chuồn có cánh thì bay, khi vui nó đậu khi buồn nó bay.” Chuồn chuồn là một loại noãn sanh nhỏ bé, muốn tiến lên làm người để được nghe Phật pháp, tu Phật đạo cũng còn xa, xa lắm, thế nên “khi vui nó đậu khi buồn nó bay.” Còn chúng ta là những chúng sanh hữu tình, hơn thế nữa, chúng ta là những con người có đầy đủ lý trí và tình cảm, không lẽ chúng ta lại quên đi lời dạy vô tiền khoáng hậu của Đức Từ Phụ “Thân người khó được” hay sao ? Thật vậy, thân người khó được như rùa mù giữa lòng biển khơi, trôi lên mặt nước mà gặp được một bọng cây. “Phật pháp khó gặp,” khó gặp như cây “thiết” nở hoa vậy quý vị ơi ! Thế nên được thân người, gặp Phật pháp mà không chịu nhiếp tâm học Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh để sen vàng trong lòng mình và lòng người rục nở, quả là uổng cho một kiếp người !

Học Phật đạo thì dễ, dễ đến độ đứa bé lên năm lên bảy vẫn có thể học được. Còn Bồ Tát hạnh quả là khó khăn vô cùng, khó khăn đến độ cụ già bảy tám mươi tuổi vẫn hành chưa được. Tại sao lại như vậy hỏi những người con Phật ? Tám gương sống tu rang ngời của Phật Tổ chưa đủ cho chúng ta sáng mắt hay sao ? Sự hy sinh vô bờ vô bến của chư Tăng Ni trải qua bao thế hệ vẫn chưa đủ làm cho chúng ta tinh tấn tu trì sao hỏi những người con Phật ? Sở dĩ có trạng huống này là do bởi có quá nhiều hiểu lầm

về đạo Phật, ngay cả những người con Phật. Chúng ta đã vô tình hay cố ý đồng hóa đạo Phật, một chơn lý cao thượng, với thần quyền mê tín. Chính vì vậy mà đã có lắm người cứ nhắm mắt hành động càn bậy, rồi đến chùa nhờ thầy nhờ Phật rửa tội cho để cũng được về cõi Niết Bàn với quý ngài. Quả là chuyện vô lý không tưởng. Thậm chí có lắm người vẫn còn lầm tưởng rằng chuyện tu hành là chuyện của những người xuất gia. Với ý nghĩ sai lầm ấy, đa phần chúng ta đi đến những chủ trương sai lầm khác: ngày rằm, mồng một, hoặc cuối tuần đến chùa cúng dường chút đỉnh tịnh tài rồi nhờ quý Thầy tu giùm, còn mình thì vẫn ngày ngày tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và cứ yên chí với tiền của bỏ ra, quý Thầy sẽ tu giùm và sẵn sàng rước mình về Tây Phương Cực Lạc gặp Phật. Quý vị ơi! Phật còn không làm được chuyện đó, huống là quý Thầy ???

Người con Phật phải luôn tâm niệm, muốn đáo bỉ ngạn, phải tự mình học Phật pháp, tu Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh ngay trong những giờ phút mà mình có được. Phải đem Phật pháp áp dụng vào đời sống hằng ngày. Phải hiểu rằng Phật pháp không tu học được qua hưởng ngoại cầu hình, mà nó phải ở ngay nội tại của mỗi người chúng ta. Phật pháp nếu chỉ được học, mà không được áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì không còn được gọi là Phật pháp nữa. Mỗi Phật tử chúng ta phải là một ánh đạo vàng nho nhỏ đi vào đêm tối mịt mờ của cuộc đời. Con đường phải đi tắt yếu của những người con Phật là phải từng sát na dụng công học Phật pháp, rồi đi thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh. Muốn thành Phật đạo vô thượng, chúng ta không thể nào một phút chùn bước thối chuyển, hoặc tiêu cực cầu an ở cõi Ta Bà, vì Ta Bà này chỉ có hai ngõ rẽ rõ rệt: một là hưởng thượng, hai là trầm luân sa đọa, chứ không có chuyện lưng chừng không lên không xuống. Ma quân ma vương sẽ không khi nào để yên cho chúng ta đâu hỡi những con người lừng khừng ! Chúng sẽ nắm

lấy bất cứ cơ hội nào có được để lôi kéo chúng ta đi về phía chúng. Chúng sẽ sẵn sàng bắt ta làm nô lệ cho đạo quân tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta phải tự chọn hướng đi cho chính mình, hoặc có đạo đức hoặc không, chứ không thể nào vừa có vừa không được. Đã thấy chưa hỡi những người con Phật ? Nếu thấy rồi thì thay vì kiếm thêm tiền bỏ vào ngân hàng để làm giàu cho tư bản, hoặc cất giữ tiền mặt lôi kéo xúi giục lòng tham của kẻ cướp, chúng ta chỉ làm ăn sao lo được đầy đủ cho gia đình, còn thì hãy dành những thì giờ nào có được, nên chuyên cần tu tập, trong từng sát na nào có được, tu tập bất cứ ở đâu. Người con Phật cương quyết đi đâu đến đâu cũng chỉ với tâm niệm: học Phật pháp và hành Bồ Tát hạnh. Làm được như vậy, chúng ta sẽ lành lặn và đẹp đẽ hơn trong từng sát na trôi qua.

Người con Phật đã thấy chưa nền văn minh khoa học kỹ thuật hôm nay, có khả năng đưa con người đến tận những tinh cầu xa xôi, những năm đầu thiên niên kỷ thứ ba, sẽ có chương trình du lịch không gian, quả là tiến bộ vượt bậc ! Tuy nhiên, nền tảng đạo đức căn bản của nền văn minh này đang bị lung lay tận gốc rễ. Xã hội hôm nay đang băng hoại và đang ở bên bờ vực thẳm của phân ly, hận thù, ganh ghét, dối trá, vị kỷ, sầu muộn, khổ đau, phiền não. Nếu chúng ta không sớm biết quay về với những đạo đức căn bản của con người thì không bao lâu nữa chúng ta sẽ sống như những sinh vật biết nói tiếng người, nhưng thiếu hẳn lý trí và tình cảm. Chúng ta không tự tôn cho rằng đạo Phật là vô thượng; tuy nhiên, ai cũng phải thừa nhận rằng đạo Phật là một mẫu mực luân lý và đạo đức tuyệt hảo, khả dĩ có thể tránh được cho cá nhân, gia đình và xã hội một trạng huống băng hoại thảm hại. Đó là chưa nói đến chuyện đạo Phật còn có công năng giáo dục và rèn luyện cho tâm thức của con người được thanh sạch ngang hàng với chư Bồ Tát và chư Phật. Người con Phật luôn

nguyện mang theo mình suốt nguồn Phật pháp, để đi vào đời cống hiến cho gia đình cũng như những người quanh mình “cam lồ thủy” mà Ngài Quán Thế Âm đã cống hiến. Muốn làm được như vậy, những người con Phật luôn sáng tạo những pháp môn vô thượng của đạo Phật thành những món ăn tinh thần cao tuyệt cho đời sống hằng ngày. Hãy tin tấn học Phật, nhưng không phải học để mở mang kiến thức phàm tục, để rồi rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận cho tâm thức thêm loạn động. Ngược lại, học Phật để xé tan bức màn vô minh từ vô trí, để bước thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh. Học Phật để tự mình tu sửa những thói hư tật xấu cho thành đức hạnh, để chuyển hóa những nhân bất thiện hay những nghiệp quả khổ đau thành thiện lành và an lạc hơn. Học đạo để không còn tức tưởi trước những trái ngang nghịch cảnh, hoặc than trời trách đất trước những trở trêu của cuộc đời. Học đạo để thấy rằng những khổ đau phiền não vẫn ập tới với người tốt không phải vì người ngay mắc nạn, mà vì bởi những nhân bất thiện mà họ đã gieo tạo trong quá khứ, hoặc trong tiền kiếp. Học đạo để sống thật với chính mình ngay trong những giây phút hiện tại, chứ không nuối tiếc về quá khứ, cũng không rong ruổi tưởng tượng về một trạng thái mờ ảo nào trong tương lai. Học đạo để thấy rằng tu chẳng cần phải tìm đâu xa, mà ngay trong những giây phút này với đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, ngủ nghỉ hễ ta biết đủ là an lạc, hễ ta tưởng tượng rong ruổi là khổ đau phiền não. Học đạo để không bị rơi vào ảo ảnh hay ảo tưởng huyễn giả của tâm thức. Học đạo để kéo tâm thức về ngay chốn này, với những điều nên làm và những gì không nên làm cho cuộc đi lên hay đi xuống của chính mình. Học đạo để thấy vạn sự vạn vật đều chịu chung số phận sanh trụ dị diệt; vạn pháp là vô thường, khổ và vô ngã. Học đạo để có khả năng đứng vững trước những lời khen tiếng chê của thường tình thế tục, từ đó tâm ta sẽ an tịnh, thân ta sẽ thư thái hơn. Học đạo để có được cái

nhìn “như thị” của chư Phật và chư Bồ Tát, hầu có được khả năng thấy rõ bản mặt thật của mọi sự việc đang xảy ra trước mắt chúng ta chỉ là huyền giả, chỉ là tiến trình của sinh trụ dị diệt mà thôi. Học đạo để thấy rằng những cái biết của phàm tình thế tục không giúp ích được gì cho Bồ Tát hạnh vì càng biết nhiều chúng ta càng cao ngạo, càng biết nhiều chúng ta càng tách rời tâm nguyện phát tâm Bồ Tát của thuở ban đầu, để rồi thay vì đi vào đời hành Bồ Tát hạnh, chúng ta lại tiếp tay với lũ ma vương chuyên đi gây phiền chuốc nảo cho đồng loại. Học đạo để thấy rõ đâu là chơn thiệt, ngụy giả, tốt xấu, thiện ác; đâu là đạo đức còn đâu là vô luân. Học đạo để thân tâm được nhẹ nhàng thoải mái, chứ không trau tria chất chứa đầy những ưu tư phiền muộn, giận hờn, thương ghét, buồn vui của thường tình thế tục. Học đạo để hễ suy nghĩ thế nào thì nói và làm cũng như thế ấy, chứ không nói thương mà lòng vẫn giận, không nói rộng lượng mà tâm khảm hẹp hòi, không nói hy sinh mà lòng vị kỷ như phàm tục. Học đạo để biết thế nào là tiết dục diệt tham, vì biết rằng tham dục là hố sâu vực thẳm đưa con người đến chỗ sa đọa. Chính do tham dục mà mắt ta mờ, tai ta điếc để không còn thấy nghe chơn lý cao thượng mà Đức Từ Phụ đã ân cần trao truyền. Chỉ có học đạo mới giúp được ta vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn nói, vẫn suy nghĩ, nhưng chỉ thấy những gì đáng thấy và cần thấy, chỉ nghe những gì đáng nghe và cần nghe, chỉ nói những gì đáng nói và cần nói, cũng như chỉ suy nghĩ những gì đáng suy nghĩ và cần suy nghĩ mà thôi. Học đạo để biết mà quay về với chính mình trong mọi tình huống, chứ không chấp nhận buông xuôi cho định mệnh. Với người con Phật, nếu mình không an bài định mệnh cho mình thì không ai có thể an bài cái định mệnh ấy, trừ phi chúng ta buông trôi như những cánh bèo giạt hoa trôi. Họa phúc đều do ta. Tâm nầy gây tội tạo họa, thì cũng chính tâm nầy làm nên phúc lợi cho mình và cho người. Học đạo để thân tâm luôn

giác ngộ và tỉnh thức, từ ý nghĩ, tư tưởng đến hành động. Luôn biết chúng ta đang nghĩ gì và muốn nghĩ gì, đang nói gì và muốn nói gì, đang làm gì và muốn làm gì. Học đạo để dù sống trong thuận duyên hay nghịch cảnh, chúng ta đều an nhiên tự tại, dù giàu hay dù nghèo chúng ta vẫn thanh bần lạc đạo, dù làm vua quan hay thứ dân chúng ta vẫn một lòng mang đuốc sáng từ bi của Phật Tổ đi thẳng vào đời, không thối chuyển, không mỏi mệt. Học đạo để xông thẳng vào đời, vẫn sống vẫn mưu sinh, nhưng lục căn không bị lục trần lôi cuốn và tiếp tục dẫn dắt ta đi trong mê đồ tăm tối nữa. Học đạo để chúng ta có đủ can đảm sửa chữa những sai lầm trong quá khứ, cho dù những điều này đã được lưu truyền lại từ đời này đến đời kia, hoặc giả đã được nhiều người thừa nhận, nếu chúng ta thấy chúng không còn thích hợp với mình nữa là phải lập tức loại bỏ, không luyến tiếc. Hẳn những người con Phật hãy còn nhớ chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Đừng vội tin bất cứ một điều gì, dù điều ấy đã được nhiều người tin, hoặc đã được truyền lại từ những thế hệ cha anh, hoặc ngay cả những lời ta đã nói.” Không phải Phật muốn chúng ta ôm tâm nghi hoặc, mà Ngài muốn nhấn nhủ với chúng ta hãy can đảm loại bỏ những điều không thiết thực cho cuộc sống của bản thân mình, dù những điều này đã từng là khuôn vàng thước ngọc cho nhiều thế hệ trong quá khứ. Xã hội mà chúng ta đang sống hôm nay là một xã hội thay đổi không ngừng nghỉ, nếu chúng ta cứ khư khư ôm giữ định kiến của cha ông từ ngàn năm về trước và đem áp đặt vào cuộc sống hôm nay một cách mù quáng là đồng nghĩa với tự mình cắt đứt sinh lộ của chính mình. Người con Phật chơn thuần vẫn nghe và vẫn tin, nhưng nghe và tin bằng trí tuệ sáng suốt chứ không mù quáng. Nghe và tin mù quáng là tự mình chọn lấy con đường đi vào khu rừng vô minh không có lối ra. Học đạo là học cách gỡ bỏ những ảo tưởng huyền giả của triết thuyết để đưa vào đời, để vừa truyền đạt cái

hay của mình mà cũng vừa hội nhập cái hay của người. Ngày xưa trong xã hội nông nghiệp, sinh hoạt thường nhật đến đi một cách chậm chạp, chúng ta có thể tụng đọc những bài kinh dài, nhưng bây giờ chúng ta đang sống giữa thời đại văn minh nguyên tử và hỏa tiễn, mọi sinh hoạt đều diễn tiến thật nhanh nếu chúng ta không biết rút ngắn những bài tụng đọc ấy, chắc chắn chúng ta sẽ bị đào thải. Người con Phật biết mình, biết người, biết đời sẽ dùng trí tuệ rút ngắn những lời tụng đọc, miễn sao những lời ấy có đủ công năng xoáy thẳng vào tim óc của mọi người là được.

Ngoài ra việc học đạo còn giúp chúng ta nhiều thứ về nhiều phương diện. Học đạo để biết việc gì đã qua, đừng nhớ tưởng cho thêm mệt; việc gì chưa đến đừng mơ ước vì dù có mơ ước cũng bằng thừa; hãy sống trọn vẹn với những giây phút hiện tại vì hiện tại là tất cả những gì mình có. Đừng nghĩ về quá khứ, đừng mơ đến tương lai; quá khứ đã qua rồi, còn tương lai thì chưa đến. Hãy tu tâm sửa tánh trong những giây phút hiện tại. Tu tâm sửa tánh để trút sạch mọi đổ kỵ, tham lam, sân hận, si mê hầu được thanh thoát ngay trong kiếp này. Học đạo để biết kinh vì như quả, để thấy rằng lưới trời lồng lộng, nhưng không một mả lông nào có thể vượt ra được. Hễ gây tội tạo nghiệp là phải lãnh tội vương nghiệp. Hễ mưu thâm thì họa cũng thâm. Hễ gieo gió thì gặt bão. Việc ác đã gieo ra thì sớm mau chậm muộn gì rồi mình cũng phải nhận chịu lấy hậu quả, không tránh khỏi. Học đạo để thấy thân tâm này vô thường như làn điển chớp, một hơi thổi ra mà không thổi vào là đã qua đời khác rồi còn gì ? Thế thì tại sao chúng ta cứ để cho tham ái dục vọng mãi làm khổ ta ? Từ khi mở mắt chào đời vẫn đến hôm nay chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Kỳ thật, Ta Bà vui ít khổ nhiều. Cái vui thì hữu hạn trong khi cái khổ thì vô lượng vô hạn. Cuộc đời chúng ta đã và đang kéo dài bằng những chuỗi dài của thăng trầm, phiền muộn, lo âu, và sầu khổ. Hãy gắm lại mà xem hỏi những người

con Phật ! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Kiếp con người long đong lận đận quá, thế mà chúng ta nào hay biết, ngược lại chỉ một bề cam tâm lận ngụp không yên nghỉ. Nhà cao cửa rộng, quyền uy tột đỉnh, công hầu khanh tướng, quần là áo lụa tất cả đều mong manh huyễn giả; tất cả đều vô thường trong từng sát sinh trụ dị diệt; chỉ có thức tỉnh tu tâm sửa tánh; chỉ có học Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh mới mong có được một ngày rũ bỏ được trần thế mộng huyễn này. Con người đã chịu quá nhiều khổ đau phiền não, từ sắc dục đến cái ăn miếng uống; từ lòng sân hận đến sự ưu lo sợ hãi; từ sanh lão bệnh tử đến ngũ ấm thanh suy. Thế mà những chúng sanh con người vẫn chưa biết kinh vì, vẫn tiếp tục hành hạ và đày đọa nhau bằng những thứ không cần thiết. Tham luyến chi lắm để rồi phải khổ khi xa lìa, hoặc lúc sanh ly tử biệt. Đã không thương không thích nhau thì còn gặp nhau chi hằng ngày hằng bữa cho nổi oán ghét càng chất chồng lên thân phận nhỏ bé này để rồi phải ôm khổ. Đã biết mong cầu ít khi được toại nguyện, thế mà chúng ta vẫn mong cầu cho khổ. Phật đã dạy thi ân bất cầu báo, thế mà chúng ta thi ân chẳng những cầu báo, mà còn cầu sao cho người được thi ân phải báo đáp nhiều hơn những gì mình đã thi ân. Chính vì thế mà khi người thọ ân không báo đáp thì tiếng to tiếng nhỏ, tiếng nặng tiếng nhẹ để cùng làm khổ cho nhau. Phật dạy: “ăn để sống để tu” nên chỉ ăn cái gì cũng được miễn cái đó làm cho tứ đại có sức chịu đựng mà sống mà tu là được. Thế nhưng chúng ta lại làm khác; chúng ta thì “sống để mà ăn,” nên chúng ta sẵn sàng sát sanh hại vật, hoặc tranh thực cướp vật để có được cao lương mỹ vị, thế nên phải ngày ngày khổ lụy vì miếng ăn cái uống. Có thấy không hỡi những người con Phật ? Thiên la địa võng của khổ đau phiền não đang vây quần lấy ta, nếu chúng ta không sớm hồi tâm tu tỉnh thì ngày tháng vẫn trôi qua, thân này vẫn tàn tạ, mà tâm thức thì vẫn còn chập chờn

trong rừng mê biển khổ. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá !!! Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà học cho thuộc giáo điển rồi rong ruổi đó đây để nhàn đàm hí luận, hoặc ngồi lê đôi mách để thỏa mãn đầu óc biện giải của thế trí biện thông. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý càng ngày càng lậm với lục trần để rồi cảm thọ vui sướng, khoái lạc này níu kéo cảm thọ, vui sướng khoái lạc kia cứ thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu ta đi khắp đó đây gây phiền chuốc nã cho thân tâm vốn dĩ đã còm cõi này của mình và của người.

Người con Phật nên nhớ rằng chính mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý này đã chìm tâm thức chúng ta vào chốn mê đồ và lăn trôi trong luân hồi sanh tử, thì cũng chính mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý này là những phương tiện tích cực giúp ta tinh tấn tu hành cho thanh sạch để được giác ngộ và giải thoát. Như vậy từng bước, hoặc đi lên hoặc đi xuống cho một kiếp con người. Tất cả đều hoàn toàn tùy thuộc ở chính ta. Ngày xưa hoàng đế Phật tử Trần Thái Tôn đã giác ngộ được điều này nên Ngài đã thốt lên hai câu kệ tự nhắc mình và nhắc đời:

“Vinh vi lãng dăng phong trần khách,
Nhứt vãng gia hương vạn lý trình.”

Thật vậy, một thuở đã bước chân ra đi trong cát bụi, ngàn năm mất dấu bóng về quê. Vì bị vô minh dẫn dắt mà tâm xúi thân khẩu ý cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Vì đã thấy rõ như vậy mà Phật và chư Tổ đã can đảm xa lìa cung vàng điện ngọc, phú quý quyền uy, vợ đẹp con ngoan, cung phi mỹ nữ, kẻ hầu người hạ. Các Ngài đã dứt bỏ không một chút do dự, dứt bỏ để chấp nhận cảnh sống thanh bần lạc đạo. Các Ngài đã dứt bỏ những thứ này như dứt bỏ đôi dép rách, không chút luyến tiếc. Còn chúng ta ? Chúng ta có gì đâu, thế mà chúng ta cứ tham luyến và vướng víu. Đức Phật đã dạy: “Ngày tháng trôi qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn

nước, chứ có gì vui đâu. Các con nên luôn luôn tinh tấn và gấp rút tu tỉnh như lửa đang cháy trên đầu vậy.” Người con Phật nên lấy đó làm căn trọng và chấm dứt ngay việc biện giải hí luận vì chính Đức Phật đã dạy: “ngôn ngữ đoạn đạo.” Dù biết rằng phải dùng ngôn ngữ, nhưng chỉ dùng để học để biết, rồi từ đó thực hành Bồ Tát hạnh mà lần tiến về quả vị Phật.

Khi đã tự mình chấm dứt khổ đau phiền não, nhìn sự vật đúng như bản mặt thật của nó, đoạn tận tham ái dục vọng, kham nhẫn trước mọi tình huống, chế ngự cả thân lẫn tâm sao cho thân khẩu ý đều thanh sạch nghĩa là lúc nào tâm ta cũng như như bất động; ý không nghĩ đến những điều tà vạy, sân hận; miệng không nói lời ác ngữ điêu ngoa, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc; thân không làm điều xằng bậy, lúc nào ta cũng lấy từ bi hỉ xả ra đối xử với mọi người; lúc nào ta cũng lấy ân báo oán. Lúc nào ta cũng có thể nhìn mọi người từ già đến trẻ bằng đôi mắt thân thương, bằng trái tim từ ái. Lúc nào chúng ta cũng nhìn những người già cả lớn tuổi như ông bà hay cha mẹ mình, xem những người lớn hơn mình như anh chị, xem những người nhỏ tuổi như con cháu của chính mình. Chừng đó chúng ta có thể đi thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh, đi vào đời giúp bồi bổ tâm linh và nêu cao phẩm hạnh thanh cao khí tiết. Đi vào đời tán thán phong hóa đạo đức và giúp chư Tăng Ni truyền bá nhân nghĩa luân thường. Đi vào đời tự mình giữ giới và khuyến tấn mọi người cùng nhau giữ giới; tự mình sanh tâm bi mẫn cũng như khuyến nhủ mọi người sanh tâm bi mẫn. Một khi chúng ta đã thấu triệt được vô thường đối với chúng ta, thì tiền bạc lợi danh, công hầu khanh tướng, quyền uy chỉ là những hạt bụi vương trong mắt ta mà thôi. Người hành Bồ Tát hạnh là người chẳng những tự mình thúc liễm thân tâm và tinh tấn tu tập, mà còn giúp người khác có cơ thúc liễm thân tâm và tinh tấn tu tập như mình. Thập phương ba đời chư Phật đều đã thúc liễm thân tâm và tinh

chuyên hành đạo mà thành Phật, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ?

Ngoài ra, người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người mỗi khi lầm lỗi là lập tức nhận và sửa lỗi; một khi làm gì mà lương tâm không cảm thấy yên ổn là lập tức và thành khẩn sám hối những tội nghiệp mà mình đã gây tạo. Con người ấy chẳng những trì giới, mà còn khuyến tấn người người trì giới, luôn hiếu thuận với mẹ cha và khuyên người cùng hiếu thuận, luôn tự mình làm lành lánh dữ và khuyên mọi người cùng làm lành lánh dữ. Người thực hành Bồ Tát hạnh không sát sanh, không không bảo ai sát sanh, không khen tặng hay hoan hỷ khi thấy người sát sanh. Ngược lại, con người ấy luôn đi vào đời khuyến tấn mọi người phóng sanh lợi vật, luôn luôn có lòng từ bi hộ mạng và cứu giúp chúng sanh muôn loài. Con người ấy dù có mạng một cũng quyết tuyệt đối không gian tham trộm cắp, không bảo ai trộm cắp, không khen tặng hay hoan hỷ khi thấy ai gian tham trộm cắp. Ngược lại, người ấy luôn bố thí lợi tha và khuyến tấn người người cùng nhau bố thí lợi tha. Người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người không nói dối, không bảo ai nói dối, cũng không vui mừng khi nghe ai ăn gian nói dối, dù điều ấy có lợi lạc cho bản thân mình. Cũng như vậy, con người ấy không nói lời độc ác, không đâm thọc hay nói lười hai chiều, không bảo ai nói lời độc ác, đâm thọc hay nói lười hai chiều. Con người ấy chẳng những không tà dâm, mà ngược lại luôn quyết giữ cho thân tâm chơn chánh, và khuyến tấn người cùng giữ cho thân tâm chơn chánh. Con người ấy chỉ thường hay thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người; không bao giờ khen mình chê người cũng như không nói lỗi của tứ chúng. Người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người luôn kham chịu những khinh chê lăng nhục từ người khác, nghĩa là luôn nhận cái xấu về mình và nhường cái tốt cho người. Con người ấy

luôn sẵn lòng ra tay chăm sóc và cứu giúp những người bệnh hoạn già yếu, không nhờm gớm, không mỗi mệt. Thấy ai sa cơ thất thế thì sẵn sàng và hoan hỷ cứu giúp mà không đòi hỏi bất cứ điều kiện gì, có ít thì cho ít. Có nhiều cho nhiều, không có của để cho thì cho những lời an ủi vỗ về, thân thương ái ngữ. Con người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống không bao giờ cống cao ngã mạn, không bao giờ nghĩ ta hay người dở, ta giàu người nghèo, ta sang người hèn, ta đẹp người xấu. Ngược lại con người ấy luôn khiêm cung từ tốn và khuyến tấn người khác chuyên cần nuôi dưỡng tâm khiêm tốn hiếu thuận. Từ bấy lâu nay chúng ta đã bị vô minh che đậy nên điên đảo mộng tưởng, nhận giặc làm con, nhận giả làm chân, nhận vô thường làm vĩnh cửu, nhận tứ đại làm mình, lại thêm sự thôi thúc của 6 căn ba nghiệp, nên chỉ một bề chạy theo những điều dữ, phế bỏ những hạnh lành vì thế mà cứ mãi hết thân này đến thân khác trong ba nẻo sáu đường. Nay đã được thân người và có cơ hội nghe được Phật pháp, phải cương quyết học Phật đạo và thực hành Bồ Tát hạnh ngay trong đời này kiếp này. Chư Phật đã vì lòng từ bi bao la mà đã chỉ vạch rõ ràng về chánh pháp vô thượng thừa, những mong ai trong chúng ta, dù xấu hay dù tốt, đều ngộ nhập tri kiến Phật, để sớm được thoát ra khỏi tam đồ ác đạo. Học Phật pháp và hành Bồ Tát hạnh, nếu nói cao thâm thì nó cao thâm, mà nếu nói đơn giản thì nó cũng vô cùng đơn giản như: “chớ làm các điều ác, nên làm các hạnh lành, luôn trau dồi cho tâm ý thanh sạch,” “giữ tam qui gìn ngũ giới,” “lấy giới luật làm thầy,” “từ bi hỉ xả,” “luôn chí tâm niệm Phật và thiền định sao cho nhứt tâm bất loạn,” vân vân và vân vân. Hoặc hãy cố mà giữ và khuyến tấn mọi người cùng nhau giữ cho cái “ý” đừng nghĩ bậy, cái “miệng” đừng nói bậy, và cái “thân” đừng làm bậy. Con người ấy luôn ăn có chừng, ngủ có giấc, tinh thần luôn tỉnh táo, lúc nghèo đói chẳng sợ, khi sang giàu không ham thích, danh lợi không màng, khen chê chẳng sợ,

mất còn không lo. Ngược lại, chỉ một bề tu tâm sửa tánh, luôn tinh tấn tu hành sao cho phát huệ và từ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Một niệm phát ra từ tâm từ miệng con người ấy phải là một niệm tưởng hiền lành, luôn hướng về chư Phật và chư Bồ Tát mà trau tâm sửa tánh.

Quý vị ơi ! Cuộc hồng trần tụ tán nào khác chi một giấc chiêm bao. Thân này tuy có hôm nay, ngày mai có chắc gì nó còn hay không ? Hôm nay hãn hữu được làm người, biết đâu mai đây phải làm trâu làm chó, làm ngựa làm heo, làm trùng làm đế. Nếu chúng ta không sớm hồi tâm học Phật pháp và thực hành Bồ Tát hạnh ngay từ bây giờ, e rằng chúng ta sẽ không có cơ hội nào nữa đâu. Mong cho ai nấy đều phát tâm trau dồi trí huệ, diệt trừ phiền não, thấy được những cái mà năm xưa chư Phật đã thấy và đã biết, để chẳng những tự mình giác ngộ giải thoát, mà còn giúp người người cùng được giác ngộ và đồng đẳng bỉ ngạn. Mong lắm thay !!!

468. NGHE PHẬT PHÁP

Phật cũng đã từng là một chúng sanh như con người, một chúng sanh hữu tình như bao chúng hữu tình khác, thế nhưng do tu hành đoạn trừ phiền não và mê tình mà Ngài đã đại ngộ và giải thoát hơn hai ngàn sáu trăm năm nay. Ngài đã chia sẻ với chúng sanh mọi loài những gì Ngài đã liễu ngộ, nhưng gần hai mươi sáu thế kỷ nay, chúng ta vẫn tiếp tục sống trong mê đồ tăm tối, vẫn sống trong sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chứ không có chút tự chủ nào.

Trong thời Phật còn tại thế, giáo đoàn của Ngài chỉ có những tịnh xá đơn sơ chứ đâu có chùa to nhà lớn, thế mà chư Tăng Ni trong giáo đoàn của Ngài trăm người đại ngộ hết trăm. Còn bây giờ kinh điển đầy đủ, phương tiện dư thừa, chùa to nhà lớn thế nhưng vạn triệu người tu chưa có lấy một người thành. Tại sao lại có trạng huống này hỏi những người con Phật ? Ngày xưa giáo đoàn của Phật mang đúng nghĩa “Ngoại khát thực dĩ tư thân, nội khát pháp dĩ tư tâm.” Nghĩa là dù xuất gia hay tại gia, người con Phật chơn chánh, nếu không làm được trọn vẹn lời Phật dạy, ít ra cũng phải xin được pháp của Phật để nuôi tâm, phải chuyên tu Phật pháp thế nào cho cuộc sống và cuộc tu luôn hạnh phúc và an nhiên tự tại. Chính vì lý do đó mà ngày xưa trước khi thuyết pháp, Phật đã tuyên dương công đức người nghe pháp bằng những lời lẽ khẳng định. Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng công đức người thuyết pháp và công đức người nghe pháp không sai khác. Có người thuyết pháp mà không có người nghe thì cũng như không. Cái “nghe” mà Phật muốn nói ở đây không chỉ thuần nghe bằng lỗ tai, mà nghe, hiểu và hành trì được những gì mình đã nghe bằng tim bằng óc. Chử nghe mà Phật muốn nói ở đây còn có nghĩa là trọng pháp kính Tăng, là sau khi đã hiểu

và đã hành trì mà thấy có lợi cho mình bèn đem giáo pháp thâm diệu ấy ra mà chia xẻ với mọi người, nghe là mong muốn cầu đạo với tâm bất thối chuyển và không kiêu mạn tự cao. Nghe Phật pháp để y nương theo đó mà tu hành chẳng những là tìm đuốc soi đường trong đêm tối, là trở về với suối nguồn của trí tuệ, là đánh tan ngu si mê muội mà còn là một chánh hạnh của người tu theo Phật. Người nghe Phật pháp một cách chơn chánh, không bao giờ sanh tâm kiêu mạn vì ba mớ hiểu biết của mình, không cậy vào hình tướng hay chút kiến thức về giáo lý mà ỷ lại và khinh khi người khác không bằng mình, không bao giờ chê trách sở đoản mà quên đi sở trường của chư Tôn Túc. Vị Thầy khả kính có thể không có bằng Tiến Sĩ, hay không có văn chương bóng bẩy như thường tình thế tục, nhưng chư vị có rất nhiều sở trường ngay tự thân làm gương cho chúng ta noi theo và học hỏi. Chỉ việc trường trai giới hạnh và đại nguyện đem trọn cuộc đời cho sự nghiệp truyền bá chánh pháp độ sanh cũng đủ cho chúng ta noi theo một đời. Người con Phật chơn thuần luôn nghe pháp với tâm tùy hỷ và thanh tịnh. Giáo lý của Thế Tôn đã để lại trong tam tạng kinh điển thì mệnh mông vô tận, cao siêu thâm diệu. Nếu chúng ta nghe pháp để học thuộc với dụng tâm chuyên chở những triết lý cao xa như Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Niết Bàn sẽ không mang lại lợi ích gì. Càng tấm mình trong biển pháp với dụng ý nhân đàm hí luận càng làm cho chúng ta lạc vào rừng mê bể khổ mà thôi. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm rằng nghe pháp không với cái tâm “tu tâm dưỡng tánh và hưởng thụ” chỉ khiến cho chúng sanh rơi vào ma đạo tà kiến mà thôi. Như vậy người con Phật phải vô cùng cẩn trọng khi nghe pháp. Nghe pháp là nhập đạo để hiểu và để sống thực với niềm tin và chân lý vào những bước chân trong cuộc sống hằng ngày. Nghe pháp là ôn cố tri tân để sửa sai, là tự điều chỉnh và bổ túc những điều sai sót mà mình

đã từng vấp phải trong cuộc đời. Nghe pháp là đón nhận vầng thái dương tỏa rạng để làm tan biến những áng mờ vô minh của chính mình. Nghe pháp để có tư tưởng, ngôn ngữ và hành động chân chánh. Nghe pháp để không ăn nói ồn ào, đi đứng nghênh ngang, hay suy nghĩ bất chánh. Nghe pháp để kèm cột tâm viên ý mã không cho nó chạy đông chạy tây, để rồi cuối cùng rơi vào tà đạo, nấu cát mà muốn thành cơm. Nghe pháp để thấm nhuần và thể hiện được lòng từ bi hỉ xả, đoạn tận vụ lợi vị kỷ và những tạo tác bất lương làm tổn hại tha nhân. Nghe pháp để thể nhập vào cảnh giới chơn thường an lạc bằng ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Đức Từ Phụ, từ đó được lìa khổ xa mê. Nghe pháp để hiểu rõ chu kỳ thành trụ hoại không, để không còn chấp chặt vào sự vĩnh hằng của thân này, từ đó không còn bị nghiệp lực phiền não khuấy động nữa. Nghe pháp là tìm về với con đường giác ngộ, con đường lìa khổ được vui, bỏ mê về ngộ, xa vọng gần chơn. Người con Phật chơn thuần luôn nhớ lời Phật dạy: “Nghe pháp được gọi là chơn chính khi người nghe chỉ với tâm niệm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Người nghe pháp với tâm niệm này sẽ có khả năng làm tất cả những việc thiện khó làm, bỏ tất cả những việc ác khó bỏ, luôn dùng sự hiểu biết của mình để làm lợi ích cho chúng sanh. Với tâm niệm này người nghe pháp sẽ có đầy đủ hùng lực, thần lực, trí tuệ và hạnh nguyện của một người con Phật là giúp mọi người cùng chuyển tâm tu Bồ Tát đạo, cùng nương theo Phật pháp, cùng phát đại bi tâm nhập thế tự độ, độ tha cho đến ngày cùng công viên quả mãn.

Như vậy người tu tại gia dù rằng hãy còn sự ràng buộc bởi gia đình, ngoại cảnh cũng như đủ thứ chướng duyên nghịch cảnh khác, nhưng nếu chúng ta chịu nghe pháp với tâm niệm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, nếu quyết chí tu tập với tâm nguyện giải thoát, luôn tâm nguyện gần minh sư, thân cận bạn

tốt và thực tập đúng đường đúng hướng thì cuộc sống hiện tại phải là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cuộc tu nếu chưa giải thoát rốt ráo thì sự giác ngộ cũng không còn bao xa nữa. Thấy như vậy để biết rằng chơn chánh học đạo, mong cầu giải thoát không nhất thiết phải xuất gia mới làm được. Người tại gia nếu chịu nghe pháp với chủ tâm thọ trì ngũ giới, không sát sanh hại mạng chúng sanh, không trộm cướp tài vật của ai, không tà dâm tà hạnh với ai, không nói lời độc ác, không nói lưỡi hai chiều, cũng không uống những chất cay độc có hại cho mình và cho người. Con người đó nếu chưa giải thoát cũng sẽ được sanh trở lại làm người trong thuận duyên thuận cảnh cho bước đường tu tập kế tiếp. Người tại gia nếu chịu nghe pháp để tu tập thập thiện, nghĩa là không sát sanh mà phóng sanh, không tà dâm trái lại luôn chánh hạnh, không nói sai sự thật, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời trau chuốt để hại ai, không nói lời độc ác. Con người ấy luôn phát tâm bố thí và lìa bỏ tham dục, luôn mở rộng lòng từ và lìa bỏ sân hận, luôn tư duy chánh kiến và xa lìa tà kiến. Con người ấy dù chưa vào được Niết Bàn, cũng sẽ sanh lên những cung trời an lạc. Người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, phải nghe pháp đúng như lời Phật dạy để có đủ hùng lực tâm niệm về nương nơi Phật, Pháp, Tăng; nghĩa là khi đã quy-y Phật rồi thì thà bỏ thân mạng này, quyết đời đời kiếp kiếp không quy-y theo thần quyền ma quỷ. Một khi đã quy-y Pháp rồi thì thà uống nước đồng sôi cho thân này mạng một, quyết không nghe theo tà giáo ngoại đạo. Cũng như vậy, một khi đã quy-y Tăng, thà bỏ thân mạng này, chứ quyết đời đời kiếp kiếp không quy-y theo tà sư ác đảng.

Người con Phật luôn lắng nghe lời Phật dạy, tới chùa nghe pháp không phải để nghe chơi cho vui hay nghe cho qua ngày qua tháng. Ngược lại, nghe pháp là đem ngọn đuốc đã tắt từ vô tử của chính mình mà moi với ngọn đuốc Chánh Pháp đang sáng

rực của Phật Tổ, để từ đó tự mình cũng có được khả năng thấp
đuốc lên mà đi, để từ đó nếu chưa được giải thoát cũng tránh
được tam đồ ác đạo. Chúng ta đã lăn trôi trong xoay vần sanh tử,
sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh vì chưa bao giờ biết nghe pháp,
hoặc đã nghe nhưng chỉ nghe với mục đích trưởng dưỡng kiến
thức phàm tục cho mục đích nhàn đàm hí luận, vân vân và vân
vân. Chính vì thế mà chúng ta phải mang hình đội lốt, hoặc giả
lúc mang lông khi đội sừng. Những người con Phật phải luôn cẩn
trọng !!!

469. CỬA VÀO ĐẠO

Hơn 25 thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì xúc động mạnh trước cảnh sanh già bệnh chết của nhân loại nên Ngài đã quyết chí ra đi tìm đường giải thoát. Sau thời gian dài thực nghiệm trên tự thân của chính mình, cuối cùng Ngài đã tìm được con đường giác ngộ và giải thoát cho chúng sanh mọi loài, đặc biệt là con người. Với Đức Phật, con người là nhân tố chính. Con người là đơn vị căn bản cho gia đình và xã hội. Như vậy theo Phật giáo, gia đình và xã hội có tốt đẹp hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào cá nhân từng con người. Cũng như vậy, theo đạo Phật chủ yếu giác ngộ và giải thoát được đặt trọng tâm vào con người, nghĩa là giác ngộ và giải thoát cho con người.

Thế nào là giác ngộ và giải thoát trong đạo Phật ? Đã hơn 25 thế kỷ về trước, Đức Phật đã khẳng định ngay từ buổi sơ khai của Phật giáo rằng đạo Phật là đạo của sự thật, của chơn lý. Như vậy những người con Phật chơn thuần tìm cầu giác ngộ là tìm cầu chơn lý và sự thật. Chơn lý của vô thường, khổ và vô ngã. Sự thật về những khổ đau phiền não, vì đâu mà có khổ, cái khổ nó chồng chất lên thân phận chúng ta như thế nào, và làm sao chúng ta có thể triệt tiêu được những khổ đau phiền não đang ngày ngày vây quần lấy chúng ta ??? Sự thật ấy, chơn lý ấy tuy nói đơn giản, nhưng muốn thực hành được không phải là đơn giản. Chính vì vậy mà Phật đã từng khuyên nhủ tứ chúng rằng đạo Phật nói dễ khó làm, nói dễ đến độ đứa bé lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ lão ông lão bà bảy tám mươi tuổi vẫn làm chưa xong. Người con Phật phải thấy rõ điểm tối yếu này của đạo Phật để chuẩn bị và khởi sự cho cuộc hành trình về quê hương Phật. Từng phút, từng giây, từng bước phải là những phút giây và những bước đi của giác ngộ vì thời gian cứ trôi và

trôi mãi chứ không chờ đợi một ai. Nhưng tìm chơn lý và lẽ thật bằng cách nào ? Trong các kinh điển Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng mười phương ba đời chư Phật đều bước qua cửa vào đạo mà tìm chơn lý và sự thật. Phật đã luôn nhấn nhủ tứ chúng rằng các Đức Phật thời quá khứ đều nương nhờ giới luật mà thành tựu được đạo nghiệp. Thật vậy, nhờ giới luật mà Phật tử chúng ta mới không bẻ rào xé lưới, nhờ giới luật mà chúng ta không đi lệch ra ngoài đường nẻo thanh tịnh và hướng thượng mà Phật Tổ đã vạch ra năm xưa. Có người cho rằng đạo Phật là đạo của trí tuệ chứ không phải là đạo của niềm tin và giới luật. Theo họ, muốn giải thoát thì phải thiền cho đến khi nào được trí huệ Phật. Chính vì thế mà họ chủ trương phá tín bỏ giới. Cũng chính vì thế mà hôm họ luôn ăn thịt uống rượu, miêng họ luôn oang oác những điều không tưởng theo thói của nhàn đàm hí luận. Đồng ý điểm đến cuối cùng của người con Phật phải là giải thoát và con đường hành thiền của người Phật tử là con đường tất yếu phải đi qua nếu chúng ta muốn đạt được tri kiến Phật. Tuy nhiên, dinh thự, đền đài hay xa lộ đều phải có nẻo vào. Cũng như vậy, đường đạo cũng phải có cửa để vào. Mười phương ba đời chư Phật đã vào cửa đạo bằng “niềm tin và giới luật,” chúng ta không có con đường nào khác. Phật tử chơn thuần đừng bao giờ xao lãng lời Phật dạy về “tín, tấn, niệm, định, huệ,” cũng như “giới, định, huệ.” Phật tử nên luôn nhớ rằng muốn đến phải đi, muốn tu giải thoát và được trí huệ Phật, phải bước chân vào cửa đạo, phải hành trì những gì Phật dạy ngay từ những ngày đầu mới bước chân vào đạo. Nếu để ý một chút thì chúng ta sẽ thấy Phật luôn bắt đầu các bài thuyết pháp độ sanh của Ngài bằng niềm tin và giới luật. Phật muốn nhấn nhủ gì với chúng ta ? Phật tử chơn thuần phải tin cho thật vững và phải giữ giới cho thật nghiêm mới mong có được khả năng bước chân vào đạo. Tín và giới là hai bước căn bản tối cần thiết trong Phật giáo,

là cửa vào đạo Phật. Tín và giới là tối cần cho người muốn bước chân vào đạo cũng giống như nước và không khí trong đời sống hằng ngày của chúng ta vậy. Chính vì vậy mà lúc sắp nhập diệt, Đức Thế Tôn còn nhắc nhở tứ chúng trong bài pháp sau cùng của Ngài rằng: “Sau khi Như Lai diệt độ, các đệ tử hãy lấy giới luật làm thầy, vì nơi nào có người nghiêm trì giới luật thì nơi đó có chánh pháp.” Phật đã dạy quá rõ ràng về niềm tin và giới luật trong đạo của Ngài. Tin theo Phật không phải là nhắm mắt tin tưởng một cách mù quáng. Ngược lại, Như Lai đã căn dặn trước khi tin bất cứ điều gì, Phật tử phải xem coi những thứ ấy có thích hợp với hoàn cảnh hiện tại và có mang lại an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc, cũng như giải thoát cho mình hay không. Như Lai đã nhắn nhủ với mọi người là đừng vội tin bất cứ điều gì, dù điều này được truyền lại từ nhiều thế hệ, hay điều này đã được nhiều người tin, cũng đừng vội tin ngay cả những điều Như Lai đã nói nếu những điều ấy không mang lại hạnh phúc cho mình và cho người. Như Lai muốn các đệ tử của Ngài phải là những con người sáng mắt sáng trí để nhìn thấu sự vật, chứ Ngài không muốn đệ tử Ngài làm những con người mù lòa ám độn, bạ đâu tin đó, tin tưởng quàng xiên tà vạy để ngàn đời không còn thấy được đâu là đường chánh nẻo tà.

Không phải ngẫu nhiên mà Đức Phật chế ra giới luật để ràng ép tứ chúng đệ tử của Ngài. Trong Kinh Đại Quán Phật Đảnh, Phật đã dạy tứ chúng rằng: “Bố thí cho bốn phương thiên hạ suốt trăm năm và làm công quả cho ngàn kiếng chùa suốt một đời người, được công đức không bằng một ngày đêm giữ gìn giới luật.” Như vậy dù hãy còn tại gia mà mỗi tuần chịu đến chùa thọ Bát Quan Trai Giới trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, công đức ấy bố thí và làm phước cả đời vẫn chưa bằng. Hơn thế nữa, trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã khẳng định: “Người chịu giữ gìn giới luật dù chỉ một ngày một đêm cũng được 200 vạn

kiếp không đọa vào ác địa.” Tại sao vậy ? Vì chính nhờ giới luật mà chúng sanh biết thu thúc thân tâm chứ không buông lung phóng túng và cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người mà thật sự giữ giới, dù chỉ một ngày thôi, thì cả đời luôn biết kính vì tội lỗi. Chính nhờ giới luật mà gia đình và xã hội của những người tại gia sẽ có cuộc sống ôn hòa, mọi người đều làm ăn thành thật, chất phác và lương thiện trong mọi hoàn cảnh. Chính nhờ giới luật mà con người bớt sát sanh hại vật, nhờ đó mà con người luôn trưởng dưỡng và đem đến cho nhau tình yêu thương chân thật, yên ổn và luôn tin tưởng lẫn nhau. Chính nhờ không trộm cướp mà con người không gây phiền chuốc nã cho người khác. Người con Phật chơn thuần chẳng những không tham lam trộm cướp, mà ngược lại còn mở lòng quảng đại bố thí cho những người nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc hoặc khuyên lớn an ủi những người quẫn bách tinh thần. Người con Phật phải vào cửa đạo bằng cách rộng lòng bố thí, có tiền giúp tiền, có của giúp của, có công giúp công, có lời giúp lời. Chính nhờ không tà hạnh mà nhà nhà của người con Phật đều hạnh phúc, phẩm giá con người luôn được tôn trọng và xã hội sẽ không bao giờ có những chuyện phi luân hoại tục. Người con Phật chơn thuần chẳng những không tà hạnh mà còn phải tiết dục với vợ chồng cho thân tâm luôn được trong sạch nhẹ nhàng. Chính nhờ không nói dối mà từ cá nhân, gia đình đến xã hội đều an tâm tin tưởng lẫn nhau. Nói dối nói láo là một trong những ác nghiệp tai hại nhất cho nhân loại. Bằng hữu mà dối trá thì bằng hữu chia xa, gia đình dối trá không ai tin ai thì sớm muộn gì gia đình cũng tan nát, xã hội gian trá thì xã hội sẽ băng hoại. Người Phật tử chơn thuần ngoài không nói dối ra, cũng không được nói sai, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác, vì tất cả những lời trên đều là những nhân của ác nghiệp có khả năng đìm chúng ta xuống tận đáy địa ngục khổ

đau phiền não. Chính nhờ không uống những chất cay độc mà thân tâm người con Phật luôn thanh tịnh và tỉnh thức. Rượu và những chất cay độc chẳng những làm cho con người ám độn, chúng còn làm bại hoại phẩm giá chúng ta và giết chết nhiều thế hệ tương lai. Cha mẹ mà rượu chè say sưa thì con cái phải hư hỏng lang thang lết thết. Chính vì vậy mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Thà uống nước đồng sôi cho tan nát thân này, chứ không uống rượu cho hư hỏng nhiều thế hệ.”

Ngoài ra, nhờ chuyên tâm trì giới mà người con Phật chơn thuần không còn ưa thích nhàn đàm hí luận, ngược lại con người ấy luôn mở lòng thương mến đối với chúng sanh mọi loài, luôn tự biết gần bạn lành thầy tốt và luôn thúc liễm thân tâm, luôn có tâm lượng khoan hồng, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người. Như vậy ai chịu bước chân vào cửa đạo bằng tín hạnh đầy đủ và giới luật trang nghiêm, tức là con người ấy tự mỗi được đước tuệ cho mình bằng tri kiến Phật. Con người ấy có khả năng giải quyết mọi vấn đề khổ đau phiền não trong cuộc nhân sinh hằng ngày. Con người ấy sẽ thấy đúng lẽ thật, suy nghĩ đúng, nói năng đúng, hành động đúng, làm ăn chơn chánh, luôn siêng năng lợi tha giúp đời, và tâm hồn luôn định tĩnh thì tất nhiên khổ đau phiền não không cách gì vây quấn được.

Cửa vào đạo Phật không lót bằng gấm hoa nhung lụa của thường tình thế tục, mà bằng lòng tin và giới luật Phật Đà. Mười phương ba đời chư Phật đều vào đạo bằng cửa này. Chúng ta là những phàm nhân tục tử, há có con đường nào khác sao quý vị? Dù có hí luận thân này là thực, thân này là giả, hay thân này là mượn của tứ đại, hay bất cứ thứ gì đi nữa thì cửa vào đạo vẫn phải là lòng tin và giới luật. Không có lòng tin nơi giáo pháp nhà Phật và không nghiêm trì giới luật thì đừng nói chi đến tụng kinh, niệm chú hay ngồi thiền, tất cả chỉ là nấu cát mà muốn

thành cơm. Chỉ có lòng tin Phật mới giúp ta tu y theo như Phật và chỉ có giới luật Phật Đà mới có công năng giúp chúng ta buông xả được tất cả để sống đời vui vẻ an ổn với tha nhân. Đường vào cửa đạo thật đơn giản và dễ nói như vậy đó. Tuy nhiên, muốn thực sự bước chân vào cửa đạo không phải đơn giản như vậy đâu. Nhiều khi đã đầu tròn áo vuông từ vô lượng kiếp mà vẫn còn ở bên ngoài cửa đạo, huống là những kẻ tại gia tối ngày chỉ rong chơi nhàn đàm hí luận ! Nhiều khi mang tiếng Phật tử cha truyền con nối, thế mà sấm chớp sân hận vẫn âm âm nổi lên giữa lúc trời quang mây tạnh. Hoặc giả nhiều khi bên dưới lớp áo nâu sồng hầy còn tàng ẩn chứa chấp quá nhiều tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chỉ vì sự buông lung phá giới và để đuôi trây lười của chính mình. Nhiều khi đã từng giảng kinh nói pháp thế mà đặng chuyện thì sân hận, tham lam vẫn nổi lên ùng ùng. Những người con Phật chơn thuần phải luôn vô cùng cẩn trọng!!!

470. HẠNH LẮNG NGHE

Mục đích tối thượng của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, từ ngày Phật Tổ thị hiện đến nay, có biết bao nhiêu người tu theo Phật và có mấy người được giải thoát rốt ráo ? Trong thời Phật còn tại thế, trăm người tu là trăm người rốt ráo. Ngược lại, càng xa Phật, con người càng tiến bộ về khoa học, kỹ thuật in kinh ấn tống càng cao, kinh sách in ra ngày càng nhiều, thì con người lại cam tâm biến thành những cái đũa sách, hoặc những con kéc nhái đi nhái lại lời Phật dạy, chứ không biết mình đang nói gì. Tại sao lại có trạng huống này hử quý vị? Có người nói rằng vì phước mỏng đức bạc nên chúng ta không được sanh ra vào thời của Thế Tôn. Quan niệm này cũng có lý, nhưng xét cho cùng ra, sanh cùng thời với Phật hay sanh ra trong thời này có gì khác đâu ? Vì giáo pháp của Phật vẫn còn đây, những lời dạy dỗ vàng ngọc của Ngài vẫn còn đây chứ có mất đi đâu ? Khổ nỗi chúng sanh trong thời đại văn minh vật chất hôm nay chỉ thích nói chứ không thích nghe, cũng không thích làm, nên trạng huống ngày càng trở nên bi đát hơn. Thử suy gẫm lại mà xem, trong thời buổi hôm nay, nhóm mười người hay trăm người thì cả mười cả trăm này đều ưa muốn nói, ưa muốn phô trương, chứ không ai chịu lắng nghe để học hỏi cho tường tận rồi sau đó đem ra hành trì. Chân mình còn lấm mê mê, nhưng lại thích cầm đuốc đi về chân người, chứ không chịu quay về xem coi mình lem luốt chỗ nào để cố gắng tự làm sạch lấy mình trước.

Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã lưu lại cho hậu thế cả một đại tạng kinh luật, và về sau này chư Tổ đã hoàn thành một bộ luận tuyệt luân về giáo pháp nhà Phật. Thiết nghĩ bằng ấy cũng là quá đủ triết lý cho những ai cầu tu giải thoát. Những Phật tử hậu bối thành tâm tu tập, không cần phải nói phải rằng

chi nữa cho thêm loạn động, chỉ cần lắng nghe những lời vàng ngọc của Đức Thế Tôn và chư Tổ rồi thâm thâm tiến tu, thế cũng là quá đủ cho cuộc tu giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử rồi còn gì ? Tuy nhiên, đa phần chúng ta hôm nay không còn nhớ, không còn biết thế nào là lắng nghe, nên thay vì “lợi sanh hoàng pháp,” thì chúng ta lại “lợi kỷ đa ngôn.” Chỉ vì không chịu học đúng hạnh lắng nghe của chư Phật và chư Bồ Tát nên tu càng lâu thì thay vì càng khiêm cung từ tốn, chúng ta lại ngã mạn cống cao, thay vì bình thản như như thì chúng ta lại ồn ào oang oác, thay vì bình chân như vậy thì chúng ta lại lắt sất lấu tấu, thay vì từ bi hỉ xả thì chúng ta lại ác tâm câu chấp, thay vì rộng lòng bố thí thì chúng ta lại tham lam keo kiệt bòn sẻn, thay vì quảng tu cúng dường thì chúng ta lại chạy theo tà sư phỉ báng đạo giáo, thay vì giữ giới và trau dồi đức hạnh thì chúng ta lại phá giới và chạy theo tà hạnh, thay vì hướng nội phản quang tự kỷ thì chúng ta lại hướng ngoại cầu hình, thay vì ái ngôn ái ngữ thì chúng ta lại tà ngôn vạ ngữ, thay vì tùy hỷ công đức thì chúng ta lại ác tâm trề nhún chửi rủa, thay vì trợ duyên giúp sức và khuyến khích người cầu tu thì chúng ta lại đả kích và làm cho họ nản chí, vân vân để rồi cuối cùng thay vì đi theo chánh đạo thì chúng ta lại chạy theo tà đạo. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho thấy sự lợi hại của hạnh lắng nghe và công cuộc tu hành giải thoát cho chính mình.

Lắng nghe theo lời chỉ dạy của chư Phật và chư Tổ không đơn thuần chỉ dùng lỗ tai để nghe, vì lắm khi nghe lọt tai bên này rồi tất cả đều lọt ra ngoài tai bên kia. Như vậy chỉ phí phạm thì giờ vô cùng quý báu của chúng ta. Như vậy thà đừng nghe còn hơn. Theo Phật Tổ, lắng nghe bao trùm cả mắt, tai, và thân tâm. Chúng ta phải chuyên nhất trong khi lắng nghe, nghe bằng tai, nghe bằng con mắt trí tuệ và cái tâm vô phân biệt để nhận hiểu hết những điều mình nghe, không thối chuyển, không mỗi mệ.

Cũng theo Phật, chỉ có tự mình mới làm được sự “lắng nghe” này chứ không ai có thể lắng nghe giùm mình được. Dù nẻo vào đạo có lắm chông gai thử thách, nhưng chúng ta phải quyết tâm học cho được hạnh lắng nghe của chư Phật và chư Tổ vì đây chính là chìa khóa mở cửa “Đại Giác” mà năm xưa Phật Tổ đã sử dụng để đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Phật tử hậu bối hôm nay há có con đường nào khác sao quý vị ? Người con Phật nên luôn nhớ rằng “tu” là lợi ngược dòng đời, lợi ngược đã là khó, thế mà lại lợi sai hướng lại càng bi đát hơn. Phật Tổ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Người tu theo Phật sau này cũng đừng vội tin ngay cả những gì ta nói, mà hãy lắng nghe cho thật kỹ rồi sau đó hẳn đem những gì có lợi lạc cho mình ra mà tu hành, thì người đó được gọi là biết tu theo Phật.” Thật vậy, trong Kinh Niết Bàn, Đức Phật đã khẳng định: “Những ai biết lắng nghe và y cứ tu hành, kẻ đó đã thấy được Niết Bàn.” Dù lời Phật dạy có cao siêu và thậm thâm vi diệu thế mấy, nếu chúng ta chịu lắng nghe và hành trì thì con đường thẳng hoa hương thượng phải hiển lộ và nẻo về giải thoát sẽ không xa. Lắng nghe đúng đắn sẽ giúp ta thấy rõ chánh tà, chơn ngụy, viên thiên, thiện ác, đại tiểu, vân vân. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã nhiều lần nhắc nhở tứ chúng rằng Ngài không thị hiện để tìm ra giáo lý cho người đời hí luận biện giải, giáo lý của Ngài phải được mọi người đem ra ứng dụng và thực hành đúng cách thì mới có công năng chuyển hóa cuộc sống cuộc tu ngay trong những giây phút hiện tại. Trong thời Phật còn tại thế, có một vị Tỳ Kheo đang tu phạm hạnh trong rừng bỗng nhiên phát tâm hoan hỷ tự bảo: “Hạnh phúc thay ! Hạnh phúc thay !” Phật nghe được nên Ngài muốn nhân cơ hội này thuyết pháp cho tứ chúng nghe. Ngài liền gọi vị tỳ kheo này đến hỏi nguyên nhân. Vị tỳ kheo trả lời: “Bạch Thế Tôn ! Ngày trước con làm vua, có đủ ngọc ngà châu báu, cung phi mỹ nữ, uy quyền tột đỉnh. Suốt ngày con chỉ biết

nói và ban lệnh chứ con chưa bao giờ chịu lắng nghe ai. Vì không chịu lắng nghe ai nên con nào biết thế nào là sống với diệu đạo. Chính vì thế mà lúc nào con cũng nơm nớp lo sợ, sợ già, sợ bệnh, sợ chết, sợ mất ngôi báu, sợ mất quyền lực, sợ mất cung tần mỹ nữ. Kịp đến lúc có duyên theo chân Thế Tôn, con học được hạnh lắng nghe ở Ngài. Bây giờ con mới thấy đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay, chứ có gì đâu mà phải chạy theo đeo đuổi những bả lợi danh, mồi phú quý. Chính nhờ biết lắng nghe mà con thấy đời vô thường, vạn vật vô thường, tất cả rồi sẽ đổi thay, nên con buông bỏ tất cả như bỏ đôi dép rách. Bây giờ con chỉ có tam y nhứt bát trên đường cô thân vạn lý du, nhưng lại không có gì để lo sợ, nhờ đó tâm con được an vui tự tại.” Đây há không phải là bài học ngàn vàng cho những người con Phật hậu bối chúng ta hay sao quý vị ? Một vì vua mà còn thấy an lạc khi chỉ có tam y nhứt bát, chúng ta có gì để mà luyến với tiếc ? Nhân cơ hội đó Đức Phật đã nhắc tứ chúng về hạnh “lắng nghe” của một người tu. Ngài đã nhấn mạnh rằng nhờ biết lắng nghe mà chúng ta thấy đúng và hiểu đúng con đường phải đi, nhờ đó chúng ta biết sống phạm hạnh, biết trì trai giữ giới, biết tu phước cúng dường, biết tham thiền nhập định. Nhờ đó mà chúng ta không bị dục lạc chi phối, nên cuộc sống cuộc tu của chúng ta ngày càng tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc hơn. Chính Đức Từ Phụ đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm về thuyết “Bất Nhị” rằng: “Khổ đau, phiền não, Bồ Đề, vương mắc, giải thoát, vô minh, giác ngộ, Ta Bà, Cực Lạc không hai.” Ngài đã khẳng định quá rõ ràng rồi còn gì ! Nếu chúng ta biết lắng nghe và hành trì đúng cách thì Bồ Đề nằm ngay trong phiền não; nếu chúng ta chịu học hạnh lắng nghe để nghiêm trì giới đức và đạo hạnh thì giải thoát nằm ngay trong những vương mắc của thường tình thế tục; nếu chúng ta chịu lắng nghe và hành trì pháp tu “tự tịnh kỳ ý” của Phật Tổ năm xưa thì giác ngộ

sẽ được gạn lọc ra từ những hạt bụi vô minh và thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được thành lập ngay trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này. Người con Phật phải luôn biết lắng nghe chính mình, lắng nghe các thành viên trong gia đình hay tịnh xá của mình, lắng nghe những người quanh mình. Lắng nghe để có thể nhìn sâu vào lòng sự vật, nhìn sự vật đúng như bản mặt thật của nó. Lắng nghe để không còn vướng chấp vào thanh sắc hình tướng; lắng nghe để học hỏi đúng những lời Phật dạy; lắng nghe để không tin tưởng mù quáng quàng xiên. Tuy nhiên, muốn làm được như vậy, chúng ta phải lắng nghe bằng tất cả trí tuệ sáng suốt của một Phật tử. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Đừng vội tin một điều gì cho dù đó là thói quen hay tập quán đã được lưu truyền từ đời này qua kiếp nọ, cho dù điều đó được nhiều người nói đi nói lại, hay dù điều đó là bút tích của Thánh nhân. Người con Phật nên lắng nghe cho thật kỹ càng, rồi sau đó đem những gì có lợi cho mình, cho người và cho đời ra mà áp dụng vào cuộc sống và cuộc tu hằng ngày. Đó mới chính là người biết lắng nghe.” Hãy lắng nghe cho thật kỹ và thật đúng để một khi có nói ra cho người khác nghe thì những lời nói ấy sẽ không sai khác với những lời Phật dạy. Chỉ có lắng nghe mình mới thấy rõ được vị trí và chỗ đứng của mình, từ đó ta mới có thể phản quang tự kỷ để từ từ chuyển hóa và sửa đổi cái nhìn thiên cận và hành động sai trái của chính mình trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Người con Phật phải phát đại hùng đại lực, phải để lòng thanh tịnh lắng nghe, không mỏi mệt, không thối chuyển, mới mong có được công năng xoay chuyển ác nghiệp. Vẫn biết “lắng nghe” không phải dễ vì phải lội ngược dòng phàm phu tục tử chúng ta mới học được hạnh “lắng nghe.” Tuy nhiên, rồi ai trong chúng ta cũng phải một lần lắng nghe cho đúng những lời Phật dạy. Đừng tiếp tục đổ thừa kém phước thiếu duyên, hay đức mỏng nữa hỡi những người con Phật ! Hãy can đảm lên đường

ngay từ bây giờ. Hãy lắng nghe để phá tan bức màn vô minh từ vô trí; hãy lắng nghe để sớm thấy được chánh pháp và quay về với chánh niệm. Hãy lắng nghe để giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như những não phiền chướng nghiệp ngay từ bây giờ. Hãy lắng nghe chư Phật để thấy tự thân tự tâm mình hãy còn bất tịnh và nông nổi lắm. Hãy lắng nghe để tự mình chuyển hóa những oan khiên oán thù từ muôn kiếp trước; lắng nghe để không còn nữa những nhân đàm hí luận, giận hờn, trách móc. Lắng nghe để không còn rong ruổi về quá khứ, hay tìm cầu về tương lai nữa. Quý vị ơi ! Chỉ có lắng nghe, chúng ta mới có thể học theo đạo lý chân truyền của Phật Tổ; chỉ có lắng nghe chúng ta mới có khả năng quán chiếu vạn sự vạn vật một cách như thực. Chỉ có lắng nghe chúng ta mới có thể chắt những học hỏi được giáo lý của Phật Tổ, mà còn học được đời sống đức hạnh cũng như cuộc hoằng pháp lợi tha của Ngài, để từ đó ta có thể tu đúng đường, hành đúng pháp. Chính Đức Phật đã dạy rất rõ ràng về tính cấp thiết của hạnh “lắng nghe” cho những ai cầu tu theo Phật. Ngài đã khẳng định: “Những ai tu theo ta mà không chịu lắng nghe để đến nỗi không hiểu được ta, tức là phỉ báng ta vậy.” Ngạn ngữ Việt Nam ta cũng có câu: “Muốn cho ai ghét cay ghét đắng mình trong một thời gian rất ngắn, chúng ta chỉ cần nói và nói mãi, chứ đừng bao giờ lắng nghe họ.” Thật vậy, có lắng nghe chúng ta mới hiểu được chân giá trị của Phật pháp trên đời sống con người. Những người con Phật, như là những đứa con hãy còn tại gia, vì không đủ cơ duyên xuất gia nên cuộc tu có phần khó khăn và gay gắt hơn, vì thế phải cố gắng lắng nghe để tuy thân có thể tại gia, mà lòng luôn hướng tới đạo cả; tuy thân còn lăn lóc trong chốn hồng trần mà lòng dục giảm thiểu; tuy thân còn ở ngay trong cõi đời, còn làm đủ thứ ngành nghề mưu sinh mà lòng không tranh danh đoạt

lợi; tuy thân còn lẳng xẵng lịch xích trong cõi trần lao mà lòng luôn tỉnh thức.

Người con Phật chơn thuần xin đừng tiếp tục biện giải hí luận nữa cho thêm nặng nghiệp. Hãy lắng lòng nhìn lại chính mình; hãy lắng nghe cho đúng những lời dạy dỗ của chư Phật để thấy rằng những khổ đau phiền não không ở đâu xa, chúng nằm ngay trong tâm thức vô minh và rối bời của chúng ta. Hãy lắng nghe cho thật kỹ để thấy được niềm đau nỗi khổ của mình và của người. Mong cho ai nấy đều phát đại hùng đại lực lắng nghe những lời vàng ngọc của chư Phật để một ngày không xa nào đó, không còn thế giới mang tên Ta Bà nữa !!!

471. TÌM ĐẠO Ở ĐÂU ?

Có người cho rằng “Đạo” là đi, đứng, nằm, ngồi đều phải huân tập hồng danh của Đức Phật A Di Đà, nhờ khi bất đắc kỳ tử thì ít ra cũng không bị đọa vào ác đạo. Người khác lại cho rằng “Đạo” là thiền trong từng hơi thở. Một số người khác lại cho rằng “Đạo” là đi chùa, lạy Phật, tụng kinh, làm công quả, in kinh, viết sách, vân vân. Vâng ! Tất cả đều là “Đạo,” là con đường tối cần thiết cho những người tu Phật. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là “Tìm Đạo Ở Đâu?” Nếu chỉ huân tập Hồng Danh của Đức Phật A Di Đà mà cho rằng đã tìm được “Đạo” thì e rằng cái “Đạo” đó không phải là đạo Phật. Nếu đi chùa lạy Phật, tụng kinh, làm công quả, in kinh, viết sách mà cho rằng đã tìm được “Đạo” thì cũng e rằng đây chỉ là cái vỏ bề ngoài của “Đạo” mà thôi. Nếu nói rằng “Đạo” là thiền trong từng hơi thở thì cũng lại e rằng chúng ta chỉ nhìn “Đạo” qua một góc cạnh nào đó mà thôi.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ những lời di huấn cuối cùng của Ngài rằng: “Đạo là con Đường Sáng, là con đê ngăn giữ không cho ác tâm trôi dạt. Người đi trên con đường sáng này chỉ chuyên làm chuyện thiện, không làm chuyện ác và tâm hồn luôn trong sáng và thanh tịnh.” Đức Thế Tôn đã vắt cạn hết những gì Ngài muốn nhắn nhủ trước khi nhập diệt. Ngài không biểu chúng ta khuyên dạy ai, mà ngược lại, mỗi người hãy quay vào bên trong, phản quang tự kỷ để tự mình biết mình không đang làm chuyện ác, mà chỉ làm chuyện thiện và luôn giữ cho tâm ý thanh sạch, tức là con người ấy đã tìm được “Đạo” rồi vậy. Trong Kinh Kim Cang, Phật đã dạy thêm rằng: “Bản tâm sáng ngời của mình chính là con đường sáng, chính là Đạo. Ngoài con đường ấy, ngoài Đạo ấy, không còn con đường nào hay không còn Đạo nào nữa để nói.” Tuy nhiên, cái trực trặc của

chúng ta hôm nay là sự “câu chấp” cố hữu của con người. Đồng ý con người hôm nay có tiến bộ hơn con người hôm xưa, nhưng càng tiến bộ càng văn minh thì con người càng tự cao tự đại và câu chấp nhiều hơn vào những hiểu biết thường tình của chính mình. Ngày xưa Phật dạy muốn tìm thấy “Đạo,” chúng ta phải thấy từ sự đến lý, từ cạn đến sâu, từ gần đến xa. Thế nhưng hôm nay đa phần chúng ta lại chấp lý bỏ sự, hoặc chỉ đi vòng vòng bên bờ lề chứ không chịu đi vào cốt lõi của đạo Phật. Đã thế chúng ta còn mang thói ngã mạn cống cao, tưởng thế là đủ, tưởng thế là đã thành thiên sư, thiên thầy, thiên bà rồi.

Đạo Phật không có cái gì huyền bí cả. Nguồn gốc Thích Ca của Phật Tổ rõ như ban ngày và giáo lý của Ngài lại cũng như vậy. Ngài luôn khẳng định trong các kinh điển rằng: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai tác Phật đạo, và giai thành Phật quả.” Vâng! Đúng như vậy, trong mỗi con người chúng ta, ai cũng có Phật tánh, ai cũng có thể hằng sống hằng tu với cái Phật tánh ấy để thành Phật. Tuy nhiên, muốn hằng sống hằng tu với cái Phật tánh ấy, mười phương ba đời chư Phật đều vẫn phải “tịnh tam nghiệp.” Thế mà chúng ta chư ác không chừa, chúng thiện không biết, chưa biết thế nào là tự tịnh kỳ ý mà đòi “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Chư Phật và chư Tổ đạo cao đức trọng đến dường nào, thế mà xỏ kim cho bá tánh để bòn phước, quý Ngài vẫn không bỏ lỡ cơ hội. Quý Ngài đã là Tam Bảo, thế mà niệm niệm thoát ra đều là niệm thiên (thiện), niệm thí (xả bỏ) và niệm giới (giữ gìn giới đức và đạo hạnh). Còn chúng ta ??? Những chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời ô trược, thế mà cứ tưởng mình giỏi giang không ai bằng. Đi đâu đến đâu cũng mang tâm niệm “ngã mạn cống cao” ra để hù đời. Trong thời Phật còn tại thế, một lời Phật nói ra khiến trăm ngàn người thuần thiện. Tuy nhiên, trong thời mạt pháp hôm nay, cát sông Hằng bấy nhiêu thì kẻ ác tâm cao mạn cũng nhiều bấy

nhiều. Muốn tìm lấy một hiền nhân hiểu đạo và hành đạo với tâm “vô sở cầu” không phải là chuyện dễ. Người Phật tử chơn thuần nên luôn cần trọng ! “Đạo” không ở đâu xa, có khi mình tưởng “Đạo” là hình ảnh của những chiếc áo cà sa vàng chói lộng lẫy, nhưng rất nhiều khi những thứ đó chỉ là hình tướng bên ngoài không hơn không kém. Người con Phật phải luôn để ý như vậy để không rong ruổi tìm cầu, hay rong ruổi đuổi hình bắt bóng. Hãy coi chừng “Đạo” hiện ra ngay lúc ta vui, buồn, thương, ghét; hay những lúc người khen kẻ chê. Hãy coi chừng “Đạo” ở ngay trong các lời thị phi hơn thiệt. Hãy coi chừng “Đạo” không ở những nơi thanh cao lịch lãm, hay ở những bậc hiền nhân, thiện hữu tri thức, hoặc ở những minh sư, mà “Đạo” ở ngay trong chốn phiền trược, thế giới của những chúng sanh phạm phu tục tử, hoặc từ những lỗi lầm của chính bản thân mình, hay những cống cao ngã mạn của ác tri thức hay thầy tà.

Kỳ thật, theo Phật thì “Đạo” không ở đâu xa, “Đạo” ở ngay trong tâm của mỗi chúng sanh. “Đạo” được tìm thấy mỗi khi ta biết rằng tâm này đang tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Mỗi khi ta ngã mạn mà liền biết để cả cái sửa, ấy là ta đang tìm được “Đạo” vậy. Mỗi khi lầm lỗi liền biết phát lồ sám hối, ấy là tìm được “Đạo.” Ngay cả một bậc nhất sanh bổ xứ (sẽ nối tiếp Phật Thích Ca) như Ngài Di Lặc mà vẫn phải ngày ngày phát lồ sám hối, huống là những chúng sanh đang lần mò tìm “Đạo” như chúng ta ? Thật tình mà nói, “Đạo” vượt hẳn lên trên mọi sự mọi việc. “Đạo” bất sinh, bất diệt, bất đoạn, bất thường, bất nhất, bất dị, bất lai, bất khứ. Tuy nhiên, chúng ta đã nhiều đời kiếp lăn trôi trong cái sinh diệt, thường đoạn, dị nhất, khứ lai nên bây giờ muốn tìm thấy “Đạo” cũng phải nương theo những thứ này, chứ không thể nào một sớm một chiều mà ta có thể đoạn trừ được chúng.

Đạo Phật và giáo lý nhà Phật thật thực tiễn. Phật không bắt chúng ta nhắm mắt bịt tai, bịt mũi, vân vân. Phật chỉ khuyên chúng ta nếu muốn tìm được “Đạo” này thì mắt thấy sắc mà không mê mệt vì sắc; tai nghe thanh mà không chờ đợi vì thanh; mũi ngửi mùi mà không khởi tâm ham muốn; lưỡi vẫn nếm nhưng không chạy theo ngon ngọt. Vẫn ở trong Ta Bà đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà lúc nào cũng một lòng tâm nguyện bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thì không phải tìm, “Đạo” vẫn đến. Vẫn ở trong cõi Ta Bà mà luôn tỉnh thức rằng nguồn gốc của tội ác là do sự phát động của thân, khẩu, ý, rồi từ đó chúng ta cố gắng thanh tịnh tam nghiệp, ấy là ta đã tìm được “Đạo” rồi vậy. Người tìm được “Đạo” là người vẫn thấy và kinh qua sanh, lão, bệnh, tử, nhưng không còn rai rứt với ngũ ấm thanh suy nữa vì con người ấy đã thấy rõ luật vô thường sanh trụ dị diệt. Tuy nhiên, không vì thế mà con người ấy lại đi phước bỏ thân này. Con người ấy vẫn sống và vẫn có những nhu cầu của cuộc sống, nhưng nhờ sức mạnh của “Đạo” mà dục vọng không còn sinh thành và tồn tại nữa. Con người đã tìm được “Đạo” sẽ không bao giờ thế trí biện thông, hoặc đọc kinh sách nhằm thỏa mãn óc tò mò hiểu biết để rong ruổi đó đây biện giải hí luận. Những con người sống say chết mộng, nửa tỉnh nửa mê, chỉ biết lý thuyết suông, chứ kỳ thật càng ngày càng tham, sân, si, ái dục càng tăng; lòng ngã mạn cống cao và óc khinh Tăng chê Đạo càng lớn. Thế mới biết đạo Phật tưởng dễ mà khó, tưởng cạn mà sâu, tưởng gần mà xa. Tất cả cũng chỉ vì bức màn vô minh mà ra cả. Từ bao kiếp ta lăn trôi cũng chỉ vì không tìm được “Đạo,” không biết rằng vô lượng kiếp ta lênh đênh trôi nổi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì chấp có thân này, rồi tham sống sợ chết, rồi lo bảo thủ, gìn giữ và yêu quý nó đến độ không chừa một ác nghiệp nào trên cõi nước tạm bợ này, từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo,

dâm vọng. Thậm chí đến Thầy cũng gạt, chùa cũng lường. Quý vị ơi ! Đồng tiền mà quý vị lường gạt giọt giọt của chùa chiền còn nặng hơn Ngũ Hành Sơn đã phủ lên mình Tôn Ngộ Không trong hơn 500 kiếp. Quý vị ơi ! Những thú vui trong ba nẻo sáu đường có thứ nào quý vị mang theo được vào ngục vô gián đâu ? Người con Phật chơn thuần phải dũng mãnh tiến lên xé nát bức màn vô minh, đập tan bức thành ngã chấp để tìm cho được “Đạo” mà Phật Tổ Thích Ca đã trao truyền. Hạnh phúc của nguồn “Đạo” ấy nằm ngay trong những giây phút hiện tại, chứ không ở một tương lai mù mịt xa vời nào cả. Người con Phật nên thu xếp thực hiện những việc đáng làm và nên làm ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi nữa. Mắt đã kéo mây thì phải mở lấy mây ra càng sớm càng tốt. Cũng như vậy, tâm trí mê mờ này phải được chuyển mê khai ngộ ngay từ bây giờ, những khổ đau phiền não phải được chấm dứt và thay vào bằng nguồn an lạc hạnh phúc trong từng hơi thở của cuộc sống hiện tại.

Cái “Đạo” mà Phật Tổ Gotama đã hành hoạt năm xưa quả nhiên là cao thâm huyền diệu, nhưng cũng viên dung vô ngại. Ngọc quý thì ai ai cũng có. Cũng như vậy, Phật tánh ở chư Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy, nhưng chư Phật đã thành Phật, còn chúng sanh vẫn lăn trôi do bởi dám hay không dám trở về cùng sống với cái Phật tánh ấy hay không mà thôi. Dù chúng sanh có hiểu biết cạn sâu, cao thấp khác nhau, nhưng “Đạo” ấy vẫn như như. Kỳ thật, chữ nghĩa và trí óc phàm phu không ảnh hưởng gì đến công cuộc tìm “Đạo” của chúng sanh. Những người dốt đặc cán mai như ông Châu Lợi Bàn Đà Già và Lục Tổ Huệ Năng, mà cơ hội thành công còn cao hơn những luận sư dẫn chúng như Thần Tú nữa là khác. Phật tử chơn thuần nên luôn thấy như vậy để không bị chết chìm trong đám rừng chữ nghĩa vô tri vô giác. Trong quá khứ có lẽ ai trong chúng ta cũng đều thấy và đều biết quá nhiều về những kẻ u mê ám

muội trong đám rừng chữ nghĩa. Thế mà hôm nay, chúng sanh hậu bối vẫn chưa biết kinh vì, vẫn lặn ngụp trong đám rừng chữ nghĩa, vẫn ngày ngày tới chùa không phải để làm Phật sự, mà để nhàn đàm hí luận theo kiểu tự kiêu tự đại. Vẫn thói kéc học tiếng người và khỉ làm trò người. Thấy ngày trước Phật đưa cánh hoa, Ca Diếp liền cười; nay cũng làm trò khỉ, với tay đưa cành hoa cọng cỏ rồi bảo đó là đã “tìm được đạo.” Đến khi hoa tàn cỏ héo, thì không còn biết đường rờ vào đâu, chỉ còn biết khăn gói đi vào địa ngục. Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ như vậy ! Lời nói thực tiễn của chư Phật chư Tổ, dầu có ôn tâm bối điệp cả đời cũng không có đủ thì giờ để hành trì, thì giờ đâu để nhàn đàm hí luận ? Theo Đức Từ Phụ thì người tìm được “Đạo” lúc nào cũng lý sự viên dung. Con người ấy vẫn biết đời là huyễn giả, vạn sự vạn vật vô thường, nhưng lúc nào con người ấy cũng nương nơi cái huyễn giả vô thường ấy mà tìm về tự tánh chơn như. Con người ấy không buông trôi cho vô thường hoại diệt hành hạ, mà ngược lại, lúc nào cũng hưởng về tự lợi lợi tha, việc đời luôn tích cực, mà việc đạo cũng chẳng lơ. Dù trong trần lao có cơ cực thế mấy cũng quyết từ trong cảnh đời phiền não mà tu tập. Con người ấy luôn lấy ma quân làm bạn đạo, dầu biết rằng trong đời vật dục này viết dâm thư thì được người vỗ tay tán tụng, chứ viết một chữ “Đạo” thôi cũng bị ganh ghét đố kỵ. Đừng nói đâu xa, hãy nhìn ngay những người từng tự xưng là thiện hữu tri thức của ta thì chúng ta sẽ thấy. Nếu chúng ta dần dần ngu dốt thì họ khinh khi mục hạ, ví bằng chúng ta giỏi giang tinh tấn là họ đem lòng đố kỵ ganh ghét mà đối đãi với ta ngay. Nhìn bạn đồng tu có khả năng hành hoạt pháp thí lợi lạc cho muôn người, họ chẳng những không tùy hỉ mà còn xốn xang như cát bay vào mắt. Thật là tội nghiệp ! Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng tìm được “Đạo” chẳng qua chỉ là một công việc gây dựng “cơ sở” hay nền tảng cho đường giải thoát, bước kế tiếp phải xây dựng

một tháp sen Bảo Sở với đầy đủ từ bi hỷ xả, tự lợi, lợi tha, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Trên đường tìm “Đạo,” người con Phật quyết không câu chấp theo thiển kiến của phàm phu tục tử, không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào từ đi chùa, công quả, tu phước, cúng dường, lạy Phật, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, ngồi thiền. Khi nào làm được thì nói làm được chứ không nên vì lòng tự cao ngã mạn mà tà ngôn lộng ngữ. Thấy ai kém cõi hơn mình thì hết lòng nâng đỡ, thấy ai giỏi giang hơn mình thì tùy hỉ tán thán, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người, luôn tự xét mình chứ không trách người, luôn phát lộ sám hối những nghiệp tội do chính mình gây ra, luôn giữ sạch thân khẩu ý, luôn thấy kẻ thù nguy hiểm nhất không ai xa lạ, mà chính là cái tâm dục vọng, cái lòng oán thù, cái tính ganh tỵ, ích kỷ, bòn xén của chính mình. Con đường của người đã tìm được “Đạo” rất ư là đơn giản, trên con đường ấy, không có quán trọ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Đó là chỗ vắng bật muôn niệm, mà người đi trên đó, gặp cảnh vui tâm không kiêu mạn, gặp cảnh khổ tâm không thối thất. Nơi đó người con Phật luôn thấy rằng tất cả những tấn tuồng trên đời này đều từ chỗ “mê muội” mà ra, đều do tâm phân biệt mà có, nên dù hãy còn sống tu trong đối đãi, những người con Phật vẫn cố chuyển mê thành ngộ, chuyển phân biệt thành vô phân biệt trong một giới hạn khả dĩ nào đó, để cuộc sống cuộc tu được an lạc và tự tại hơn. Người đi trên con đường ấy luôn thấy rằng “một sự nhìn, chín sự lành,” và “dĩ oán báo oán, oán thù chồng chất; dĩ ân báo oán, thù oán tiêu tan.” Con người ấy luôn tìm thấy những cái tốt để học nơi thầy bạn, ngay cả những thầy tà bạn ác, vì trong chiều sâu tâm hồn, ai cũng còn một chút thiện lành lắng đọng.

Người tìm được “Đạo” là người đang tự chiến thắng chính mình, tự chiến thắng những dục lạc, bất mãn, sợ hãi, hoài nghi, cố chấp, danh lợi, hơn thua, được mất, nhục vinh, thành bại, tham

lam, sân hận, si mê, vô minh. Theo Đức Từ Phụ, thì dù chiến thắng vạn quân nơi chiến trường cũng không bằng chiến chính mình, vì đó là chiến thắng cao thượng nhất. Chính chiến thắng này đã góp phần không nhỏ trong việc tìm “Đạo” của chúng ta. Cũng chính chiến thắng này đã giúp chúng ta đoạn tận tham, sân, si và thay vào đó bằng bố thí trì giới một cách tinh chuyên. Nếu chúng ta lắng lòng suy nghĩ thì sẽ thấy ngay rằng sân hận không bao giờ dập tắt được sân hận, duy chỉ có lòng từ bi mới chiến thắng được hận thù mà thôi. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng con đường dẫn đến hạnh phúc và giải thoát trong hiện đời phải là con đường “Đạo” mà trên đó chính mỗi người phải nhận lãnh trách nhiệm nơi chính mình, chứ không dựa vào ai. “Đạo” mà Phật Tổ đã truyền đạt năm xưa kỳ thật vừa là một lối sống thực tế, mà cũng vừa là một lối tu giải thoát “độc nhất vô nhị” đưa con người thoát khỏi những nỗi thống khổ để đến nơi an vui tuyệt đối. Trên con đường ấy, chúng ta không chê trách ai, cũng không thù ghét hay oán hận ai, không nguyên rủa kẻ tạo ra lầm lỗi hay gây đau khổ cho ta mà ngược lại chúng ta chỉ cảm thương những kẻ cam tâm làm nô lệ cho tham sân si. Thay vì oán hận hay tìm cách trả thù thì chúng ta tìm cách cải thiện và giải thích cho họ được an tường. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật đã nói về hạnh phúc của những người đã tìm được đạo như sau: “Hạnh phúc thay chúng ta sống không hận thù giữa những người thù hận; giữa những người thù hận chúng ta sống không thù hận. Hạnh phúc thay chúng ta sống kiên cường giữa những người nhu nhược, giữa những người nhu nhược, chúng ta sống kiên cường.” Những người con Phật hãy kiên quyết và vững sống vững tu với con đường “Bát Chánh” mà năm xưa Phật Tổ đã trao truyền. Ngoài con đường này, thiết tưởng không còn con đường nào có thể được gọi là “Đạo” cho những ai mong cầu hạnh phúc, an lạc và giải thoát.

472. HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG

Trong vô lượng kiếp, chúng sanh và con người đã sanh ra trong vô minh, đã sống trong lo âu, sợ hãi và đa phần đã chết trong tận cùng đau đớn và khổ sở. Tại sao chúng sanh và con người phải luôn trực diện với những bất an, khủng hoảng, tuyệt vọng, cô đơn và chán chường mỗi mạt như thế này ? Tại sao con người lại cứ mãi bất công, điên đảo, hận thù, ganh ghét, đố kỵ, sa đọa, bất nhân, bất nghĩa thay vì hiểu biết, cảm thông và yêu thương lẫn nhau ? Trong xã hội hôm nay, chúng ta thấy an lạc đã nhường chỗ cho những điên đảo, quay cuồng và khủng hoảng chỉ vì đa phần con người hôm nay cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lòng tham của nơn loại hôm nay đã ngự trị trong đời sống của mọi người. Càng lúc con người chúng ta càng mơ tưởng đến việc tạo dựng cơ nghiệp, làm sao để kiếm cho thật nhiều tiền, làm sao để sắm sửa cho thật nhiều thứ tiện ích cho bản thân gia đình và bà con quyến thuộc. Hầu như suốt ngày suốt tháng, suốt năm chúng ta chỉ để ý đến chuyện làm ăn sinh sống và không còn một chút thì giờ cho đạo đức và tâm linh. Đồng ý phải “có thực mới vực được đạo.” Tuy nhiên, chúng ta chỉ luôn hí luận chứ ít khi chịu thực hành những gì ta đã nói. Khi chưa có miếng ăn thì chúng ta hẹn đến lúc có ăn rồi hẵng tu, đến khi có miếng ăn rồi thì ta lại hẹn lần hẹn lữa. Ai trong chúng ta cũng vui sướng khi được quý thầy tặng cho một quyển kinh, nhưng rồi chỉ trình trọng cất trong tủ hay để trên bàn Phật và tự hẹn với lòng chờ khi rảnh rồi hẵng đọc, đến khi rảnh rồi thì tự an ủi là mình còn lẩm thì giờ, thôi khi khác đọc cũng được. Nhưng hỡi ôi ! Đùng một hôm, lau dọn bàn thờ tình cờ tìm lại được quyển kinh, muốn đem ra đọc, thì phủ phàng thay, mắt ta đã mờ, không còn thấy được những lời vàng ngọc

của Đức Từ Phụ năm xưa, tay ta đã run rẩy không còn tự cầm được bửu bối mà ân sư đã trao tặng. Cũng như vậy, thấy người đi chùa lễ Phật và nghe giảng kinh, ai trong chúng ta cũng đều biết là chuyện đáng làm, ai trong chúng ta cũng tự hẹn với lòng là sẽ cố gắng thu xếp công việc gia đình để có thì giờ tu tâm dưỡng tánh, nhưng chuyện gia đình thì chừng nào mới xong mà hẹn ? Thế mà chúng ta vẫn cứ hẹn lần hẹn lượt trong khi tập khí của thói hư tật xấu ngày cứ bám chặt và chất chồng, trong khi gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, thế gian luôn thay đổi, một ngày ta sống là một ngày ta đi dần đến cái chết. Có ai trong chúng ta dám đoán chắc là mình sẽ có một ngày thu xếp xong chuyện gia đình, có ngày rảnh rỗi, hoặc có ngày được nghỉ hưu ? Đời sống chúng ta nào khác chi đóa phù dung sớm nở tối tàn, mà chúng ta nào hay biết. Tử thần không nhứt thiết đợi người già, tử thần có thể gõ cửa bất cứ ai, và vào bất cứ lúc nào. Không lẽ chúng ta đợi đến lúc tử thần réo gọi, chừng đó chúng ta mới nghĩ đến “hành trang” lên đường hay sao ? Chừng đó e rằng đã quá muộn, chừng đó dù muốn làm thiện thế mấy chúng ta cũng không còn đủ thì giờ và sức khỏe đâu nữa mà làm. Chừng đó e rằng của cải vật chất cũng như bao nhiêu danh thơm tiếng tốt mà ta đã mất biết bao nhiêu công sức khó nhọc để thành đạt, sẽ chẳng những không giúp được ta mà còn hoằng nặng mở hành trang ác nghiệp trên đường về địa ngục của ta nữa là khác.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật đã dạy: “Người đi xa từ lâu, lúc trở về được thân bằng quyến thuộc đón mừng nồng hậu. Cùng thế ấy, người hành thiện, đi từ thế gian này đến thế gian kế, được hành động thiện của mình đón rước như người bạn chí thân từ phương xa trở về vậy.” Những người con Phật chơn thuần có nghe không những lời Phật dạy ? Phật là người đã đi và đã đến tận bến bờ giải thoát. Ngài đã ân cần khuyến nhủ chúng sanh mọi loài nên trang bị cho mình hành trang nào để lên

đường. Phật đã ân cần chỉ dạy: “Nếu không mang thứ gì thì tốt; tuy nhiên, nếu còn phải mang, nên mang những thiện nghiệp của mình.” Bất luận nghiệp nào mình tạo ra, dù thiện hay bất thiện, sẽ không bao giờ rời ta, dù trong kiếp này hay vạn triệu kiếp về sau này, nghiệp nào mà ta đã tạo ra, sẽ theo dính liền với ta như hình với bóng. Nghĩa là bất cứ hành trang nào mà ta đã sắm sửa, chúng ta phải xách, mang, vác, hay đội vào những kiếp lăn trôi trong luân hồi sanh tử, chứ không ai xách, mang, vác hay đội giùm ta được, ngay cả Phật.

Như vậy hành trang lên đường của người con Phật là những thứ nào ? Thật tình mà nói, trong cuộc sống loạn động hôm nay, chúng ta sẽ khó lòng không mang gì hết. Nghĩa là khó lắm để được như Phật Tổ Thích Ca hay Ngài Lục Tổ Huệ Năng, chỉ một bề “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Chỉ một bề cầu làm Phật chứ không làm bất cứ gì khác. Như vậy con đường và hành trang của những người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, phải là con đường mà năm xưa Phật Tổ đã đi, chứ không còn con đường nào khác. Đạo Phật là đạo của tự nguyện và của tự do tuyệt đối thì con đường của những người con Phật cũng là con đường để đi một cách tự do và thoải mái, chứ không là sợi dây ràng buộc. Người con Phật tin Phật như một vị Đạo Sư dẫn đường, chứ không như một thần linh ban phước giáng họa. Phật chỉ dạy cho ta phải trang bị những gì và phải đi thế nào, còn thì ta phải tự bước đi với chính tự thân mong cầu vượt thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và khốn khó đày đọa của kiếp con người. Hành trang lên đường mà Phật nhắc nhở, dù nhiều như lá cây rừng, dù bao gồm toàn bộ tam tạng kinh điển với Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Tứ Diệu Đế, vân vân và vân vân. Tuy nhiên, chúng ta có thể tóm gọn lại ngắn gọn những gì mà Phật Tổ đã nói trong Kinh Niết Bàn: “Không làm các điều ác, gắng làm các việc lành

và luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh.” Chỉ với một câu ngắn gọn này mà nếu ai trong chúng ta cũng lấy đó làm hành trang lên đường thì cho dù không cầu về Tây Phương Cực Lạc, Đức Phật A Di Đà và chư Thánh Chúng cũng phải hoan hỷ đón tiếp. Đừng nói đâu xa, nếu từng giờ hành trang lên đường mà Phật Tổ đã nói trong kinh Niết Bàn, thì từng phút từng giờ ta sẽ được trầm mình trong suối mát của thanh tịnh và giải thoát ngay trong những giây phút hiện tại. Tuy nhiên, muốn tự trang bị cho mình hành trang lên đường về cùng với chư Phật, không phải nói suông mà được. Trong cuộc hành trình trở về đất Phật, chúng ta chính là những động tử chuyển động đều, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải chuyển động. Những kẻ nào dừng lại bên đường sẽ bị nghiền nát. Đạo Phật là con đường sống, con đường của kinh nghiệm tự thân, nên những kẻ nào thích biện giải hí luận sẽ không bao giờ nếm được hương vị của đạo. Đạo Phật nói dễ khó làm, hành trang lên đường trong đạo Phật cũng vậy, thấy đơn giản mà khó mang vô cùng. “Hành thiện, không hành ác, giữ cho tâm ý luôn thanh sạch.” Thoạt nhìn tưởng đơn giản, nhưng kỳ thật, nó đòi hỏi ta phải đi phải sống bằng tất cả tim óc và máu thịt của chính mình, phải đổi bằng hành trang lên đường ngay từ bây giờ, ngay từ những phút mà thân tâm hãy còn kháng kiện và linh mẫn. Đừng mơ mộng viễn vông ! Đạo Phật xuất phát từ trong lòng đời sống và cũng phải hành tựu ngay trong lòng của cuộc sống này thì hành trang lên đường cũng chính là những nung nấu bằng vô số kinh nghiệm từ đau thương khổ lụy đến giác ngộ và giải thoát. Muốn hành thiện không hành ác, người con Phật chơn thuần phải đi thẳng vào đời sống, lắm khi phải ôm trọn những khổ đau phiền não của đời sống. Muốn thấy được chúng sanh là ta và ta là chúng sanh, chúng ta phải có cái tâm bao la, thấu nhiếp tất cả, phải thấy được nỗi khổ đau trầm thống của tha nhân là nỗi khổ đau trầm thống của chính mình, phải

cảm nhận an vui hạnh phúc hay lo âu buồn giận của người là của mình. Muốn làm được những điều này, không do học mà được, cũng không do ép xác mà có, cũng không hưởng thụ mà thành. “Hành thiện không hành ác,” nhưng thế nào là hành thiện và thế nào là hành ác ? Trong thời mạt pháp này lắm kẻ tự cho mình là tu tâm tu thiền: “Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật,” trong khi chưa thấy đâu là nhân tâm thì họ đã vội nguy biện “không thiện không ác.” Những người con Phật phải vô cùng cẩn trọng ! Trong tỷ tỷ người thì đã có mấy người có được cái phong thái của Phật Tổ Thích Ca hay Lục Tổ Huệ Năng ? Dù bên ngoài có khoa môi múa mỗ thế mấy, phải thành thật mà nói rằng đa phần chúng ta hãy còn hành động vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nghĩa là đa phần hành động của chúng ta là bất thiện. Trong Kinh Trường A Hàm, Đức Phật đã dạy rõ ràng: “Tất cả những hành động trên đời này nếu bắt nguồn từ tham, sân, si đều được xem là bất thiện, và tất cả những hành động nào bắt nguồn từ không tham, không sân, không si đều được xem là thiện.” Hành động thiện sẽ đưa đến thiện nghiệp, hành động ác sẽ đưa đến ác nghiệp là chuyện không thể nghĩ bàn. Mà thiện nghiệp, tức là nghiệp không gây nên bởi dục vọng và tham ái, có khả năng tạo quả an vui, hạnh phúc, và thoải mái cho cả thân lẫn tâm. Ngược lại, ác nghiệp, nghiệp được tạo ra bởi dục vọng, là cội nguồn của bất tịnh, không tinh khiết, có khả năng tạo quả khổ đau phiền não. Hành trang “ác” bao gồm từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Hành trang lên đường nói thì đơn giản: “hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho tâm ý thanh sạch.” Nhưng mang vào đời quả là khó khăn vô cùng. Muốn mang được những hành trang này, người con Phật phải qua một tiến trình “Văn, Tư, Tu” có khi dài đến ba a tăng kỳ kiếp, hoặc có khi phải trải qua vạn triệu kiếp làm chúng sanh. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để

không bỏ lỡ kiếp này. Người con Phật phải vận dụng ba chữ “người con Phật” vì muốn làm được “người con Phật” không phải là chuyện dễ. Kỳ thật đúng theo lời của Đức Từ Phụ, được làm “người con Phật” là một cơ hội hãn hữu:

“Thân người khó được,
Phật pháp pháp khó gặp.”

Người con Phật đã hội đủ hai điều hãn hữu trên, thế mà cứ cam tâm để cho thân tâm này trôi giạt mãi trong tam đồ ác đạo, hoặc giả cứ để cho những tập khí đẩy ta vào những nẻo đường khổ đau, giận hờn, phiền não thì quả là uổng quá cho một “người con Phật.” Như vậy muốn tránh cái cảnh tam đồ ác đạo, người con Phật phải luôn cẩn trọng với mở hành trang lên đường của chính mình. Nghĩa là phải biết mình mang những gì, chứ không ai biểu mang gì mình mang một cách mù quáng. Nghĩa là ngay cả Phật pháp, người con Phật có quyền đặt nghi vấn nếu còn điểm nào chưa rõ, có quyền chỉ mang theo những gì thích hợp cho mình và loại bỏ những gì không mang lại an lạc hạnh phúc cho mình, cho người và cho đời. Phật không bắt buộc ai phải còng lưng gánh những Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Kim Cang, Bát Nhã khi tự thân mình chưa hành thiện lánh ác và tâm ý chưa thanh sạch. Phật không bắt ép ai phải mang thêm bất cứ thứ gì từ bên ngoài. Ngược lại, Ngài chỉ khuyên chúng ta nên cởi bỏ hết những gì có thể cởi bỏ được từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến sát, đạo, dâm, vọng. Cởi bỏ tất cả để thân tâm thanh thản mà hưởng nội. Người con Phật nương tựa vào Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) chứ không hưởng ngoại cầu hình mong tướng. Nương tựa ở đây có nghĩa là y nương theo những lời dạy của Phật, nương theo chơn lý qua Tăng đoàn để có được cuộc sống tu tập của chính mình theo khuôn mẫu đời sống và tu tập của Đức Từ Phụ năm xưa vì cuộc sống cuộc tu của Ngài là nền tảng cho sự giác ngộ tối thượng và sự giải thoát rốt ráo.

Con đường đi về đất Phật là con đường dốc ngược, là con đường đưa đến chóp đỉnh giải thoát. Những người con Phật là những người đang leo núi cao, nên chi phải luôn cẩn trọng về hành trang cũng như phương pháp mình leo núi. Trên con đường dốc ngược này, gai góc thì nhiều mà thảm hoa thì ít. Những người con Phật phải thấy như vậy để khi trực diện với những gai góc ấy chúng ta không lo âu, sợ hãi và đau khổ. Ngoài sanh, già, bệnh, chết là những gai góc lớn, thành, bại, hơn, thua, giàu, nghèo, sang, hèn, sâu muộn, bi ai, đau đớn thể xác, đau khổ về tinh thần cũng là những gai góc không nhỏ cho những người con Phật, nhứt là những đứa con tại gia của Ngài. Nếu chúng ta chưa sẵn sàng trực diện với những thứ ấy thì lúc nào chúng ta cũng sẽ cảm thấy một sự bất an hãi hùng. Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là chúng sanh, nhứt là chúng sanh con người, luôn có khuynh hướng tìm cách quay mặt với khổ đau phiền não, chứ không chịu trực diện. Vì không chịu thấy rằng vạn hữu trên đời này đều do nhân duyên mà hợp, rồi cũng do nhân duyên mà tan. Không phải tự nhiên mà chúng ta lâm vào cảnh “oán tắng hội,” dù không thích gặp nhưng phải có duyên gì đó nên đời này mới phải ngày ngày gặp nhau, dù không ưa nhau. Cũng như vậy, không phải tự nhiên mà chúng ta phải chịu chia xa những gì mình ưa thích, có thể duyên nghiệp tới đó đã xong, muốn trì trệ thêm, dù một phút một giây cũng không được nữa. Cầu bất đắc cũng không chạy ra ngoài quy luật như quả duyên nghiệp này. Ở một kiếp đời nào đó. Chúng ta đã từng có đủ thứ, đã từng cầu thứ gì được thứ ấy, nhưng vì tâm tánh bồn sển, nên không chịu tu phước, công quả, cúng dường, bố thí, nghĩa là không chịu tạo nhưn lành duyên tốt, thì đến đời này nhưn đâu duyên đâu mà thành tựu cho những mong cầu ? Hành trang lên đường của người con Phật là phải liễu ngộ sáng suốt những điều này để không dây dưa thêm oan trái, cũng như không tiếp tục

cam tâm làm nô lệ cho vô minh và ái dục, hầu xa lìa các tội lỗi và làm cho thân khẩu ý đều được trọn lành. Chỉ một câu ngắn gọn: “Hành thiện, không hành ác,” chứ chưa nói chi đến “giữ cho tâm ý thanh sạch,” ấy thế mà thật là thiên nan vạn nan cho những kẻ với tâm chất đầy tư kỷ vị ngã. Vì tư kỷ vị ngã mà con người cam tâm sống trên sự chết của muôn loài. Vì tư kỷ vị ngã mà con người sẵn sàng đạp lên tha nhân để đi tới. Vì tư kỷ vị ngã mà con người lúc nào cũng chạy đua theo vật chất, mình phải hơn người, nhà mình phải đẹp hơn nhà người, xe mình phải sang phải đắt hơn xe người. Chính vì thế mà con người mất hẳn quân bình nơi tâm thức; chính vì thế mà con người lúc nào cũng bị bất an và khủng hoảng. Những người con Phật tại gia luôn nhớ lời Phật dạy, dù sống trong tiền của vật chất vẫn cố tu tâm dưỡng tánh sao cho tốt đời đẹp đạo. Hành trang lên đường của những người con Phật phải là tinh thần bao dung và từ bi hỷ xả của đạo Phật, luôn lấy tình thương để bao dung và xóa bỏ mọi hận thù cách biệt, luôn lấy từ bi hỷ xả mà xóa sạch mọi thành kiến, định kiến và cố chấp của mình đối với người cũng như đối với mình, tất cả đều xuất phát từ tâm nguyện vì người quên mình. Hành trang lên đường của người con Phật phải luôn được mang bên mình, chứ không phải là những lý tưởng lúc nghe pháp tụng kinh trong thiền viện tự viện, rồi thì khi trở về nhà, hoặc ra chợ, thì dâu lại vào đây, kinh pháp đi một đường còn người thì đi một nẻo. Tu Phật là tu tâm tu tánh chứ không phải là tu hình tu tướng. Thế nên tất cả những hình tướng bên ngoài không ăn nhằm gì đến sự giác ngộ và giải thoát tự thân tự tâm cả. Hành trang lên đường thật sự của người con Phật là sự thâm thâm tiến tu, nhưng không kém phần cương quyết khi đã phát tâm Bồ Đề, phát lòng Đại Bi. Người con Phật đi vào đời, không lo âu sợ hãi, cuộc đời dù lắm khổ đau chán chường, nhưng ta vẫn thông dong tự tại. Với hành trang lên đường vững chắc, tâm này nào khác kim cương,

thì muợn phiền nào có thể phá vỡ khối kim cương ấy ? Người con Phật trong xã hội hôm nay vẫn đi vào đời với cung cách sống, giọng nói, tiếng cười rất thật của một con người cũng rất thật, chứ không phải đeo chi những mặt nạ đời. Hành trang lên đường của người con Phật là sự hành trì chứ không là nói. Đức Phật đã trình bày một cách minh bạch rằng càng nói con người càng trở nên loạn động và càng trở nên thích nói chứ không thích làm. Trò chơi ngôn ngữ phù phiếm của hí luận biện giải chỉ có thể đưa con người gần hơn với địa ngục, chứ chưa bao giờ thay đổi được sinh mệnh hay chuyển hóa được tập khí cho ai. Bắt đầu hí luận biện giải là bắt đầu đi vào một khu rừng rậm chằng chịt chứ không đưa đến sự diệt trừ tham sân si. Ngược lại, hành trang lên đường của người con Phật phải là những gì đang xảy ra bây giờ và ở đây trong cuộc sống đầy tỉnh thức, không mơ hồ, không viễn vông, không nuối tiếc quá khứ, không mơ mộng tương lai. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật không có quyền nghiên cứu tìm học kinh điển. Tuy nhiên, nghiên cứu để tìm hiểu kinh điển chỉ là một giấc mộng hảo huyền, không thể nào thực hiện được vì ai là người có thể đếm được hết lá trên rừng ? Còn nghiên cứu để ôn cố tri tân, để tự mình y nương và thực hành theo những lời Phật dạy để có một ngày sẽ cùng được nắm tay chư Phật, ấy mới đúng là hành trang lên đường của người con Phật.

Đức Từ Phụ đã trang bị đầy đủ hành trang cho chúng ta lên đường, để có thể cùng hòa điệu sống với người, với đời, với vũ trụ và thiên nhiên. Mong những người con Phật đừng tiếp tục tự ý vọng tác nữa, vì làm như vậy không sớm cũng chầy mình sẽ gặp phải tai họa. Hành trang lên đường của người con Phật không phải là những vật chất tầm thường, cũng không phải là những ý niệm siêu hình mộng lung. Thế giới này hữu hạn hay vô hạn, hữu cùng hay vô cùng, không ăn nhằm gì đối với cuộc thực

nghiệm tâm thức để tiến tới giải thoát của chính mình. Điều quan trọng là chúng ta phải thấy biết chúng ta đang sống trong thế giới Ta Bà với đầy những nhiễu loạn, đầy những khổ đau phiền não. Thấy để sớm quay về xem xét lại coi hành trang lên đường của chúng ta có phải là những thứ mà Phật đã trao truyền, hay chỉ là những góp nhặt của lũ ma Ba Tuần ? Những người con Phật nên luôn nhớ rằng thăng hoa hưởng thượng và sa đọa trụ lạc là hai nẻo hoàn toàn đối nghịch nhau. Ai muốn sa đọa trụ lạc, cứ chạy theo biện giải hí luận. Ai muốn thăng hoa hưởng thượng, con đường duy nhất là phải tự quay về với chính mình, tự trang bị những hành trang mà Phật đã trao truyền năm xưa, rồi thâm thâm tiến tu. Đây cũng chính là hành trang duy nhất, là chìa khóa mở cửa Đại Giác giúp ta giải quyết những vấn đề quan yếu nhất trong hiện tại: diệt khổ và giải thoát.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật quả.